

TAN TAO GROUP
Your home



ANNUAL SHAREHOLDERS' MEETING 2013



DEVELOPER OF CHOICE

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

MỤC LỤC

Table of content

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Message from the Chairwoman

Sơ đồ tổ chức Tập đoàn

Organizational Chart of ITA Group

Báo cáo thường niên 2013

Annual shareholder's meeting 2013

Báo cáo kiểm toán của E&Y

Audit report by E&Y

6 sự kiện nổi bật năm 2012 của Tập đoàn

ITA Group's top six events in 2012

Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ 2013

Draft Resolution of the 2013 General Shareholders Meeting

Điều lệ ITACO

ITACO Draft Charter

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MESSAGE FROM THE CHAIRWOMAN



Năm 2012 trôi qua là một năm cả nước đối mặt với những bất ổn nghiêm trọng: nền kinh tế suy thoái, Nhiều chính sách vĩ mô thực thi bị chi phối bởi lợi ích nhóm. Doanh nghiệp Việt Nam đứng trước thách thức chưa từng có bởi sự lũng đoạn và luôn đối mặt với chiến dịch thâm tóm của các nhóm lợi ích. Cơn cuồng phong thâm tóm doanh nghiệp không minh bạch bao trùm lên toàn bộ nền kinh tế Việt Nam trong năm 2012, khiến hàng loạt doanh nghiệp bị phá sản, buộc phải thu hẹp sản xuất, buộc phải sa thải công nhân. Có thể nói, các Doanh nghiệp Việt Nam luôn đối mặt với nguy cơ bị thâm tóm hàng giờ, hàng phút; đặc biệt, sự không lành mạnh, thiếu minh bạch của các chính sách về tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, về siết chặt tín dụng lại trở thành hung thủ tiêu diệt những doanh nghiệp lớn, triệt tiêu động lực kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam.

In 2012, the country faced severe turbulence concerning economic recession and macroeconomic policies imposed by vested interest groups. Vietnamese businesses have confronted unprecedented challenges due to the market cornering and constantly faced the takeover campaigns by interest groups. The non-transparent corporate takeover storm covered the entire Vietnam's economy in 2012, caused a large number of corporate bankruptcies, and obliged companies to cut down production and lay off workers. Vietnamese businesses have constantly faced takeover threats at any time; especially, unfair and incoherent bank restructuring and credit tightening policies have become the destructor of large enterprises and suppressed the business motivations of Vietnamese companies.

Tập đoàn Tân Tạo không nằm ngoài cơn lốc bất ổn này và cũng không thiếu những nhóm lũng đoạn muốn ‘nuốt sống’ ITA. Mỗi ngày, hàng triệu, hàng chục triệu cổ phiếu ITA bị mua, bán, bị làm giá. Song song với đó, một số ngân hàng trước đây tự nguyện đến xin cho chúng ta vay, thì nay bỗng quay lưng, nhất loạt buộc Công ty trong một thời gian ngắn phải hoàn trả lại vốn vay. Có những dự án, ngân hàng đã đồng ý tài trợ vốn thì nay buộc phải từ chối vì bị ai đó “cấm không được cho ITA vay”. Có những ngân hàng cố tình gây khó khăn, có thể nêu một ví dụ: có ngân hàng cho chúng ta vay 520 tỷ đồng, Công ty đã trả được 320 tỷ đồng tiền gốc và 177 tỷ đồng lãi, song họ không chịu giải chấp tài sản tương đương với vốn vay đã hoàn trả như Luật Tín dụng quy định, mặc cho chúng ta đã đấu tranh quyết liệt... Tất cả những động thái đó cho thấy rõ mưu đồ thâm tóm ITA một cách không lành mạnh.

Tan Tao Group is not an exception to such volatile vortex and a number of market manipulation organizations want to 'devour' it. Millions and dozens of millions of ITA stocks have been purchased, sold and manipulated on each trading day. Alongside, some banks previously were voluntary to offer us loans, but now suddenly turn around and require the Company to pay the loans in a very short period. For a certain number of our projects, the banks have previously approved loan agreements, but now they are forced to refuse them because someone "forbids lending to ITA". Some banks deliberately caused obstacles, to name an example: a bank gave us a loan of VND 520 billion, the company has already paid VND 320 billion in principal and VND 177 billion in interest, nevertheless, they opposed to making a partial release of the collateral equivalent to the loan repaid according to the Credit Law despite our constant strong requests... All these activities reflected a conspiracy to insanely take over ITA.

Chính vì vậy, mục tiêu quan trọng hàng đầu của Hội đồng Quản trị (HĐQT) là làm sao giữ vững, bảo vệ được Công ty không để bị chiếm đoạt như đã xảy ra gây chấn động thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam. Có thể khẳng định, HĐQT và Ban Lãnh đạo doanh nghiệp đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu trong năm 2012 và Quý 1/2013.

Therefore, the foremost significant mission of the Board of Management (the Management) is to ensure and protect the Company from being taken over as the shocking corporate takeover cases in Vietnam financial monetary market. It can be confirmed that the Board of Management and executives have successfully achieved the goals in 2012 and in the first quarter of 2013.

Trong tình hình vô cùng khó khăn, các nhà đầu tư trong khu công nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí, nhiều doanh nghiệp đã nợ tiền thuê mua đất đai, nhà xưởng lên đến 24 tháng, nợ cả tiền sử dụng hạ tầng, tiền sử dụng nước... lên đến hàng trăm triệu USD. Xác định khó khăn của doanh nghiệp cũng chính là của mình, sát cánh cùng doanh nghiệp trong các khu công nghiệp đã được HĐQT xác định là nhiệm vụ của mình. HĐQT đã bằng mọi khả năng của mình, chi viện kịp thời nguồn vốn, giúp Công ty hoàn trả các khoản nợ ngân hàng trong khi nguồn doanh thu hầu như không đáng kể.

Under extremely challenging circumstances, investors in industrial parks have faced many difficulties, and even many businesses owed us rent and purchase amount of land and factories for up to 24 months, infrastructure fee, water use fee ... amounting to hundred million of dollars. Considering businesses' difficulties as our own ones, the standing side by side with businesses in our industrial parks has been determined by the Board of Management as our mission. The Board of Management has strived with all efforts to timely fund and help the Company repay its debt despite its very modest revenue.

Việt Nam sau nhiều năm đổi mới đã tiến nhanh trên con đường hội nhập, song năm 2012 đã để lại dấu ấn thụt lùi và nền kinh tế không phải được vận động một cách tự nhiên

theo quy luật mà đang bị chi phối bởi chính trường. Chính vì vậy, không doanh nghiệp nào có khả năng để dự đoán tương lai cho hoạt động kinh doanh của mình.

After many years of innovation, Vietnam has advanced quickly in the integration process, nevertheless, it suffered a setback in 2012, a mark of regression and its economy hasn't functioned in natural process but rather influenced by the politics. Therefore, none of businesses can foresee their future.

Điểm lại năm 2012, tôi có thể tự hào tổng kết rằng: ITA đã vững vàng vượt qua mọi sóng gió bởi chiến lược sáng suốt của HĐQT lãnh đạo trong suốt 16 năm qua. Chiến lược không cho phép Ban Điều hành được vay vượt qua 30% tổng tài sản, một lần nữa là minh chứng cho sự sáng suốt và đúng đắn của HĐQT. Đây chính là nguyên nhân khiến cho những nhóm lợi ích, những con cá mập không thể thôn tóm được Chúng ta dù ITA đã thật sự trở thành con gà béo thơm ngon mà nhiều kẻ muốn làm giàu qua đêm thêm muốn định cướp trắng.

In retrospect of 2012, I can proudly resume: ITA has firmly overcome all challenges with the lucid leadership of the Board of Management for 16 years. The strategy of not to allow the Board of Directors to borrow more than 30% of total assets, once more, demonstrates the lucid and efficient leadership of the Board of Management. It is the main reason of which vested interest groups or sharks cannot seize our company although ITA has really become a delicious and flavored chicken dish for the greedy, wanting to become overnight rich, to rob.

ITA không bị rơi vào thảm cảnh như những công ty giờ đây đã bị mất thương hiệu hoặc bị kẻ khác thôn tóm là một minh chứng cho khả năng lãnh đạo và kinh nghiệm điều hành của toàn thể HĐQT, của cá nhân Chủ tịch HĐQT Công ty và của Ban Lãnh đạo Công ty. Đó chính là kết quả đáng trân trọng thứ nhất mà chúng ta đã làm được trong năm 2012.

ITA not suffering from brand name loss or takeover demonstrates the efficient leadership and management capability of the entire the Board of Management, the Chairwoman personally and the Directors. It is the first most respectful rewarding achievement in 2012.

Kết quả thứ hai đạt được có tầm quan trọng lớn: Trong năm, chúng ta đã phát hành thành công trên 115 triệu cổ phiếu cần trừ trên 1.150 tỷ đồng công nợ. Nghị quyết từ năm 2012 đã thông qua, song chúng ta đã phải giải trình nhiều lần với những đòi hỏi vô lý của cơ quan quản lý khiến chúng ta có thể hiểu, dường như có thể lực nào đó cố tình cản trở quá trình phát hành cổ phiếu để tiếp tay cho ai đó thôn tóm Công ty. Điều này cũng đã được khẳng định khi chính lãnh đạo của Ủy ban Chứng khoán (UBCK) trả lời rằng những vấn đề liên quan đến ITA là “nhạy cảm”. Sau nhiều tháng đấu tranh, cuối cùng chúng ta cũng đã chính thức phát hành thành công vào Quý 1/2013.

The second achievement is more significant: During the year, we successfully issued 115 million set-off shares to offset against VND 1,150 billion. The issuance was approved by the 2012 General Shareholders' Meeting; nevertheless, we had to provide explanations several times to meet the irrational requirements of the authority. Thus, it is comprehended that some powers seem to deliberately hinder the issuance to help someone seize the Company. This is affirmed when the head of the Securities Commission (SSC) responded the matters related to ITA are "sensitive". After months of requests, we finally obtained the official successful share issuance in the first quarter of 2013.

Những cổ đông phát hành riêng lẻ đều là những nhà đầu tư gắn bó mật thiết với ITA trong suốt nhiều năm qua. Mặc dù cổ phiếu trên thị trường xuống dưới mệnh giá, song chúng ta vẫn phát hành thành công cho các nhà đầu tư riêng lẻ bằng mệnh giá. Đây là một thành công kép: Vừa giúp Công ty giải quyết được căng thẳng về vốn, hạ được tổng dự nợ từ 4.100 tỷ đồng xuống còn 2.970 tỷ đồng, giúp cho hoạt động tài chính của Công ty lành mạnh hơn và quan trọng hơn cả là đã cùng với Công ty ngăn chặn được mưu đồ thâm tóm của các nhóm lợi ích không lành mạnh đang nhắm vào ITA.

Shareholders on the separate issuance are the investors closely associated with ITA over many years. Although the stock price is below the face value, we have successfully issued shares to individual investors at face value price. It has shown a double success: Helping the Company to ease the capital pressure and reducing total outstanding debt from VND 4,100 down to VND 2,970, strengthening the Company's financial activities and more importantly preventing the acquisition of vested interest groups targeting ITA.

Kết quả thứ ba đạt được: Chúng ta vẫn duy trì được mức độ xây dựng các công trình có khả năng mang lại lợi nhuận tại Tân Đức E.City. Chúng ta đã hoàn thành trên 50.000 m² nhà xưởng giao cho khách hàng trong năm 2012, hoàn thành hàng trăm ngàn mét vuông hạ tầng, hàng chục ngàn mét vuông nhà ở chuyên gia và căn hộ phục vụ công nhân đưa vào khai thác.

The third achievement: We still maintain the profitable construction works in Tan Duc E.City. We have completed more than 50,000 m² of factories to deliver to customers in 2012, and have completed hundreds of thousand square meters of infrastructure, dozens of thousand square meters of expatriates' houses and workers' apartments to put into operation.

Về tiện ích: Chúng ta chính thức khai trương Trường Mẫu giáo 'Mặt Trời Nhỏ', Trường Phổ thông Cấp 3 Năng khiếu Tân Tạo và tiếp tục tài trợ cho Đại học Tân Tạo tuyển sinh năm thứ 2. Đến nay đã có hơn 300 học sinh, sinh viên cho dù chúng ta đã bị kẻ xấu cố tình bôi nhọ phá hoại. Đây chính là tiềm lực sẽ làm gia tăng giá trị tài sản của Công ty tại Tân Đức E.City trong một tương lai gần.

Regarding facilities: We have officially inaugurated the 'Little Sun' Kindergarten, Tan

Tao high school for the gifted and continue to fund the second year enrollment of Tan Tao University. To date, over 300 students have been admitted despite the deliberate defamation. Here is the potential to grow the asset value of Tan Duc E.City in a near future.

Một điều đáng kể nữa là chúng ta vẫn đảm bảo lương và thưởng Tết cho Cán bộ công nhân viên trong tình hình hàng loạt doanh nghiệp trong nước nợ lương dài hạn, không tiền thưởng cuối năm. Rõ ràng Tập đoàn Tân Tạo đang tiến những bước tiến vững chắc, kế hoạch năm đề ra về doanh thu tuy không hoàn thành, song những điều tiên quyết nhất chúng ta đã làm được. Với tinh thần tiết kiệm hết sức đã giúp cắt giảm chi phí và Công ty vẫn có lãi trong khi hầu hết các công ty kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đều thua lỗ trầm trọng. Điều này cũng thể hiện sự điều hành một cách có hiệu quả dòng vốn của cổ đông, của nhà đầu tư.

Another significant achievement is that we still ensure salaries and Tet bonuses for staff and employees while numerous domestic companies owed employees salary for many months and offered no year-end bonus. Apparently, Tan Tao Group is taking a solid step forward. Although the revenue plan was not fulfilled, we have gained the first and foremost achievements. In the spirit of the best possible cost saving, the Company has still made a profit while most of real estate companies or industrial park infrastructure developers are experiencing severe losses. It also demonstrates an effective management of shareholders' and investors' capital.

Năm 2013 sẽ tiếp tục là năm khó khăn và bao nhiêu bất ổn về kinh tế và sự ảnh hưởng chính sách vĩ mô bị áp đặt duy y chí và không loại trừ khả năng vẫn tiếp tục bị chi phối bởi nhóm lợi ích không lành mạnh. Chính vì vậy, HĐQT xác định:

2013 will continue to be a tough year with economic instability and the impact imposed by voluntarist macroeconomic policies and without disregarding the continuous possibility of manipulation controlled by vested interest groups. Therefore, the Board of Management has determined as follows:

1. Bảo tồn doanh nghiệp vẫn là mục tiêu hàng đầu cần phải được tiếp tục bảo vệ. Bảo vệ Công ty như chính ngôi nhà của mình – Xác định mất Công ty là mất tất cả! Những bài học về Sacombank, Habubank... cho chúng ta rút tỉa được nhiều kinh nghiệm để đối phó với tình hình biến động phức tạp của chính trường lan tỏa tác động tiêu cực sang thương trường.

Protecting the Company is the foremost goal. Protecting the Company as our home – Losing the Company is losing all! The lessons from Sacombank, Habubank ... have given us so much experience to deal with the complicated aspects of politics which emanate its negative impacts into the business market.

2. Giảm tiến độ 90% các dự án, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển cho Khu Tân Đức E.City có nhiều tiềm năng, đón đầu khi nền kinh tế hồi phục sẽ có ngay sản phẩm để đưa vào khai thác.

Extending 90% of the projects, focusing on infrastructure construction and development of Tan Duc E.City with much potential, to catch up with the pace of the economy recovery to render products and services.

3. Cắt giảm chi phí tối đa để bảo tồn vốn và đảm bảo lợi nhuận tối thiểu cho Công ty.

Minimizing expenses to preserve capital and ensure the Company at least to make a profit.

4. Rà soát lại nhân sự, mạnh dạn cắt giảm những nhân sự không đủ tài và đức và tuyển dụng mới nhân sự trẻ có đức, có tài đào tạo chuẩn bị cho Kế hoạch 05 năm tới của Công ty.

Reviewing of personnel and layoff of incompetent or unprofessional staff and recruitment of competent and committed staff in preparation for the next five-year plan of Company

Năm 2013, HĐQT vẫn xác định là một năm khó khăn và tiềm ẩn rủi ro lớn cho mọi doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt những doanh nghiệp làm ăn tốt, có nhiều triển vọng như ITA sẽ càng trở thành mục tiêu dễ bị thâm tóm. Chính vì vậy, Kế hoạch năm 2013 được đưa ra vô cùng khiêm tốn để phù hợp với tình hình, diễn biến phức tạp của chính trường, có thể tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến thương trường, và với những mục tiêu đề ra như vậy, sẽ giúp chúng ta có thể đối phó kịp thời khi bất kỳ chính sách vĩ mô nào bất lợi được đưa ra và sự hoành hành của các nhóm lợi ích.

The Management finds 2013 continues to be a challenging and uncertain year for all private businesses; particularly successful companies with great potentials like ITA will easily become vulnerable to takeovers. Therefore, the 2013 plan is very modest to meet the complicated aspects of the politics, which can continue to have negative effects on the market, and with such plans, we can timely deal with any adverse macroeconomic policy and rampant activities of interest groups.

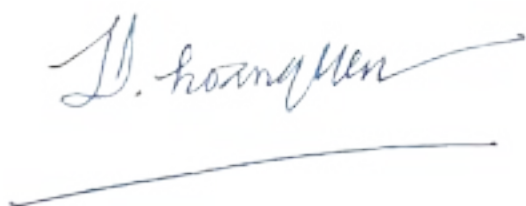
Rất mong các nhà đầu tư và các cổ đông thấu hiểu, ủng hộ cho HĐQT lãnh đạo Công ty vượt qua thời kỳ đầy bất ổn và rủi ro hiện nay, để chuẩn bị cất cánh trở lại trong năm 2014 và các năm sau, khi tình hình đất nước ổn định và mặt bằng pháp lý minh bạch rõ ràng hơn.

We expect investors and shareholders to understand and support the Board of

Management of the Company to overcome this unstable and risky period, to prepare to take off in 2014 and later when the country becomes stable and with more transparent legal system.

Trân trọng,
Respectfully,

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chairman of the Board of Management

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "D. Hoang Yen", with a long horizontal line extending from the end of the signature.

ĐẶNG THỊ HÒANG YẾN

TRIẾT LÝ KINH DOANH
BUSSINESS PHILOSOPHY

THÀNH CÔNG CỦA CÁC BẠN LÀ THÀNH CÔNG CỦA CHÚNG TÔI
YOUR SUCCESS IS OUR SUCCESS

Phát triển khu công nghiệp
Industrial Parks Development

Phát triển đất
Land Development

ITA GROUP
CORE BUSINESS

Phát triển hạ tầng
Infrastructure Development

Phát triển thông tin, truyền thông
và mạng internet/*Telecom and*
Network Development



Mission

To Be A Leading Pioneer In Industrial Park, Energy & Infrastructure Development whilst helping to provide a better future for the citizens of Vietnam.



1 - TAN TAO-HANEL SCIENCE
FINANCIAL HITECH CITY



6 - TAN TAO E-CITY



7 - LONG AN POWER PLANT (1200MW)



8 - TAN DUC IP



4 - NAM DU DEEPWATER TRANSHIPMENT
PORT (200,000 DWT)



5 - KIEN LUONG POWER
COMPLEX (4400/5200 MW)



5 - KIEN LUONG WATER PLANT (200,000 m /day)
7 - LONG AN WATER PLANT (600,000 m /day)



11 - TAN DUC E-CITY

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ITACO

ITACO ORGANIZATIONAL CHART

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ITACO

ITACO ORGANIZATIONAL CHART

HĐQT Board of Management 2012-2013

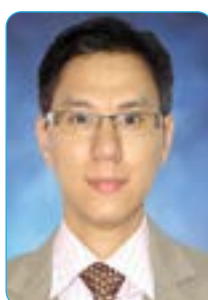


Ban kiểm soát Supervisory Board

Ủy viên BKS
Member



Trưởng BKS
Head of SB



Ủy viên BKS
Member



Ban điều hành Operation Board

Phó TGĐ Tài chính
CFO



Trần Đình Hưng

Phó TGĐ KD & TT
VP – Sales & Marketing



Nguyễn Tuấn Minh

Tổng Giám Đốc
C.E.O



Thái Văn Mến

Phó TGĐ Đầu Tư
Vice President - R&D



Nguyễn Văn Tàu

GD Truyền Thông
Media Director



Tôn Ngọc Bảo

GD HCNS & ĐN
Admin-HR-External
Affair Director



Nguyễn Thị Lại

Kế Toán Trưởng
Chief Accountant



Phạm Thanh Thêm

GD Vật Giá
Procurement Director



Đinh Thị Mỹ Dung

GD Kinh Doanh
Sales Director



Huỳnh Thị Mỹ Linh

GD Kỹ Thuật & Môi Trường
Technology & Environment
Director



Phạm Phan Quốc Bảo

PGĐ KD QT
Int'l Sales D. Director



Brent Beachler

PGĐ Kinh Doanh
Sales D. Director



Huỳnh T. Ngọc Diệp

PGĐ NC & PT
R&D D. Director



Nguyễn Mạnh Tiến

PGĐ VP HN
D. Director HN Office



Trần Minh Hương



Bùi Đức Tài Việt
Phó Ban Pháp Lý
Legal Manager

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN VÀ KINH NGHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

EXPERTISE AND EXPERIENCE OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT



*** Bà Đặng Thị Hoàng Yến, Chủ tịch HĐQT**

Mdm Dang Thi Hoang Yen, Chairwoman of the Board of Management

Mme. Dang Thi Hoang Yen, Chairwoman of the Board of Management

Bà Đặng Thị Hoàng Yến là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Trường Đại học Tân Tạo, Chủ tịch của Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Hoa Kỳ, Thành viên của Hội đồng tư vấn kinh doanh Ủy ban Kinh tế Xã hội khu vực châu Á-Thái Bình Dương (ESCAP), thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN-BAC), thành viên của Chương trình nghị sự toàn cầu Khu vực

Đông Nam Á của Diễn đàn kinh tế thế giới.

Mme. Dang Thi Hoang Yen is currently President of Tan Tao University, Chair of the Vietnam-US Business Forum, Member of ESCAP Business Advisory Council, Member of ASEAN Business Advisory Council, and Member of World Economic Forum's Global Agenda Council on South-East Asia.

Bà Đặng Thị Hoàng Yến tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tốt nghiệp, bà công tác tại cơ quan Nhà nước 13 năm. Năm 1993, bà quyết định tạo dựng con đường đi cho riêng mình khi thành lập Công ty TNHH Hoàng Yến, tiền thân của Tập đoàn Tân Tạo ngày nay. Tập đoàn Tân Tạo đã phát triển trở thành doanh nghiệp phát triển hạ tầng và khu công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và tạo ra hàng trăm ngàn việc làm trong nước. Hiện nay Tập đoàn Tân Tạo có 21 công ty con hoạt động trên nhiều lĩnh vực như phát triển hạ tầng, xây dựng, năng lượng và truyền thông.

She graduated from the Ho Chi Minh City University of Economics. She worked for the Vietnamese Government for 13 years, then moved on to create her first own company in 1993. The company is now known as Tan Tao Group and it grew into the leading Industrial Park & Infrastructure Developer in Vietnam. Tan Tao Group created hundreds of thousands jobs across Vietnam and provided a solid platform for the country's rapid economic progress. The Group has 21 subsidiaries across multiple sectors including land development, construction and media broadcasting.

Công ty Cổ phần đầu tư và công nghiệp Tân Tạo - ITACO, công ty con thuộc Tập đoàn Tân Tạo, đã trở thành một trong 9 cổ phiếu blue-chip được chọn gia nhập chỉ số chứng khoán Russell Global Index và là 1 trong 10 công ty có giá trị vốn hóa lớn và tính thanh khoản tốt nhất Việt Nam hiện nay được lựa chọn tính toán trong chỉ số S&P Vietnam 10 Index. Theo bảng xếp hạng 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2011 được Công ty Vietnam Report

phối hợp với báo VietNamNet và tạp chí Thuế công bố, Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp Tân Tạo xếp thứ 129 và xếp thứ 35 trong danh sách 200 doanh nghiệp tư nhân đóng thuế thu nhập lớn nhất 2011.

ITACO – the publicly listed subsidiary of Tan Tao Group, promptly became one of nine blue-chip stocks to be established as part of the Global Russell Vietnam Index 10 and the Standard & Poor's Vietnam 10 Index. According to the 2011 ranking of Vietnam's top 1000 companies with the highest corporate income tax contribution conducted by the Vietnam Report Company in coordination with VietnamNet and Tax magazine of the General Department of Taxation, ITACO is ranked 129th and 35th among Vietnam's top 200 private companies with the highest corporate income tax contribution.

Năm 2002, Bà sang Hoa Kỳ để bắt đầu công việc kinh doanh của mình tại đây. Bà đã thành lập Công ty TNHH US Southern Homes, hoạt động trong lĩnh vực phát triển nhà và Công ty Cổ phần US Southern hoạt động trong lĩnh vực phát triển đất đai.

In 2002, she went to the United States to develop her business in real estate. She founded US Southern Homes LP in residential development and US Southern Corporation in land development.

Năm 2007, Tập đoàn Tân Tạo đã thành lập Quỹ ITA vì tương lai, Quỹ ITA chiến thắng bệnh tật, Quỹ ITA hàn gắn vết thương nhằm hỗ trợ việc học, y tế và vật chất cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Hàng năm, hàng ngàn học bổng của Tập đoàn được trao tặng cho các học sinh, sinh viên có thành tích học tập xuất sắc trên khắp cả nước. Ngoài ra, bà đã tài trợ và sáng lập Trường Đại học Tân Tạo, trường đại học được xây dựng theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ giúp sinh viên có cơ hội học năm thứ ba tại Hoa Kỳ. Sinh viên tốt nghiệp của trường sẽ có thể theo học sau đại học tại các trường đại học trên toàn thế giới.

In 2007, Mme. Dang returned to Vietnam and founded ITA Scholarship, ITA Medical Aid and ITA Veterans Assistance for the purpose of providing education, medical support and financial assistance to the needy in Vietnam. Annually, thousands of scholarships are awarded to outstanding students nationwide. At the same time, she donated and founded Tan Tao University (TTU), the country's first Vietnam-American University that is accredited on US Education standards that will enable its scholars to spend their 3rd year in the US. Graduates from TTU can be admitted to post-graduate programs internationally.

Bà Đặng Thị Hoàng Yến đã được nhận nhiều giải thưởng và bằng khen như Giải thưởng nhân văn 2011 của Ủy ban hữu nghị thành phố San Francisco và Tp. Hồ Chí Minh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2009), Giải thưởng Bông hồng vàng (2008), Giải thưởng Doanh nhân tiêu biểu (2006, 2007), Giải thưởng siêu sao kinh doanh, Bằng khen của UBND tỉnh Long An (2007, 2008, 2009), Bằng khen của UBND Tp. Hồ Chí Minh (2006, 2007)...



Ông Nguyễn Thanh Phong

Ông Nguyễn Thanh Phong là thành viên HĐQT từ năm 2006. Ông có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiến trúc và công nghệ thông tin. Ông phụ trách quản lý hệ thống quản lý chất lượng của công ty. Ông là Chủ tịch của Công ty Cổ phần đầu tư – tin học & tư vấn xây dựng Phương Nam và phụ trách quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty. Từ tháng 11 năm 2001 đến tháng 12 năm 2007, ông giữ nhiều chức vụ khác nhau tại công ty Phương Nam như kỹ sư, Phó Giám đốc, phó Tổng giám đốc. Ông tốt nghiệp ngành thiết kế năm 2003 và thạc sỹ quản trị kinh doanh năm 2005 tại trường ĐH Bách Khoa Tp

Hồ Chí Minh.

Mr Nguyen Thanh Phong, 38 years old, has been a member of our Board of Management since 2006. He has more than eight years of experience in the IT-engineering and architectural industry and is responsible for the Quality Control of our Company. He is also the President of SEI where he is in charge of the overall management of the company. From November 2001 to December 2007, he held various positions at SEI including being an engineer, Deputy Director and subsequently the Vice President. Mr Nguyen Thanh Phong graduated with a Bachelor's Degree in Engineering and a Master's Degree in Business Administration from the Ho Chi Minh City University of Technique in June 2003 and June 2005, respectively.

Ông Nguyễn Tuấn Minh



Ông Nguyễn Tuấn Minh là thành viên của HĐQT từ tháng 2 năm 2008. Ông làm việc tại công ty từ năm 2002 và giữ chức Giám đốc Ban Nghiên cứu và phát triển (Ban R&D) và giám sát và quản lý các dự án phát triển đất. Từ tháng 5 năm 2003 đến tháng 6 năm 2007, ông là Phó tổng giám đốc Tadico, phụ trách quản lý và phát triển các dự án của Tadico. Ông Nguyễn Tuấn Minh tốt nghiệp ngành kinh tế trường ĐH Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh. Ông cũng tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh Solvay vào tháng 8 năm 2005.

Mr Nguyen Tuan Minh, 46 years old, has been a member of our Board of Management since February 2008. Mr Nguyen Tuan Minh joined our Company in 2002 as a Manager of our Research and Development Department (R&D Development) and his responsibilities included overseeing and managing the development of our land project developments. From May 2003 to June 2007, he was the Vice President of Tadico, where he was in charge of the management and development of Tadico's projects. Mr Nguyen Tuan Minh graduated from the Ho Chi Minh University of Economics with a Bachelor's Degree of Arts in Economics in June 1989. He also holds a Master's Degree in Business Administration, which he obtained from the Solvay Business School in August 2005.

NGUYỄN VĂN TÀU



Ông Nguyễn Văn Tàu tốt nghiệp đại học năm 1995 với chuyên ngành Kỹ sư Kinh tế Giao thông. Ông đã tiếp tục nâng cao trình độ học vấn của mình với bằng Cử nhân Luật, Thạc sỹ Kinh tế Phát triển của Viện Xã hội học Hà Lan, Thạc sỹ Quản lý Dự án Chiến lược tại Trường Đại học Herriot Watt (Anh Quốc) và Đại học Kỹ thuật Milan (Ý), Thạc sỹ Quản lý tại Đại học Umea (Thụy Điển). Ông đã có hơn 17 năm kinh nghiệm tư vấn và quản lý các dự án phát triển khu đô thị, khu công nghiệp và các dự án hỗ trợ phát triển ODA tại Việt Nam. Ông gia nhập Tập đoàn Tân Tạo từ đầu năm 2009 với chức vụ Giám đốc Ban Đầu tư Phát triển và đã được bổ nhiệm làm Trưởng Đại diện Văn phòng Hà Nội của Tập đoàn từ cuối năm 2009. Hiện nay

ông tham gia vào quá trình phát triển các dự án lớn của Tập đoàn trong lĩnh vực năng lượng và hạ tầng

như Nhà máy Nhiệt điện Kiên Lương 1, Cảng nước sâu Nam Du.

Mr Nguyen Van Tau graduated in 1995 as a transport economics engineer. He then continued his education with a BA of Laws, Master in Development Economics from The Hague Institute of Social Science (Netherlands), and Masters in Strategic Project Management from Herriot-Watt University (UK), Politecnico University de Milan (Italy) and Umea University (Sweden). Tau has had 17 years of consulting and project management experience in infrastructure development and ODA projects in Vietnam. He is currently the Chief of Hanoi Representative Office of Tan Tao Group, Management Board Member of Tan Tao Group and Vice President of Tan Tao Energy Corporation. He is involved in Tan Tao Group development of energy projects and other supportive logistics infrastructure.

Trước khi vào Tân Tạo, Ông là Giám đốc Dự án của Cơ quan Hợp tác Phát triển Đức (GTZ), chịu trách nhiệm quản lý dự án hỗ trợ đổi mới ngành đường sắt Việt Nam và đại diện của GTZ tại nhóm các nhà tài trợ giao thông vận tải ở Việt Nam. Ông đã có nhiều đóng góp cho quá trình đổi mới của ngành đường sắt trong lĩnh vực xây dựng khung khổ pháp lý cũng như khai thác thương mại. Ông đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông trao tặng bằng khen năm 2009. Ông cũng đã từng làm trưởng nhóm tư vấn tại Công ty Tư vấn SENA, khi đó ông đã tham gia tư vấn cho nhiều dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phát triển các khu đô thị mới, các khu công nghiệp và các dự án hỗ trợ của nước ngoài, ví dụ như dự án khu công nghiệp Thăng Long tại Hà Nội (là liên doanh của Tập đoàn Sumitomo), dự án phát triển cơ sở hạ tầng đô thị Hà Nội (dự án vay vốn ODA của Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản JBIC).

Tau was previously the Project Manager at German Technical Cooperation (GTZ Vietnam), responsible for Vietnam railway sector project and representative of the organization in Transport Partnership Donors in Vietnam. As a result, he has an extensive knowledge of transport and logistics system in Vietnam. Prior to this role, Tau was the Consultant Leader in Sena Corporation, providing investment consultancy service for many large urban and industry development projects invested by international corporations.

Ông Trần Đình Hưng



Ông Trần Đình Hưng hiện đang là Phó Tổng Giám đốc của ITACO. Ông Trần Đình Hưng tốt nghiệp Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán năm 2001. Năm 2005, ông nhận bằng Thạc sĩ Kế toán – Tài chính của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Đình Hưng đã có hơn 10 năm kinh nghiệm đảm nhận chức vụ kế toán trưởng, giám đốc tài chính của công ty TASERCO và ITACO và phó tổng của Western Bank.

Mr Tran Dinh Hung, 34 years old, is currently Deputy General Director of ITACO. Mr. Tran graduated from University of Economics – HCM City with a Bachelor Degree in Accounting and Auditing in 2001. He also holds a Master's Degree in Accounting and Finance, which he obtained from the same university in 2005. Mr Tran has had more than 10 years of experiences in Chief accountant and Deputy Director of Finance of TASERCO and ITACO Deputy General Director of Western Bank.

I. THÔNG TIN CHUNG

GENERAL INFORMATION

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Đầu Tư & Công nghiệp Tân Tạo**

Company's name:

- Tên giao dịch quốc tế: **TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION**

International transaction name:

- Tên viết tắt: **ITACO**

Abbreviated name:

- Địa chỉ: **Khu Công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh**

Address: Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City

- Điện thoại/Telephone: (84.8) 7505 171 Fax: (84.8) 7508 237

Email: ita@itagroup-vn.com

Website: <http://www.tantaocity.com>

Vốn điều lệ: **5.000.000.000.000 (Năm ngàn tỷ) đồng**

Charter capital: 5,000,000,000,000 (Five thousand billion) dong

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Summary of foundation and development

Công ty Cổ phần đầu tư & công nghiệp Tân Tạo (ITACO), tiền thân là Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Kinh doanh Cơ sở hạ tầng Khu Công Nghiệp tập trung Tân Tạo, được thành lập theo Giấy phép số: 3192/GP-TLĐN ngày 04/12/1996 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh với những nhà sáng lập chính là bà Đặng Thị Hoàng Yến, ông Đặng Thành Tâm và Công ty CP ĐTXD Bình Chánh. Công ty là chủ đầu tư Khu công nghiệp Tân Tạo, Quần thể Khu công nghiệp – Đô thị - Dịch vụ Thành phố tri thức Tân Đức E.City cùng các dự án hạ tầng cơ sở của Trung tâm điện lực Kiên Lương, nhà máy nước...

Tan Tao Investment & Industry Corporation (ITACO), originally named Tan Tao Industrial Park Investment – Construction – Trading Corporation, is established under the License No. 3192/GP-TLĐN dated December 04, 1996 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and were founded by Ms. Dang Thi Hoang Yen, Mr. Dang Thanh Tam and Binh Chanh Construction Investment Corporation. The Company is the investment owner of Tan Tao Industrial Park, Tan Duc E.City Industrial Park-Urban-Service Complex, and other infrastructure projects such as Kien Luong Power Complex, water plants etc...

Khu công nghiệp Tân Tạo chính là dự án đầu tiên với Tổng diện tích theo quy hoạch là 443,25 ha, trong đó Khu Hiện hữu 181 ha được thành lập theo Quyết định 906/TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 30/11/1996 phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Tân Tạo, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh, dự án được thực hiện với vốn đầu tư là 500 tỷ đồng và Khu Mở rộng 262,25 ha được thành lập theo Quyết định 437/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 12/05/2000 phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tân Tạo Mở rộng, Tp Hồ Chí Minh, dự án được thực hiện với vốn đầu tư là 900 tỷ đồng. Tổng trị giá đầu tư của cả dự án lên đến trên 1.400 tỷ đồng tương đương 100 triệu USD.

Tan Tao Industrial Park, the Company's first project, with a total planning area of 443.23 ha including the 181-ha Current Area is established under the Prime Minister's Decision 906/TTg dated November 30, 1996 on approval of construction investment and infrastructure trading of Tan Tao Industrial Park project in Binh Chanh District, Ho Chi Minh City with a total investment capital of VND 500 billion and the 262.25-ha Expanded Area is established under the Prime Minister's Decision No. 437/QĐ-TTg dated May 12, 2000 on approval of construction investment and technical infrastructure trading of the Expanded Tan Tao Industrial Park project in Ho Chi Minh City with a total investment capital of VND 900 billion. Total investment capital of the whole project amounted to VND 1,400 billion, an equivalence of USD 100 million.

Kể từ khi thành lập, ITACO luôn đi đầu, biến vùng đất trũng, ngập mặn, sản xuất nông nghiệp năng suất thấp trở thành một khu công nghiệp hiện đại. Tính đến nay KCN Tân Tạo là một trong những khu công nghiệp tập trung, đa ngành của Tp Hồ Chí Minh đạt quy mô KCN loại trung với tổng diện tích là 393 ha (sau khi điều chỉnh giảm diện tích KCN mở rộng xuống 49,7 ha làm hai khu tái định cư) vốn đầu tư 100 triệu USD. Đến nay đã thu hút vốn đầu tư tương đương khoảng 800 triệu USD với gần 300 nhà đầu tư trong, ngoài nước, lấp đầy 98% diện tích đất cho thuê tại Khu hiện hữu và trên 75% diện tích đất cho thuê tại Khu mở rộng tạo hàng trăm ngàn việc làm cho người lao động, tác động tích cực biến Huyện Bình Chánh, một trong những huyện nghèo khó nhất thành phố trở thành Quận Bình Tân sầm uất với dân cư 200 ngàn người khi Tập đoàn Tân Tạo về đầu tư, nay dân số hàng triệu người và Quận Bình Tân suốt nhiều năm liền nộp thu vào ngân sách cao nhất cả nước.

Since its foundation, ITACO has always pioneered and transformed a saline-alkalized, low productive land into a modern industrial cluster. To date, Tan Tao Industrial Park has become a medium-scale concentrated and multi-sector industrial park in Ho Chi Minh City with a total area of 393 ha (after an adjustment reduction of 49.7 ha of the expanded area to build two residential relocation areas) with a total capital of USD100 million. The IP has attracted an equivalence of about USD 800 million in investment capital and nearly 300 domestic and foreign investors with 98% occupancy of the Current Area and over 75% occupancy of the Expanded Area, has created hundreds of thousand jobs and has created positive impact on Binh Chanh District, previously one of the poorest districts in Ho Chi Minh City to become a bustling Binh Tan District with the population of 200 thousand people at the time Tan Tao Group started its investment and now, to date, the district population is up to million and Binh Tan district has become for several years the biggest State's budget contributors.

Khu CN Tân Tạo trở thành mô hình mới cho cả nước đến học tập. Phát huy kết quả đạt được từ khu công nghiệp Tân Tạo, Tập đoàn Tân Tạo đã triển khai tiếp Quần thể Khu công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Tân Đức trên diện tích gần 1200 ha tại Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Đây cũng là vùng đất phèn mặn không

có giá trị sản xuất nông nghiệp, ngay đến các nhà khoa học nước ngoài do chính Giáo sư – Anh hùng lao động Võ Tòng Xuân đưa đến nghiên cứu đã lắc đầu bỏ đi và khuyên “Hãy để cho vùng đất này ngủ yên đi, đừng động đến nó e rắc rối...”.

Tan Tao Industrial Park has become a new study model of the country. To render achievements from Tan Tao Industrial Park, Tan Tao Group has continued to deploy the 1.200-ha Tan Duc Industrial Park-Urban-Service Complex in Duc Hoa District, Long An Province. It was a saline-alkalized and unproductive land, even, when foreign scientists led by Professor – Labor Hero Vo Tong Xuan to study the site, they, then, left with an advice “Let the land sleep in peace and don’t touch it or it will cause troubles...”

Song với quyết tâm của những người sáng lập và của Hội đồng quản trị, Tập đoàn Tân Tạo tiếp tục mở rộng đầu tư nhà xưởng tại tỉnh Long An. Chỉ chưa đầy 5 năm, Tập đoàn Tân Tạo đã biến vùng đất phèn mặn, hoang sơ trở thành khu công nghiệp mà Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản đã phát biểu “Tân Đức là khu công nghiệp đẹp nhất thế giới”. Hiện nay, giai đoạn 1 có diện tích 272 ha đã lấp đầy 80%, giai đoạn 2 đã đền bù giải tỏa 90%, cơ sở hạ tầng đang được triển khai và đã có một số nhà máy của các nhà đầu tư nước ngoài đã đi vào hoạt động.

In line with the determination of the founders and the Board of Management, Tan Tao Group has continued expand its investment in the development of factories in Long An Province. Within less than 5 years, Tan Tao Group has transformed a wild and saline-alkalized land into the “most beautiful industrial park in the world”, according to the Chairman of the Japan Business Association. At present, the first phase of 272 ha area has an occupancy of 80% and 90% of the second phase project area has been compensated, the infrastructure is under construction and some factories of foreign investors have been put in operation.

Sau gần 17 năm trưởng thành và phát triển, những thành tích Công ty đạt được đã được Nhà nước ghi nhận như sau:

After nearly 17 years of growth and development, the Company achievements recognized by the State as follows:

- Ngày 03/12/2001 Chủ tịch nước tặng 02 Huân chương lao động hạng 3 cho Cán bộ công nhân viên Công ty Tân Tạo và Tổng Giám Đốc đầu tiên Đặng Thành Tâm.

On December 3, 2001, the State President awarded 2 third-class Labor Medals to the staff and employees of Tan Tao Company and to the first President of Company Dang Thanh Tam

- Ngày 28/04/2000 Thủ Tướng Chính Phủ tặng bằng khen cho tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty và Tổng Giám Đốc đầu tiên Đặng Thành Tâm.

On April 28, 2000, the Government’s Prime Minister awarded the Certificate of Merit to the President of Company Dang Thanh Tam and its staff and employees. _____

- Ngày 23/11/2001 Thủ Tướng Chính Phủ tặng bằng khen cho Tổng Giám Đốc Thái Văn Mến.

On November 23, 2001, the Government’s Prime Minister awarded the President Thai Van Men.

- Trong 4 năm liên tục (2000, 2001, 2002, 2003), Công ty được nhận Cờ thi đua của Thủ Tướng

Chính Phủ.

On four consecutive years (2000, 2001, 2002, 2003), the Company received Emulation Flags of the Prime Minister.

- Năm 2004 Công ty tiếp tục được UBND Thành phố tặng Cờ thi đua.

In 2004, the Company continued to receive the Emulation Flag of the City's People's Committee.

- Ngày 06/10/2004 Thủ Tướng Chính Phủ tặng bằng khen cho Tổng Giám Đốc đầu tiên Đặng Thành Tâm và Tổng Giám Đốc Thái Văn Mến.

On October 6, 2004, the Prime Minister awarded Certificates of Merit to the first President Dang Thanh Tam and the President Thai Van Men.

- Ngày 03/10/2006 Chủ tịch nước tặng 02 Huân chương lao động hạng 2 cho Cán bộ công nhân viên Công ty Tân Tạo và Tổng Giám Đốc đầu tiên Đặng Thành Tâm, tặng Huân chương lao động hạng 3 cho Tổng Giám Đốc Thái Văn Mến.

On October 3, 2006, State President awarded 2 second-class Labor Medals to Staff and Employees of Tan Tao Company and the first President Dang Thanh Tam, a third-class Labor Medal to the President Thai Van Men.

- Năm 2008: Thủ tướng Chính phủ đã tặng bằng khen cho bà Đặng Thị Hoàng Yến về các đóng góp và hoạt động từ thiện trong cả nước trong suốt 10 năm.

In 2008, the Prime Minister awarded Certificate of Merit to Ms. Dang Thi Hoang Yen for the contributions and charity activities over the country throughout 10 years.

- Ngoài ra Công ty còn được Chính quyền các cấp, các Cơ quan ban ngành Trung ương và địa phương tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen về các thành tích hoạt động....

The Company has also received many Certificates of Merit, Commendations for its activities from Central and local authorities...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh chính

Core businesses and operating areas

Ngay từ những ngày đầu ra đời, những nhà sáng lập Công ty ITACO đã xác định tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh chính:

Since inception, founders of ITACO have decided to focus on its major businesses as follows:

- Đầu tư, phát triển các khu công nghiệp
Investment and development of industrial parks
- Đầu tư, phát triển các khu đô thị mới phụ cận các khu công nghiệp
Investment and development of new urban areas close to industrial parks
- Đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở
Investment and development of infrastructure
- Đầu tư phát triển hạ tầng mềm như truyền thông và giáo dục

Investment and development of soft infrastructure such as telecommunication and education

Trên cơ sở những chiến lược kinh doanh chính đã được xác định như trên, Công ty ITACO đã được cấp giấy phép kinh doanh nghề cụ thể bao gồm:

On the basis of the above main business strategies, ITACO have obtained the business license including the following principal activities:

- o Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng trong Khu công nghiệp Tân Tạo;
Construction investment and trading infrastructure in Tan Tao Industrial Park;
- o Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị;
Construction investment and trading industrial parks and urban residential areas;
- o Cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng;
Leasing of completed infrastructure construction land;
- o Cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Công ty xây dựng trong khu công nghiệp;
Leasing or selling the plants constructed by the Company in industrial parks;
- o Kinh doanh các dịch vụ trong Khu công nghiệp;
Providing logistical services in industrial parks;
- o Dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ;
Providing investment consultancy, science and technology consultancy and technology transfer;
- o Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông;
Industrial, civil and transportation construction;
- o Dịch vụ giao nhận hàng hóa và dịch vụ cho thuê kho bãi;
Providing freight forwarding and warehousing services;
- o Xây dựng các công trình điện đến 35KV;
Constructing electricity works up to 35 KV;
- o Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê);
Trading houses (constructing or repairing houses for lease or sales);
- o Dịch vụ truyền số liệu; dịch vụ truyền tệp điện tử, truy cập từ xa; dịch vụ truy cập dữ liệu

theo các phương thức khác nhau; cung cấp dịch vụ internet (ISP), cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), cung cấp nội dung thông tin trên internet (khi được cấp phép theo quy định của pháp luật); các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin.

Providing data and electronic file transfer services, remote access and other internet access services ISP service, OSP services, providing internet contents (operating only after receiving a proper license in accordance with governmental regulations), providing information storage services;

- Là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và đô thị ở Việt Nam. Sau hơn 17 năm hình thành và phát triển đến nay ITACO triển khai rất nhiều dự án trên cả nước như: TP Hồ Chí Minh, Long An, Kiên Giang, Hà Nội, Hà Nam, Quảng Ngãi

As one of the leading industrial park and urban area infrastructure developers in Vietnam, After 17 years of foundation and development, ITACO has deployed many projects across the country including: Ho Chi Minh City, Long An Province, Kien Giang Province, Hanoi, Hanam Province, Quang Ngai Province...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

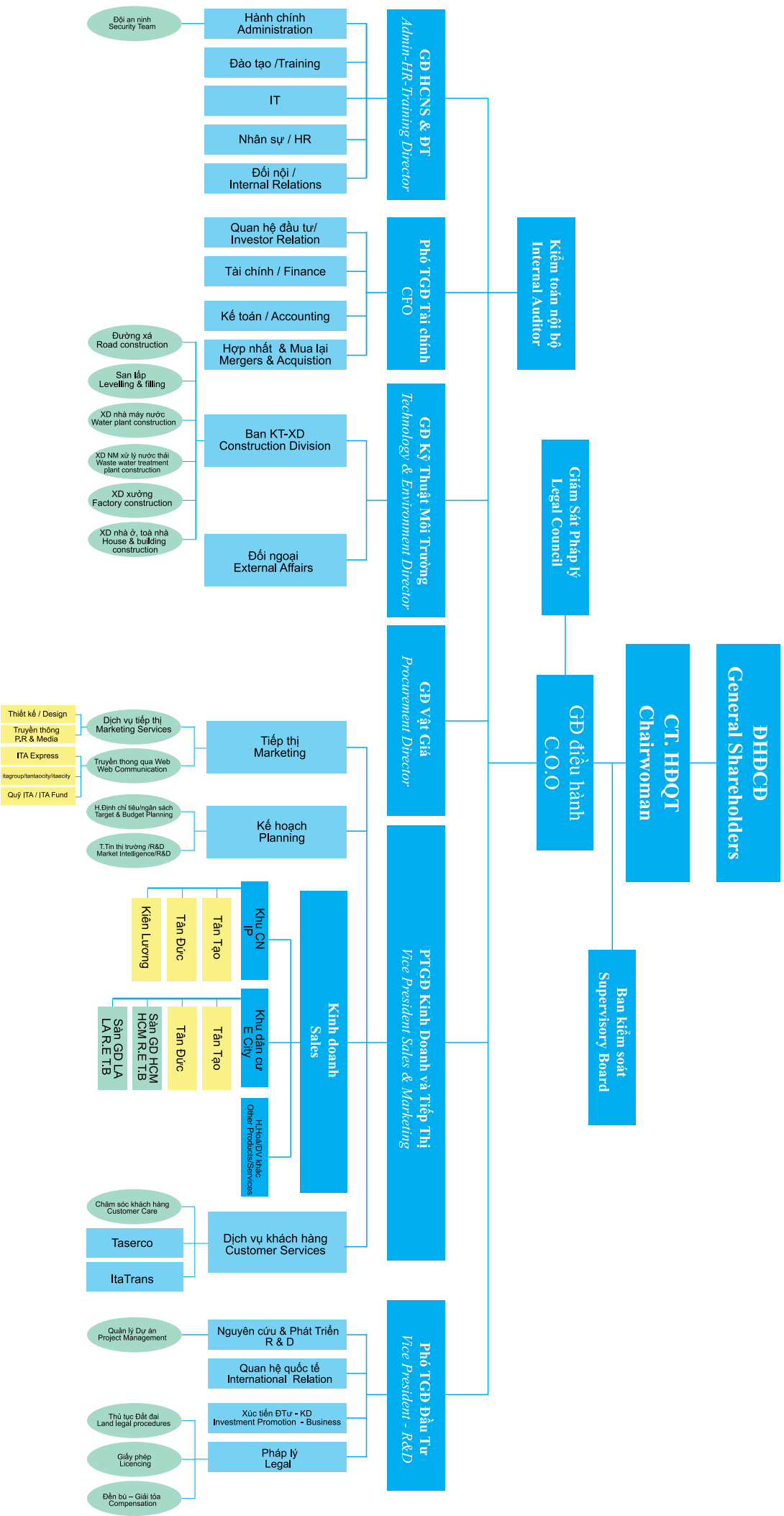
Information on Administration model, business organization and management

Tổ chức bộ máy quản lý

Organization of Management System

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ITACO

ITACO ORGANIZATIONAL CHART



Đại hội đồng Cổ đông

The General Shareholders' Meeting

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCD có các quyền sau:

According to the Law on Enterprise and Company's Charter, the General Shareholders' Meeting is the highest governance body of the Company, including all shareholders with voting rights or shareholders' proxies. The General Shareholders' Meeting has the following rights:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

Approval of revision and amendments to the Charter;

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;

Approval of business development plan of the Company, annual financial statements, reports of the Supervisory Board, the Board of Management and auditors;

- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;

Determination of the number of members of the Board of Management;

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;

Election and dismissal of members of the Board of Management and the Supervisory Board;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Other rights as stipulated in the Charter.

Hội đồng Quản trị

The Board of Management

Hội đồng Quản trị là cơ quan điều hành Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Số thành viên của Hội đồng quản trị sẽ không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 11 người do Đại hội đồng Cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa 5 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng Cổ đông tiếp theo.

The Board of Management is the governing body of the Company and has full authority to act on behalf of the Company to determine the issues relating to the goals and interests of the Company, except for the issues of the powers of the General Shareholders' Meeting. The number of members of the Board of Management shall not be less than five and more than eleven and shall be elected by majority by the General Shareholders' Meeting. Each member of the Board of Management shall be appointed for a maximum term of five years and can be reappointed by the next General Shareholders' Meeting.

Ban kiểm soát

The Supervisory Board

Ban kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát không được có ít hơn 3 thành viên và không nhiều hơn 5 thành viên. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, có nhiệm kỳ tối đa 5 năm và có thể được bầu lại vào kỳ Đại hội cổ đông tiếp theo đó.

The Supervisory Board shall be elected by the General Shareholders' Meeting. The Supervisory Board is responsible to ensure the rights of the Shareholders and to inspect operations of the Company. The Supervisory Board cannot have fewer than 3 members or more than 5 members. Members of the Supervisory Board shall be elected by a majority of ballots cast, with a maximum term of five years and can be reappointed by the next General Shareholders' Meeting.

Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

The Board of Directors and managers

Hội đồng Quản trị có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc **và các cán bộ quản lý**. Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc, 2 phó Tổng giám đốc **và các cán bộ quản lý** do Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về các nhiệm vụ và quyền hạn được giao phó là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

The Board of Management has the right to appoint and dismiss President and managers. The Board of Directors consists of President, two Vice-Presidents and managerial managers appointed or dismissed by the Board of Management. President shall preside over all operations of the Company and shall be responsible to the Board of Management for its missions and powers shall be a legal representative of the Company and shall have the highest authority on all daily business operations of the Company.

Ban Tài chính Kế toán

Accounting and Finance Division

Ban Tài chính kế toán có nhiệm vụ tuân thủ pháp lệnh về kế toán thống kê của Nhà nước; Tính toán, ghi chép đầy đủ và kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; Phân tích và phản ánh đúng đắn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định kỳ hàng tháng, quý và năm; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo luật định; Quản lý chặt chẽ tài sản công ty; Lập báo cáo thống kê, quyết toán chính xác đầy đủ và kịp thời; Bảo quản, lưu trữ các hồ sơ kịp thời khoản nợ phải thu, phải trả, nguồn tiền quỹ của công ty; Quản lý tín dụng, phối hợp với các Bộ phận khác lập kế hoạch vay, trả, thu tiền khách hàng và sử dụng vốn.

The Accounting and Finance Division is responsible for compliance with the State's Ordinance on Accounting and Statistics; to perform calculation, complete and timely recording of arising transaction; to analyse and properly reflect the result of business operations of the Company on a monthly, quarterly and yearly basis; to fulfill financial obligations as stipulated by the law; to closely manage the Company's

assets; to prepare statistical reports, accurate, sufficient and timely settlements; to preserve and store receivables and payables, sources of funds of the Company; to manage Credit lines, coordinate with other departments to setup loan workouts, repayment plans, collection of funds from customers and capital use

Ban R&D

R&D Division

Nghiên cứu, phân tích, tìm kiếm các cơ hội đầu tư và xây dựng các Dự án đầu tư trình Ban TGD và HĐQT. Làm công tác nghiên cứu thị trường, phân tích Dự án, phân tích tài chính, kêu gọi đầu tư. Phối hợp với các bộ phận khác trong Tập đoàn cùng thực hiện các mục công việc liên quan trong quá trình triển khai dự án.

Tasks: Research, analysis and seeking investment and construction opportunities for the projects to submit to the Board of Directors and the Board of Management; Market research, project analysis and financial analysis and calling for investment. To coordinate with other departments of the Group to carry out related tasks during the project implementation process.

Ban Truyền Thông tiếp thị

Communication and Marketing Division

Thực hiện các kế hoạch truyền thông, tiếp thị, khuyến mãi, quảng bá các sản phẩm của Công ty, đặc biệt là quảng bá, giới thiệu KCN đến mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước;

To implement communication, marketing, promotion, advertising plans of the Company's products, especially the promotion and introduction of industrial parks to all domestic and foreign economic sectors;

Nghiên cứu, phân tích, lên các kế hoạch phát triển thương hiệu Công ty, phát triển thương hiệu sản phẩm và tổ chức thực hiện khi kế hoạch được Ban điều hành và HĐQT phê duyệt. Cụ thể:

To carry out research, analysis, planning development of the Company's brands, to develop of product brands and to organize the implementation of the plans approved by the Board of Management and the Board of Directors. Specifically:

- Hoạt động hỗ trợ kinh doanh: phối hợp với Ban kinh doanh các công ty thành viên triển khai hoạt động kinh doanh và giới thiệu các sản phẩm rộng rãi đến người tiêu dùng.

Business support: to coordinate with sales divisions of subsidiaries to carry out sales and promotion activities to attract consumers;

- Hoạt động phổ biến thông tin: phụ trách việc quản lý và biên tập nội dung trên các website của các Công ty thành viên để đảm bảo thông tin được truyền đạt chuẩn xác trên hệ thống internet. Khi có sự kiện diễn ra, ban truyền thông sẽ chịu trách nhiệm gửi các thông cáo báo chí đến các đơn vị truyền thông như báo chí, truyền hình để đảm bảo các thông tin về Tập Đoàn Tân Tạo được phổ biến một cách chính xác.

Information dissemination: to assume the task of managing and editing contents displayed on the subsidiaries' websites to ensure accurate information on the internet. In case of occurrence of any event,

the communication division shall be responsible to send press releases to the newspapers and television stations to ensure the broadcasting of accurate information about Tan Tao Group.

- Tổ chức sự kiện, Truyền Thông nội bộ: Ban Truyền Thông chịu trách nhiệm tổ chức các chương trình, sự kiện diễn ra thường xuyên và liên tục của Tập Đoàn Tân Tạo đồng thời tổ chức các hoạt động nội bộ nhằm tạo dựng một khối liên kết giữa các Công ty thành viên trong Tập đoàn.

Event organization, internal communication: The Communication Division shall be responsible to organize programs and events of Tan Tao Group and to organize regular internal activities to create the connective bloc among subsidiaries of the Group.

Ban Kinh doanh

Sales Division

Ban kinh doanh tiếp thị có nhiệm vụ lập kế hoạch kinh doanh trong từng giai đoạn, phân tích thị trường, tham mưu cho Ban giám đốc định giá bán, giá thuê, giá dịch vụ phù hợp với hoạt động kinh doanh KCN cùng các tiện ích phụ trợ: Nhà ở, thức ăn công nghiệp, các loại dịch vụ....

Thống kê dự báo tình hình kinh doanh; Đàm phán với khách hàng thuê đất, nhà xưởng; Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khách hàng, các thủ tục pháp lý trước và sau khi cấp phép; Hướng dẫn khách hàng các thủ tục thuê đất, thuê nhà xưởng, mua nhà xưởng, xin cấp phép xây dựng; Đề xuất phương án kinh doanh nhà xưởng kho bãi, đất xây dựng nhà xưởng; Triển khai thực hiện các dịch vụ liên quan trong KCN; Thực hiện quyết toán các hợp đồng kinh doanh, dịch vụ.

The Sales Division is responsible for business plan for each period, to perform market analysis, advise the Board of Directors on the establishment of sale price, rent, and service charge in line with the business operations of industrial parks and auxiliary services: housing, industrial food and services...

Business forecasting and planning; Negotiating with clients leasing land and factories; Providing customer support services, legal procedures before and after licensing, leasing factories, selling factories, application for construction permits; Proposing sales plans of factories, warehouses and factory construction land; Implementing services in industrial parks; Settlement of business and service contracts.

Ban Kỹ thuật Xây dựng

Construction Engineering Division

Ban Kỹ thuật xây dựng có trách nhiệm lập kế hoạch, lên thiết kế xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng trong KCN; Lập hồ sơ gọi thầu, đấu thầu các công trình hạ tầng trong KCN Tân Tạo; Điều tra, khảo sát, lên thiết kế đầy đủ, chính xác công trình cụm công trình trong KCN, phục vụ các công tác sản xuất, kinh doanh của đơn vị; Giám sát thi công, đảm bảo an toàn lao động, kiểm tra đôn đốc và chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật, đảm bảo việc thi công các công trình, quy phạm kỹ thuật, đạt chất lượng cao; Nghiệm thu và xác định khối lượng công trình đầy đủ, chính xác; Lập dự toán và quyết toán công trình; Sửa chữa, bảo trì cơ sở hạ tầng trong KCN; Quản lý vận hành, sửa chữa, bảo trì trạm xử lý nước thải; Giám sát các tiêu chuẩn về môi trường; Lưu trữ các hồ sơ thiết kế, hoàn công, kế hoạch bảo hành, bảo trì của các công trình.

The Construction Engineering Division is responsible for planning, designing and building infrastructure projects in industrial parks; Establishing bidding documents for infrastructure projects in Tan Tao Industrial Park; to inspect, survey, and provide efficient and precise design of works in industrial parks, to serve production and business activities; to supervise constructions to ensure labor safety, to inspect, supervise and hold accountable to technical aspects to ensure high-quality construction in compliance with the technical regulations; to takeover and determine the accurate and sufficient work quantity; to prepare construction cost estimates and final settlements; to perform repairs, maintenance of industrial park infrastructure; To manage, operate, repair and maintain wastewater treatment stations; to monitor environmental standards; to keep records of designing and finishing documents, warranty, maintenance plans of the projects.

Ban Hành chính nhân sự

HR Administration Division

Ban hành chính nhân sự có nhiệm vụ lập phương án và chính sách tuyển dụng nhân viên, trình Hội đồng Quản trị phê duyệt hàng năm; Quản lý nhân sự, phụ trách các tổ chức đoàn thể quần chúng, chăm lo đời sống Cán bộ công nhân viên công ty về bảo hộ lao động; Chịu trách nhiệm tổ chức nhóm hành chính quản trị gồm: văn thư, đánh máy, tiếp tân, lái xe, bảo vệ; Quản lý các tài sản của công ty, lưu trữ các hồ sơ văn kiện, văn bản, hợp đồng; Quản lý các khu trung tâm dịch vụ vui chơi, giải trí, thông tin, phòng hội thảo; Tổ chức Đội bảo vệ và phòng cháy chữa cháy đảm bảo an ninh và an toàn trong KCN; Hỗ trợ TGD điều hành hoạt động của Đội an ninh trật tự; Quản lý, sửa chữa, đảm bảo cho các hoạt động tốt tòa nhà hành chính trung tâm và các chi nhánh văn phòng của công ty; Quản lý Phòng khám đa khoa; Soạn thảo các văn bản cho Ban TGD; Thông báo chỉ thị của Ban TGD cho các phòng ban.

The Human Resource and Administration Division is responsible of developping recruitment policies and plans to submit to the Board of Management annually; Personnel management, taking charge of unions, paying attention to employee's lives and labor protection; Responsibility for organizing administrative groups: Clerks, typists, receptionists, drivers and guards; Managing assets of the Company, Keeping records of documentation and contracts; Managing entertainment, information centers and conference rooms; Organizing guard teams and fire brigades to ensure security and safety in industrial parks; Supporting President to manage security teams; Managing, repairing and ensuring proper operations of main building, branches and offices of the Company; Managing the Medical Clinic; Preparing documentation as requested by the Board of Directors; communicatin the announcements of the Board of Directors to divisions.

Tổ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

Land compensation and clearance group

Tổ công tác bồi thường - giải phóng mặt bằng chịu sự điều hành trực tiếp của lãnh đạo Ban Hành chánh - Nhân sự, có nhiệm vụ nắm vững các phương án Bồi thường - giải phóng mặt bằng các dự án của Công ty để áp dụng vào công tác Bồi thường - giải phóng mặt bằng; lập kế hoạch và tổ chức công tác bồi thường, thu hồi đất, giao nền tái định cư theo phương án đã được phê duyệt; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành chức năng tại địa phương thực hiện tốt công tác bồi thường - giải phóng mặt bằng, thu hồi đất; Thuyết phục, vận động nhân dân hợp tác làm hồ sơ bồi thường, giao đất để thực hiện dự án; Hướng dẫn

các thủ tục cho các hộ dân có đất trong dự án thực hiện đầy đủ hồ sơ pháp lý để nhận bồi thường, giao đất; Hoàn chỉnh hồ sơ bồi thường-thu hồi đất; Tổng hợp các báo cáo về tình hình, tiến độ bồi thường - giải phóng mặt bằng, phân tích các mặt thuận lợi, khó khăn của từng giai đoạn bồi thường - giải phóng mặt bằng; Quản lý toàn bộ hồ sơ, tài liệu, báo cáo liên quan đến công tác bồi thường - giải phóng mặt bằng;

Nguồn lực của Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo được phát triển và phát huy toàn diện, liên tục với đội ngũ lãnh đạo và Cán bộ công nhân viên có tâm huyết, năng lực chuyên môn cao.

The land compensation and clearance is under the direct leadership of the HR Administrative Division and is responsible to acquire full knowledge of compensation and clearance plans of the Company's projects to be implemented; to establish plans and organize compensation, recovery and delivery of land according to the approved plans; to closely coordinate with local agencies and departments to well implement compensation and clearance and land recovery; to convince and motivate the households having compensated land to fulfill legal procedures to receive the compensation; to complete land compensation and recovery documentation; to compile the situation on compensation and clearance progress, to analyze advantages and disadvantages of each compensation phase; to keep complete records of documentation and reports relating to the land compensation and clearance;

The resources of Tan Tao Investment and Industry Corporation have been comprehensively and continuously developed and promoted with dedicated and highly trained leadership, staff and employees.

5. Các công ty con, công ty liên kết

Subsidiaries and affiliates

ĐVT/Unit: 1.000.000 đồng/VND

STT No.	Tên công ty Company name	Địa chỉ Address	Ngành nghề kinh doanh Business areas	Vốn Điều lệ Charter capital	Tỷ lệ góp vốn cam kết Guaranteed percentage	Vốn góp thực tế Actual contributed
1	Công ty TNHH Khai thác Dịch vụ - Kinh doanh văn phòng và nhà xưởng Tân Tạo (Tasercor). <i>Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Corporation (Tasercor)</i>	Lô 60 đường 2 KCN Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân. <i>Lot 60 Road 2 Tan Tao IP, Binh Tan District</i>	Mua bán cho thuê nhà xưởng, nhà ở, văn phòng, kho bãi. Kinh doanh khai thác dịch vụ trong KCN.... <i>Selling and leasing plants, houses, office buildings, warehouses. Trading and exploiting services industrial park...</i>	200,000	100%	200,000
2	Công ty CP đầu tư Tân Đức (Tadico) <i>Tan Duc Investment Corporation (Tadico)</i>	KCN Tân Đức xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An. <i>Tan Duc IP, Duc Hoa Ha Commune, Duc Hoa, Long An</i>	Mua bán cho thuê nhà xưởng, nhà ở, văn phòng, kho bãi. Dịch vụ thương mại, tư vấn đầu tư <i>Selling and leasing plants, houses, office buildings, warehouses. Providing commercial service and investment consultancy service ...</i>	1,300,000	94%	1,225,600
3	Công ty CP đầu tư Tân Tạo 276 <i>Tan Tao 276 Investment Corporation</i>	220 Bis Điện Biên Phủ, P.22, Bình Thạnh, TP.HCM. <i>220 Bis Dien Bien Phu, Ward 22, Binh Thanh, HCM City</i>	Xây dựng và quản lý các khu phức hợp văn phòng, căn hộ cao cấp và trung tâm thương mại, và cung cấp các dịch vụ phụ trợ như dịch vụ xử lý rác <i>Building and managing multi-complex areas of office buildings, high-end apartments and commercial centres, and providing supporting services such as sewage treatment</i>	500,000	51%	105,122
4	Công ty Cổ phần Bầu trời Tân Tạo Mê Kông <i>Tan Tao Mekong Sky Corporation</i>	117-119 Pasteur, Phường 06, Quận 3, TP.HCM. <i>117-119 Pasteur, Ward 06, District 03, HCM City</i>	Hoạt động chính của công ty này là xây dựng công trình dân dụng và cung cấp các dịch vụ. <i>Constructing civil works and providing services</i>	138,830	51%	5,472
5	Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo <i>Tan Tao Freight Forwarding and Warehousing Corporation</i>	Lô 21 đường 01, KCN Tân Tạo, Bình Tân TP.HCM. <i>Lot 21, Road 01, Tan Tao IP, Binh Tan, HCM City</i>	Giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt và đường bộ; đại lý giao nhận hàng xuất nhập khẩu; cho thuê kho bãi, dịch vụ bốc xếp, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, dịch vụ khai thuế hải quan... <i>Inbound and outbound freight forwarding by sea, air, rail and road; import and export forwarding agent; warehouse leasing, cargo loading, storage and package service; customs declaration service...</i>	100,000	90%	90,000
6	Công ty Cổ phần Bờ biển dài Tân Tạo <i>Tan Tao Long Beach Corporation</i>	TT Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. <i>Duong Dong Town, Phu Quoc District, Kien Giang</i>	Hoạt động chính của công ty này là kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn... <i>Providing restaurant and hotel services...</i>	100,000	60%	16
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Đô Thị Tân Tạo Mê Kông <i>Tan Tao Mekong City Investment and Trading Corporation</i>	4/6 Nguyễn Văn Lương, P.16, Gò Vấp, TP.HCM. <i>4/6 Nguyen Van Luong, Ward 16, Go Vap, HCM City</i>	Xây dựng công trình dân dụng và cung cấp các dịch vụ.... <i>Constructing civil works and providing services</i>	61,670	51%	9
8	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Tân Tạo <i>Tan Tao Urban Development and Investment Corporation</i>	Lô 16 D9 KCN Tân Tạo, Tp.HCM. <i>Lot 16 D9, Tan Tao IP, HCM City</i>	Xây dựng và quản lý các khu phức hợp văn phòng, căn hộ cao cấp và trung tâm thương mại, và cung cấp các dịch vụ phụ trợ <i>Constructing and managing multi-complex areas of office buildings, luxurious apartments and commercial centres, and providing supporting services...</i>	500,000	40%	145,886

6. Định hướng phát triển

Development orientation

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Trở thành nhà phát triển hàng đầu của Việt Nam trên các lĩnh vực:

Main objectives of the Company: Becoming Vietnam's leading developer in the fields:

- Phát triển các khu công nghiệp
Industrial park development
- Phát triển các khu đô thị mới phụ cận các khu công nghiệp
Development of new urban area close to industrial parks
- Phát triển hạ tầng cơ sở
Infrastructure development

- Phát triển hạ tầng mềm như truyền thông và giáo dục
Soft infrastructure development such as communication and education

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Chiến lược của công ty chỉ tập trung vào hoạt động kinh doanh chính đã được những nhà sáng lập đưa ra từ khi thành lập công ty và được nêu trong Điều 3 Điều lệ Công ty.

Medium-term and long-term development strategies: The Company's strategy will focus on the main business operations created by its founders since its creation of the Company and are stipulated in Article 3 of the Company's Charter.

Trong chiến lược dài hạn: Công ty có thể mở rộng phát triển các hoạt động kinh doanh chính sang những nước có tiềm năng.

Long-term strategy: The Company can expand its business operations into the potential countries.

7. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Objectives for environment, society and community

Mục tiêu xã hội và cộng đồng: Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển các dự án là phát triển một xã hội có điều kiện sống tốt, mà ở đó người dân thoát khỏi đói nghèo, được đáp ứng các nhu cầu cơ bản, đảm bảo được điều kiện an toàn và an ninh, tính thuận tiện, điều kiện sức khỏe, phúc lợi và các tiện ích khác, bao gồm:

Objectives for society and community: The Company's objective of developing projects is to develop a society with good living conditions where people are protected from hunger and poverty, their basic needs are satisfied, and requirements for safety, convenience, good health, welfare and others are met, including:

(i) Xóa đói giảm nghèo cho các hộ tại cả vùng nông thôn và đô thị thông qua các dự án mà Tập đoàn đang triển khai để hỗ trợ cho người dân và cộng đồng, cung cấp hạ tầng thiết yếu cơ bản và các dịch vụ hỗ trợ cần thiết khác;

(i) Reducing poverty and hunger for households in both rural and urban areas through the Group's projects under implementation to support people and community, providing essential infrastructure and other supporting services;

(ii) Cải thiện điều kiện sống cho người dân tại cộng đồng nơi có dự án triển khai bằng cách đáp ứng các nhu cầu khác nhau đối với từng địa phương, cộng đồng; và

(ii) Improving living conditions for people within project areas by meeting various needs of each locality and community, and

(iii) Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và đào tạo cần thiết cho những người phải hoặc muốn chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang các ngành nghề khác trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

(iii) Providing necessary supporting services and training activities for those who have to or want to move from agriculture to other sectors during the economic restructuring process.

Mục tiêu môi trường: Quản lý môi trường ở KCN- Đô Thị là một vấn đề chính sách quan trọng bậc nhất. Môi trường được xem xét từ 3 khía cạnh lớn là phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và tác động do biến đổi khí hậu toàn cầu. Ngoài ra, môi trường cần được xem là cơ hội để phát triển kinh tế. Xu hướng đang ngày càng tăng trên thế giới là môi trường trở thành một hợp phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh đa dạng khi thúc đẩy các hoạt động kinh tế-xã hội đối phó với tác động do biến đổi khí hậu toàn cầu. Việt Nam chắc chắn cũng sẽ không nằm ngoài xu hướng này nên đây là cơ hội để Tập đoàn Tân Tạo áp dụng và phát triển một số ngành kinh doanh môi trường đáp ứng xu thế ngày càng tăng này. Mục tiêu cụ thể là:

Objectives for environment: *Environmental management at industrial parks and urban areas is the most important policy issue. Environment issue is considered in three major aspects: disaster prevention, environmental protection and impacts of global climate change. In addition, environment should be seen as an opportunity for economic development. The world now sees a growing trend that environment becomes a critical component in diversified business activities to promote socio-economic activities and to cope with impacts of global climate change. Vietnam will surely be part of this trend. This is, therefore, an opportunity for Tan Tao Group to develop a number of environmental businesses to follow this growing trend. Specific objectives are:*

- (i) Tạo môi trường lành mạnh và vệ sinh cho các hoạt động kinh tế-xã hội trong doanh nghiệp.
Creating a healthy and sanitary environment for businesses' socio-economic activities
- (ii) Nâng cao khả năng đối phó với các thiên tai, rủi ro để đảm bảo duy trì các hoạt động kinh tế-xã hội;
Improving the ability to cope with natural disasters and risks to maintain socio-economic activities;
- (iii) Bảo tồn các hệ sinh thái và không gian xanh quý giá;
Conserving precious ecosystems and green spaces;
- (iv) Tăng cường hình ảnh của KCN- Đô Thị thông qua quản lý môi trường.
Enhancing images of industrial parks and urban areas through environmental management;
- (v) Góp phần phát triển kinh tế địa phương thông qua việc phát triển các ngành kinh doanh môi trường.
Contributing to local economic development through the development of environmental businesses.

8. Các rủi ro

Risks

Rủi ro về kinh tế

Economic risks

Lĩnh vực đầu tư vào cơ sở hạ tầng đặc biệt là hoạt động xây dựng các cụm, khu công nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động trong hoạt động đầu tư. Khi môi trường đầu tư có nhiều thuận lợi: nền kinh tế nhiều tiềm năng và tăng trưởng cao; chính sách pháp luật thông thoáng; xã hội ổn định v.v... nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài tăng mạnh kéo theo nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng tăng lên. Các khu công nghiệp có nhiều cơ hội phát triển, tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Infrastructure investment, especially construction of industrial clusters and areas, is directly affected by changes in investment environment. When investment environment presents many advantages including: highly growing economy with great potential; favorable and consistent laws and policies; stable society, etc..., foreign and domestic investments will increase significantly and boost infrastructure. Industrial parks have many opportunities to develop, positively affect the Company business.

Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào thời kỳ suy thoái, tốc độ tăng trưởng giảm, nguồn vốn đầu tư giảm xuống, các nhà đầu tư không có nhu cầu về cơ sở hạ tầng cho sản xuất kinh doanh. Khi các nhà máy trong khu công nghiệp thu hẹp diện tích hoặc nhà đầu tư rời bỏ khu công nghiệp, doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ bị giảm sút. Tương tự, khi nền kinh tế của Việt Nam bị giảm khả năng cạnh tranh so với các nước khác trong khu vực và trên thế giới, hoạt động đầu tư phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực.

Nevertheless, when the economy falls into a recession, the economic growth decreases, the investment capital falls, investors don't have the demand of infrastructure for business operations. When factories in industrial parks reduce their operating areas or investors leaves industrial parks, the company's revenue

and profits will decrease. Similarly, when the Vietnam economy is less competitive compared to other countries in the region and in the world, development and investment of industrial parks and export processing areas will be negatively affected.

Rủi ro về luật pháp

Legal risks

Lĩnh vực hoạt động của Công ty chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ môi trường pháp lý. Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi luật đầu tư trong nước, nước ngoài, các quy định liên quan đến đất đai, môi trường, cơ sở hạ tầng v.v... Sau khi niêm yết trên thị trường chứng khoán, công ty còn chịu sự điều chỉnh của luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company's businesses areas are strongly affected by the legal system. The Company's operations are influenced by domestic and foreign investment laws, the regulations on land, environmental protection and infrastructure...etc. After being listed on the stock exchange, the Company becomes subject to the regulation of the securities law and the securities market.

Các thay đổi về luật pháp không những ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty, mà còn ảnh hưởng thông qua các nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng trong khu công nghiệp. Khi các chính sách khuyến khích đầu tư hấp dẫn hơn, khu công nghiệp sẽ được lấp đầy nhanh chóng. Khi pháp luật không thông thoáng, các nhà đầu tư không mặn mà với việc đầu tư hoặc thu hẹp quy mô đầu tư, ảnh hưởng đến việc cho thuê mặt bằng của Công ty.

Changes in the law not only directly affect the operations of the Company but also affect the existing and potential investors in the industrial parks. When there are more attractive investment incentives, the industrial parks will rapidly achieve full occupancy. If the law is not clear, investors will not be interested in investment or reduce investment scale, consequently, it affects the leasing of land and factories of the Company

Rủi ro về kinh doanh

Business risks

Rủi ro về cạnh tranh: Hoạt động đầu tư khu công nghiệp là hoạt động không phải doanh nghiệp nào cũng có thể thực hiện được do đòi hỏi vốn lớn. Tuy nhiên, những ưu đãi cho hoạt động này khá hấp dẫn, do vậy việc đầu tư phát triển các khu công nghiệp ngày càng tăng trong cả nước. Các khu công nghiệp, khu chế xuất mới xuất hiện nhiều làm tăng sự cạnh tranh đối với công ty.

Competition risks: Development of industrial parks is not accessible to every businesses, it requires large capital investment. Nevertheless, incentives reserved for this activity are quite attractive, thus, more industrial parks have been developed across the country. The Company will face increasing competition from new industrial parks and export processing zones.

Rủi ro về giá đền bù giải phóng mặt bằng: hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là khu công nghiệp, khu đô thị nên khả năng giải phóng mặt bằng nhanh hay chậm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, do diện tích đất ngày càng thu hẹp cùng với sự biến động giá bất động sản, khung giá đền bù ngày càng trở nên không phù hợp. Những biến động giá đền bù giải phóng mặt bằng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu tư của dự án của công ty do vậy sẽ ảnh hưởng đến

doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Risks of compensation and clearance cost: The Company's major business is infrastructure development, especially in the development of industrial parks and urban areas. Therefore, quick or slow land clearance shall dramatically affect the Company's business operations. Besides, due to the increasing shrinking of land area and fluctuations of real estate price, the compensation price frame becomes increasingly inappropriate. Changes of compensation price will directly affect investment cost of the project, therefore, it will affect the Company's revenue and profit.

Rủi ro về dự án

Project risks

Trong tương lai, Công ty sẽ thực hiện các dự án nhằm đa dạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tối đa hóa giá trị cổ phiếu của Công ty. Các dự án tập trung vào việc xây dựng các khu dân cư đô thị, khai thác dịch vụ nhà ở, văn phòng cho các khu công nghiệp, tham gia đầu tư xây dựng Trường cao đẳng và dạy nghề để trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp v.v...

In future, the Company will implement the projects to diversify its business operations and maximize its share price. The projects will focus on development of urban areas, provision of houses and offices for industrial parks, investment and construction of vocational Colleges and Schools to directly form and provide human resources to industrial parks...etc.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và phát triển các dự án đầu tư dài hạn, Công ty có thể gặp nhiều khó khăn như vấn đề về cấp phép, khả năng huy động vốn cho dự án, tính thực thi của dự án và những biến động của môi trường xung quanh ảnh hưởng đến việc triển khai dự án. Thêm vào đó, các dự án đầu tư dài hạn thường có tính qui mô cao và có mức ảnh hưởng lớn đến giá cả cổ phiếu, do đó, tính thành bại của các đầu tư dài hạn có một ý nghĩa rất quan trọng đến giá trị cổ phiếu của Công ty khi đang giao dịch tập trung trên TTCK.

Nevertheless, during the development and construction of long-term investment projects, the Company may face many challenges in such as license obtaining, capital mobilization for projects, feasibility of project's implementation and changes of the surrounding environment impacting project implementation.

In addition, long-term investment projects often have large scale investment and have an impact on share price, therefore, the character of failure or success of long-term investments will have a significant impact on the Company's share price when being traded on the stock exchange.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BUSINESS OPERATION SITUATION

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Business operation situation

STT/ No.	CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH MAIN INDICATORS	Kế hoạch 2012/ Plan for 2012	Thực hiện 2012 Results of 2012	So với kế hoạch (%)/ Compared to the plan
I	Doanh thu & thu nhập/ Revenue & Income	506,200	604,379	119.4%
II	Lợi nhuận sau thuế/ After-tax profit	100,400	33,293	33.2%
III	Cổ tức/Dividend	1,000,000	1,025,892	102.6%
IV	Lương và thu nhập của nhân viên/ Salary and compensation of employee			
	- Tổng quỹ lương/Payroll	38,000	41,753	
	- Lương bình quân/Average salary	6.5	6.5	
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ/ Equity at the ending	8,026,820	5,891,302	73.4%
	- Vốn cổ phần/Capital stock	6,000,000	4,451,518	
	- Thặng dư vốn/Capital surplus	1,134,975	937,452	
	- Các quỹ/Funds	1,213	1,103	
	- Lợi nhuận chưa phân phối/ Undistributed profits	890,632	501,229	
V	Tổng tài sản cuối kỳ/ Total assets at the ending	10,330,073	10,006,472	96.9%
	- Tài sản ngắn hạn/Short-term capital	4,963,702	5,252,263	
	- Tài sản dài hạn/Long-term capital	5,366,371	4,754,209	

1. Tổ chức và nhân sự

Personnel Organization

Danh sách Ban điều hành công ty

Members of the Executives

STT/ No.	Họ và Tên/Full name	Chức vụ/Position	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (CP) Number of holding shares (Share)	
			Đại diện/ Representing	Cá nhân/ Owning
Ban Tổng giám đốc/Board of Directors				
1	Ông/Mr. Thái Văn Mến	Tổng giám đốc/President	-	9,417,437
2	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn Minh	Phó Tổng giám đốc/ Vice President	-	959,261
3	Ông/Mr. Trần Đình Hưng	Phó Tổng giám đốc/ Vice President	-	567,525
Kế toán trưởng/Chief Accountant				
1	Ông/Mr. Phạm Thanh Thêm	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	-	10,400

The Board of Directors

a. Ông **Thái Văn Mến**: Tổng Giám đốc

Mr. Thai Van Men: Chief Operating Officer

- Giới tính: Nam

Gender: Male

- Ngày tháng năm sinh: 8/4/1966

DOB: 4/8/1966

- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Birth place: Ho Chi Minh City

- Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnam

- Dân tộc: Kinh

Ethnic group: Kinh

- Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh

Hometown: Ho Chi Minh City

- Địa chỉ thường trú: 1000 Hương lộ 2, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, TP.HCM

Permanent address: 1000 Huong Lo 2, Binh Tri Dong A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 7505171-72-73-74, 7508235-36

Office phone number: 7505171-72-73-74, 7508235-36

- Trình độ văn hóa: 12/12

Education level: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Professional level Master in Business Administration

- Quá trình công tác:

Working experience

- o 1987 – 1996: Kế toán tổng hợp Ngân sách Phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện Bình Chánh, TP.HCM.

1987 – 1996: General Budget Accountant at Department of Finance and Planning of Binh Chanh Ward, Ho Chi Minh City

- o 1996 đến nay: Kế toán trưởng, Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT & CN Tân Tạo.

1996 – present: Chief Accountant, Chief of Operating Officer at Tan Tao Investment and Industry Corporation

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT & CN Tân Tạo.

Current position: Chief Operating Officer at Tan Tao Investment and Industry Corporation

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Law violation: N/A

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không.

Rights in conflict with the Company's interests: N/A

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Related persons holding shares: N/A

b. Ông **Nguyễn Tuấn Minh** Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP ĐT&CN Tân Tạo

Mr. Nguyen Tuan Minh Vice President at Tan Tao Investment and Industry Corporation

- _ Giới tính: Nam

Gender: Male

- _ Ngày tháng năm sinh: 29/08/1967

DOB: 08/29/1967

- _ Nơi sinh: Hà Nội

Birth place: Ha Noi

- _ Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Viet Nam

– Dân tộc: Kinh

Ethnic Group: Kinh

– Quê quán: Hóc Môn-Bà Điểm –Tp. Hồ Chí Minh

Hometown: Hoc Mon – Ba Diem – Ho Chi Minh city

– Địa chỉ thường trú: 71 Trần Thiện Chánh –F 12 –Quận 10, TP.HCM.

Permanent address: 71 Tran Thien Chanh – Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City

– Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 7505171-72-73-74, 7508235-36.

Office phone number: 7505171-72-73-74, 7508235-36

– Trình độ văn hóa: 12/12

Education level: 12/12

– Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Professional level: Master in Business Administration

– Quá trình công tác:

Working experience

1989-1991: Nhân viên Phòng Tổng hợp Quận Ủy Quận 5 –Tp.HCM.

1989-1991: Staff, General Department, District Party Committee, Ho Chi Minh City

1991-1992: Nhân viên Công Ty LD KCX Tân Thuận

1991-1992: Staff, Tan Thuan Joint Venture Export Processing Zone

1992-1993: Nhân viên phòng Đầu tư –Trung tâm PTNT & Đầu Tư (FTDC)

1992-1993: Staff at the Foreign Trading Development Center (FTDC)

1993-1999: Nhân viên Công Ty TM Tổng Hợp Miền Nam

1993-1999: Staff at the Southern Trading Company

1999-nay: Công ty Cổ Phần ĐT&CN Tân Tạo

1999-present: Tan Tao Investment and Industry Corporation

– Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT&CN Tân Tạo, Tổng giám đốc Công ty CP ĐT Tân Đức.

Current position: Member of the Board of Management, Vice President of Tan Tao Investment and Industry Corporation, President of Tan Duc Investment Corporation

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Law violation: N/A

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không.

Rights in conflict with the company's interests: N/A

– Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

Related persons holding shares: N/A

c. Ông **Trần Đình Hưng** Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP ĐT&CN Tân Tạo

Mr. Tran Dinh Hung Vice President at Tan Tao Investment and Industry Corporation

– Giới tính: Nam

Gender: Male

– Ngày tháng năm sinh: 17/09/1979

DOB: 09/17/1979

– Nơi sinh: Hà Nội

Birth place: Ha Noi

– Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Viet Nam

– Dân tộc: Kinh

Ethnic Group: Kinh

– Quê quán: Đức Trọng – Lâm Đồng

Home province: Duc Trong – Lam Dong

– Địa chỉ thường trú: 240F Lưu Hữu Phước –F 15 –Quận 08, TP.HCM

Permanent address: 240F Luu Huu Phuong, Ward 15, District 08, Ho Chi Minh City

– Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 7505171-72-73-74, 7508235-36

Office phone number: 7505171-72-73-74, 7508235-36

– Trình độ văn hóa: 12/12

Education level: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán- kiểm toán

Professional level: Master in Business Administration

- Quá trình công tác:

Working experience

2001-2009: Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng Công ty Taserco.

2001-2009: General Accountant, Chief Accountant, Taserco

2009-2011: Kế toán trưởng, Phó Tổng giám đốc Công ty CP ĐT&CN Tân Tạo.

2009-2011: Chief Accountant, Vice President, Tan Tao Investment and Industry Corporation

2011-2012: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Tây.

2011-2012: Vice President, Western Bank

2012- Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần ĐT&CN Tân Tạo.

2012 – Present: Vice President, Tan Tao Investment and Industry Corporation

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT&CN Tân Tạo

Current position: Member of the Board of Management, Vice President, Tan Tao Industry and Investment Corporation

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Law violation: N/A

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không.

Rights in conflict with the Company's interests: N/A

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

Related persons holding shares: N/A

Kế toán trưởng

Chief Accountant

Ông **Phạm Thanh Thêm** Kế toán trưởng Công ty CP ĐT&CN Tân Tạo

Mr. Pham Thanh Them Chief Accountant, Tan Tao Investment and Industry Corporation

- Giới tính: Nam

Gender: Male

_ Ngày tháng năm sinh: 30/06/1983

DOB: 06/30/1983

_ Nơi sinh: Quảng Nam

Birth place: Quang Nam

_ Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Viet Nam

_ Dân tộc: Kinh

Ethnic Group: Kinh

_ Quê quán: Quế sơn – Quảng nam

Home province: Que Son, Quang Nam

_ Địa chỉ thường trú: 87/81 đường số 1, Phường Bình Hòa, Quận Bình Tân, TP.HCM

Permanent Address: 87/81 Road No. 1, Binh Hoa Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City

_ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 7505171-72-73-74, 7508235-36.

Office phone number: 7505171-72-73-74, 7508235-36

_ Trình độ văn hóa: 12/12

Education level: 12/12

_ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Professional level: Bachelor in Economics

_ Hiện đang hoàn tất VB2: Cử nhân Luật Kinh Doanh tại trường ĐH Kinh Tế Tp.HCM

Has achieved the second degree in Bachelor in Business Law at Ho Chi Minh University of Economics

_ Quá trình công tác:

Working experience:

2005-2006: Phó phòng kế toán Công ty TNHH Bút Bi & VPP Bến Nghé.

2005-2006: Vice Head of Accounting Department at the Ben Nghe Ball-point Pen and Stationery Company

2006-2009: Kế toán tổng hợp Công ty CP Dược phẩm Ampharco U.S.A.

2006-2009: General Accountant at the Ampharco USA.

2009- 2012: Kế toán trưởng Công ty CP Phương Nam.

2009-2012: Chief Accountant at Southern Corporation

2012- Nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần ĐT&CN Tân Tạo.

2012- Present: Chief Accountant at Tan Tao Investment and Industry Corporation

– Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP ĐT&CN Tân Tạo.

Current position: Chief Accountant, Tan Tao Investment and Industry Corporation

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Law violation: N/A

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không.

Rights in conflicts with the Company's interests: None

– Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

Related persons holding shares: None

Tình hình nhân sự chung của Công ty

Personnel situation of the Company

Tính đến 31/12/2012 tổng số lao động của Tập đoàn là 631 người giảm 37 người so với đầu năm. Cụ thể như sau:

As of 31 December 2012, the total number of employees of the company is 631, an decrease of 37 persons compared to the beginning of the year, specifically :

STT / No.	Công ty/Company	Số lao động đầu kỳ/ Beginning number	Tổng số lao động hiện tại/ Current total number of employees			Trình độ học vấn/Educational level				
			Tổng cộng/ Total	Nam/Male	Nữ/ Female	LĐ phổ thông/ Common labors	Trung cấp/ Vocational schools	Cao đẳng/ College	Đại học/ University	Sau đại học/ Post-graduate
1	ITACO	129	132	92	40	70	14	5	39	4
2	TADICO	138	124	105	19	85	9	7	21	2
3	TASERCO	353	334	190	144	297	6	11	17	
4	ITA TRANS	48	41	32	9	26	1	2	14	1
	Tổng cộng/Total	668	631	419	212	478	30	25	91	7

Chính sách đối với người lao động

Labor policies

Chế độ làm việc

Working regulation

Công ty thực hiện thời gian làm việc 08 giờ một ngày, 48 giờ một tuần. Riêng khối Văn phòng Công ty làm việc theo giờ hành chính: Sáng từ 8h – 12h, chiều từ 13h – 17h và được nghỉ 50% số ngày thứ bảy trong tháng. Thời gian làm việc của lái xe, bảo vệ, tạp vụ, theo quy định riêng của Công ty; Do yêu cầu nghiệp vụ, một đơn vị của Công ty có thể bố trí thời gian làm việc theo ca:

Working time is 8 hours/day, 48 hours/week. For office staff, working time is 8:00-12:00 in the morning, 13:00-17:00 in the afternoon and half of the Saturdays in a month. For drivers, security staff and office keepers, working time is according to company regulations. Due to work requirements, the subsidiaries

may arrange working schedule into shifts:

- Ca sáng : Từ 06:00 giờ – 14:00 giờ.
Morning shift: from 6:00 am to 2:00 pm
- Ca chiều : Từ 14:00 giờ – 22:00 giờ.
Afternoon shift: from 2:00 pm to 10:00 pm
- Ca đêm : Từ 22:00 giờ – 06:00 giờ sáng hôm sau.
Night shift: from 10:00 pm to 6:00 am of the following day

Nhân viên được nghỉ lễ, tết và nghỉ phép và hưởng lương theo quy định hiện hành của Nhà nước. Hằng năm, ngoài 12 ngày phép, người làm việc lâu năm tại Công ty cứ mỗi năm được tăng một ngày phép. Công ty xây dựng thang bảng lương theo quy định của Nhà nước đối với từng loại công việc và thực tế hoạt động của Công ty.

Employees are allowed to take holiday, Tet, annual leaves and receive salaries according to the State's current regulation. In addition to 12 days of annual leave, long-time employees of the Company will get one more leave day each year. The company builds payroll for each type of work according to the State's regulations and the business situation of the Company.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo
Recruitment and training policies

Để thực hiện tốt các mục tiêu kinh doanh, Công ty luôn quan tâm đến việc bổ sung và nâng cao nguồn nhân lực. Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên đăng ký tham gia vào các khóa đào tạo dài hạn hoặc ngắn hạn để nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ.

To achieve its business objectives, the Company has always paid attention to the supplement and enhancement of the human resource's aptitude. Staff and employees are encouraged and facilitated to participate in long term and short term courses to improve their knowledge and expertise.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi
Salary, reward and welfare policies

Công ty xây dựng bảng lương theo quy định của Nhà nước đối với từng loại công việc và thực tế hoạt động của Công ty. Cơ cấu lương của Công ty gồm:

The Company builds payroll for each type of work according to the State's regulations and its business situation. The salary regime includes:

- Lương chính: Không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định cho từng chức danh công việc.

Basic salary: not lower than the minimum amount regulated by the State for each position.

- Phụ cấp lương: Phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp hỗ trợ các phòng ban khác, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại, phụ cấp điện thoại, phụ cấp xăng đi công tác bằng xe cá nhân.

Allowances: Allowance of responsibility, allowance for supporting other departments, allowance for

holding more than one work position, allowance of seniority, toxic allowance, gas allowance in case of using personal vehicles for business trip.

- Công ty áp dụng mức trả lương theo thời gian thâm niên công tác

The company applies salary levels based on work seniority

- Bảo hiểm xã hội: Công ty đóng 17%, người lao động đóng 7% của mức lương.

Social insurance: The company pays 17% and employees pay 7% of the salary

- Bảo hiểm y tế: Công ty đóng 3%, người lao động đóng 1.5% của mức lương.

Medical insurance: The company pays 3% and employees pay 1.5% of the salary

- Bảo hiểm thất nghiệp: Công ty đóng 1%, người lao động đóng 1% của mức lương.

Unemployment insurance: The company pays 1% and employees pay 1% of the salary

- Đảm bảo các chế độ thưởng Lễ-Tết cho Cán bộ công nhân viên, mức thưởng luôn thỏa đáng để kịp thời động viên tinh thần của Cán bộ công nhân viên.

Holiday and Tet bonus are ensured at the appropriate level to encourage employees and staff.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

The situation of project investment and implementation

Tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết

Financial situation of subsidiaries, affiliated companies

STT/ NO.	CÔNG TY/COMPANY	TÀI SẢN NGẮN HẠN/ CURRENT ASSETS	TÀI SẢN DÀI HẠN/ LONG- TERM ASSETS	NỢ PHẢI TRẢ/ LIABILITIES	VỐN CHỦ SỞ HỮU/ EQUITY	DOANH THU/ REVENUE	LỢI NHUẬN SAU THUẾ/ AFTER- TAX
1	Công ty CP Đầu Tư Tân Đức <i>Tan Duc Investment Corporation</i>	2,171,168	604,025	1,555,026	1,220,168	84,414	5,300
2	Công ty CP Khai Thác Kho Vận Tân Tạo <i>Tan Tao Freight Forwarding and Warehousing Corporation</i>	1,614	107,924	18,167	91,371	12,498	283
3	Công ty TNHH KT DV KD VP & NX Tân Tạo/ <i>Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Corporation (Taserco)</i>	189,990	213,184	114,314	287,861	50,096	570
4	Công ty CP Bệnh Viện Tân Tạo <i>Tan Tao Hospital Corporation</i>	77	2,824		2,892		(73)
5	Công ty CP Bầu Trời Tân Tạo Mê Kông <i>Tan Tao Mekong Sky Corporation</i>	5,048	320		5,346		(3)
6	Công ty CP Đầu Tư Tân Tạo 276 <i>Tan Tao 276 Investment Corporation</i>	3,038	102,033		105,072		(28)
7	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo <i>Tan Tao Urban Investment and Development Corporation</i>	26,006	190,076	39,351	176,731		(297)
Tổng cộng/Total		2,396,941	1,220,386	1,726,858	1,889,441	147,008	5,752

4. Tình hình tài chính

Financial situation

a. Tình hình tài chính:

a. Financial situation

STT/ NO.	CHỈ TIÊU/INDICATORS	2012	2011	% TĂNG/GIẢM INCREASE/DECREASE
1	Tổng giá trị tài sản/Total assets	10,006,472	9,064,412	110.4%
2	Tổng doanh thu/Total revenue	568,477	438,231	129.7%
	Trong đó/Including:			
	- Doanh thu cho thuê đất, cơ sở hạ tầng/ Revenue of leasing land, infrastructure	444,181	223,278	
	- Doanh thu cho thuê hoạt động nhà xưởng, kho bãi/ Revenue of leasing factories and warehouses	33,007	33,091	
	- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ phụ trợ/ Revenue of providing ancillary services	75,233	98,674	
	- Doanh thu khác/Other sources	16,056	83,188	
3	Lợi nhuận gộp/Gross profit	146,247	187,259	78.1%
4	Lợi nhuận khác/Other profits	3,490	19,641	
5	Lợi nhuận sau thuế/After-tax profit	33,293	74,449	44.7%
	- Cổ đông công ty/Shareholders	32,975	73,449	
	- Cổ đông thiểu số/Minority shareholders	318	1,256	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Major financial ratios

STT/ NO.	CHỈ TIÊU/INDICATORS	2012	2011	GHI CHÚ/NOTE
1	Chỉ tiêu thanh toán nhanh/ Quick payment ratios			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn Current ratio: Current asset/Current liabilities	2.62	2.04	
	TSLĐ-Hàng Tồn kho/Nợ ngắn hạn/ Quick ratio: Current assets - Inventory/Current liabilities	2.58	2.02	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ Capital structure ratios			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản Liabilities/Total assets	0.41	0.35	
	Hệ số nợ/Vốn CSH Liabilities/Equity	0.70	0.55	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động Performance ratio			
	Doanh thu /Tổng tài sản Revenue/Total assets	5.7%	4.8%	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời Profitability ratios			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu After-tax profit margin	5.9%	17.0%	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH Return on equity (ROE)	0.6%	1.3%	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản Return on assets(ROA)	0.3%	0.8%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**Shareholder structure, changes in owner's equity****a. Cổ phần (tính đến 04/04/2013)****Shares (as of 04/04/2013)**

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 560.829.912 cổ phần

Total outstanding shares: 560,829,912 shares

Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 435.047.661 cổ phần

Freely transferable shares : 435,047,661 shares

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 125.682.251 cổ phần

Restrictedly transferable shares: 125,682,251 shares

b. Cơ cấu cổ đông (tính đến 04/04/2013)**Share owner structure (as of 04/04/2013)**

STT/No.	Danh mục/Items	Số Lượng Cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage (%)	Số lượng cổ đông/ Number of shareholders	Cơ cấu cổ đông/ Structure of shareholders	
					Tổ chức/ Organization	Cá nhân/ Individual
Tổng số lượng cổ phiếu/ Total number of shares		560,829,912	100.00%	18,421	176	18,245
1	Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5% cp trở lên)/ Major shareholders (Holding > 5% of the total number of shares)	261,776,104	46.68%	4	3	1
2	Cổ đông khác/Other shareholders	298,477,139	53.22%	18,416	172	18,244
3	Cổ phiếu quỹ/Treasury stock	576,669	0.10%	1	1	
4	Trong đó/Including					
	- Vốn trong nước/Domestic capital	486,529,536	86.75%	17,857	120	17,737
	- Vốn nước ngoài/Foreign capital	74,300,376	13.25%	564	56	508

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**Changes in owner's equity**

Trong năm 2012 và Quý 1 năm 2013 Công ty đã thực hiện 02 đợt tăng vốn điều lệ cụ thể như sau:

In 2012 and Quarter 1 of 2013, the company experienced two increases of charter capital as follows:

Đợt 1:**First increase:**

Tăng vốn điều lệ từ **3.425.625.650.000 VNĐ** lên **4.451.518.800.000 VNĐ** thông qua việc trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

Charter capital was increased from VND 3,425,625,000 to VND 4,451,518,800,000 by settling dividends and bonus shares for current shareholders.

– Mục đích phát hành: Trả cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

Purpose of issuance: to settle dividends by shares and bonus shares for current shareholders.

– Số lượng phát hành thành công : 102.589.315 cổ phần.

Number of successfully issued shares: 102,589,315 shares

– Số lượng cổ phần sau phát hành : 445.151.880 cổ phần.

Number of shares after the issuance: 445,151,880 shares

– Vốn điều lệ sau khi phát hành: **4.451.518.800.000 VNĐ**.

Charter capital after the issuance: VND 4,451,518,800,000

- Căn cứ pháp lý: Phát hành theo thông báo UBCKNN ngày 20/03/2012 đã nhận đầy đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu của Công ty CP Đầu tư & Công nghiệp

Tân Tạo.

Legal basis: Shares were issued according to the Announcement of the State Securities Commission of Vietnam dated 20 March 2012 on having received ITACO's complete application for the issuance of dividen paying shares and bonus shares for current shareholders

Đợt 2:

Second increase:

Tăng vốn điều lệ từ **4.451.518.800.000 VNĐ** lên **5.608.299.120.000 VNĐ** thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông riêng lẻ để cân trừ công nợ vào ngày 5 tháng 3 năm 2013.

Charter capital was increased from VND 4,451,518,800,000 to 5,608,299,120,000 by issuing shares for individual shareholders for off-set deals on 5 March 2013.

- Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu cho cổ đông riêng lẻ để cân trừ công nợ.

Purpose of issuance: to issue shares for individual shareholders for off-set deals.

- Số lượng phát hành thành công : 115.678.032 cổ phần.

Number of successfully issued shares: 115,678,032 shares

- Số lượng cổ phần sau phát hành : 560.829.912 cổ phần.

Number of shares after the issuance: 560,829,912 shares

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: **5.608.299.120.000 VNĐ**

Charter capital after the issuance: VND 5,608,299,120,000

- Căn cứ pháp lý: Thông báo số 629/UBCK-QLPH ngày 25/02/2013 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của ITA.

Legal basis: Announcement No. 629/UBCK-QLPH dated 25 February 2013 of the State Securities Commission of Vietnam on the offering ITA individual shares.

III.ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

THE BOARD OF MANAGEMENT'S EVALUATION ON THE COMPANY'S OPERATIONS

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

The Board of Management's evaluation on the Company's operations

Điểm lại năm 2012, Hội đồng Quản trị thống nhất đánh giá:

The Board of Management anonymously evaluates prominent events in 2012:

Nhiệm vụ Bảo tồn doanh nghiệp: Trong khi hàng chục ngàn doanh nghiệp bị phá sản, nhiều thương hiệu tên tuổi bị thôn tóm, song ITA vững vàng vượt qua mọi sóng gió, không bị rơi vào thảm cảnh như những công ty giờ đây đã bị mất thương hiệu hoặc bị kẻ khác thôn tóm. HĐQT đánh giá đây là thành quả lớn nhất HĐQT lãnh đạo Công ty đạt được trong năm 2012.

Mission on protection of the Company: While dozens of thousands of businesses went bankrupt, many well-known brands were taken over, Tan Tao Group has firmly overcome the storm, not falling into the macabre of companies' lost of brand names or being taken over. The Board of Management believes it is the biggest achievement under the leadership of the Board of Management in 2012.

Phát hành thành công trên 115 triệu cổ phiếu cho những nhà đầu tư riêng lẻ gắn bó cùng ITA để cân trừ trên 1.150 tỷ đồng công nợ. Mặc dù cổ phiếu trên thị trường xuống dưới mệnh giá, song chúng ta vẫn phát hành thành công cho 04 nhà đầu tư riêng lẻ bằng mệnh giá. Đây là một thành công kép: **Vừa**

giúp Công ty giải quyết được căng thẳng về vốn, hạ được tổng dư nợ từ 4.100 tỷ đồng xuống còn 2.970 tỷ đồng, giúp cho hoạt động tài chính của Công ty lành mạnh hơn và quan trọng hơn cả là đã cùng với Công ty ngăn chặn được mưu đồ thâm tóm của các nhóm lợi ích không lành mạnh đang nhắm vào ITA.

*Successfully issuance of 115 million to the investors closely associated with ITA to set-off shares to offset against VND 1,150 billion. Although the stock price is below the face value, we have successfully issued shares to 4 individual investors at face value price. It has shown a double success: **Helping the Company to ease the capital pressure and reducing total outstanding debt from VND 4,100 down to VND 2,970, strengthening the Company's financial activities and more importantly preventing the acquisition of vested interest groups targeting ITA.***

Hiệu quả kinh doanh: HĐQT đã chỉ đạo rất sát, nêu cao tinh thần tiết kiệm, cắt giảm chi phí, nhờ vậy Công ty vẫn có lãi trong khi hầu hết các công ty kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đều thua lỗ trầm trọng. Điều này cũng thể hiện sự điều hành một cách có hiệu quả dòng vốn của cổ đông, của nhà đầu tư.

Business effectiveness: The Board of Management has closely managed, with the best possible cost saving, the Company has still made a profit while most of real estate companies or industrial park infrastructure developers are experiencing severe losses. It also demonstrates an effective management of shareholders' and investors' capital.

Kết quả tiếp theo đã đạt được: Chúng ta vẫn duy trì được mức độ xây dựng các công trình có khả năng mang lại lợi nhuận tại Tân Đức E.City. Chúng ta đã hoàn thành trên 50.000 m² nhà xưởng giao cho khách hàng trong năm 2012, hoàn thành hàng trăm ngàn mét vuông hạ tầng, hàng chục ngàn mét vuông nhà ở chuyên gia và căn hộ phục vụ công nhân đưa vào khai thác.

The third achievement: We still maintain the profitable construction works in Tan Duc E.City. We have completed more than 50,000 m2 of factories to deliver to customers in 2012, and have completed hundreds of thousand square meters of infrastructure, dozens of thousand square meters of housing for experts and workers' apartments to put into operation.

Về tiện ích: Chúng ta chính thức khai trương Trường Mẫu giáo 'Mặt Trời Nhỏ', Trường Phổ thông Cấp 3 Năng khiếu Tân Tạo và tiếp tục tài trợ cho Đại học Tân Tạo tuyển sinh năm thứ 2. Đây chính là tiềm lực sẽ làm gia tăng giá trị tài sản của Công ty tại Tân Đức E.City trong một tương lai gần.

Regarding facilities: We have officially inaugurated the 'Little Sun' Kindergarten, Tan Tao high school for the gifted and continue to fund the second year enrollment of Tan Tao University. To date, over 300 students have been admitted despite the deliberate defamation. Here is the potential to grow the asset value of Tan Duc E.City in a near future.

Lương và thưởng Tết cho Cán bộ công nhân viên: trong tình hình hàng loạt doanh nghiệp trong nước nợ lương dài hạn, không tiền thưởng cuối năm. Song ITACO vẫn đảm bảo không những thanh toán lương mà còn thực hiện Thưởng Tết năm 2013 là một nỗ lực rất lớn của toàn thể HĐQT, Ban điều hành công ty.

Salaries and Tet bonuses for staff and employees: While numerous domestic companies owed employees salary for many months and no year-end bonus offered, ITACO still ensure salaries and Tet

bonuses for 2013. It has demonstrated the great effort of the Board of Management and the Board of Directors.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

The Board of Management's evaluation on the operations of the Board of Directors

Về nhiệm vụ kinh doanh: Ban Tổng giám đốc dù đã có cố gắng khiến công ty không bị thua lỗ như rất nhiều các công ty khác trên sàn niêm yết. Song kết quả doanh thu, lợi nhuận vẫn không hoàn thành Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Business missions: Although the Board of Directors has striven to manage the Company the way not to suffer loss like many other publicly listed companies, but the Company's business results and profit has still failed to meet the targets set by the General Shareholders' Meeting.

Tuy nhiên ưu thế của Công ty là có một Ban Tổng giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý cao cấp hầu hết là những người đã gắn bó cùng Công ty và những Nhà Sáng lập từ những ngày đầu thành lập đến nay, do vậy có thể khẳng định hầu hết đều một lòng vì sự phát triển của Tập đoàn. Đặc biệt dưới sự lãnh đạo rất nghiêm khắc, sâu sát và đòi hỏi rất cao cùng với sự nêu gương về tinh thần trách nhiệm, sự hy sinh vì công ty, vì người lao động của Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã cảm hóa toàn thể Ban Điều hành công ty luôn cố gắng thực hiện nhiệm vụ do Đại Hội Cổ đông và Hội đồng Quản trị giao phó, coi công ty như chính máu thịt của mình để phấn đấu và bảo vệ. Đó là điều không phải dễ dàng các công ty niêm yết khác có được.

Nevertheless, the Company's advantage is that members of the Board of Management and senior executives have worked along for a long time at the Company with the founders since its foundation. Therefore, all leaders have devoted to the development of the Group. Especially, under the strict, close and demanding leadership of the Chairwoman with high responsibility and sacrifice for the Company and employees, it has motivated and inspired the Board of Directors to bring in the best efforts to implement the missions set by the General Shareholders' Meeting and the Board of Management and to regard the Company as their own blood and flesh. It is not an easy asset to acquire by other publicly listed companies.

Một điểm nổi bật là: Chủ tịch HĐQT Công ty đã nêu gương sáng và xây dựng một văn hóa TRONG SẠCH – LÀNH MẠNH trong đội ngũ lãnh đạo của Công ty, mỗi cán bộ Quản lý của Tập đoàn đều hiểu rõ: Tập đoàn Tân Tạo KHÔNG có ‘đất sống’ cho tham nhũng, lãng phí. Đây là điều Tân Tạo tự hào đã hơn hẳn rất nhiều công ty niêm yết khác.

Another outstanding point is that Chairwoman of the Board of Management of the Company has become a role model of CLEAN and HEALTHY culture to build upon for all Company's leaders. Each manager of the Group clearly understands that Tan Tao Group has NO PLACE for corruption and waste. It is the pride of Tan Tao Group and makes it much better than other publicly listed companies.

Tuy nhiên, nhược điểm lớn nhất của Ban Tổng giám đốc là khả năng ngoại ngữ còn yếu cũng phần nào ảnh hưởng đến việc tham gia vào các hoạt động hội thảo Quốc Tế cũng như thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt là những Tập đoàn đa quốc gia lớn thế giới.

Nevertheless, the biggest disadvantage is that members of the Board of Directors are weakness in foreign language skills, which partly affects participation in international conference activities and attraction of foreign investments, especially from large multinational Corporations.

Nhược điểm thứ hai là trình độ quản trị doanh nghiệp chưa xứng tầm với sự phát triển của Tập đoàn. Đặc biệt Ban Tổng Giám đốc còn thụ động, kém năng động, sáng tạo, vì vậy đã đẩy gánh nặng điều hành lên Hội đồng Quản trị Công ty. Đây là vấn đề lớn đặt ra mà HĐQT đã nhìn thấy để chuẩn bị cho kế hoạch đào tạo nhân sự cao cấp lâu dài cho Công ty.

Another disadvantage is that the corporate governance has not kept pace with the development of the Group. Especially, the Board of Directors is more or less passive, less active and creative, therefore, the management's burden has been shifted to the Board of Management of the Company. It is a major problem identified by the Board of Management to prepare for development and formation of senior executives for the Company.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội Đồng quản trị trong năm 2013:

Plans and guidelines of the Board of Management for 2013

1. Bảo tồn doanh nghiệp vẫn là mục tiêu hàng đầu cần phải được tiếp tục bảo vệ. Bảo vệ Công ty như chính ngôi nhà của mình – Xác định mất Công ty là mất tất cả! Những bài học về Sacombank, Habubank... cho chúng ta rút tĩa được nhiều kinh nghiệm để đối phó với tình hình biến động phức tạp của chính trường lan tỏa tác động tiêu cực sang thương trường.

Protecting the Company is the foremost goal. Protecting the Company as our home – Losing the Company is losing all! The lessons from Sacombank, Habubank ... have given us so much experience to deal with the complicated aspects of politics which emanate its negative impacts into the business market.

2. Giãn tiến độ 90% các dự án, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển cho Khu Tân Đức E.City có nhiều tiềm năng, đón đầu khi nền kinh tế hồi phục sẽ có ngay sản phẩm để đưa vào khai thác.

Extending 90% of the projects, focusing on infrastructure construction and development of Tan Duc E.City with much potential, to catch up with the pace of the economy recovery to immediately render products and services.

3. Cắt giảm chi phí tối đa để bảo tồn vốn và đảm bảo lợi nhuận tối thiểu cho Công ty.

Minimizing expenses to preserve capital and ensure the Company at least to make a profit.

4. Rà soát lại nhân sự, mạnh dạn cắt giảm những nhân sự không đủ tài và đức và tuyển dụng mới nhân sự trẻ có đức, có tài đào tạo chuẩn bị cho Kế hoạch 05 năm tới của Công ty.

Reevaluating the personel, firmly cutting-off unqualified and unethical personel and recruiting new young talented, ethical personel to prepare for the Company's next 5 coming years Plan.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

ADMINISTRATION

1. Hội đồng quản trị

Members of the Board of Management

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Members of the Board of Management

STT/ No.	Họ và Tên/Full name	Chức vụ/Position	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (CP)/ Number of holding shares (Share)	
			Đại diện/ Representing	Cá nhân/ Owning
1	Bà/Ms. Đặng Thị Hoàng Yến	Chủ tịch/Chairwoman	111,178,972	49,408,759
2	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Phong	Ủy viên độc lập/ Independent Member	7,015,017	284,875
3	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn Minh	Ủy viên/Member	-	959,261
4	Ông/Mr. Trần Đình Hưng	Ủy viên/Member	-	567,525
5	Ông/Mr. Nguyễn Văn Tàu	Ủy viên/Member	-	114,400

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Operations of the Board of Management

Trong năm 2012 là một năm đầy thách thức và khó khăn, Hội đồng Quản trị Công ty, đặc biệt Chủ tịch Hội đồng quản trị đã sát cánh cùng Ban Tổng giám đốc xử lý hàng ngày, hàng tuần những vấn đề sống còn về vốn, về quản trị nhân sự, Quản trị kinh doanh, Quản trị dự án, Quản trị tài chính... Nhờ vậy, ITA đã vượt qua được mưu đồ thâm tóm, hoạt động kinh doanh vẫn có lãi và vẫn đảm bảo trả lãi vay, lương, thưởng trong khi điều đó đã trở thành gánh nặng của rất nhiều doanh nghiệp bất động sản khác.

2012 is a very challenging year. The Board of Management, especially Chairwoman, has worked along side with the Board of Directors to manage and resolve vital issues of capital and personnel administration on a daily and weekly basis... Therefore, the Company stopped the takeover conspiracy and still made a profit to ensure payment of interests, salaries and bonuses while those become big burden for a large number of real estate companies.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã họp với sự tham gia đầy đủ và nhất trí 100% của các thành viên về các vấn đề cụ thể như sau:

In 2012, the Board of Management held meetings with full attendance and unanimously approved on the specific issues as follows:

STT No	Số nghị quyết/quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	1201/BBH-HĐQT-ITACO-12	12/01/2012	Tạm giao chỉ tiêu kinh doanh cụ thể cho từng công ty trong năm 2012 để thực hiện kế hoạch đặt ra Temporarily set business targets for each subsidiary in 2012 to achieve the plan
2	2902/BBH-HĐQT-ITACO-12	29/02/2012	Thông qua phương án vay vốn khoản vay 33 tỷ tại Ngân hàng BIDV Approval of borrowing VND 33 billion from BIDV
3	2903/BBH-HĐQT-ITACO-12	29/03/2012	Thông qua kế hoạch triển khai, phân công nhiệm vụ tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 Approval of development plan and task for the organization of 2012 General Shareholders' Meeting.
4	3008/QĐ-HĐQT-12	30/08/2012	Về việc thay đổi Kế toán trưởng Công ty Appointment of Chief Accountant of the Company

5	0101/BBH-HĐQT-ITACO-12	01/10/2012	<i>Thoái một phần vốn đã góp vào Công ty CP Hạ tầng Tân Tạo để đóng góp vào Công ty CP PT Kho Vận Tân Tạo</i> <i>Divesting from Tan Tao Infrastructure Corporation to invest in Tan Tao Freight Forwarding and Warehousing Corporation</i>
6	611/NQ-HĐQT-ITA-12	06/11/2012	<i>Về việc thông qua phát hành cổ phiếu đợt 1</i> <i>Approving the first phase of share issuance</i>
7	1211/BBH-HĐQT-ITACO-12	12/11/2012	<i>Thế chấp tài sản đảm bảo bổ sung cho hợp đồng mua trái phiếu của nhà đầu tư</i> <i>Approving a mortgage loan to supplement to the bond purchase agreement of investors</i>
8	2012/BBH-HĐQT-ITACO-12	20/12/2012	<i>Vay vốn dài hạn cho dự án cơ sở hạ tầng nhà máy nhiệt điện Kiên Lương</i> <i>Borrowing long-term loans for Kien Luong thermal power plant infrastructure project</i>
9	2112/QĐ-HĐQT-12	24/12/2012	<i>Về việc bổ nhiệm Ông Trần Đình Hưng làm Phó Tổng Giám đốc Tài chính công ty</i> <i>Appointment of Mr. Tran Dinh Hung as Vice President of Finance</i>

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT giám sát hoạt động của BGĐ qua 2 hình thức như sau:

Overseeing activities of the Board of Directors by the Board of Management: The Board of Management oversees the activities of the Board of Directors in the two following forms:

- Các Công ty phải báo cáo tình hình hoạt động mỗi tháng của Công ty cho HĐQT, từng thành viên BGĐ phải báo cáo công việc đã thực hiện trong tuần, tháng và kế hoạch của tháng sau cho HĐQT.

Subsidiaries are required to report their monthly business operations to the Board of Management, each member of the Board of Directors is required to report their work during a week, a month and a plan for the next month to the Board of Management.

- Báo cáo tháng của Ban kiểm soát

Monthly report of the Supervisory Board

- Báo cáo kiểm tra đột xuất của Ban Kiểm toán nội bộ.

Impromptu inspection report of the Internal Audit Committee

2. Ban kiểm soát

Supervisory Board

A. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Members of the Supervisory Board

STT/ No.	Họ và Tên/Full name	Chức vụ/Position	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (CP) Number of holding shares (Share)	
			Đại diện/ Representing	Cá nhân/ Owning
1	Ông/Mr. Đỗ Tuấn Cường	Trưởng ban/Chairman	-	1,205
2	Bà/Mr. Lê Thị Phương Chi	Ủy viên/Member	-	69,567
3	Ông/Mr. Nguyễn Trọng Dũng	Ủy viên độc lập/ Independent member	-	45,097

B. Hoạt động của ban kiểm soát:
Supervisory board's activities

1. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật và thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty:

Evaluation of compliance to the law and implementation of Company's internal management regulations:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, ban Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Management and the Board of Directors have fully complied with the legal regulations on administrative management and transaction. The members of the Board of Management, the Board of Directors and managerial staffs have exercised the assigned powers and duties according to the regulations of the Enterprise Law, the Company's Charter and the Resolution of the General Shareholders Meeting.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cũng như Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

The meetings of the Board of Management have been convened and organized in compliance with the Enterprise Law, the company's Charter and Regulations on structure and operation of the Board of Management.

- Các Biên bản họp của Hội đồng quản trị có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp.

The meeting minutes of the Board of Management include all signatures of participating members.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh Nghiệp và điều lệ của Công ty. Nội dung đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012 và được ban hành kịp thời, thực hiện

tốt chức năng quản trị của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

The resolutions of the Board of Management are validly promulgated based on the meeting minutes of the Board of Management or written opinion statements of members of the Board of Management and in conformity with the Enterprise Law and the Company's Charter. The contents on implementation of resolutions of the 2012 General Shareholders' Meeting have been all timely issued, fulfilling the administrative functions of the Board of Management whilst satisfying the management requests of the Board of Directors in business and production operation.

- Các Quyết định của ban Tổng Giám Đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc đều được ban hành sau khi Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

The decisions of the Board of Directors have been legally and timely issued within relevant powers; for all decisions exceeding its powers, the Board of Directors have been issued only after having them submitted to and receiving the approval from the Board of Management.

- Các Hợp đồng Kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2012 đều được giao kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi công ty và cổ đông.

The important economic contracts of the Company in 2012 have been legally formulated to guarantee interests of the Company and its shareholders.

- Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của Pháp luật, Sở giao dịch chứng khoán về công bố thông tin đối với công ty cổ phần đại chúng và công ty niêm yết.

The Company has fully and earnestly complied with the laws and regulations of the Stock Exchange on information announcement of public joint stock companies and listed companies

2. Tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

Business, production and financial situation of the Company

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và được đánh giá là phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm ngày 31/12/2012, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

The financial statement has been audited and reflected faithfully and properly the main aspects of financial situation of the Company as of December 31, 2012, the business and production results and the cash flow for the fiscal year within the same period, and in accordance with the standards and current corporate accounting regime of Vietnam and related legal regulations.

Năm 2012 được đánh giá là kinh tế thế giới nói chung và trong nước tiếp tục khó khăn và nhiều bất ổn, nhưng Hội đồng quản trị đã có những chính sách kịp thời, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc Công ty điều hành kinh doanh phù hợp với những biến động thị trường. Mặc dù vậy, vẫn không hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch về kinh tế do Đại hội đồng cổ đông giao. Tuy nhiên, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có những quyết sách kịp thời như thoái vốn từ một số dự án, tập trung triển khai các giải pháp thu hồi nợ, qua đó trả vốn và lãi vay là 433 tỷ đồng. Đây là những giải pháp kịp thời nhằm giảm bớt gánh nặng vốn vay ngân hàng, tiết kiệm chi phí tài chính cũng như đảm bảo sự vận hành ổn định của Công ty trong tình hình thắt chặt tín dụng và hàng chục ngàn doanh nghiệp khác đã phải đóng cửa, phá sản. Hơn nữa dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty, mục tiêu lớn nhất của chúng ta là giữ vững và bảo vệ Công ty không để bị thôn tóm đã hoàn thành.

The international & domestic business situation has faced immense difficulties in 2012; nevertheless, the Board of Management has issued timely policies to enable the Board of Directors to conduct business in line with the market fluctuations. However, several plans and targets of the Board of Directors have not been completed. Therefore, the Board of Management and the Board of Directors have made timely policies and decisions such as divestments from several projects, focusing on implementation of debt recovery, therefore, a loan & interest of 433 billion dong have been paid off. These measures have timely reduced the burden of bank loans, saving financial costs and ensuring stable operation of the Company in the situation of credit tightening and the shutdown and bankruptcy of thousands of companies. Moreover, under the wise leadership of the Chairwoman and Management board, our biggest goal to maintain and protect Company from the takeover has been successfully completed

3. Đánh giá chung:

General evaluation

Trong năm 2012 Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo mục tiêu quan trọng của Công ty và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông. Tuy nhiên vẫn còn các tồn tại cần hoàn thiện như sau:

In 2012, the Board of Management and the Board of Directors have successfully achieved the important goal of the Company and protected the interests of shareholders. However, there are still drawbacks to complete as follows:

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;

Continuing completion of the internal control system.

Tiếp tục hỗ trợ và đôn đốc các nhà đầu tư tại KCN phát triển sản xuất, thanh toán tiền thuê đất, nhà xưởng và các phí dịch vụ hạ tầng;

Continuing supporting and supervising investors in industrial parks to develop their production, make payments of land, warehouse lease and infrastructure services;

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo

Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

The above is the content obtained by the Supervisory Board throughout the supervision and monitoring to submit to the General Shareholders Meeting. We wish to receive sincere observations and contributions from shareholders to better understand and fulfill our duty in the next yearly term.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty đã tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

On behalf of the Supervisory Board, I would like to gratefully present thanks to the Board of Management, the Board of Directors, different departments of the Company for their cooperation in helping us fulfill our duty.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.
Transactions, compensations, benefits of the Board of Management, the Board of Directors and the Supervisory Board

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Salaries, bonuses, compensations and other benefits:

DVT/Unit: Đồng/VND

STT/ NO.	Họ và Tên/Full name	Chức vụ/Position	Năm/Year 2012
Hội đồng quản trị/ The Board of Management			
1	Bà/Ms. Đặng Thị Hoàng Yến	Chủ tịch/Chairwoman	0
2	Ông Nguyễn Thanh Phong	Ủy viên độc lập/ Independent member	0
3	Ông Nguyễn Văn Tàu	Ủy viên/Member	0
Ban kiểm soát/ The Supervisory Board			
1	Ông/Mr. Đỗ Tuấn Cường	Trưởng ban/Chairman	316,811,538
2	Bà/Ms. Lê Thị Phương Chi	Ủy viên/Member	244,150,294
3	Ông/Mr. Nguyễn Trọng Dũng	Ủy viên độc lập/ Independent member	262,569,296
Ban Tổng giám đốc/ The Board of Directors			
1	Ông/Mr. Thái Văn Mến	Tổng giám đốc/President	755,705,200
2	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn Minh	Phó Tổng giám đốc/Vice President	630,726,000
3	Ông/Mr. Trần Đình Hưng	Phó Tổng giám đốc/Vice President	73,955,600
Kế toán trưởng/Chief Accountant			
1	Ông/Mr. Phạm Thanh Thêm	Kế toán trưởng/Chief Accountant	92,739,600

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ***Share tradings of internal shareholders***

STT/ NO.	Người thực hiện giao dịch/ Trading persons	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn/ Relationship with internal shareholders/major shareholders	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares at the beginning		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares at the ending		Lý do tăng, giảm(mua, bán, chuyển đổi,thưởng..)/ Reasons for increase or decrease (buying, selling, conversion, bonus...)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
1	Ông/Mr. Thái Văn Mến	TGD/President	474,161	0.14%	7,244,181	2.11%	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ/Changing the holding ratio
2	Ông/Mr. Đặng Quang Hạnh	Bên liên quan/ Related party	5,000,303	1.12%	2,800,303	0.63%	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ/Changing the holding ratio
3	Công ty CP Đại Tân Tạo/ Tan Tao University Corporation	Bên liên quan/ Related party	10,669,237	2.40%	11,036,737	2.48%	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ/Changing the holding ratio
4	Maket Vectors ETF Trust/ Maket Vectors- Vietnam ETF	Cổ đông lớn/ Major shareholder	20,869,919	4.69%	22,373,079	5.03%	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ/Changing the holding ratio

V. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2012, tình hình kinh tế Việt Nam tiếp tục khó khăn, đặc biệt là tình hình thắt chặt tín dụng và lãi suất tín dụng tăng cao; doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn vay, sản xuất khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp hoạt động của các doanh nghiệp cũng như Công ty gặp nhiều khó khăn. Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV xác định rõ tình hình khó khăn trong năm, đã cố gắng nỗ lực thực hiện kịp thời những chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, kết quả hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

2012 continues to be a tough year for Vietnam's economy, especially with credit restraints and high interest rate; businesses in difficulty to access bank loans, difficult challenges of manufacturing industry directly affected operations of businesses and the Company. Company's leadership together with all employees have clearly identified challenges this year and have managed to timely implement directives of the Board of Management, nevertheless, have failed to complete the missions assigned by the General Shareholders Meeting, Company's business operation results are as follows:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012***Business operations 2012***

- Tổng doanh thu 568.477 triệu đồng bằng 112,3% so với kế hoạch năm và bằng 129,7 % so với thực hiện năm 2011;

Total revenue: VND 568,477 million, achieving 112.3% compared to the plan and 129.7% compared to 2011;

- Lợi nhuận sau thuế 33.293 triệu đồng bằng 33,2% so với kế hoạch năm và bằng 44,6 % so với thực hiện năm 2011.

After tax profit: VND 33,293 million, achieving 33.2% compared to the plan and 44.6% compared to 2011.

- Thu nhập bình quân tháng của CBCNV đạt 6,5 triệu đồng.

Average monthly income of staff and employees is VND 6.5 million.

1.1. Tình hình thu hút đầu tư, kinh doanh và tiếp thị

Investment attraction, business and marketing

Năm 2012 tình hình thắt chặt tín dụng và lãi suất tăng cao, các doanh nghiệp không đầu tư mới, thu hút đầu tư tiếp tục gặp khó khăn. Nhiều Khu công nghiệp đã giảm giá thuê đất để thu hút đầu tư, riêng chính sách của Công ty không giảm giá, mặc dù đã tập trung tiếp thị hỗ trợ giúp đỡ các doanh nghiệp để thu hút đầu tư, nhưng không đạt kế hoạch đã đề ra.

Due to the credit tightening measures and high interest rates in 2012, businesses did not make new investments; as a consequence, it continued to be difficult to attract foreign direct investments. Many industrial parks have reduced lease rentals to attract investors, the Company had maintained the its rental policy; Despite its focus on marketing and supporting businesses to attract investments the Company failed to fulfill the proposed plan.

Kết quả trong năm đã thu hút được 03 khách hàng thuê lại đất và nhà xưởng khu công nghiệp Tân Tạo và Tân Đức, 12 khách hàng mua biệt thự Tài Lộc, nhà phố và Tân Đức Star.

In 2012, the Company has attracted 3 tenants to lease land and factories in Tan Tao and Tan Duc industrial parks and 12 customers to buy Fortune villas, townhouses and Tan Duc Star apartments.

1.2. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Land compensation and clearance

- Trong năm Tập đoàn không triển khai đền bù dự án mới, chỉ giải quyết các trường hợp các hộ còn tồn đọng của dự án đã đền bù.

Not implementing compensation of new projects, but only resolving issues of the remaining households of the projects in compensation.

- Tập trung làm sổ đỏ cho các hộ dân đã đóng đủ 100% tiền của khu tái định cư giai đoạn I, giai đoạn II Tân Đức, trong năm đã làm thủ tục cấp được 1.260 sổ đỏ, nâng tổng số sổ đỏ được cấp là 2.920 sổ.

Focusing on completion of red books for households who have paid 100% of the sum of the Tan Duc resettlement area phase I and phase II, issuance of 1,260 red books, increasing the number of issued red books to 2,920.

1.3. Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và quản lý môi trường

Infrastructure construction and environmental management

*** Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng:**

Infrastructure construction

- Trong năm Công ty đã tiếp tục đầu tư cơ sở hạ KCN Tân Đức giai đoạn II để thu hút đầu tư.

During the year, the Company has continued to invest infrastructure of Tan Duc Industrial Park Phase II to attract investments.

- Đã hoàn chỉnh Tân Tạo Plaza 3 đưa vào khai thác kinh doanh bán và cho thuê.

Completion of Tan Tao Plaza 3 to be available for sale and lease.

- Xây dựng Trường Mầm Non Tân Đức qui mô 165m² nằm ở tầng trệt của khối 1 Tân Đức Plaza để tăng thêm hoạt động dịch vụ phục vụ cho con công nhân, qui mô ban đầu là 50-60 cháu, Trường đã khai giảng năm học mới vào ngày 01/06/2012.

Construction of the 165m² Tan Duc Kindergarten on the ground floor of block 1 of Tan Duc Plaza to improve services for workers' children with an initial capacity of 50-60 children. The school started its first school year on June 1, 2012.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng Khu A- Khu Ecity Tân Đức để bàn giao nền tái định cư cho các hộ dân đã đóng đủ tiền.

Continuing to invest in infrastructure of Zone A of Tan Duc Ecity to hand over resettlement lots to households who have fully paid.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu Ecity Tân Đức, xây dựng cảnh quang, kiến trúc, trồng thêm nhiều cây cảnh ở các tuyến đường phố đi bộ, Khu hồ Mặt trời, đại lộ Ecity để tổ chức Hội Xuân tết Quý Tỵ, tạo nơi vui xuân cho công nhân, nhân dân địa phương và khách các nơi khác đến tham quan, hàng đêm thu hút khoảng 1000 lượt người đến tham quan nhằm giới thiệu và quảng bá hình ảnh Khu đô thị tri thức để thu hút đầu tư và kinh doanh nhà ở vào dự án E.City Tân Đức trong thời gian tới.

Investment in infrastructure of Tan Duc Ecity, creation of landscape and architecture, planting of trees along the pedestrian routes, around the Sun Lake, Ecity Avenue to organize the Spring Festival on the New Year of the Snake, creating Spring greeting place for workers, local people and visitors to visit and attracted about 1,000 people per night to introduce and promote the image of the urban area to attract investment and housing development in Tan Duc E.City in the coming time.

- Dự án nhà máy xi măng Tân Tạo đã thực hiện đền bù giải tỏa xong toàn bộ diện tích dự án và hoàn thành thủ tục giao đất, đã tổ chức thi công đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư, tổ chức giao nền và làm xong sổ đỏ cho dân.

Completion of compensation, clearance and land delivery procedures for Tan Tao cement plant project, organization of construction investment of resettlement infrastructure, delivery of lots and completion of redbooks for the residents.

- Dự án Trung tâm nhiệt điện Kiên Lương, Công ty đã tích cực thi công nạo vét bùn, san lấp mặt bằng của dự án nhà máy Kiên Lương 1, xây dựng đường sá, hệ thống kỹ thuật, hệ thống điện, hồ chứa nước, sân đậu trực thăng, công viên cây xanh và khu tái định cư, văn phòng, nhà ở chuyên gia và công nhân, xây dựng xong trạm trộn bê tông để phục vụ thi công các công trình của Trung tâm Nhiệt điện Kiên Lương. Về cơ bản, mặt bằng nhà máy nhiệt điện Kiên Lương giai đoạn 1 cơ bản đã hoàn thành, sẵn sàng bàn giao cho nhà thầu EPC thi công nhà máy. Tuy nhiên, hiện nay chưa khởi công được do cơ chế và phụ thuộc vào Quyết định của Chính Phủ.

Regarding Kien Luong thermal power complex project, the Company has actively carried out mud dredging and leveling of Kien Luong power plant 1, constructs roads, technical systems, electrical systems, water reservoirs, helicopter yard, green park and resettlement area, offices, housing for experts and workers, completed construction of concrete mixing station to serve the construction of Kien Luong Thermal Power Complex. Basically, the area of phase I of Kien Luong Thermal Power Plant has been completed the basic phase 1 and is ready to be handed over to the EPC contractor for construction. Nevertheless, the project hasn't been launched due to the mechanisms and depends on the Government's decision.

*** Về công tác quản lý môi trường:**

Environmental management

- Công ty luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Công tác vận hành và quản lý các nhà máy xử lý nước thải của KCN Tân Tạo và KCN Tân Đức đảm bảo tuân thủ theo qui định của pháp luật.

The Company has always paid attention to environmental protection and sustainable development. The operation and management of the wastewater treatment plant of Tan Tao and Tan Duc Industrial Parks must comply with the laws.

- Quan tâm nhắc nhở các Doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện các quy định trong công tác quản lý bảo vệ môi trường tại doanh nghiệp.

Paid attention and reminded companies to strictly comply with the regulations of environmental protection.

- Phối hợp Ban Quản lý và các ngành chức năng tổ chức kiểm soát môi trường các nhà máy đang hoạt động và giải quyết các khiếu nại môi trường trong KCN để công tác bảo vệ môi trường luôn được thực hiện tốt.

Coordinated with the Management Board and the functional agencies to monitor environment of the manufacturers in operation and resolved environmental complaints in industrial parks to ensure the fulfilment of environmental protection.

- Trong năm, Thanh tra Bộ Tài nguyên Môi trường và Thanh tra Sở Tài nguyên Môi trường đã đến thanh tra Công ty và đánh giá công tác quản lý môi trường cũng như kết quả xử lý nước thải KCN Tân Tạo đạt tiêu chuẩn theo qui định của Nhà nước.

The Inspectorate of Ministry of Natural Resources and Environment and the Inspectorate of Department of Natural Resources and Environment inspected and evaluated environmental management and waste water treatment in Tan Tao Industrial Park meet the State regulations.

1.4. Công tác tài chính tín dụng

Finance and credit

- Công tác kế toán: tập trung thu hồi công nợ, thanh toán các khoản công nợ phải trả nhằm bảo đảm nguồn thu và cân đối thanh toán nợ vay. Lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý, năm theo quy định.

Accounting: Focusing on recovery of debt receivables, payment of debt payables for ensuring income sources and on-time debt payment. Establishment of separate financial statements and quarterly and yearly consolidated financial statements as requested.

- Công tác Tài chính: Trong năm tuy tình hình thắt chặt tín dụng, khó khăn về nguồn thu, nhưng Công ty đã làm việc với các tổ chức tín dụng gia hạn thời gian trả nợ vay, giải ngân được nguồn vốn vay kết hợp với nguồn thu để cân đối chi đầu tư, chi hoạt động và trả vốn vay và lãi vay là 433 tỷ đồng.

Finance: Despite credit tightening and challenges in revenue collection, the Company has worked with credit institutions to extend loans, and has disbursed a loan capital of VND 375 billion combining with income sources to balance its expenses of investment and operation and repay loans and interest of VND 433 billion.

1.5. Công tác nghiên cứu và phát triển dự án

Research and project development

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo giãn tiến độ các dự án mới, tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, thủ tục đầu tư các dự án tiềm năng để có thể triển khai ngay khi Nhà nước có chính sách tháo gỡ tín dụng và giảm lãi suất.

In 2012, the Board of Management has directed to extend the schedule of new projects and to continue to complete legal formalities and investment procedures for potential projects to be immediately implemented as soon as the Government unties credit policies and reduced interest rate.

1.6. Công tác hành chính nhân sự, an ninh trật tự và công tác xã hội

Personnel administration, security and social activities

Trong năm Công ty đã sắp xếp, tổ chức bộ máy hoạt động các đơn vị theo hướng chuyên nghiệp và phù hợp với tình hình triển khai các dự án, nâng cao hiệu quả công việc. Tính đến cuối năm 2012 tổng số CB-CNV của Công ty là 631 người.

During the year, the Company arranged and organized operation of its departments professionally and in line with implementation of projects and for improvement of productivity. By the end of 2012, the Company has in total a staff of 631 persons.

Công tác ANTT, PCCC được bố trí trực 24/24, phối hợp với địa phương tổ chức huấn luyện, diễn tập PCCC, ký kết qui chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự và an toàn PCCC với Công an Quận Bình Tân. Tình hình ANTT được tổ chức thực hiện đảm bảo ngăn ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời và an toàn PCCC, tạo sự an tâm cho nhà đầu tư và cư dân trong dự án.

Security, fire fighting staff is arranged for 24/24 on-duty, in collaboration with local authority for organization of fire fighting training and drills, signed the regulation on security and fire fighting and safety with the police department of Binh Tan District. The security situation has been ensure for timely prevention, detection and treatment and fire safety, satisfying investors and residents in the project.

Công ty thường xuyên phối hợp cùng Công đoàn Ban Quản lý, Hiệp hội các Doanh nghiệp KCN và Thành Đoàn tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi tiếng hát công nhân, chiếu phim lưu động,... tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho công nhân sau thời gian làm việc, hạn chế được tình hình đình công trong năm.

The Company has regularly collaborated with the Union of the industrial parks management board, the Association of industrial park enterprises and the City Union to organize many cultural, arts, sports activities, arts, musical contest for workers, mobile cinema... creating a joyful and exciting atmosphere for workers after work time, lessening labor strikes.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Improvements on organizational structure, policy and management

- Phân công, điều chuyển nhân sự phù hợp với các ban và theo hướng chuyên môn hóa; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực làm việc năng động, tự tin và chuyên nghiệp thích hợp tình hình kinh tế khó khăn.

Allocation and transfer of personnel suitable to the divisions and professional expertise; Training, improvement and development of human resources to enhance activeness, confidence and profession in the difficult conditions of the economy.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản trị thông tin, báo cáo hàng tuần và những vấn đề đột xuất ở các phòng ban kịp thời đến Ban tổng giám đốc và HĐQT.

Strict information control, reporting weekly work and urgent problems at the divisions to the Board of Directors and the Board of Management

- Tập trung thăm hỏi, giúp đỡ giải quyết khó khăn, phục vụ tốt cho các khách hàng để tiếp tục thu hút đầu tư mở rộng và các nhà đầu tư mới qua kênh khách hàng giới thiệu.

Focusing on supporting and resolving queries from customer to attract more investments and new investors via the promotion channels

- Toàn bộ báo cáo thực hiện theo mẫu biểu qua hệ thống mạng, tiết kiệm chi phí in ấn, văn phòng phẩm, thời gian và bảo vệ môi trường.

All reports have been made in the online forms for saving printing costs, stationery, time and environmental protection

- Thực hiện quản lý và kiểm soát chặt chẽ qui trình mua sắm tài sản, đầu tư và nghiệm thu công trình.

Strict management and control of asset purchasing, investments and project acceptance

- Tổ chức phòng trào thi đua tiết kiệm điện, nước, chi phí văn phòng trong toàn hệ thống, tạo ý thức tiết kiệm đến tất cả CBCNV.

Organizing emulation movements for saving electricity cost, water, stationery to elevate cost-saving consciousness of all staff and employees.

- Phát huy sức mạnh và chuyên nghiệp trong quản lý tài chính, tín dụng mang lại hiệu quả sử dụng vốn.

Promoting strengths and profession in financial and credit management for effective use of capital

3. Biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2013

Dự kiến năm 2013 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và dự án thu hút đầu tư vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, chúng ta còn phải tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, tình hình thắt chặt tín dụng và lãi suất vay vốn là vấn đề vô cùng áp lực đối với các doanh nghiệp và tập đoàn. Ban Lãnh đạo cùng CBCNV Công ty phải tập trung cố gắng tận dụng mọi cơ hội, mọi nguồn lực sẵn có để tổ chức thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng Khu Ecity Tân Đức đưa vào khai thác kinh doanh, tạo nguồn thu và giãn đầu tư các dự án khác để vượt qua khó khăn thử thách. Mục tiêu và biện pháp thực hiện kế hoạch như sau:

2013 is expected to be a tough year for businesses and investment attraction. We will continue to face many challenges. Credit tightening and high borrowing rate are very pressing problems for businesses and the Group. The leadership, staff and employees of the Company will focus to strive to take advantage of all opportunities and available resources to organize and invest in infrastructure of Tan Duc Ecity to be put in operation to generate revenue and to reduce investments in other projects to overcome challenges. The company's objectives and implementation measures are as follows:

3.1. Kế hoạch năm 2013

Plan for 2013

ĐVT/Unit: 1.000.000 đồng

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH/ MAIN INDICATORS	Kế hoạch 2013 Plan for 2013	(%) So với 2012/ Compared to 2012
2	3	4
Doanh thu & thu nhập/ Revenue & Income	623,700	103.2%
Lợi nhuận sau thuế/ After-tax profit	104,330	313%
Cổ tức/Dividend	800,000	
Lương và thu nhập của nhân viên/ Salary and income of employees		
- Tổng quỹ lương/Payroll	42,000	
- Lương bình quân/Average salary	6.5	
Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ/ Equity at the ending of year	7,095,632	137.01
- Vốn cổ phần/Capital stock	6,351,518	
- Thặng dư vốn/Capital surplus	537,452	
- Các quỹ/Funds	1,103	
- Lợi nhuận chưa phân phối/Undistributed profits	205,559	
Tổng tài sản cuối kỳ/ Total assets at the ending of year	10,600,000	105.93
- Tài sản ngắn hạn/Current assets	5,100,000	
- Tài sản dài hạn/Long-term assets	5,500,000	

3.2. Các biện pháp thực hiện

Để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và nguồn vốn trả nợ ngân hàng, đầu tư các dự án Công ty đưa ra các biện pháp thực hiện như sau:

In order to achieve the target of revenue, profit and bank loan repayment sources and project investment capital, the Company has the following measures:

3.2.1. Kế hoạch thu hút đầu tư, kinh doanh và tiếp thị

Plan for investment attraction, business and marketing

- Xác định năm 2013 tiếp tục còn khó khăn đối với lĩnh vực bất động sản, nguồn thu chính của Công ty sẽ đến từ hoạt động cho thuê đất và nhà xưởng KCN, các dịch vụ hỗ trợ cho các nhà đầu tư, vì vậy mọi kế hoạch PR, tiếp thị sẽ tập trung vào hỗ trợ các nhà đầu tư hiện có trong KCN để các DN vượt khó khăn, phát triển dự án, có thể thuê đất mở rộng sản xuất kinh doanh và giới thiệu bạn bè cùng đến đầu tư sản xuất kinh doanh.

2013 is expected to be a tough year for real estate sector, the main income sources of the Company will derive from land and industrial park factory leasing, support services for investors, therefore, all public relations and marketing plans will focus on supporting established investors in the Company's IP, for the purpose that their businesses could overcome difficulties, develop their projects, lease more land to

expand their business and production activities and invite their partners to invest into the Company's IPs.

- Tập trung nhiều chương trình tiếp thị khai thác kinh doanh Khu Ecity Tân Đức.

To focus on marketing and sales programs of Tan Duc Ecity

- Liên kết với các sàn giao dịch bất động sản chuyên nghiệp ở các tỉnh thành lớn có nguồn khách hàng tiềm năng tiêu thụ các sản phẩm của Công ty để tăng nguồn thu hút khách hàng khi thị trường bất động sản có dấu hiệu ấm dần lên.

To coordinate with professional real estate trading offices in big cities and provinces with potential customers to buy the Company's products to attract customers and increase revenue once real estate market rebounds.

3.2.2. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư

Land compensation, clearance and resettlement

- Tiếp tục làm giấy đỏ kịp thời các hộ dân tái định cư đã nộp tiền bàn giao nền tái định cư, để động viên các hộ còn lại nhanh chóng nộp tiền làm thủ tục cấp giấy đỏ.

To continue completion of red papers for resettlement households who has made the payments of resettlement lots to encourage the remaining households to quickly pay the fee for issuance of red papers.

- Phối hợp với địa phương giải quyết dứt điểm các hộ tranh chấp, các hộ khiếu nại còn tồn đọng của các dự án đã đền bù.

To coordinate with local authorities to complete resolution of the remaining disputes and complaints of households and completion of additional land handover procedures.

3.2.3. Công tác quản lý xây dựng, duy tu cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường

Construction management, infrastructure maintenance, environmental protection

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Tân Đức giai đoạn II theo tiến độ thu hút đầu tư, tiếp tục hoàn thiện 2 block chung cư Tân Đức Plaza còn lại, Khu phố chợ Tân Đức 30 căn, Chung cư 3 tầng Kiên Lương Star đưa vào kinh doanh.

To focus on investment of infrastructure of Tan Duc Industrial Park Phase II, according to the investment schedule, completion of 2 remaining apartment blocks of the Tan Duc Plaza, 30 Tan Duc town houses, three-storey Kien Luong Star to put in operation.

- Đầu tư xây dựng Biệt thự Tài Lộc và Hạnh Phúc tại Khu đô thị E.City Tân Đức theo tiến độ khách hàng đăng ký mua và tình hình ấm lên của thị trường bất động sản.

To invest in Fortune and Happiness villas in Tan Duc E.City according to the progress of registered customers and subject to the warm-up situation of real estate market.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục cơ sở hạ tầng còn lại trong Khu tái định cư Tân Đức giai đoạn 2 để thu tiền và giao đất cho các hộ dân xây dựng nhà ở.

To continue the investment and completion of infrastructure works in second phase of Tan Duc resettlement area and hand over of land to residents for building houses.

3.2.4. Công tác tài chính kế toán

Accounting and Finance

- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, quản lý chi tiêu theo đúng kế hoạch, giảm chi phí và mang lại hiệu quả hoạt động.

To implement administration saving measures, expenditure management as planned, cost reduction to improve operational performance.

- Đôn đốc thu nợ kịp thời, để cân đối trả nợ và lãi vay ngân hàng.

To prompt collection of account receivables to balance loan and bank interest repayment.

- Làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm nguồn vốn vay lãi suất thấp và phát hành trái phiếu để huy động nguồn vốn đầu tư cho các dự án.

To work with credit institutions for borrowing capital and issuing bonds to mobilize investment capital for projects.

- Phối hợp thân thiết với các ngân hàng thực hiện các chương trình cho doanh nghiệp và công nhân vay vốn dài hạn mua căn hộ Tân Tạo và Tân Đức Plaza, thuê đất đầu tư phát triển dự án để giúp các doanh nghiệp và công nhân vay vốn thanh toán tiền mua nhà và thuê đất cho Công ty.

To closely coordinate with banks to implement long-term credit supporting programs for businesses and workers to buy apartments of Tan Tao and Tan Duc Plaza, to lease investment and development land in order to provide loans to business and workers to pay for home purchase and land leasing for the Company

3.0.5. Công tác nghiên cứu và phát triển dự án:

Project research and development:

Tập trung hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ cấp quyền sử dụng đất Khu vui chơi giải trí 165ha. Giãn tiến độ đầu tư các dự án khác.

To focus on completion of procedures and formalities of land use right of the 165-ha recreation area.

Điều chỉnh quy hoạch cây xanh Khu tái định cư- Khu A Ecity Tân Đức, bổ sung diện tích đất ở phục vụ cho tái định cư.

To adjust the green trees plan of Zone A of Tan Duc Ecity resettlement area, supplementing land area for resettlement.

3.2.6. Công tác tổ chức hành chính:

Personnel Administration:

Tổ chức sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh gọn và phát huy hiệu quả nguồn nhân sự hiện tại, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển các dự án của Tập đoàn.

Organization and arrangement of sufficient and skilled personnel and efficient use of the existing staff, development of human resource to meet the demand of the Group's projects

Có cơ chế điều hành phát huy tính năng động, sáng tạo của người lao động, tạo điều kiện cho mọi người phấn đấu vươn lên làm tốt nhiệm vụ của mình và an tâm làm việc để cùng Tập đoàn vượt qua khó khăn và phát triển.

Building the mechanism to promote dynamism and creativity of staff and employees, creating conditions for staff to strive to complete well their work and feel secured to work with the Group to weather difficulties and continue the development.

Tổ chức các buổi đào tạo gắn với phong trào thi đua thực hiện hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

Organization of training courses combining with emulation movements for completion of the plans approved by the General Shareholders' Meeting.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI E & Y

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2002 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 68/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính của Công ty là phát triển khu công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị; cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Công ty xây dựng trong khu công nghiệp; kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp; dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông; dịch vụ giao nhận hàng hóa và dịch vụ cho thuê kho bãi, xây dựng các công trình điện đến 35 KV; kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê); dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ truyền tập điện tử, truy cập từ xa; dịch vụ truy cập dữ liệu theo các phương thức khác nhau; cung cấp dịch vụ truy nhập internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (ISP), cung cấp nội dung thông tin trên internet (chỉ hoạt động khi được cấp phép theo qui định của pháp luật); các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin; dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo.

Công ty có trụ sở chính tại Lô 16, Đường số 2, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đặng Thị Hoàng Yến	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Tàu	Thành viên	
Ông Trần Đình Hưng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Thái Văn Mến	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Đình Hưng	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 25 tháng 12 năm 2012

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đỗ Tuấn Cường	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Trọng Dũng	Trưởng ban	từ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Lê Thị Phương Chi	Thành viên	
Ông Nguyễn Trọng Dũng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Đinh Văn Tâm	Thành viên	từ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Thái Văn Mến.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (“Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ♦ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ♦ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ♦ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ♦ lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết với Hội đồng Quản trị đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Ngoài ra chúng tôi lưu ý rằng khoản mục đầu tư tài chính dài hạn là khoản mà Tập đoàn đã góp vốn vào các đơn vị khác để thực hiện đầu tư các dự án mà Tập đoàn có thể mạnh hoặc là các loại hình kinh doanh dịch vụ phụ trợ cho các hoạt động chính của Tập đoàn. Khoản nợ phải trả người bán và các khoản phải trả phải nộp khác trong đó bao gồm 1.156.780.320.000 VNĐ đã được phát hành cản trừ công nợ theo Quyết định 85/2013/QĐ-SGDHCM vào ngày 22 tháng 3 năm 2013.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Đặng Thị Hoàng Yến

Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2013

Số tham chiếu: 60752657/15503313

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (“Công ty”) và các công ty con (“Tập đoàn”) được trình bày từ trang 4 đến trang 53 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0452/KTV

Lê Quang Minh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0426/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi E & Y

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.252.263.680.051	4.031.096.338.283
110	I. Tiền và tương đương tiền	4	30.386.613.638	60.140.399.463
111	1. Tiền		23.386.613.638	59.140.399.463
112	2. Khoản tương đương tiền		7.000.000.000	1.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.266.176.049.335	1.519.706.960.972
131	1. Phải thu khách hàng	5	677.670.551.094	500.097.483.094
132	2. Trả trước cho người bán	6	1.029.736.732.702	698.324.751.521
135	3. Các khoản phải thu khác	7	561.264.885.803	321.284.726.357
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.496.120.264)	-
140	III. Hàng tồn kho	8	2.880.774.115.762	2.411.216.837.321
141	1. Hàng tồn kho		2.880.774.115.762	2.411.216.837.321
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		74.926.901.316	40.032.140.527
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	58.552.362.897	33.076.511.378
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		76.331.935	704.891.141
158	3. Tài sản ngắn hạn khác	10	16.298.206.484	6.250.738.008
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.754.209.129.004	5.033.315.950.943
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.613.095.640.185	1.935.576.398.084
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	1.613.095.640.185	1.935.576.398.084
220	II. Tài sản cố định		259.717.779.181	266.701.358.877
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	50.457.255.408	60.167.942.776
222	Nguyên giá		108.129.050.527	106.512.095.982
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(57.671.795.119)	(46.344.153.206)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	16.612.319.255	17.658.333.683
228	Nguyên giá		20.992.324.940	20.992.324.940
229	Giá trị khấu trừ lũy kế		(4.380.005.685)	(3.333.991.257)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	192.648.204.518	188.875.082.418
240	III. Bất động sản đầu tư	14	159.555.338.962	132.923.870.657
241	1. Nguyên giá		187.312.745.373	148.096.147.308
242	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(27.757.406.411)	(15.172.276.651)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15	2.710.957.462.952	2.679.278.063.665
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		145.392.053.989	894.023.899.265
258	2. Đầu tư dài hạn khác		2.592.287.616.075	1.787.913.138.400
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(26.722.207.112)	(2.658.974.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		10.882.907.724	18.836.259.660
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	10.882.907.724	16.413.557.880
268	2. Tài sản dài hạn khác		-	2.422.701.780
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		10.006.472.809.055	9.064.412.289.226

VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		4.103.514.612.778	3.194.714.034.924
310	I. Nợ ngắn hạn		2.003.427.209.154	1.978.980.432.017
311	1. Vay ngắn hạn	18	491.633.831.645	874.654.147.570
312	2. Phải trả người bán	19	327.375.635.972	334.326.528.744
313	3. Người mua trả tiền trước	20	30.358.610.992	26.071.741.516
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	86.946.652.792	69.674.319.274
315	5. Phải trả người lao động		1.807.704.550	513.064.430
316	6. Chi phí phải trả	22	206.377.339.102	89.796.195.136
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	23	858.850.364.101	583.866.265.347
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		77.070.000	78.170.000
330	II. Nợ dài hạn		2.100.087.403.624	1.215.733.602.907
333	1. Phải trả dài hạn khác	24	30.334.369.572	28.314.398.769
334	2. Vay và nợ dài hạn	25	1.927.737.373.112	1.019.834.991.396
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.3	142.015.660.940	167.584.212.742
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	26	5.891.302.111.088	5.858.360.182.223
410	I. Vốn chủ sở hữu		5.891.302.111.088	5.858.360.182.223
411	1. Vốn cổ phần		4.451.518.800.000	3.425.625.650.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		937.452.057.511	1.621.392.607.511
414	3. Cổ phiếu quỹ		(8.053.570.000)	(8.020.280.000)
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		9.154.986.000	9.154.986.000
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		501.229.837.577	810.207.218.712
439	C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	27	11.656.085.189	11.338.072.079
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		10.006.472.809.055	9.064.412.289.226

Nguyễn Viết Đoàn
Người lập

Phạm Thanh Thêm
Kế toán trưởng

Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2013

VNĐ

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi E & Y

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	568.477.090.042	438.231.252.845
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	28.1	(532.216.834.164)	(66.534.812.011)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	36.260.255.878	371.696.440.834
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	109.987.571.374	(184.436.758.338)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		146.247.827.252	187.259.682.496
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	35.902.967.643	116.076.391.235
22	7. Chi phí tài chính	30	(154.778.229.988)	(154.900.265.949)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(123.304.101.527)	(115.552.913.482)
24	8. Chi phí bán hàng		(4.851.344.070)	(1.732.257.998)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(58.077.530.964)	(76.405.930.975)
30	10. (Lỗ) lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(35.556.310.127)	70.297.618.809
31	11. Thu nhập khác		4.764.086.757	20.893.112.351
32	12. Chi phí khác		(1.273.428.457)	(1.251.191.069)
40	13. Lợi nhuận khác		3.490.658.300	19.641.921.282
45	14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết	15.1	51.551.246.415	(135.868.278)
50	15. Tổng lợi nhuận trước thuế		19.485.594.588	89.803.671.813
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.2	(11.760.914.415)	(33.643.766.169)
52	17. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	31.3	25.568.551.802	18.546.086.769
60	18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		33.293.231.975	74.705.992.413
	Phân bổ:			
61	18.1 Cổ đông của Công ty thiếu số		32.975.218.865	73.449.762.458
70	19. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	26.4	74	165

Nguyễn Việt Đoàn
Người lập

Phạm Thanh Thêm
Kế toán trưởng

Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2013

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Lợi nhuận trước thuế		19.485.594.588	89.803.671.813
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định	11,12, 14	24.958.786.101	21.630.610.999
03	Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		26.559.353.376	(941.026.000)
04	Lỗ (lãi) chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	28.2, 30	479.876.895	(18.437.764.164)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(52.254.003.865)	(86.794.452.204)
06	Chi phí lãi vay	30	123.304.101.527	115.552.913.482
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		142.533.708.622	120.813.953.926
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(62.910.509.047)	371.906.216.189
10	Tăng hàng tồn kho		(196.522.206.275)	(294.558.006.833)
11	Tăng các khoản phải trả		227.849.169.605	599.064.111.569
12	Tăng chi phí trả trước		(19.945.201.363)	(13.049.530.091)
13	Tiền lãi vay đã trả		(303.382.610.338)	(383.054.832.273)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	31.2	(889.716.074)	(22.909.200.072)
15	Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh		-	22.821.804.207
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(6.948.342.014)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(213.267.364.870)	394.086.174.608
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(4.155.861.680)	(7.081.630.517)
25	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		(18.445.151.047)	(35.334.489.361)
26	Tiền thu từ bán các khoản đầu tư vào đơn vị khác			6.163.000.000
27	Cổ tức và lợi nhuận được chia		702.757.450	32.811.460.751
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(21.898.255.277)	(3.441.659.127)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu của Công ty đã phát hành	26.1	(33.290.000)	(5.000.000)
33	Tiền vay nhận được		508.558.313.045	661.949.001.955
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(303.113.188.723)	(1.052.404.633.567)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		205.411.834.322	(390.460.631.612)

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi E & Y

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	(Giảm) tăng tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(29.753.785.825)	183.883.869
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	60.140.399.463	59.956.515.594
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	30.386.613.638	60.140.399.463

Nguyễn Viết Đoàn
Người lập

Phạm Thanh Thêm
Kế toán trưởng



Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2013

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (“Công ty” hoặc “Công ty mẹ”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH & ĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2002 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 68/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) là phát triển khu công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị; cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Công ty xây dựng trong khu công nghiệp; kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp; dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông; dịch vụ giao nhận hàng hóa và dịch vụ cho thuê kho bãi, xây dựng các công trình điện đến 35 KV; kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê); dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ truyền tập điện tử, truy cập từ xa; dịch vụ truy cập dữ liệu theo các phương thức khác nhau; cung cấp dịch vụ truy nhập internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (ISP), cung cấp nội dung thông tin trên internet (chỉ hoạt động khi được cấp phép theo qui định của pháp luật); các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin; dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo.

Công ty có trụ sở chính tại Lô 16, Đường số 2, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là: 660 (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 584).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 8 công ty con sau đã được hợp nhất vào các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn:

- *Công ty TNHH Khai thác Dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo*
Là công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên được thành lập theo GCNĐKKD số 4104000027 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 9 năm 2001, và các GCNĐKKD đã điều chỉnh. Hoạt động chính của đơn vị là mua, bán và cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng, nhà kho; sửa chữa nhà xưởng, văn phòng, nhà ở.

□ *Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức*

Là công ty cổ phần, được thành lập theo GCNĐKKD số 5003000109 do Sở KH & ĐT tỉnh Long An cấp ngày 27 tháng 6 năm 2005, và các GCNĐKKD đã điều chỉnh. Hoạt động chính của đơn vị là đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu đô thị, bến cảng và cung cấp các dịch vụ phụ trợ; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, văn phòng, khách sạn, nhà hàng và trung tâm thương mại. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty nắm giữ 94% vốn chủ sở hữu của công ty con này.

□ *Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo*

Là công ty cổ phần, được thành lập theo GCNĐKKD số 4103000408 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 5 năm 2001, và các GCNĐKKD đã điều chỉnh. Hoạt động chính của đơn vị là giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt và đường bộ; đại lý giao nhận hàng xuất nhập khẩu bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt và đường bộ; cho thuê kho bãi, dịch vụ bốc xếp, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, dịch vụ khai thuế hải quan. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty nắm giữ 90% vốn cổ phần của công ty con này.

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

□ *Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276*

Là công ty cổ phần, được thành lập theo GCNĐKKD số 4103008558 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 11 năm 2007, và các GCNĐKKD đã điều chỉnh. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng và quản lý các khu phức hợp văn phòng, căn hộ cao cấp và trung tâm thương mại, và cung cấp các dịch vụ phụ trợ như dịch vụ xử lý rác. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần trong công ty con này. Tại ngày lập các báo cáo tài chính này, công ty còn đang trong quá trình trước hoạt động.

□ *Công ty Cổ phần Bàu trời Tân Tạo Mê Kông*

Công ty là công ty cổ phần, được thành lập theo GCNĐKKD số 4103010071 do Sở KH & ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 4 năm 2008, và các GCNĐKKD đã điều chỉnh. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng công trình dân dụng và cung cấp các dịch vụ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của công ty con này. Tại ngày lập các báo cáo tài chính này, công ty còn đang trong quá trình trước hoạt động.

□ *Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Đô Thị Tân Tạo Mê Kông*

Là công ty cổ phần, được thành lập theo GCNĐKKD số 4103010034 do Sở KH & ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 4 năm 2008, và các GCNĐKKD đã điều chỉnh. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng công trình

dân dụng, công nghiệp và cung cấp các dịch vụ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của công ty con này. Tại ngày lập các báo cáo tài chính này, công ty còn đang trong quá trình trước hoạt động.

□ **Công ty Cổ phần Bệnh Viện Tân Tạo**

Là công ty cổ phần, được thành lập theo GCNĐKKD số 1101381089 do Sở KH & ĐT tỉnh Long An cấp ngày 6 tháng 6 năm 2011, và các GCNĐKKD đã điều chỉnh. Hoạt động chính của đơn vị là đầu tư xây dựng bệnh viện, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh, và đào tạo cán bộ ngành y tế. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty nắm giữ 80% vốn cổ phần của công ty con này. Tại ngày lập các báo cáo tài chính này, công ty còn đang trong quá trình trước hoạt động.

□ **Công ty Cổ phần Bờ Biển Dài Tân Tạo**

Là công ty cổ phần, được thành lập theo GCNĐKKD số 1701391473 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 17 tháng 6 năm 2010. Hoạt động chính của đơn vị này là kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty nắm giữ 60% vốn cổ phần của công ty con này. Tại ngày lập các báo cáo tài chính này, công ty còn đang trong quá trình trước hoạt động.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) phù hợp với Chế độ kế toán Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (“CMKTVN”) do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp

nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty và các công ty con áp dụng cho việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VNĐ.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông thiểu số là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Thay đổi chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập các báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, ngoại trừ

thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ bằng ngoại tệ.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, bên cạnh việc tiếp tục áp dụng CMKTVN số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái ("CMKTVN số 10") như trong các năm trước, Tập đoàn bắt đầu thực hiện Thông tư số 179/2012/TT-BTC quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý cá khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 ("Thông tư 179").

Theo Thông tư 179, tại thời điểm cuối năm, các khoản tài sản và công nợ tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản. Trong năm 2011, Tập đoàn sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày báo cáo để thực hiện việc quy đổi này.

Thông tư 179 được áp dụng từ năm 2012 trên cơ sở phi hồi tố. Ảnh hưởng của việc thay đổi từ sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng sang sử dụng tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại trong việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm đến các báo cáo tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày là không trọng yếu trên phương diện tổng thể.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho, chủ yếu là đất đai, nhà xưởng trong các khu công nghiệp, nhà ở, căn hộ trong các khu đô thị đã hoàn thành hoặc đang xây dựng chủ yếu để bán trong điều kiện kinh doanh bình thường, hơn là nắm giữ nhằm mục đích cho thuê hoặc chờ tăng giá, được nắm giữ như là hàng tồn kho và được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành bao gồm:

- Chi phí phát triển đất như chi phí lập kế hoạch và thiết kế, chi phí giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất, chi phí cho các dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp, thuế chuyển nhượng bất động sản và các chi phí khác có liên quan.
- Chi phí xây dựng và phát triển; và
- Chi phí lãi vay thỏa điều kiện vốn hóa

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất và chiết khấu cho giá trị thời gian của tiền tệ (nếu trọng yếu), trừ chi phí để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá thành của hàng tồn kho ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đối với nghiệp vụ bán được xác định theo các chi phí cụ thể phát sinh của hàng

tồn kho bán đi và phân bổ các chi phí chung dựa trên diện tích tương đối của hàng tồn kho bán đi, theo phương pháp bình quân gia quyền.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3.5 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là hai (2) năm. Nếu chi phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

3.6 Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu từ 20% trở lên quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại (nếu có) phát sinh được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và được phân bổ trong khoảng thời gian hai (2) năm.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà

đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

3.7 Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc năm tài chính tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao/khấu trừ lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao/ hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi bảng cân đối kế toán hợp nhất và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản vô hình thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Tập đoàn mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng hữu hạn hoặc vô thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được khấu trừ theo thời hạn thuê trong khi quyền sử dụng đất vô thời hạn không được khấu trừ.

3.9 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và khấu trừ tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	10 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	20 - 47 năm
Lợi thế thương mại	2 năm

3.10 **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Đất 50 năm

Nhà cửa và vật kiến trúc 15 - 20 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

3.10 **Bất động sản đầu tư** (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc thời gian xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.11 **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong kỳ khi phát sinh, ngoại trừ các khoản chi phí hội đủ điều kiện để vốn hóa. Việc vốn hóa chi phí đi vay áp dụng cho các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản.

3.12 **Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.13 **Thuê hoạt động**

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.14 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến ngày kết thúc năm tài chính. Thay đổi của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 42 của Bộ luật Lao động.

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tập đoàn áp dụng hướng dẫn theo CMKTVN số 10 liên quan đến các nghiệp vụ bằng ngoại tệ và đã áp dụng nhất quán trong các năm trước. Bên cạnh CMKTVN số 10, bắt đầu từ năm 2012, Tập đoàn áp dụng Thông tư 179 đối với các nghiệp vụ ngoại tệ như được trình bày trong Thuyết minh 3.1.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn VNĐ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 Lãi cơ bản mỗi cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế (trước khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

3.19 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ này được trích lập để bảo vệ hoạt động kinh doanh thông thường của Tập đoàn trước các rủi ro hoặc thiệt hại kinh doanh, hoặc để dự phòng cho các khoản lỗ hay thiệt hại ngoài dự kiến do các nhân khách quan hoặc do các trường hợp bất khả kháng như hỏa hoạn, bất ổn trong tình hình kinh tế và tài chính trong nước hay nước ngoài.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

3.20 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế tiêu thụ. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán lô đất và cơ sở hạ tầng đã xây dựng xong

Doanh thu bán lô đất và đất trong khu công nghiệp đã xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận theo tổng số tiền nhận được hoặc phải thu khi bàn giao cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài chính nhà xưởng, kho bãi và văn phòng

Doanh thu cho thuê tài chính được ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu khi tài sản cho thuê được chuyển giao cho bên đi thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu dịch vụ cung cấp được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp cho khách hàng và được xác định là giá trị thuần sau khi trừ các khoản chiết khấu, thuế giá trị gia tăng và các khoản giảm giá.

Doanh thu từ cho thuê hoạt động

Doanh thu từ cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

3.21 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi

thăng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

3.22 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009, hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính (“Thông tư 210”), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất; các khoản cho vay và phải thu; các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn; các khoản phải thu khách hàng; các khoản phải thu khác; và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất, thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán; các khoản

phải trả khác và các khoản nợ và vay.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo nguyên giá.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4. TIỀN VÀ KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	522.188.921	548.426.726
Tiền gửi ngân hàng	22.864.424.717	58.591.972.737
Khoản tương đương tiền	<u>7.000.000.000</u>	<u>1.000.000.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>30.386.613.638</u>	<u>60.140.399.463</u>

Tập đoàn đã cầm cố khoản tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền để đảm bảo cho khoản vay dài hạn ngân hàng (*Thuyết minh số 25*).

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (<i>Thuyết minh số 32</i>)	1.335.565.645.668	975.530.902.571
Bên thứ ba	<u>955.200.545.611</u>	<u>1.460.142.978.607</u>
TỔNG CỘNG	<u>2.290.766.191.279</u>	<u>2.435.673.881.178</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Ngắn hạn</i>		
- Bên liên quan	254.913.236.535	35.210.440.453
- Bên thứ ba	<u>422.757.314.559</u>	<u>464.887.042.641</u>
	<u>677.670.551.094</u>	<u>500.097.483.094</u>
<i>Dài hạn</i>		
- Bên liên quan	1.080.652.409.133	940.320.462.118
- Bên thứ ba	<u>532.443.231.052</u>	<u>995.255.935.966</u>
	<u>1.613.095.640.185</u>	<u>1.935.576.398.084</u>

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba	981.621.316.540	655.114.960.166
Bên liên quan (Thuyết minh số 32)	<u>48.115.416.162</u>	<u>43.209.791.355</u>
TỔNG CỘNG	<u>1.029.736.732.702</u>	<u>698.324.751.521</u>

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (Thuyết minh số 32)	447.790.039.759	200.614.640.366
Bên thứ ba	<u>113.474.846.044</u>	<u>120.670.085.991</u>
TỔNG CỘNG	<u>561.264.885.803</u>	<u>321.284.726.357</u>

8. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện các chi phí phát sinh trong quá trình phát triển các khu công nghiệp và các dự án bất động sản dở dang, bao gồm chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí lãi vay vốn hóa và xây dựng cơ sở hạ tầng. Chi tiết hàng tồn kho theo các dự án của Tập đoàn được trình bày như sau:

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khu Công nghiệp ("KCN") Tân Đức - Giai đoạn I & II (*)	875.248.871.975	612.485.450.030
Khu E-City- Tân Đức (*)	650.107.193.488	390.181.914.646
Khu chung cư Tân Đức (*)	363.890.607.582	361.858.753.253
KCN Tân Tạo – Khu Hiện hữu và Mở rộng (*)	300.544.962.789	311.267.958.358
Khu vui chơi giải trí Tân Đức	270.574.398.648	269.889.617.648
Nhà xưởng cho thuê - KCN Tân Đức (*)	133.191.256.773	132.322.934.809
Trung tâm Nhiệt điện Kiên Lương (*)	70.785.975.313	88.238.383.642
Chung cư Tân Tạo Plaza	28.468.721.678	61.905.977.095
Khu dân cư Tân Đức (*)	79.425.681.103	82.318.841.834
Dự án khác (*)	<u>108.536.446.413</u>	<u>100.747.006.006</u>
TỔNG CỘNG	<u>2.880.774.115.762</u>	<u>2.411.216.837.321</u>

(*) Tập đoàn đã sử dụng một số quyền sử dụng đất của các dự án này làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng (Thuyết minh số 18 và 25).

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí duy tu cơ sở hạ tầng KCN	58.339.722.155	32.637.189.111
Khác	<u>212.640.742</u>	<u>439.322.267</u>
TỔNG CỘNG	<u>58.552.362.897</u>	<u>33.076.511.378</u>

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng cho nhân viên	8.058.453.114	4.716.844.008
Khác	<u>8.239.753.370</u>	<u>1.533.894.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>16.298.206.484</u>	<u>6.250.738.008</u>

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
VNĐ						
Nguyên giá:						
Số đầu năm	67.450.079.597	7.232.249.911	28.455.094.264	3.303.115.790	71.556.420	106.512.095.982
Tăng trong năm	-	75.500.000	-	1.541.454.545	-	1.616.954.545
Số cuối năm	67.450.079.597	7.307.749.911	28.455.094.264	4.844.570.335	71.556.420	108.129.050.527
Giá trị Khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(21.295.228.177)	(4.708.513.160)	(17.388.697.872)	(2.891.619.289)	(60.094.708)	(46.344.153.206)
Khấu hao trong năm	(5.971.786.379)	(1.198.740.983)	(3.998.982.949)	(149.408.318)	(8.723.284)	(11.327.641.913)
Số cuối năm	(27.267.014.556)	(5.907.254.143)	(21.387.680.821)	(3.041.027.607)	(68.817.992)	(57.671.795.119)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	46.154.851.420	2.523.736.751	11.066.396.392	411.496.501	11.461.712	60.167.942.776
Số cuối năm	40.183.065.041	1.400.495.768	7.067.413.443	1.803.542.728	2.738.428	50.457.255.408

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VNĐ

	<i>Quyền sử dụng đất vô thời hạn</i>	<i>Quyền sử dụng đất có thời hạn</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:				
Số đầu năm và số cuối năm	<u>14.473.188.000</u>	<u>2.222.921.435</u>	<u>4.296.215.505</u>	<u>20.992.324.940</u>
Giá trị khấu trừ lũy kế:				
Số đầu năm	-	(645.450.732)	(2.688.540.525)	(3.333.991.257)
Khấu trừ trong năm	-	(186.771.336)	(859.243.092)	(1.046.014.428)
Số cuối năm	-	(832.222.068)	(3.547.783.617)	(4.380.005.685)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	<u>14.473.188.000</u>	<u>1.577.470.703</u>	<u>1.607.674.980</u>	<u>17.658.333.683</u>
Số cuối năm	<u>14.473.188.000</u>	<u>1.390.699.367</u>	<u>748.431.888</u>	<u>16.612.319.255</u>

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

VNĐ

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí đền bù, giải tỏa và quyền sử dụng đất (*)	100.000.000.000	100.000.000.000
Nhà máy xử lý nước thải (**)	40.161.048.893	39.771.798.893
Dự án tòa nhà lưu trú công nhân	36.806.398.106	36.806.398.106
Triển khai phần mềm SAP	4.979.246.600	4.979.246.600
Cao ốc văn phòng ở Hà Nội	7.007.967.160	5.112.541.455
Tài sản khác	<u>3.693.543.759</u>	<u>2.205.097.364</u>
TỔNG CỘNG	<u>192.648.204.518</u>	<u>188.875.082.418</u>

(*) Khoản này tại thể hiện số tiền đền bù, chi phí giải phóng mặt bằng và quyền sử dụng đất đã phát sinh liên quan đến lô đất tọa lạc tại số 220 Bis Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, cho mục đích xây dựng tòa nhà văn phòng của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276 – một công ty con của Công ty.

(**) Tập đoàn đã sử dụng Nhà máy xử lý nước thải làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn Ngân hàng (*Thuyết minh số 25*).

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

VNĐ

	Đất	Nhà cửa và vật kiến trúc	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	29.687.302.454	118.408.844.854	148.096.147.308
Tăng trong năm	-	39.216.598.065	39.216.598.065
Số cuối năm	29.687.302.454	157.625.442.919	187.312.745.373
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	(7.408.807.233)	(7.763.469.418)	(15.172.276.651)
Khấu hao trong năm	(1.381.866.158)	(11.203.263.602)	(12.585.129.760)
Số cuối năm	(8.790.673.391)	(18.966.733.020)	(27.757.406.411)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	22.278.495.221	110.645.375.436	132.923.870.657
Số cuối năm	20.896.629.063	138.658.709.899	159.555.338.962

Thuyết minh bổ sung:

- Khoản phải thu hàng năm trong tương lai là thuê hoạt động được trình bày trong Thuyết minh số 33.
- Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2012. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của các tài sản đầu tư này lớn hơn giá trị ghi sổ tại ngày này.

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư tài chính dài hạn		
Đầu tư vào công ty liên kết	145.392.053.989	894.023.899.265
Các khoản đầu tư dài hạn khác	2.592.287.616.075	1.787.913.138.400
<i>Đầu tư vào công ty niêm yết</i>	13.994.600.000	13.994.600.000
<i>Đầu tư vào công ty chưa niêm yết</i>	5.602.810.000	5.602.810.000
<i>Góp vốn vào đơn vị khác</i>	2.513.820.362.781	1.709.450.834.106
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>	58.869.843.294	58.864.894.294
	2.737.679.670.064	2.681.937.037.665
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		
Công ty niêm yết	(3.918.488.000)	(2.658.974.000)
Các công ty khác	(22.803.719.112)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	2.710.957.462.952	2.679.278.063.665

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

15.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Tập đoàn đã đầu tư vào công ty liên kết để thực hiện đầu tư các dự án mà Tập đoàn có thể mạnh hoặc là các loại hình kinh doanh dịch vụ phụ trợ cho các hoạt động chính của Tập đoàn với tỷ lệ lợi ích như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VNĐ	% sở hữu	Giá trị VNĐ	% sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	145.392.053.989	40,00	140.876.731.265	40,00
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	-	-	753.147.168.000	29,41
TỔNG CỘNG	145.392.053.989		894.023.899.265	

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103000413 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 5 năm 2001 đã điều chỉnh. Hoạt động chính theo giấy phép của đơn vị là kinh doanh nhà, xây dựng khu dân cư và khu công nghiệp, và tư vấn đầu tư. Đây là công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Bảng sau trình bày các thông tin tài chính tóm tắt về thay đổi trong kỳ khoản đầu tư của Tập đoàn tại các công ty này:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	894.023.899.265	894.159.767.543
Phần lợi nhuận (lỗ) trong các công ty liên kết	51.551.246.415	(135.868.278)
Cổ tức đã nhận	(45.000.000.000)	-
Thoái vốn	(755.183.091.691)	-
Số cuối năm	145.392.053.989	894.023.899.265

15.2 Đầu tư vào công ty niêm yết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VNĐ	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VNĐ	Số lượng cổ phiếu
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt				
Giá vốn đầu tư	13.994.600.000	1.399.460	13.994.600.000	1.399.460
Dự phòng giảm giá đầu tư	(3.918.488.000)		(2.658.974.000)	
GIÁ TRỊ THUẦN	10.076.112.000		11.335.626.000	

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

15.3 Đầu tư vào các công ty chưa niêm yết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	%	Giá trị	%
	VNĐ	sở hữu	VNĐ	sở hữu
Công ty Cổ phần Cơ khí 276	5.602.810.000	16,40	5.602.810.000	16,40

15.4 Đầu tư vào các đơn vị khác

Tập đoàn đã góp vốn vào các đơn vị khác để thực hiện đầu tư các dự án mà Tập đoàn có thể mạnh hoặc là các loại hình kinh doanh dịch vụ phụ trợ cho các hoạt động chính của Tập đoàn với tỷ lệ lợi ích như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị góp	%	Giá trị góp	%
	vốn thực tế	sở hữu	vốn thực tế	sở hữu
	VNĐ		VNĐ	
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	761.864.624.000	17,00	-	-
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	640.475.593.671	15,00	601.547.261.219	15,00
Công ty Cổ phần Hạ tầng Tân Tạo	619.647.259.082	15,00	616.070.686.859	15,00
Công Ty Cổ phần Phát triển Tân Tạo	455.832.886.028	10,00	455.832.886.028	10,00
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Nhơn Hội	16.000.000.000	16,00	16.000.000.000	16,00
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Sài Gòn	9.000.000.000	18,00	9.000.000.000	18,00
Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex - Tân Tạo	8.000.000.000	10,00	8.000.000.000	10,00
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	3.000.000.000	0,06	3.000.000.000	0,06
TỔNG CỘNG	2.513.820.362.781		1.709.450.834.106	
Dự phòng giảm giá đầu tư	(22.803.719.112)		-	
GIÁ TRỊ THUẦN	2.491.016.643.669		1.709.450.834.106	

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

15.5 Các khoản đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm	VNĐ
Dự án Bãi Sao (i)	53.053.395.384	53.053.395.384	
Dự án nhà máy xi măng	3.994.086.881	3.994.086.881	
Khoản đầu tư khác	<u>1.822.361.029</u>	<u>1.817.412.029</u>	
TỔNG CỘNG	<u>58.869.843.294</u>	<u>58.864.894.294</u>	
(i) Khoản này thể hiện giá vốn đất và cơ sở hạ tầng trên tổng diện tích đất 68.165 m ² tại Bãi Sao, Ấp 4, xã An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định sử dụng giá trị dự án này để tăng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bờ Biển Dài Tân Tạo trong tương lai.			

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm	VNĐ
Chi phí quảng cáo trả trước	9.898.968.511	11.336.710.911	
Công cụ, dụng cụ	818.780.206	1.700.936.609	
Chi phí khác	<u>165.159.007</u>	<u>3.375.910.360</u>	
TỔNG CỘNG	<u>10.882.907.724</u>	<u>16.413.557.880</u>	

17. CHI PHÍ LÃI VAY VỐN HÓA

Trong năm, Tập đoàn đã phát sinh khoản chi phí lãi vay vốn hóa trị giá 313.547.723.378 VNĐ (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011: 307.603.014.414 VNĐ). Những chi phí này liên quan đến các khoản vay nhằm tài trợ cho việc xây dựng và phát triển các công trình xây dựng các khu công nghiệp và dự án bất động sản của Tập đoàn.

18. VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm	VNĐ
Vay ngắn hạn ngân hàng	102.500.000.000	408.344.607.505	
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 25)	<u>389.133.831.645</u>	<u>466.309.540.065</u>	
TỔNG CỘNG	<u>491.633.831.645</u>	<u>874.654.147.570</u>	

18. VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)

Vay ngắn hạn ngân hàng

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm VNĐ</i>	<i>Thời hạn và ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Hình thức thế chấp</i>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	33.000.000.000	30 tháng 9 năm 2013	15%/năm	Quyền sử dụng đất tại số 1847 khu dân cư Tân Đức, tổng giá trị 43,6 tỷ VNĐ
	27.500.000.000	Trả một lần vào ngày đáo hạn trước ngày 29 tháng 12 năm 2013	16,5%/năm và được điều chỉnh hàng tháng	Quyền sử dụng của 28.934 m2 đất tại Xã Hựu Thạnh, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An với tổng giá trị là 46 tỷ VNĐ, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Dầu từ Tân Đức
	18.000.000.000	Trả một lần vào ngày đáo hạn trước ngày 30 tháng 6 năm 2013	16,5%/năm và được điều chỉnh hàng tháng	Quyền sử dụng và tất cả các tài sản trên lô đất 1845 tại Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An với tổng giá trị là 33,3 tỷ VNĐ, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Dầu từ Tân Đức
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Tây	24.000.000.000	31 tháng 12 năm 2013	15%/năm	1.400.000 cổ phiếu ITA sở hữu bởi Quý ITA "Vi tương lai", 600.000 cổ phiếu ITA sở hữu bởi bà Đặng Thị Hoàng Yến, 400.000 cổ phiếu ITA sở hữu bởi bà Vũ Thị Nga
TỔNG CỘNG	<u>102.500.000.000</u>			

Tập đoàn sử dụng các khoản vay này với mục đích hỗ trợ nhu cầu về vốn hoạt động.

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba (*)	327.034.000.122	333.984.892.894
Bên liên quan (<i>Thuyết minh số 32</i>)	<u>341.635.850</u>	<u>341.635.850</u>
TỔNG CỘNG	<u>327.375.635.972</u>	<u>334.326.528.744</u>

(*) Số dư này bao gồm khoản phải trả cho Công ty Cổ phần Delta Miền Nam với số tiền là 45.898.471.327 VNĐ. Khoản này đã được chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty vào ngày 28 tháng 2 năm 2013 (*Thuyết minh số 38*).

20. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Người mua trả tiền trước là các khoản tiền nhận trước không chịu lãi từ các khách hàng đối với các hợp đồng cho thuê đất mà Tập đoàn chưa bàn giao đất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (<i>Thuyết minh số 31.2</i>)	76.780.687.374	65.909.489.033
Thuế giá trị gia tăng	7.156.948.829	1.225.601.854
Thuế thu nhập cá nhân	482.653.412	107.467.775
Các loại thuế khác	<u>2.526.363.177</u>	<u>2.431.760.612</u>
TỔNG CỘNG	<u>86.946.652.792</u>	<u>69.674.319.274</u>

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác	174.110.538.037	47.746.235.183
Chi phí lãi vay từ bên liên quan (<i>Thuyết minh số 32</i>)	28.495.700.493	-
Trích trước chi phí hoàn thành việc xây dựng và phát triển các khu đất, nhà xưởng đã bán	-	36.026.258.697
Chi phí hoạt động	2.316.696.805	6.023.701.256
Các khoản khác	<u>1.454.403.767</u>	<u>-</u>
TỔNG CỘNG	<u>206.377.339.102</u>	<u>89.796.195.136</u>

23. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (<i>Thuyết minh số 32</i>)	668.007.384.949	-
Nhận ủy thác	-	488.199.106.640
Bên thứ ba (*)	<u>190.842.979.152</u>	<u>95.667.158.707</u>
TỔNG CỘNG	<u>858.850.364.101</u>	<u>583.866.265.347</u>

(*) Số dư này bao gồm các khoản phải trả cho Công ty Cổ phần Delta Miền Nam với số tiền là 92.376.828.673 VNĐ. Khoản này đã được chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty vào ngày 28 tháng 2 năm 2013 (*Thuyết minh số 38*).

24. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	28.807.744.536	26.699.798.294
Dự phòng trợ cấp thôi việc	<u>1.526.625.036</u>	<u>1.614.600.475</u>
TỔNG CỘNG	<u>30.334.369.572</u>	<u>28.314.398.769</u>

(*) Khoản này thể hiện các khoản nhận đặt cọc từ các khách hàng của Tập đoàn theo các hợp đồng thuê đất và nhà xưởng trong khu công nghiệp.

25. VAY DÀI HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng (ii)	1.709.661.764.984	1.283.157.834.002
Phát hành trái phiếu (i)	130.000.000.000	130.000.000.000
Vay dài hạn khác (iii)	<u>477.209.439.773</u>	<u>72.986.697.459</u>
TỔNG CỘNG	<u>2.316.871.204.757</u>	<u>1.486.144.531.461</u>

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả (<i>Thuyết minh số 18</i>)	389.133.831.645	466.309.540.065
Vay dài hạn	<u>1.927.737.373.112</u>	<u>1.019.834.991.396</u>

Tập đoàn sử dụng các khoản vay này cho mục đích tài trợ việc xây dựng và phát triển các dự án của Tập đoàn.

(i) Phát hành trái phiếu

Vào ngày 10 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn đã phát hành trái phiếu với mệnh giá 130 tỷ VNĐ, và sẽ đáo hạn vào ngày 10 tháng 12 năm 2015. Lãi suất áp dụng là 16%/năm cho năm đầu tiên và lãi suất 12 tháng tiền gửi cộng 4%/năm cho các năm tiếp theo. Trái phiếu được bảo lãnh phát hành bởi Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Trái phiếu này được phát hành nhằm mục đích huy động nguồn vốn tài trợ cho việc xây dựng và phát triển Khu B của dự án khu đô thị E-City Tân Đức ở tỉnh Long An và cơ sở hạ tầng của dự án Trung tâm Nhiệt điện Kiên Lương ở tỉnh Kiên Giang.

25. VAY DÀI HẠN (tiếp theo)

(ii) Vay dài hạn từ ngân hàng:

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Thời hạn và ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Hình thức thế chấp</i>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	321.430.000.000	hoàn trả hàng quý từ ngày 30 tháng 11 năm 2010 đến ngày 25 tháng 11 năm 2015	14%/năm và được điều chỉnh mỗi 3 tháng	Quyền sử dụng của 41.786 m ² đất tại KCN Tân Tạo; Quyền sử dụng của 247,8 ha đất tại Kiên Lương; Quyền sử dụng đất của KCN Tân Đức (thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức) và các tài sản hình thành từ khoản vay này
	33.000.000.000	Hoàn trả hàng quý từ ngày 30 tháng 6 năm 2012 đến ngày 15 tháng 11 năm 2015		468.000 cổ phiếu ITA và khu căn hộ Tân Đức Star sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức giá trị 43,5 tỷ VND
	34.275.306.222	72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và gia hạn 18 tháng	từ 19%/năm đến 20%/năm	Quyền sử dụng đất số T992375 tại KCN Tân Tạo và quyền sử dụng đất số AI212802 tại KCN Tân Đức (thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức) và quyền sử dụng đất, hạ tầng cơ sở của dự án Trung tâm nhiệt điện Kiên Lương. Tất cả số dư tiền gửi và khoản phải thu thuộc sở hữu của Công ty
	27.500.000.000	Từ ngày 30 tháng 12 năm 2012 đến ngày 25 tháng 11 năm 2015	14%/năm và được điều chỉnh mỗi 3 tháng	Quyền sử dụng và tất cả các tài sản trên lô đất 589 và 4577, Khu C của dự án E-City Tân Đức với tổng giá trị là 899,5 tỷ VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	184.100.000.000	hoàn trả từ ngày 25 tháng 6 năm 2010 đến ngày 24 tháng 12 năm 2015	15%/năm và được điều chỉnh mỗi 6 tháng	Quyền thu các khoản phải thu và quyền sử dụng đất của các Khu I và III thuộc Khu Công nghiệp Tân Đức giai đoạn 1
	29.520.000.000	72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng cộng 0,19% - 0,25%/tháng và có thể điều chỉnh mỗi 6 tháng	

25. VAY DÀI HẠN (tiếp theo)

(11) **Vay dài hạn từ ngân hàng (tiếp theo):**

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm VNĐ</i>	<i>Thời hạn và ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Hình thức thế chấp</i>
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	207.967.880.185	60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	22%/năm	561.839 m ² đất và cơ sở hạ tầng KCN Tân Đức giai đoạn 2
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	183.000.000.000	60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng cộng 0,25%/tháng	Quyền thu các khoản phải thu từ hợp đồng thuê lại đất, nhà xưởng và quyền sử dụng đất thuộc giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của dự án đầu tư xây dựng Khu Công nghiệp Tân Đức
Ngân hàng TMCP Phương Tây	126.438.290.245	hoàn trả hàng quý từ ngày 18 tháng 10 năm 2011 đến ngày 18 tháng 1 năm 2016	13%/năm và được điều chỉnh mỗi tháng	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Khu B, E-City Tân Đức với tổng giá trị là 1.974 tỷ VNĐ
	170.000.000.000	ngày 12 tháng 9 năm 2015		
	100.000.000.000	ngày 16 tháng 8 năm 2015	13%/năm và được điều chỉnh mỗi 6 tháng	
	50.000.000.000	ngày 22 tháng 6 năm 2015		
Ngân hàng Indovina	8.727.656.640	Trả thành 17 đợt trong vòng 48 tháng kể từ ngày giải ngân	Lãi suất tiền gửi 12 tháng cộng 0,25%/tháng	Quyền thu các khoản phải thu và quyền sử dụng đất 20 nhà xưởng thuộc sở hữu Công ty Cổ phần đầu tư Tân Đức
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	15.757.409.511	Trả trong vòng 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên với 18 tháng ân hạn	6,9%/năm	Quyền sử dụng và tổng giá trị tài sản hình thành trong tương lai từ dự án “Nhà máy xử lý nước thải”, giá trị 59 tỷ VNĐ
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	15.886.180.935	Trả trong 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	19%/năm	7.000.000 cổ phiếu của Công ty đầu tư Tân Đức thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo và 10 nhà xưởng thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức

25. VAY DÀI HẠN (tiếp theo)

(11) Vay dài hạn từ ngân hàng (tiếp theo):

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Thời hạn và ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Hình thức thế chấp</i>
	<i>VND</i>			
Ngân hàng TMCP Nam Việt	20.000.000.000	30 tháng 12 năm 2013	15%/năm và có thể được điều chỉnh bởi Ngân hàng	Quyền sử dụng đất số T03344 thuộc dự án E-City với giá trị là 155 tỷ VND thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Dầu tự Tân Đức và 10 triệu cổ phần của Công ty Cổ phần Dầu tự Tân Đức
	17.879.000.000	hoàn trả tiền vay từ ngày 25 tháng 7 năm 2011 đến ngày 29 tháng 5 năm 2015		
	14.968.800.000	hoàn trả tiền vay từ ngày 25 tháng 7 năm 2011 đến ngày 29 tháng 5 năm 2015	15%/năm và có thể được điều chỉnh bởi Ngân hàng	Quyền sử dụng đất số BC136291 và quyền sử dụng đất số BC136292 tại KCN Tân Đức với tổng giá trị là 161,9 tỷ VND, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Dầu tự Tân Đức
	14.251.200.000	hoàn trả tiền vay hàng năm từ ngày 25 tháng 5 năm 2013 đến ngày 25 tháng 5 năm 2015		
	12.000.000.000	hoàn trả tiền vay hàng năm từ ngày 25 tháng 5 năm 2013 đến ngày 25 tháng 5 năm 2015		
	6.000.000.000	hoàn trả tiền vay hàng năm từ ngày 25 tháng 2 năm 2014 đến ngày 29 tháng 5 năm 2015		
	6.000.000.000	hoàn trả hàng năm từ ngày 25 tháng 7 năm 2013 đến ngày 25 tháng 5 năm 2015		
	4.000.000.000	hoàn trả từ ngày 25 tháng 4 năm 2013 đến ngày 29 tháng 5 năm 2015		

25. VAY DÀI HẠN (tiếp theo)

(11) **Vay dài hạn từ ngân hàng (tiếp theo):**

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Thời hạn và ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Hình thức thế chấp</i>
Ngân hàng TMCP Nam Việt (tiếp theo)	54.595.041.246	Trả trong 24 tháng kể từ ngày giải ngân	17,6%/năm – 18,1%/năm	5.890.000 cổ phiếu tại ITA sở hữu bởi Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo và quyền sử dụng đất 67.954 m ² của dự án khu dân cư Tân Đức; dự án E-city Tân Đức; dự án khu căn hộ Tân Đức thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức
	41.000.000.000	Trả trong 18 tháng kể từ ngày giải ngân		
	6.250.000.000	60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lần trả đầu tiên là 12 tháng sau ngày giải ngân vào ngày 15 tháng 6 năm 2010	15%/năm	Quyền sử dụng của 12.867,52 m ² đất tại KCN Tân Tạo
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	3.435.000.000	hoàn trả hàng quý từ ngày 15 tháng 6 năm 2011 đến ngày 15 tháng 6 năm 2015	15%/năm và được điều chỉnh mỗi 3 tháng	Quyền sử dụng và tất cả các tài sản trên lô đất 1845 tại xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, với tổng giá trị là 33,3 tỷ VND, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức
	1.680.000.000	hoàn trả hàng quý từ ngày 15 tháng 3 năm 2012 đến ngày 15 tháng 12 năm 2013	15%/năm	Quyền thu các khoản phải thu

TỔNG CỘNG

1.709.661.764.984

*Trong đó:
Vay dài hạn đến hạn trả*

365.003.359.175

25. VAY DÀI HẠN (tiếp theo)

(iii) Các khoản vay dài hạn khác

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức thế chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí và Sản xuất Media Ban Mai (Thuyết minh số 32)	407.243.040.000	60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	13%/năm	Tin chấp
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	27.143.750.000	Hoàn trả hàng quý trong vòng 10 năm kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2011 Hoàn trả hàng quý trong vòng 10 năm kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2009	Lãi suất trái phiếu đô thị Thành phố Hồ Chí Minh kỳ hạn 10 năm + 0,5%/năm	7.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức 2.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức
Công ty Cổ phần Đầu tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam (Thuyết minh số 32)	14.000.000.000	Hoàn trả hàng quý trong 5 năm từ tháng 12 năm 2009	Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng nhà nước công bố + 5,8%/năm	Tin chấp
Quý Đầu tư Phát triển Tỉnh Long An	19.018.000.000	84 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên với 12 tháng ân hạn	10,1%-13%/năm	Quyền sử dụng đất với diện tích 24.327 ha và tổng giá trị tài sản hoàn thành từ Trung tâm Dạy Nghề Công nghệ và Ứng dụng Tân Đức sở hữu bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức ước tính khoảng 123 tỷ VND
TỔNG CỘNG	477.209.439.773			
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	24.130.472.470			

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

26.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	3.412.755.650.000	1.621.392.607.511	(7.697.530.000)	9.154.986.000	749.309.706.254	5.784.915.419.765
Cổ tức bằng cổ phiếu	12.870.000.000	-	(317.750.000)	-	(12.552.250.000)	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(5.000.000)	-	-	(5.000.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	73.449.762.458	73.449.762.458
Số cuối năm	<u>3.425.625.650.000</u>	<u>1.621.392.607.511</u>	<u>(8.020.280.000)</u>	<u>9.154.986.000</u>	<u>810.207.218.712</u>	<u>5.858.360.182.223</u>
Năm nay						
Số đầu năm	3.425.625.650.000	1.621.392.607.511	(8.020.280.000)	9.154.986.000	810.207.218.712	5.858.360.182.223
Cổ phiếu thưởng	683.940.550.000	(683.940.550.000)	-	-	-	-
Cổ tức bằng cổ phiếu	341.952.600.000	-	-	-	(341.952.600.000)	-
Mua lại cổ phiếu	-	-	(33.290.000)	-	-	(33.290.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	32.975.218.865	32.975.218.865
Số cuối năm	<u>4.451.518.800.000</u>	<u>937.452.057.511</u>	<u>(8.053.570.000)</u>	<u>9.154.986.000</u>	<u>501.229.837.577</u>	<u>5.891.302.111.088</u>

Trong năm, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01-03/NQ-HĐCD-ITA-12 ngày 28 tháng 4 năm 2011 với giá trị 1.025.893.150.000 VND cho các cổ đông hiện hữu. Việc niêm yết bổ sung các cổ phiếu này đã được Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận theo quyết định số 74/2012/QĐ-SGDHCM vào ngày 25 tháng 5 năm 2012.

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

26.2 Giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	3.425.625.650.000	3.412.755.650.000
Tăng trong năm	<u>1.025.893.150.000</u>	<u>12.870.000.000</u>
Số cuối năm	<u>4.451.518.800.000</u>	<u>3.425.625.650.000</u>
Cổ tức		
Cổ tức trả bằng cổ phiếu	341.952.600.000	12.870.000.000

26.3 Cổ phiếu

	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	500.000.000	500.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	445.151.880	342.562.565
Cổ phiếu thường	445.151.880	342.562.565
Cổ phiếu quỹ	(579.998)	(576.669)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	444.571.882	341.985.896
Số lượng cổ phiếu chưa phát hành	54.848.120	157.437.435

26.4 Lãi cơ bản và suy giảm trên mỗi cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (VNĐ)	32.975.218.865	73.449.762.458
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	<u>444.574.379</u>	<u>443.864.880</u>
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VNĐ)	<u>74</u>	<u>165</u>

27. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Tình hình biến động của cổ đông thiểu số trong năm như sau:

VNĐ

Số đầu năm	11.338.072.079
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông thiểu số trong năm	<u>318.013.110</u>
Số cuối năm	<u>11.656.085.189</u>

28. DOANH THU

28.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gộp	568.477.090.042	438.231.252.845
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán lô đất và cơ sở hạ tầng	444.181.901.936	223.278.890.858
Doanh thu cung cấp dịch vụ	75.233.522.681	98.674.113.521
Cho thuê hoạt động nhà máy, nhà xưởng và văn phòng	33.007.570.984	33.091.164.014
Doanh thu cho thuê tài chính nhà xưởng, kho bãi và văn phòng	6.824.707.816	80.650.946.984
Doanh thu bán căn hộ	9.229.386.625	2.536.137.468
Trừ:		
Hàng bán trả lại (*)	(532.216.834.164)	(66.534.812.011)
Doanh thu thuần	36.260.255.878	371.696.440.834
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán lô đất và cơ sở hạ tầng	(86.295.330.709)	156.744.078.847
Doanh thu cung cấp dịch vụ	74.135.351.321	98.674.113.521
Cho thuê hoạt động nhà máy, nhà xưởng và văn phòng	33.007.570.984	33.091.164.014
Doanh thu cho thuê tài chính nhà xưởng, kho bãi và văn phòng	6.824.707.816	80.650.946.984
Doanh thu bán căn hộ	8.587.956.466	2.536.137.468

(*) Theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30 tháng 7 năm 2012 giữa Công ty và Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tân Đức ("Tân Đức"), Tập đoàn thu hồi lại phần đất đã ban giao cho Tân Đức trước đây do Tân Đức không tiến hành việc xây dựng như đã cam kết theo hợp đồng mua bán đã ký trước đây. Theo đó, Tập đoàn ghi nhận một khoản hàng bán trả lại vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng với số tiền là 414.035.650.000 VNĐ.

28.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tiền lãi từ các khoản phải thu của hợp đồng thuê đất và nhà xưởng	33.566.426.845	16.342.380.475
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	1.275.736.051	18.437.764.164
Thu nhập từ cổ tức	483.552.000	65.851.256.947
Lãi tiền gửi ngân hàng	219.205.450	15.117.823.329
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	74.480.346	138.199.800
Thu nhập khác	283.566.951	188.966.520
TỔNG CỘNG	35.902.967.643	116.076.391.235

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán lô đất và cơ sở hạ tầng	(181.619.610.267)	41.799.037.857
Giá vốn cung cấp dịch vụ	50.990.064.547	91.041.045.513
Cho thuê hoạt động nhà máy, nhà xưởng và văn phòng	10.287.929.079	3.979.325.949
Giá vốn cho thuê tài chính nhà xưởng, kho bãi và văn phòng	4.990.506.784	45.547.943.245
Giá vốn bán căn hộ	<u>5.363.538.483</u>	<u>2.069.405.774</u>
TỔNG CỘNG	<u>(109.987.571.374)</u>	<u>184.436.758.338</u>

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	123.304.101.527	115.552.913.482
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	21.641.081.821	2.658.974.000
Lỗ thanh lý khoản đầu tư	6.670.162.691	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.755.612.946	-
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư	627.227.866	19.089.922.144
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.130.500	16.653.145.412
Các khoản khác	<u>777.912.637</u>	<u>945.310.911</u>
TỔNG CỘNG	<u>154.778.229.988</u>	<u>154.900.265.949</u>

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế “TNDN”) với mức thuế suất bằng 25% lợi nhuận chịu thuế, ngoại trừ Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức và Công ty TNHH Khai thác dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo.

Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và bằng 25% cho các năm tiếp theo. Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức được miễn thuế TNDN trong 6 (sáu) năm từ 2006 đến 2012 và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 (chín) năm tiếp theo.

Công ty TNHH Khai thác dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

31.1 Thuế TNDN

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.760.914.415	33.643.766.169
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(25.568.551.802)	(18.546.086.769)
TỔNG CỘNG	(13.807.637.387)	15.097.679.400

31.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên lợi nhuận chịu thuế của năm hiện tại. Lợi nhuận chịu thuế của Tập đoàn khác với lợi nhuận được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì lợi nhuận chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và lợi nhuận chịu thuế trong năm:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	19.485.594.588	89.803.671.813
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		
Lỗi tính thuế của các công ty con	(972.358.439)	-
Thay đổi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(2.075.605.730)	6.023.337.122
Trích trước chi phí hoạt động	(15.090.180.568)	49.563.200.716
Doanh thu chưa xuất hóa đơn	(373.515.861)	(74.363.577)
Thu nhập từ cổ tức	(483.552.000)	(65.851.256.947)
Lợi nhuận từ việc bán đất và cơ sở hạ tầng chưa chịu thuế	85.899.263.262	28.162.759.099
Phần (lãi) lỗ trong công ty liên kết	(51.551.246.415)	135.868.278
Ảnh hưởng của khoản lãi thực hiện khi hợp nhất	3.880.605.831	3.316.915.282
Chi phí không được khấu trừ	1.907.730.988	22.481.363.109
Khác	3.610.329.303	5.473.857.463
Thu nhập chịu thuế	44.237.064.959	139.035.352.358
Thuế TNDN ước tính năm hiện hành	11.491.664.406	34.053.113.755
Thuế TNDN được giảm	-	(1.014.167.829)
Thuế thu nhập từ hoạt động khác	93.378.965	115.098.023
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	175.871.044	489.722.220
Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính	11.760.914.415	33.643.766.169
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	65.909.489.033	55.174.922.936
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(889.716.074)	(22.909.200.072)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	76.780.687.374	65.909.489.033

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

31.3 Thuế TNDN hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại (thuế TNDN hoãn lại phải trả) với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Ảnh hưởng đến báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận từ việc bán đất và cơ sở hạ tầng chưa chịu thuế	(132.025.246.409)	(161.552.223.523)	29.526.977.114	3.151.218.574
Trích trước chi phí hoạt động	11.514.403.975	15.286.949.117	(3.772.545.142)	12.909.439.396
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(10.464.245.680)	(9.945.461.420)	(518.784.260)	1.080.986.317
Lợi nhuận chưa thực hiện	4.214.300.630	4.457.390.240	(243.089.610)	(4.322.548.495)
Thu nhập lãi từ hợp đồng cho thuê nhà xưởng	-	(1.568.525.743)	1.568.525.743	(384.031.440)
Các khoản dự phòng	1.224.054.764	321.472.438	902.582.326	199.238.263
Các khoản khác	(16.478.928.220)	(14.583.813.851)	(1.895.114.369)	5.911.784.154
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	(142.015.660.940)	(167.584.212.742)	25.568.551.802	18.546.086.769
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại				

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với bên liên quan trong năm như sau:

			VNĐ
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số tiền
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Bên liên quan	Cán trừ công nợ	458.558.674.297
		Góp vốn	23.928.332.451
		Hoàn ứng	11.246.169.348
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	Góp vốn	4.634.239.000
		Thu nhập từ cổ tức	45.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Tân Tạo	Công ty liên kết	Góp vốn	8.717.456.000
		Doanh thu bán đất tại Trung tâm Nhiệt điện Kiên Lương (*)	362.250.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Cổ đông lớn	Cán trừ công nợ	169.186.628.749
		Tạm ứng	35.516.220.000
Công ty Cổ phần Hạ tầng Tân Tạo	Bên liên quan	Tạm ứng	1.728.400.000
Công ty Cổ phần Bệnh viện Tân Tạo	Bên liên quan	Tạm ứng	1.461.925.000
Công Ty Cổ phần Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Bên liên quan	Tạm ứng	10.265.060.000
		phí tư vấn xây dựng	
		Cán trừ công nợ	76.892.750.000
		Nhận tạm ứng	69.650.000.000
Quỹ ITA “Vì tương lai”	Cùng thành viên quản lý chủ chốt	Cán trừ công nợ	168.988.660.000

(*) Đây là khoản doanh thu từ việc chuyển nhượng lô đất thuê tại Trung tâm Nhiệt điện Kiên Lương huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cho Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo, bên liên quan với đơn giá cho thuê là 150 đô la Mỹ/ m² cho thời hạn 70 năm được điều chỉnh tăng 50% so với đơn giá thuê ban đầu là 100 đô la Mỹ/m² trước đây. Việc điều chỉnh đơn giá thuê này đã được hai bên thỏa thuận theo Phụ lục hợp đồng số 2840/PLHĐKT-12 ngày 17 tháng 7 năm 2012. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn tin tưởng rằng đơn giá thuê mới này được điều chỉnh phù hợp với tình hình thị trường hiện tại.

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>VNĐ Phải thu (phải trả)</i>
<i>Phải thu khách hàng</i>			
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	Bên liên quan	Bán đất tại Trung tâm Nhiệt điện Kiên Lương	1.323.804.545.456
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Cổ đông lớn	Bán đất Khu Công nghiệp Tân Tạo	9.260.400.000
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ	1.293.077.720
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ	1.207.622.492
			<u>1.335.565.645.668</u>
<i>Trả trước cho người bán</i>			
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Bên liên quan	Tạm ứng phí tư vấn xây dựng	<u>48.115.416.162</u>
<i>Các khoản phải thu khác</i>			
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Cổ đông lớn	Tạm ứng	161.766.628.749
Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo	Bên liên quan	Tạm ứng	110.912.019.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Bên liên quan	Tạm ứng	104.057.866.037
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	Bên liên quan	Cổ tức	45.000.000.000
Cá nhân khác	Bên liên quan	Khác	23.914.024.329
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí và Sản xuất Media Ban Mai	Bên liên quan	Tạm ứng	1.467.353.000
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Bên liên quan	Tạm ứng	672.148.644
			<u>447.790.039.759</u>

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	VNĐ Phải thu (phải trả)
Phải trả người bán			
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Cổ đông lớn	Dịch vụ xây dựng	(341.635.850)
Các khoản phải trả, phải trả ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Đại Học Tân Tạo (*)	Bên liên quan	Nhận tạm ứng	(454.772.504.949)
Quỹ ITA “Vì tương lai” (*)	Cùng thành viên chủ chốt	Nhận tạm ứng	(168.988.660.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Cổ đông lớn	Tạm ứng	(35.516.220.000)
Cá nhân khác	Bên liên quan	Khác	(7.200.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	Khác	(1.050.000.000)
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí và Sản xuất Media Ban Mai	Bên liên quan	Khác	(480.000.000)
			(668.007.384.949)
Vay dài hạn			
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí và Sản xuất Media Ban Mai (*)	Bên liên quan	Vay	(407.243.040.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam	Bên liên quan	Vay	(14.000.000.000)
			(421.243.040.000)
Chi phí phải trả			
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí và Sản xuất Media Ban Mai	Bên liên quan	Chi phí lãi vay	(28.495.700.493)

(*) Một phần công nợ của các bên liên quan này đã được chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty vào ngày 28 tháng 2 năm 2013 (Thuyết minh số 38).

33. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VNĐ

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	1.929.488.420	5.129.769.456
Trên 1 - 5 năm	9.681.499.720	12.812.551.200
Trên 5 năm	<u>40.935.658.900</u>	<u>25.408.645.395</u>
TỔNG CỘNG	<u>52.546.647.040</u>	<u>43.350.966.051</u>

Tập đoàn hiện đang cho thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải thu tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VNĐ

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	36.312.207.727	33.620.955.216
Trên 1 - 5 năm	126.632.714.840	112.657.884.950
Trên 5 năm	<u>176.191.984.851</u>	<u>177.529.134.654</u>
TỔNG CỘNG	<u>339.136.907.418</u>	<u>323.807.974.820</u>

Các khoản cam kết chi phí đầu tư

Tập đoàn có các khoản cam kết theo hợp đồng cho các công trình xây dựng và dịch vụ phục vụ dự án tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

VNĐ

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng	540.838.527.657	580.649.269.252
Tư vấn nghiên cứu	52.256.436.402	58.304.842.602
Xây dựng nhà xưởng	53.217.983.827	33.257.804.221
Tư vấn thiết kế	18.130.118.877	10.046.500.777
Giải phóng mặt bằng	9.666.404.768	9.666.404.768
Đền bù giải tỏa	569.675.046	737.716.046
Khảo sát địa chất	767.504.000	729.950.000
Mua máy móc và thiết bị	467.060.000	-
Khác	<u>13.053.948.411</u>	<u>3.920.811.718</u>
TỔNG CỘNG	<u>688.967.658.988</u>	<u>697.313.299.384</u>

33. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG (tiếp theo)

Các khoản cam kết góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Tập đoàn có các nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào các công ty liên kết và các công ty liên quan khác được đầu tư với tỷ lệ thấp hơn 20% như sau:

Công ty	Mối quan hệ	Vốn điều lệ		Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	
		Theo GCNEKKD	%	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ chưa góp
		VND		VND	VND
Công ty Cổ phần Hạ tầng Tân Tạo	Công ty liên quan	1.000.000.000.000	10,00	619.647.259.082	380.352.740.918
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Công ty liên quan	750.000.000.000	12,00	640.475.593.671	109.524.406.329
Công ty Cổ phần Phát triển Tân Tạo	Công ty liên quan	750.000.000.000	10,00	455.832.886.028	294.167.113.972
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	Công ty liên quan	867.000.000.000	17,00	768.534.786.691	98.465.213.309
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	200.000.000.000	40,00	145.392.053.989	54.607.946.011
TỔNG CỘNG		3.567.000.000.000		2.629.882.579.461	937.117.420.539

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Tập đoàn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực phát triển và đầu tư khu công nghiệp và khu dân cư, cung cấp thuê tài chính nhà xưởng, kho bãi và văn phòng, và cung cấp các dịch vụ có liên quan khác.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Tập đoàn hoạt động trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	VNĐ			
	Doanh thu bán các lô đất khu công nghiệp và cơ sở hạ tầng trên đất	Doanh thu từ cho thuê tài chính nhà xưởng, nhà kho và văn phòng	Doanh thu bán căn hộ	Doanh thu từ dịch vụ khác
Doanh thu				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	(86.295.330.709)	36.868.742.565	8.587.956.466	95.602.427.030
Tổng doanh thu	(86.295.330.709)	36.868.742.565	8.587.956.466	95.602.427.030
Kết quả				
Lợi nhuận thuần trước thuế	157.447.669.931	(28.684.112.521)	4.524.740.821	59.351.770.049
Thu nhập không phân bổ				
Lợi nhuận thuần trước thuế				
Lợi ích thuế TNDN				
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN				
Tài sản và công nợ				
Tài sản bộ phận	4.598.530.660.020	279.756.578.579	1.261.449.016.724	114.376.310.348
Tài sản không phân bổ				
Tổng tài sản				
Công nợ bộ phận	486.173.586.685	11.222.545.631	11.637.045.097	113.873.820.645
Công nợ không phân bổ				
Tổng công nợ				
Các thông tin bộ phận khác				
Tài sản cố định hữu hình	-	-	-	-
Khấu hao	(19.498.078.231)	8.330.342.104	1.940.413.759	21.600.978.709

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau (tiếp theo):

	Doanh thu các lô đất khu công nghiệp và cơ sở hạ tầng trên đất	Cho thuê tài chính nhà xưởng, nhà kho và văn phòng	Doanh thu bán căn hộ	Các dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
Năm trước						
Doanh thu	156.744.078.847	113.742.110.998	2.536.137.468	98.674.113.521	-	371.696.440.834
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	156.744.078.847	113.742.110.998	2.536.137.468	98.674.113.521	-	371.696.440.834
Tổng doanh thu						
Kết quả						
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	105.890.571.469	63.533.920.845	1.464.317.808	47.044.766.355	(28.009.005.834)	189.924.570.643
Phần Chí phí không phân bỏ						(100.120.898.830)
Lợi nhuận thuần trước thuế						89.803.671.813
Chi phí thuế TNDN						(15.097.679.400)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN						74.705.992.413
Tài sản và công nợ						
Tài sản bộ phận	5.439.517.784.513	2.770.984.006.791	61.785.351.979	2.403.897.624.652	(1.622.915.125.525)	9.053.269.642.410
Tài sản không phân bỏ						11.142.646.816
Tổng tài sản						9.064.412.289.226
Công nợ bộ phận	590.512.580.665	300.817.274.924	6.707.401.113	260.966.476.481	(38.047.986.248)	1.120.955.746.935
Công nợ không phân bỏ						2.073.758.287.989
Tổng công nợ						3.194.714.034.924
Các thông tin bộ phần khác						
Tài sản cố định hữu hình	21.429.644.400	-	-	(20.709.989.097)	-	719.655.303
Khấu hao	6.443.030.831	3.282.190.829	73.183.864	2.847.382.272	-	12.645.787.796

35. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Tập đoàn. Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Các rủi ro tài chính chủ yếu của Tập đoàn bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm trái phiếu, các khoản vay và nợ, tiền gửi và các khoản đầu tư.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tập đoàn nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các nghĩa vụ nợ dài hạn có lãi suất thả nổi của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ và kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Tập đoàn dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại.

35. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Độ nhạy đối với lãi suất

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi chủ yếu ảnh hưởng đến chi phí phát triển các dự án bất động sản do Tập đoàn vay các khoản vay này để phát triển dự án và được trình bày như sau:

			VNĐ
	Tăng/giảm từ điểm mốc	Ảnh hưởng đến chi phí của các dự án (hàng tồn kho)	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012			
VNĐ	+300	47.256.798.306	(22.257.770.578)
VNĐ	-300	(47.256.798.306)	22.257.770.578
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011			
VNĐ	+200	24.170.738.765	(22.164.865.602)
VNĐ	-200	(24.170.738.765)	22.164.865.602

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền hạch toán của Tập Đoàn).

Tập đoàn có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hoá bằng các đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn như được trình bày trong Thuyết minh số 2.4. Tập đoàn quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Tập đoàn lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi ngoại tệ của Tập đoàn tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập các báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào

cổ phiếu niêm yết của Tập đoàn là 10.076.112.000 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 11.335.626.000 VNĐ). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sẽ giảm khoảng 1.007.611.200 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 1.133.562.600 VNĐ), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sẽ tăng lên khoảng 1.007.611.200 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 1.133.562.600 VNĐ).

35. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro về bất động sản

Tập đoàn đã xác định được rủi ro liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản bao gồm: (i) chi phí của các dự án có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình triển khai dự án và (ii) giá trị hợp lý của danh mục đầu tư bất động sản có thể giảm sút do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua. Tập đoàn thiết lập Phòng Kế hoạch và Đầu tư nhằm lập các kế hoạch đầu tư chi tiết nhằm giảm thiểu các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình triển khai các dự án.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và nghiệp vụ ngoại hối.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán của Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tập đoàn có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Tập đoàn nhận thấy mức độ rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro khi Tập đoàn gặp khó khăn để thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn cũng bị ảnh hưởng vì các tài sản tài chính (chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng) và nợ phải trả tài chính của Tập đoàn có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

35. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	VNĐ Tổng cộng
Số cuối năm			
Các khoản vay và nợ	491.633.831.645	1.797.737.373.112	2.289.371.204.757
Trái phiếu	-	130.000.000.000	130.000.000.000
Phải trả nhà cung cấp	327.375.635.972	-	327.375.635.972
Phải trả khác và chi phí phải trả	1.065.227.703.203	-	1.065.227.703.203
	1.884.237.170.820	1.927.737.373.112	3.811.974.543.932
Số đầu năm			
Các khoản vay và nợ	874.654.147.570	889.834.991.396	1.764.489.138.966
Trái phiếu	-	130.000.000.000	130.000.000.000
Phải trả nhà cung cấp	334.326.528.744	-	334.326.528.744
Phải trả khác và chi phí phải trả	673.662.460.483	-	673.662.460.483
	1.882.643.136.797	1.019.834.991.396	2.902.478.128.193

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn đã sử dụng một phần các cổ phần vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức và Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo làm tài sản thế chấp cho các khoản vay Ngân hàng (*Thuyết minh số 18 và 25*). Ngoài ra, Công ty còn sử dụng quyền sử dụng đất tại dự án Kiên Giang và Ecity để đảm bảo cho khoản vay dài hạn của công ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo với tổng giá trị là 860.000.000.000 VNĐ.

Không có các điều khoản quan trọng khác liên quan đến việc sử dụng tài sản thế chấp này.

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011.

36. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Tài sản tài chính	VNĐ			
	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Số cuối năm
Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết	13.994.600.000	(3.918.488.000)	13.994.600.000	10.076.112.000
Đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết	2.578.293.016.075	(22.803.719.112)	1.773.918.538.400	(*)
Phải thu bên liên quan	1.783.355.685.427	-	1.176.145.542.937	(*)
Phải thu bên thứ ba	955.200.545.611	-	1.460.142.978.607	(*)
Các khoản phải thu khác	113.474.846.044	-	120.670.085.991	(*)
Tiền và tương đương tiền	30.386.613.638	-	60.140.399.463	60.140.399.463
TỔNG CỘNG	5.474.705.306.795	(26.722.207.112)	4.605.012.145.398	(2.658.974.000)

Nợ phải trả tài chính	VNĐ			
	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	2.419.371.204.757	1.894.489.138.966	(*)	(*)
Phải trả bên liên quan	668.349.020.799	341.635.850	(*)	(*)
Phải trả bên thứ ba	327.034.000.122	333.984.892.894	(*)	(*)
Các khoản phải trả, phải nộp khác	397.220.318.254	673.662.460.483	(*)	(*)
TỔNG CỘNG	3.811.974.543.932	2.902.478.128.193		

(*) Giá trị hợp lý của những công cụ tài chính này không thể xác định được do chưa có những hướng dẫn cụ thể của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Cơ quan quản lý Việt Nam.

36. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

37. SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, số dư khoản trợ cấp thôi việc phải trả trích lập theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động được trình bày trong cùng một khoản mục trên bảng cân đối kế toán với Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Bắt đầu từ năm 2012, theo quy định của Thông tư 180, Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm sẽ không có số dư vào cuối năm. Do đó, số dư khoản trợ cấp thôi việc phải trả đã được phân loại lại vào các khoản phải trả dài hạn khác cho phù hợp với cách trình bày của năm nay. Chi tiết như sau:

	Vào ngày 31/12/2011 (đã được báo cáo trước đây)	Phân loại lại	Vào ngày 31/12/2011 (được phân loại lại)
Bảng cân đối kế toán hợp nhất			
Phải trả dài hạn khác	26.699.798.294	1.614.600.475	28.314.398.769
Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc	1.614.600.475	(1.614.600.475)	-

38. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Vào ngày 28 tháng 2 năm 2013, theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên số 611/NQ-HĐCĐ-ITA-12 ngày 27 tháng 4 năm 2012, Công ty đã phát hành 115.678.032 cổ phiếu cho các đối tác chiến lược của Công ty bằng việc cản trừ với các khoản phải trả của các đối tác này.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyễn Viết Đoàn
Người lập

Phạm Thanh Thêm
Kế toán trưởng



Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2013

CONSOLIDATED
FINANCIAL
STATEMENT BY E & Y

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENT BY E & Y

31 December 2012

COMPANY

Tan Tao Investment and Industry Corporation (“the Company”) is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to the Business Registration Certificate No. 4103001108 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on 15 July 2002 and the amended Business Registration Certificates.

The Company is listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with License No. 68/UBCK-GPNY issued by the State Securities Commission on 15 November 2006.

The principal activities of the Company are developing industrial park and infrastructure; constructing and trading industrial parks and urban residential areas; leasing out completed infrastructure land lots; leasing out or selling the plants constructed by the Company in industrial parks; providing logistical services in industrial parks, investment consulting, and science and technology transfer consulting; constructing, civil and transportation projects; providing forwarding and warehousing services; constructing electricity works up to 35 KV; trading residential houses (constructing or repairing houses for lease or sales); providing data and electronic file transfer services, remote access and other internet access services (ISP), providing internet contents (operating only when receiving a license in accordance with governmental regulations); providing information storage and services; organizing fairs, exhibitions, conferences and seminars.

The Company’s head office is located at Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

BOARD OF DIRECTORS

Members of the Board of Directors during the year and at the date of this report are:

Mrs Dang Thi Hoang Yen	Chairwoman	
Mr Nguyen Thanh Phong	Member	
Mr Nguyen Tuan Minh	Member	
Mr Nguyen Van Tau	Member	
Mr Tran Dinh Hung	Member	appointed on 27 April 2012

MANAGEMENT

Members of the Management during the year and at the date of this report are:

Mr Thai Van Men	General Director	
Mr Nguyen Tuan Minh	Deputy General Director	
Mr Tran Dinh Hung	Deputy General Director	appointed on 25 December 2012

BOARD OF SUPERVISION

Members of the Board of Supervision during the year and at the date of this report are:

Mr Do Tuan Cuong	Head	appointed on 27 April 2012
Mr Nguyen Trong Dung	Head	resigned on 27 April 2012
Mrs Le Thi Phuong Chi	Member	
Mr Nguyen Trong Dung	Member	appointed on 27 April 2012
Mr Dinh Van Tam	Member	resigned on 27 April 2012

LEGAL REPRESENTATIVE

The legal representative of the Company during the year and at the date of this report is Mr Thai Van Men.

AUDITORS

The auditors of the Company are Ernst & Young Vietnam Limited.

The Board of Directors of Tan Tao Investment and Industry Corporation (“the Company”) is pleased to present its report and the consolidated financial statements of the Company and its subsidiaries (“the Group”) for the year ended 31 December 2012.

THE MANAGEMENT’S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

Management is responsible for the consolidated financial statements of each financial year which give a true and fair view of the consolidated state of affairs of the Group and of the Group’s consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year. In preparing those consolidated financial statements, management is required to:

- ☐ select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- ☐ make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- ☐ state whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the consolidated financial statements; and
- ☐ prepare the consolidated financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Group will continue its business.

Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the consolidated financial position of the Group and to ensure that the accounting records comply with the applied accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Group and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

Management confirms that it has complied with the above requirements in preparing the accompanying consolidated financial statements.

APPROVAL OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

We hereby approve the accompanying consolidated financial statements which give a true and fair view of the consolidated financial position of the Group as at 31 December 2012, and of the consolidated results of its operations and the consolidated cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System and comply with relevant statutory requirements.

In addition, we draw attention to note of long-term investments which presented the amount the Group has invested in the these entities in which it has strong expertise or the type of business or services serving its principal activities; and the trade payables and other payables including an amount of VND 1,156,780,320,000 which were converted to shares in accordance with the Decision No. 85/2013/QĐ-SGDHCM on 22 March 2013.

For and on behalf of the Board of Directors:



Dang Thi Hoang Yen
Chairwoman

30 March 2013

Reference: 60752657/15503313

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: The Shareholders of Tan Tao Investment and Industry Corporation

We have audited the consolidated financial statements of Tan Tao Investment and Industry Corporation ("the Company") and its subsidiaries ("the Group") as set out on pages 4 to 53 which comprise the consolidated balance sheet as at 31 December 2012, the consolidated income statement and the consolidated cash flow statement for the year then ended and the notes thereto.

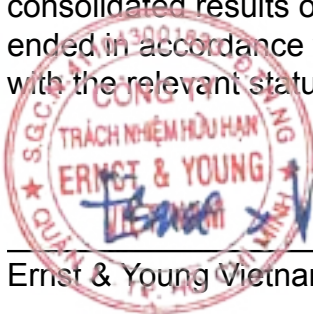
The preparation and presentation of these consolidated financial statements are the responsibility of the Group's management. Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit.

Basis of opinion

We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the consolidated financial statements are free from material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by the Group's management, as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

Opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view of the consolidated financial position of the Group as at 31 December 2012, and of the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System and comply with the relevant statutory requirements.



Ernst & Young Vietnam Limited

Nguyen Xuan Dai
Deputy General Director
Certificate No.0452/KTV

Long Vietnam Ltd.

Le Quang Minh
Auditor

Certificate No.0426/KTV

Ho Chi Minh City, Vietnam
30 March 2013

VND

Code	ASSETS	Notes	Ending balance	Beginning balance
100	A. CURRENT ASSETS		5,252,263,680,051	4,031,096,338,283
110	I. Cash and cash equivalents	4	30,386,613,638	60,140,399,463
111	1. Cash		23,386,613,638	59,140,399,463
112	2. Cash equivalents		7,000,000,000	1,000,000,000
130	II. Current accounts receivable		2,266,176,049,335	1,519,706,960,972
131	1. Trade receivables	5	677,670,551,094	500,097,483,094
132	2. Advances to suppliers	6	1,029,736,732,702	698,324,751,521
135	3. Other receivables	7	561,264,885,803	321,284,726,357
139	4. Provision for doubtful debts		(2,496,120,264)	-
140	III. Inventories	8	2,880,774,115,762	2,411,216,837,321
141	1. Inventories		2,880,774,115,762	2,411,216,837,321
150	IV. Other current assets		74,926,901,316	40,032,140,527
151	1. Short-term prepaid expenses	9	58,552,362,897	33,076,511,378
152	2. Value-added tax deductible		76,331,935	704,891,141
158	3. Other current assets	10	16,298,206,484	6,250,738,008
200	B. NON-CURRENT ASSETS		4,754,209,129,004	5,033,315,950,943
210	I. Long-term receivables		1,613,095,640,185	1,935,576,398,084
211	1. Long-term trade receivables	5	1,613,095,640,185	1,935,576,398,084
220	II. Fixed assets		259,717,779,181	266,701,358,877
221	1. Tangible fixed assets	11	50,457,255,408	60,167,942,776
222	Cost		108,129,050,527	106,512,095,982
223	Accumulated depreciation		(57,671,795,119)	(46,344,153,206)
227	2. Intangible fixed assets	12	16,612,319,255	17,658,333,683
228	Cost		20,992,324,940	20,992,324,940
229	Accumulated amortisation		(4,380,005,685)	(3,333,991,257)
230	3. Construction in progress	13	192,648,204,518	188,875,082,418
240	III. Investment properties	14	159,555,338,962	132,923,870,657
241	1. Cost		187,312,745,373	148,096,147,308
242	2. Accumulated depreciation		(27,757,406,411)	(15,172,276,651)
250	IV. Long-term investments	15	2,710,957,462,952	2,679,278,063,665
252	1. Investments in associates		145,392,053,989	894,023,899,265
258	2. Other long-term investments		2,592,287,616,075	1,787,913,138,400
259	3. Provision for long-term investments		(26,722,207,112)	(2,658,974,000)
260	V. Other long-term assets		10,882,907,724	18,836,259,660
261	1. Long-term prepaid expenses	16	10,882,907,724	16,413,557,880
268	2. Other long-term assets		-	2,422,701,780
270	TOTAL ASSETS		10,006,472,809,055	9,064,412,289,226

VND

Code	RESOURCES	Notes	Ending balance	Beginning balance
300	A. LIABILITIES		4,103,514,612,778	3,194,714,034,924
310	I. Current liabilities		2,003,427,209,154	1,978,980,432,017
311	1. Short-term loans	18	491,633,831,645	874,654,147,570
312	2. Trade payables	19	327,375,635,972	334,326,528,744
313	3. Advances from customers	20	30,358,610,992	26,071,741,516
314	4. Statutory obligations	21	86,946,652,792	69,674,319,274
315	5. Payable to employees		1,807,704,550	513,064,430
316	6. Accrued expenses	22	206,377,339,102	89,796,195,136
319	7. Other payables	23	858,850,364,101	583,866,265,347
323	8. Bonus and welfare fund		77,070,000	78,170,000
330	II. Non-current liabilities		2,100,087,403,624	1,215,733,602,907
333	1. Other long-term liabilities	24	30,334,369,572	28,314,398,769
334	2. Long-term loans and debts	25	1,927,737,373,112	1,019,834,991,396
335	3. Deferred tax liabilities	31.3	142,015,660,940	167,584,212,742
400	B. OWNERS' EQUITY	26	5,891,302,111,088	5,858,360,182,223
410	I. Capital		5,891,302,111,088	5,858,360,182,223
411	1. Share capital		4,451,518,800,000	3,425,625,650,000
412	2. Share premium		937,452,057,511	1,621,392,607,511
414	3. Treasury shares		(8,053,570,000)	(8,020,280,000)
418	4. Financial reserve fund		9,154,986,000	9,154,986,000
420	5. Undistributed earnings		501,229,837,577	810,207,218,712
439	C. MINORITY INTERESTS	27	11,656,085,189	11,338,072,079
440	TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		10,006,472,809,055	9,064,412,289,226



Nguyen Viet Doan
Preparer



Pham Thanh Them
Chief Accountant



Thai Van Men
General Director

30 March 2013

Consolidated financial statement by E & Y

				VND
Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
01	1. Revenues from sale of goods and rendering of services	28.1	568,477,090,042	438,231,252,845
02	2. Deductions	28.1	(532,216,834,164)	(66,534,812,011)
10	3. Net revenues from sale of goods and rendering of services	28.1	36,260,255,878	371,696,440,834
11	4. Costs of goods sold and services rendered	29	109,987,571,374	(184,436,758,338)
20	5. Gross profit from sale of goods and rendering of services		146,247,827,252	187,259,682,496
21	6. Finance income	28.2	35,902,967,643	116,076,391,235
22	7. Finance expenses	30	(154,778,229,988)	(154,900,265,949)
23	In which: Interest expense		(123,304,101,527)	(115,552,913,482)
24	8. Selling expenses		(4,851,344,070)	(1,732,257,998)
25	9. General and administrative expense		(58,077,530,964)	(76,405,930,975)
30	10. Operating (loss) profit		(35,556,310,127)	70,297,618,809
31	11. Other income		4,764,086,757	20,893,112,351
32	12. Other expenses		(1,273,428,457)	(1,251,191,069)
40	13. Other profit		3,490,658,300	19,641,921,282
45	14. Share of profit (losses) in associates	15.1	51,551,246,415	(135,868,278)
50	15. Profit before tax		19,485,594,588	89,803,671,813
51	16. Current corporate income tax expense	31.2	(11,760,914,415)	(33,643,766,169)
52	17. Deferred income tax benefit	31.3	25,568,551,802	18,546,086,769
60	18. Net profit after tax		33,293,231,975	74,705,992,413
	Attributable to:			
61	18.1 Equity holders of the Company		32,975,218,865	73,449,762,458
62	18.2 Minority interests		318,013,110	1,256,229,955
70	19. Basic earnings and diluted per share Earnings per share	26.4	74	165


 Nguyen Viet Doan
 Preparer
 30 March 2013


 Pham Thanh Them
 Chief Accountant


 Thai Van Men
 General Director

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
	I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
01	Profit before tax		19,485,594,588	89,803,671,813
	<i>Adjustments for:</i>			
02	Depreciation and amortisation	11,12,14	24,958,786,101	21,630,610,999
03	Provisions (reversal of provisions)		26,559,353,376	(941,026,000)
04	Unrealised foreign exchange losses (gains)	28.2,30	479,876,895	(18,437,764,164)
05	Profit from investing activities		(52,254,003,865)	(86,794,452,204)
06	Interest expense	30	123,304,101,527	115,552,913,482
08	Operating profit before changes in working capital		142,533,708,622	120,813,953,926
09	(Increase) decrease in receivables		(62,910,509,047)	371,906,216,189
10	Increase in inventories		(196,522,206,275)	(294,558,006,833)
11	Increase in payables		227,849,169,605	599,064,111,569
12	Increase in prepaid expenses		(19,945,201,363)	(13,049,530,091)
13	Interest paid		(303,382,610,338)	(383,054,832,273)
14	Corporate income tax paid	31.2	(889,716,074)	(22,909,200,072)
15	Other cash inflows from operating activities		-	22,821,804,207
16	Other cash outflows from operating activities		-	(6,948,342,014)
20	Net cash flows (used in) from operating activities		(213,267,364,870)	394,086,174,608
	II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
21	Purchase and construction of fixed assets		(4,155,861,680)	(7,081,630,517)
25	Payments for investments in other entities		(18,445,151,047)	(35,334,489,361)
26	Proceeds from sale of investments in other entities		-	6,163,000,000
27	Dividends and interest received		702,757,450	32,811,460,751
30	Net cash flows used in investing activities		(21,898,255,277)	(3,441,659,127)
	III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
32	Capital redemption	26.1	(33,290,000)	(5,000,000)
33	Drawdown of borrowings		508,558,313,045	661,949,001,955
34	Repayment of borrowings		(303,113,188,723)	(1,052,404,633,567)
40	Net cash flows from (used in) financing activities		205,411,834,322	(390,460,631,612)

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
50	Net (decrease) increase in cash and cash equivalents		(29,753,785,825)	183,883,869
60	Cash and cash equivalents at beginning of year	4	60,140,399,463	59,956,515,594
70	Cash and cash equivalents at end of year	4	30,386,613,638	60,140,399,463



Nguyen Viet Doan
Preparer



Pham Thanh Them
Chief Accountant



Thai Van Men
General Director

30 March 2013

1. CORPORATE INFORMATION

Tan Tao Investment and Industry Corporation (“the Company”) is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Business Registration Certificate (“BRC”) No. 4103001108 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment (“DPI”) on 15 July 2002, and the amended Business Registration Certificate.

The Company is listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with License No. 68/UBCK-GPNY issued by the State Securities Commission on 15 November 2006.

The principal activities of the Company and its subsidiaries (collectively referred to as “the Group”) are developing industrial park and infrastructure; constructing and trading industrial parks and urban residential areas; leasing out completed infrastructure land lots; leasing out or selling the plants constructed by the Company in industrial parks; providing logistical services in industrial parks, investment consulting, and science and technology transfer consulting; constructing, civil and transportation projects; providing forwarding and warehousing services; constructing electricity works up to 35 KV; trading residential houses (constructing or repairing houses for lease or sales); providing data and electronic file transfer services, remote access and other internet access services (ISP), providing internet contents (operating only when receiving a license in accordance with governmental regulations); providing information storage and services; organizing fairs, exhibitions, conferences and seminars.

The Company’s head office is located at Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

The number of the Group’s employees as at 31 December 2012 was 660 (31 December 2011: 584).

Corporate structure

The Company’s corporate structure includes 8 subsidiaries which are consolidated into the Group’s consolidated financial statements:

□ *Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd.*

This is a one-member limited liability company established in accordance with BRC No. 4104000027 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 12 September 2001 as amended. Its principal activities are buying, selling and leasing out residential houses, workshops, offices, warehouses; and providing repair services.

□ *Tan Duc Investment Corporation*

This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 5003000109 issued by the DPI of Long An province on 27 June 2005 as amended. Its principal activities are investing in construction and developing industrial parks, city and port and supporting services; space, workshop, office, hotel, restaurant and commercial center leasing. As at 31 December 2012, the

Company owns 94% interest in this subsidiary.

□ *Tan Tao Forwarding and Warehousing Corporation*

This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 4103000408 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 8 May 2001 as amended. Its principal activities are forwarding goods overseas and domestically by sea, air, rail and land; providing agency services for delivery and transfer of import- export goods by air, sea, rail and land; warehouse leasing, loading and unloading, storing, packing good services and customs declaration services. As at 31 December 2012, the Company owns 90% interest in this subsidiary.

1. CORPORATE INFORMATION (continued)

Corporate structure (continued)

□ *Tan Tao 276 Investment Corporation*

This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 4103008558 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 27 November 2007 as amended. Its principal activities are developing and managing office complexes, high-rise apartments and shopping centres, and provision of ancillary services such as waste disposal. As at 31 December 2012, the Company owns 51% interest in this subsidiary. As at the date of the reports, this company is still on pre-operation.

□ *Tan Tao Mekong Sky Corporation*

This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 4103010071 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 21 April 2008 as amended. Its principal activities are construction and services. As at 31 December 2012, the Company owns 51% interest in this subsidiary. As at the date of the reports, this company is still on pre-operation.

□ *Tan Tao Mekong City Investment and Trading Corporation*

This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 4103010034 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 17 April 2008 as amended. Its principal activities are constructing of civil, industrial projects and providing services. As at 31 December 2012, the Company owns 51% interest in this subsidiary. As at the date of the reports, this company is still on pre-operation.

□ *Tan Tao Joint Stock Hospital*

This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 1101381089 issued by the People Committee of Long An Province on 6 June 2011. Its principal activities are the construction of the hospital, import and export of medical equipment, medicines, and medical staff training. As at 31 December 2012, the Company owns 80% interest in this subsidiary. As at the date of the reports, this company is still on pre-operation.

□ *Tan Tao Long Beach Joint Stock Company*

This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 1701391473 issued by the People Committee of Kien Giang Province on 17 June 2010. Its principal activities are providing the hotel and restaurant services. As at 31 December 2012, the Company owns 60% interest in this subsidiary. As at the date of the reports, this company is still on pre-operation.

2. BASIS OF PREPARATION

2.1 *Accounting standards and system*

The consolidated financial statements of the Group, expressed in Vietnam dong (“VND”) are prepared in accordance with the Vietnamese Accounting System and Vietnamese Accounting Standard (“VAS”) issued by the Ministry of Finance as per:

- Decision No. 149/2001/QD-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 1);
- Decision No. 165/2002/QD-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 2);
- Decision No. 234/2003/QD-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 3);
- Decision No. 12/2005/QD-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 4); and
- Decision No. 100/2005/QD-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 5).

Accordingly, the accompanying consolidated balance sheet, consolidated income statement, consolidated cash flow statement and related notes, including their utilisation are not designed for those who are not informed about Vietnam’s accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

2.2 *Applied accounting documentation system*

The applied accounting documentation system is the General Journal system.

2.3 *Fiscal year*

The Group’s fiscal year applicable for the preparation of its consolidated financial statements starts on 1 January and ends on 31 December.

2.4 *Accounting currency*

The consolidated financial statements are prepared in VND which is also the Group’s accounting currency.

2.5 *Basis of consolidation*

The consolidated financial statements comprise the financial statements of the Company and its subsidiaries for the year ended 31 December 2012.

Subsidiaries are fully consolidated from the date of acquisition, being the date on which the Group obtains control, and continued to be consolidated until the date that such control ceases.

The financial statements of subsidiaries are prepared for the same reporting year as the parent company, using consistent accounting policies.

All intra-company balances, income and expenses and unrealised gains or losses resulting from intra-company transactions are eliminated in full.

Minority interests represent the portion of profit or loss and net assets not held by the Group and are presented separately in the consolidated income statement and within equity in the consolidated balance sheet, separately from parent shareholders' equity.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

3.1 *Change in accounting policies*

The accounting policies adopted by the Group in preparation of the consolidated financial statements are consistent with those followed in the preparation of the Group's annual consolidated financial statements for the year ended 31 December 2011 except for the change in the accounting policy in relation to the foreign currency transactions.

For the year ended 31 December 2012, the Group adopts Circular No. 179/2012/TT-BTC providing guidance on recognition, measurement, treatment for foreign exchange differences issued by the Ministry of Finance on 24 October 2012 ("Circular 179") in addition to VAS No.10 - Effects of Changes in Foreign Exchange Rates (the "VAS 10") adopted in prior years.

Following Circular 179, at the end of the year, monetary assets and liabilities denominated in foreign currencies are translated into VND using buying exchange rate announced by the commercial bank where the Group maintains bank accounts. In 2011, inter-bank exchange rates ruling at the balance sheet date was used for this translation.

Circular 179 is applied from 2012 on a prospective basis. Impacts of the change from using interbank exchange rate to buying exchange rate announced by the commercial bank for the year end translations to the financial statements as at and for the year ended 31 December 2012 was not material as a whole.

3.2 *Cash and cash equivalents*

Cash and cash equivalents comprise cash on hand, cash in banks and short-term highly liquid investments with an original maturity of less than three months that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value.

3.3 *Inventories*

Inventory properties, comprising mainly land, factories, properties in industrial parks, apartments in residential areas, completed or being constructed for sale in the ordinary course of business, rather than to be held for rental or capital appreciation, is held as inventory and is measured at the lower of cost and net realizable value.

Cost includes:

- Planning and design costs, costs of land compensation, land lease fee, professional fees for legal services, property transfer taxes and other related costs
- Construction and development cost; and
- Qualified borrowing costs

Net realizable value is the estimated selling price in the ordinary course of the business, based on market prices at the balance sheet date and discounted for the time value of money if material, less costs to completion and the estimated costs of sale.

The cost of inventory recognized in profit or loss on disposal is determined with reference to the specific costs incurred on the inventory sold and an allocation of any non-specific costs based on the relative size of the inventory sold, on a weighted average cost formula.

3.4 *Receivables*

Receivables are presented in the consolidated financial statements at the carrying amounts due from customers and other debtors, along with the provision for doubtful debts.

The provision for doubtful debts represents the estimated loss due to non-collection arising on receivables that were outstanding at the balance sheet date. Increases and decreases to the provision balance are recorded as general and administration expense in the consolidated income statement.

3.5 *Business combinations and goodwill*

Business combinations are accounted for using the purchase method. The cost of a business combination is measured as the fair value of assets given, equity instruments issued and liabilities incurred or assumed at the date of exchange plus any costs directly attributable to the business combination. Identifiable assets and liabilities and contingent liabilities assumed in a business combination are measured initially at fair values at the date of business combination.

Goodwill acquired in a business combination is initially measured at cost being the excess of the cost the business combination over the Group's interest in the net fair value of the acquiree's identifiable assets, liabilities and contingent liabilities. If the cost of a business combination is less than the fair value of the net assets of the

subsidiary acquired, the difference is recognized directly in the consolidated income statement. After initial recognition, goodwill is measured at cost less any accumulated amortisation. Goodwill is amortized over a two (2) year period on a straight-line basis.

3.6 *Investments in associates*

The Group's investments in its associates is accounted for using the equity method of accounting. An associate is an entity in which the Group has significant influence that are neither subsidiaries nor joint ventures. The Group generally deems they have significant influence if they have over 20% of the voting rights.

Under the equity method, the investment is carried in the consolidated balance sheet at cost plus post acquisition changes in the Group's share of net assets of the associates. Goodwill (if any) arising on acquisition of the associate is included in the carrying amount of the investment and is amortized over a two (2) year period.

The share of post-acquisition profit (loss) of the associates is presented on the face of the consolidated income statement and its share of post-acquisition movements in reserves is recognised in reserves. The cumulative post-acquisition movements are adjusted against the carrying amount of the investment. Dividends receivable from associates reduce the carrying amount of the investment.

The financial statements of the associates are prepared for the same reporting period as the parent company. Where necessary, adjustments are made to bring the accounting policies in line with those of the Group.

3.7 *Investments in securities and other investments*

Investments in securities and other investments are stated at their acquisition costs. Provision is made for any diminution in value of the marketable investments at the balance sheet date representing the excess of the acquisition cost over the market value at that date in accordance with the guidance under Circular No. 228/2009/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 7 December 2009. Increases and decreases to the provision balance are recorded as finance expense in the consolidated income statement.

3.8 *Fixed assets*

Tangible and intangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation and amortisation.

The cost of a fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of bringing the fixed asset to working condition for its intended use. Expenditures for additions, improvements and renewals are capitalised and expenditures for maintenance and repairs are charged to the consolidated income statement as incurred. When fixed assets are sold or retired, their cost and accumulated depreciation and amortisation are removed from the consolidated balance sheet and any gain or loss resulting from their disposal is included in the consolidated income statement.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)**3.8 Fixed assets (continued)***Land use rights*

Land use rights are recorded as intangible assets representing the value of the right to use the lands acquired by the Company. The useful lives of land use rights are assessed as either definite or indefinite. Accordingly, the land use right with definite useful lives representing the land lease are amortised over the lease term while the land use right with indefinite useful lives is not amortised.

3.9 Depreciation and amortisation

Depreciation of tangible fixed assets and amortisation of intangible fixed assets are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Buildings and structures	10 years
Machinery and equipment	5 - 10 years
Motor vehicles	6 - 10 years
Office equipment	3 - 5 years
Land use rights	20 - 47 years
Goodwill	2 years

3.10 Investment properties

Investment properties are stated at cost including transaction costs less accumulated depreciation.

Subsequent expenditure relating to an investment property that has already been recognized is added to the net book value of the investment property when it is probable that future economic benefits, in excess of the originally assessed standard of performance of the existing investment property, will flow to the Group.

Depreciation of investment properties are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Land	50 years
Buildings and structures	15-20 years

Investment properties are derecognised when either they have been disposed of or when the investment properties are permanently withdrawn from use and no future economic benefit is expected from its disposal. The difference between the net disposal proceeds and the carrying amount of the assets is recognised in the consolidated income statement in the year of retirement or disposal.

Transfers are made to investment properties when, and only when, there is a change in use, evidenced by ending of owner-occupation, commencement of an operating lease to another party or ending of construction or development. Transfers are made

from investment properties when, and only when, there is change in use, evidenced by commencement of owner-occupation or commencement of development with a view to sale. The transfer from investment property to owner-occupied property or inventories does not change the cost or the carrying value of the property for subsequent accounting at the date of change in use.

3.11 *Borrowing costs*

Borrowing costs are recognised as an expense when incurred, except when they qualify for capitalization. Capitalization of borrowing costs are applied for those that are directly attributable to the acquisition, construction or production of a qualifying asset.

3.12 *Prepaid expenses*

Prepaid expenses are reported as short-term or long-term prepaid expenses on the consolidated balance sheet and amortised over the year for which the amounts are paid or the year in which economic benefits are generated in relation to these expenses.

3.13 *Operating lease*

Rentals under operating leases are charged to the consolidated income statement on a straight-line basis over the term of the lease.

3.14 *Payables and accruals*

Payables and accruals are recognised for amounts to be paid in the future for goods and services received, whether or not billed to the Group.

3.15 *Provision for severance allowance*

The severance pay to employee is accrued at the end of each reporting year for all employees who have more than 12 months in service up to 31 December 2008 at the rate of one-half of the average monthly salary for each year of service up to 31 December 2008 in accordance with the Labour Code, the Law on Social Insurance and related implementing guidance. Commencing 1 January 2009, the average monthly salary used in this calculation will be revised at the end of each reporting year following the average monthly salary of the 6-month period up to the reporting date. Any changes to the accrued amount will be taken to the consolidated income statement.

This accrued severance pay is used to settle the termination allowance to be paid to employee upon termination of their labour contract following Article 42 of the Labour Code.

3.16 *Foreign currency transactions*

The Group follows the guidance under VAS 10 in relation to foreign currency

transactions as applied consistently in prior years. In addition to VAS 10, starting from 2012, the Group adopts Circular 179 in relation to foreign currency transaction which impacts are presented in Note 3.1.

Transactions in currencies other than the Group's reporting currency of VND are recorded at the exchange rates ruling at the date of the transaction. At the end of the year, monetary assets and liabilities denominated in foreign currencies are translated at buying exchange rate announced by the commercial bank where the Group maintains bank accounts at the balance sheet date. All realised and unrealised foreign exchange differences are taken to the consolidated income statement.

3.17 Treasury shares

Own equity instruments which are reacquired (treasury shares) are recognised at cost and deducted from equity. No gain or loss is recognised in profit or loss upon purchase, sale, issue or cancellation of the Group's own equity instruments.

3.18 Earnings per share

Basic earnings per share amount is computed by dividing net profit for the year attributable to ordinary shareholders, before appropriation for bonus and welfare fund, by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year, where applicable.

3.19 Appropriation of net profits

Net profit after tax is available for appropriation to shareholders after approval at the shareholders' meeting, and after making appropriations to reserve funds in accordance with the Company's Charter and Vietnamese regulatory requirements.

The Group maintains the following reserve funds which are appropriated from the Group's net profit as proposed by the Board of Directors and subject to approval by shareholders at the Annual General Meeting.

Financial reserve fund

This fund is set aside to protect the Group's normal operations from business risks or losses, or to prepare for unforeseen losses or damages for objective reasons and force majeure, such as fire, economic and financial turmoil of the country or elsewhere.

Bonus and welfare fund

This fund is set aside for the purpose of pecuniary rewarding and encouraging, common benefits and improvement of the employees' benefits.

3.20 Revenue recognition

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Group and the revenue can be reliably measured. Revenue is measured at the fair value of the consideration received, excluding discounts, rebates, and

other sales taxes or duty. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

Sale of industrial plots and related infrastructures

Revenue from the sale of industrial plots and related infrastructures are recorded at the total consideration received and to be received when industrial plots and related infrastructure are transferred to the customers.

Revenue from lease of factories, warehouses and offices

Revenue from lease is recognised at the present value of minimum lease payments when the leased property has been transferred to the lessee.

Rendering of services

Revenue from rendering of services is recognised as and when the services are rendered to the customers and are stated net of discounts, value-added tax and allowances.

Rental income

Rental income arising from operating leases is accounted for in the consolidated income statement on a straight-line basis over the term of the lease.

Interest income

Revenue is recognised as interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectability is in doubt.

Dividends

Income is recognised when the Group's entitlement as an investor to receive the dividend is established.

3.21 Taxation

Current income tax

Current income tax assets and liabilities for the current and prior years are measured at the amount expected to be recovered from or paid to the taxation authorities. The tax rates and tax laws used to compute the amount are those that are enacted by the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the consolidated income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Group to set off current tax assets against current tax liabilities and when the Group intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

Deferred tax

Deferred tax is provided using the liability method on temporary differences at the

balance sheet date between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount for financial reporting purposes.

Deferred tax liabilities are recognised for all taxable temporary differences.

Deferred tax assets are recognised for all deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses, to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses can be utilised.

Deferred income tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to apply in the year when the asset is realised or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the balance sheet date.

Deferred tax is charged or credited to the consolidated income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

The carrying amount of deferred income tax assets is reviewed at each balance sheet date and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profit will be available to allow all or part of the deferred income tax asset to be utilised. Previously unrecognised deferred income tax assets are re-assessed at each balance sheet date and are recognised to the extent that it has become probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Group to off-set current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same taxation authority.

3.22 Financial instruments

Initial recognition and presentation

Financial assets

Financial assets within the scope of Circular No. 210/2009/TT-BTC issued by Ministry of Finance on 6 November 2009 - providing guidance for the adoption in Vietnam of the International Financial Reporting Standards on presentation and disclosures of financial instruments ("Circular 210") are classified, for disclosures in the notes to the consolidated financial statements, as financial assets at fair value through profit or loss, held-to-maturity investments, loans and receivables or available-for-sale financial assets as appropriate. The Group determines the classification of its financial assets at initial recognition.

All financial assets are recognised initially at cost plus directly attributable transaction costs.

The Group's financial assets include cash and short-term deposits, trade and other receivables, loan receivables, quoted and unquoted financial instruments.

Financial liabilities

Financial liabilities within the scope of Circular 210 are classified, for disclosures in the notes to the consolidated financial statements, as financial liabilities at fair value through profit or loss or financial liabilities measured at amortised cost as appropriate. The Group determines the classification of its financial liabilities at initial recognition.

All financial liabilities are recognised initially at cost plus directly attributable transaction costs.

The Group's financial liabilities include trade and other payables, loans and borrowings.

Subsequent re-measurement

There is currently no guidance in relation to subsequent re-measurement of financial instruments. Accordingly, the financial instruments are subsequently re-measured at cost.

Offsetting of financial instruments

Financial assets and financial liabilities are offset and the net amount reported in the consolidated balance sheet if, and only if, there is a currently enforceable legal right to offset the recognised amounts and there is an intention to settle on a net basis, or to realise the assets and settle the liabilities simultaneously.

4. CASH AND CASH EQUIVALENTS

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Cash on hand	522,188,921	548,426,726
Cash in banks	22,864,424,717	58,591,972,737
Cash equivalents	<u>7,000,000,000</u>	<u>1,000,000,000</u>
TOTAL	<u>30,386,613,638</u>	<u>60,140,399,463</u>

The Group has pledged its cash in banks and cash equivalents to secure for its long-term bank loans from bank (Note 25).

5. TRADE RECEIVABLES

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Related parties (Note 32)	1,335,565,645,668	975,530,902,571
Third parties	<u>955,200,545,611</u>	<u>1,460,142,978,607</u>
TOTAL	<u>2,290,766,191,279</u>	<u>2,435,673,881,178</u>
<i>Of which:</i>		
Current portion		
- <i>Related parties</i>	254,913,236,535	35,210,440,453
- <i>Third parties</i>	<u>422,757,314,559</u>	<u>464,887,042,641</u>
	<u>677,670,551,094</u>	<u>500,097,483,094</u>
Non-current portion		
- <i>Related parties</i>	1,080,652,409,133	940,320,462,118
- <i>Third parties</i>	<u>532,443,231,052</u>	<u>995,255,935,966</u>
	<u>1,613,095,640,185</u>	<u>1,935,576,398,084</u>

6. ADVANCES TO SUPPLIERS

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Third parties	981,621,316,540	655,114,960,166
Related parties (Note 32)	<u>48,115,416,162</u>	<u>43,209,791,355</u>
TOTAL	<u>1,029,736,732,702</u>	<u>698,324,751,521</u>

7. OTHER RECEIVABLES

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Related parties (Note 32)	447,790,039,759	200,614,640,366
Third parties	<u>113,474,846,044</u>	<u>120,670,085,991</u>
TOTAL	<u>561,264,885,803</u>	<u>321,284,726,357</u>

8. INVENTORIES

Inventories represent the cost incurred in the development of the on-going industrial zones and real estate projects, comprising of costs of land compensation, qualified borrowing costs and the infrastructure development. Detailed inventories by the Group's projects as at the balance sheet date are as follows:

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Tan Duc Industrial Park ("IP") - Phase I & II (*)	875,248,871,975	612,485,450,030
E-City- Tan Duc area (*)	650,107,193,488	390,181,914,646
Tan Duc Apartment (*)	363,890,607,582	361,858,753,253
Tan Tao IP - Expanding & Existing area (*)	300,544,962,789	311,267,958,358
Tan Duc Entertainment area	270,574,398,648	269,889,617,648
Tan Duc IP - factories for lease (*)	133,191,256,773	132,322,934,809
Kien Luong Energy and Power Center (*)	70,785,975,313	88,238,383,642
Tan Tao Apartment Plaza	28,468,721,678	61,905,977,095
Tan Duc Residential area	79,425,681,103	82,318,841,834
Other (*)	<u>108,536,446,413</u>	<u>100,747,006,006</u>
TOTAL	<u>2,880,774,115,762</u>	<u>2,411,216,837,321</u>

(*) The Group used certain of land use rights of these projects as collateral for short-term and long-term loans from banks (Notes 18 and 25).

9. SHORT-TERM PREPAID EXPENSES

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Maintenance and renovation infrastructure fees of industrial parks	58,339,722,155	32,637,189,111
Others	<u>212,640,742</u>	<u>439,322,267</u>
TOTAL	<u>58,552,362,897</u>	<u>33,076,511,378</u>

10. OTHER CURRENT ASSETS

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Advance to employees	8,058,453,114	4,716,844,008
Others	<u>8,239,753,370</u>	<u>1,533,894,000</u>
TOTAL	<u>16,298,206,484</u>	<u>6,250,738,008</u>

11. TANGIBLE FIXED ASSETS

	<i>Buildings and structures</i>	<i>Machinery and equipment</i>	<i>Motor vehicles</i>	<i>Office equipment</i>	<i>Other assets</i>	<i>Total</i>	VND
Cost:							
Beginning balance	67,450,079,597	7,232,249,911	28,455,094,264	3,303,115,790	71,556,420	106,512,095,982	
Additions	-	75,500,000	-	1,541,454,545	-	1,616,954,545	
Ending balance	67,450,079,597	7,307,749,911	28,455,094,264	4,844,570,335	71,556,420	108,129,050,527	
Accumulated depreciation:							
Beginning balance	(21,295,228,177)	(4,708,513,160)	(17,388,697,872)	(2,891,619,289)	(60,094,708)	(46,344,153,206)	
Charges for the year	(5,971,786,379)	(1,198,740,983)	(3,998,982,949)	(149,408,318)	(8,723,284)	(11,327,641,913)	
Ending balance	(27,267,014,556)	(5,907,254,143)	(21,387,680,821)	(3,041,027,607)	(68,817,992)	(57,671,795,119)	
Net carrying amount:							
Beginning balance	46,154,851,420	2,523,736,751	11,066,396,392	411,496,501	11,461,712	60,167,942,776	
Ending balance	40,183,065,041	1,400,495,768	7,067,413,443	1,803,542,728	2,738,428	50,457,255,408	

12. INTANGIBLE FIXED ASSETS

				VND
	<i>Indefinite land use rights</i>	<i>Definite land use rights</i>	<i>Computer Software</i>	<i>Total</i>
Costs:				
Beginning and ending balance	<u>14,473,188,000</u>	<u>2,222,921,435</u>	<u>4,296,215,505</u>	<u>20,992,324,940</u>
Accumulated amortisation:				
Beginning balance	-	(645,450,732)	(2,688,540,525)	(3,333,991,257)
Charges for the year	-	<u>(186,771,336)</u>	<u>(859,243,092)</u>	<u>(1,046,014,428)</u>
Ending balance	-	<u>(832,222,068)</u>	<u>(3,547,783,617)</u>	<u>(4,380,005,685)</u>
Net carrying amount:				
Beginning balance	<u>14,473,188,000</u>	<u>1,577,470,703</u>	<u>1,607,674,980</u>	<u>17,658,333,683</u>
Ending balance	<u>14,473,188,000</u>	<u>1,390,699,367</u>	<u>748,431,888</u>	<u>16,612,319,255</u>

13. CONSTRUCTION IN PROGRESS

			VND
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>	
Compensation, land clearance expense and land use right (*)	100,000,000,000	100,000,000,000	
Waste water treatment plant (**)	40,161,048,893	39,771,798,893	
Workers' apartment plaza	36,806,398,106	36,806,398,106	
SAP Software implementation	4,979,246,600	4,979,246,600	
Office Building in Ha Noi	7,007,967,160	5,112,541,455	
Others	<u>3,693,543,759</u>	<u>2,205,097,364</u>	
TOTAL	<u>192,648,204,518</u>	<u>188,875,082,418</u>	

(*) This amount represents the compensation, land clearance expense and land use right incurred related to the land lot located at 220 Bis Dien Ben Phu Street, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, for the purpose of constructing the office building for Tan Tao 276 Investment Corporation – a Company's subsidiary.

(**) The Group used Waste water treatment plant as collateral for short-term and long-term loans from banks (Note 25).

14. INVESTMENT PROPERTIES

			VND
	<i>Land</i>	<i>Buildings and structures</i>	<i>Total</i>
Cost:			
Beginning balance	29,687,302,454	118,408,844,854	148,096,147,308
Additions	-	39,216,598,065	39,216,598,065
Ending balance	<u>29,687,302,454</u>	<u>157,625,442,919</u>	<u>187,312,745,373</u>
Accumulated depreciation:			
Beginning balance	(7,408,807,233)	(7,763,469,418)	(15,172,276,651)
Charges for the year	<u>(1,381,866,158)</u>	<u>(11,203,263,602)</u>	<u>(12,585,129,760)</u>
Ending balance	<u>(8,790,673,391)</u>	<u>(18,966,733,020)</u>	<u>(27,757,406,411)</u>
Net carrying amount:			
Beginning balance	<u>22,278,495,221</u>	<u>110,645,375,436</u>	<u>132,923,870,657</u>
Ending balance	<u>20,896,629,063</u>	<u>138,658,709,899</u>	<u>159,555,338,962</u>

Additional disclosures:

- The future annual rental receivable under the operating lease is included in Note 33.
- As at 31 December 2012, the fair value of investment properties cannot be determined reliably. However, given the present lease status, it is management's assessment that these properties' market values are higher than their carrying values at the balance sheet date.

15. LONG-TERM INVESTMENTS

		VND
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Long-term investments		
Investments in associates	145,392,053,989	894,023,899,265
Other long-term investments	2,592,287,616,075	1,787,913,138,400
<i>Investments in a listed entity</i>	13,994,600,000	13,994,600,000
<i>Investments in unlisted entities</i>	5,602,810,000	5,602,810,000
<i>Investments in other entities</i>	2,513,820,362,781	1,709,450,834,106
<i>Other investments</i>	<u>58,869,843,294</u>	<u>58,864,894,294</u>
TOTAL	<u>2,737,679,670,064</u>	<u>2,681,937,037,665</u>
Provision for long-term investments		
A listed entity	(3,918,488,000)	(2,658,974,000)
Other entities	<u>(22,803,719,112)</u>	-
NET	<u>2,710,957,462,952</u>	<u>2,679,278,063,665</u>

15. LONG-TERM INVESTMENTS (continued)

15.1 Investments in associates

The Group has invested in the following associates in which it has strong expertise or the type of business or services serving its principal activities, with details of its interest as follows:

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	<u>Cost of investment</u>	<u>% of interest</u>	<u>Cost of investment</u>	<u>% of interest</u>
	<u>VND</u>		<u>VND</u>	
Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	145,392,053,989	40.00	140,876,731,265	40.00
Tan Tao Energy Development Corporation	-	-	753,147,168,000	29.41
TOTAL	<u>145,392,053,989</u>		<u>894,023,899,265</u>	

Tan Tao Urban Development and Investment Corporation was established in accordance with Business Registration Certificate No. 4103000413 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 11 May 2001. Its principal licensed activities are residential and industrial construction and trading and investment consulting. This company is not listed on any public stock exchange.

The following table illustrates the movement of the Group's investments in these companies:

	<u>VND</u>	
	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Beginning balance	894,023,899,265	894,159,767,543
Share of post-acquisition profit (loss) in year	51,551,246,415	(135,868,278)
Dividend received	(45,000,000,000)	-
Withdrawal of investment	(755,183,091,691)	-
Ending balance	<u>145,392,053,989</u>	<u>894,023,899,265</u>

15.2 Investments in a listed entity

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	<u>Value</u>	<u>Number of shares</u>	<u>Value</u>	<u>Number of shares</u>
	<u>VND</u>		<u>VND</u>	
Nam Viet Commercial Joint Stock Bank				
Cost of investment	13,994,600,000	1,399,460	13,994,600,000	1,399,460
Provision for diminution in value	(3,918,488,000)		(2,658,974,000)	
NET	<u>10,076,112,000</u>		<u>11,335,626,000</u>	

15. LONG-TERM INVESTMENTS (continued)**15.3 Investments in an unlisted entity**

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	Amount VND	% of interest	Amount VND	% of interest
276 Mechanics Corporation	<u>5,602,810,000</u>	16.40	<u>5,602,810,000</u>	16.40

15.4 Investments in other entities

The Group has invested in the following other entities in which it has strong expertise or the type of business or services serving its principal activities, with details of its interest as follows:

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	Cost of investment VND	% of interest	Cost of investment VND	% of interest
Tan Tao Energy Development Corporation	761,864,624,000	17.00	-	-
Tan Tao University Corporation	640,475,593,671	15.00	601,547,261,219	15.00
Tan Tao Infrastructure Corp.	619,647,259,082	15.00	616,070,686,859	15.00
Tan Tao Land	455,832,886,028	10.00	455,832,886,028	10.00
Saigon - Nhon Hoi Industrial Park Corporation	16,000,000,000	16.00	16,000,000,000	16.00
Saigon Construction Materials Corp.	9,000,000,000	18.00	9,000,000,000	18.00
Vinatex - Tan Tao Investment Corporation	8,000,000,000	10.00	8,000,000,000	10.00
Tan Tao Agrimeco Mechannics- Energy Industrial Park Corporation	<u>3,000,000,000</u>	0.06	<u>3,000,000,000</u>	0.06
TOTAL	<u>2,513,820,362,781</u>		<u>1,709,450,834,106</u>	
Provision for diminution in value	(22,803,719,112)		-	
NET	<u>2,491,016,643,669</u>		<u>1,709,450,834,106</u>	

15. LONG-TERM INVESTMENTS (continued)

15.5 Other long-term investments

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Bai Sao Project (i)	53,053,395,384	53,053,395,384
Cement factory project	3,994,086,881	3,994,086,881
Others	<u>1,822,361,029</u>	<u>1,817,412,029</u>
TOTAL	<u>58,869,843,294</u>	<u>58,864,894,294</u>

- (i) This amount represents the cost of the land and related infrastructure on total land area of 68,165 square meters, which is located at Bai Sao, An Thoi Ward, Phu Quoc District, Kien Giang Province, Vietnam. The management plans to use the value of this project to increase the Group's investment in Tan Tao Long Beach Joint Stock Company in the future.

16. LONG-TERM PREPAID EXPENSES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Advertising expenses	9,898,968,511	11,336,710,911
Tools and supplies	818,780,206	1,700,936,609
Others	<u>165,159,007</u>	<u>3,375,910,360</u>
TOTAL	<u>10,882,907,724</u>	<u>16,413,557,880</u>

17. CAPITALIZED BORROWING COSTS

During the year, the Group capitalized borrowing costs amounting to VND 313,547,723,378 (for the year ended 31 December 2011: VND 307,603,014,414). These costs relate to borrowings taken to finance the construction and development of the Group's industrial parks and real estate projects.

18. SHORT-TERM LOANS

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Short-term loans from banks	102,500,000,000	408,344,607,505
Current portion of long-term loans (Note 25)	<u>389,133,831,645</u>	<u>466,309,540,065</u>
TOTAL	<u>491,633,831,645</u>	<u>874,654,147,570</u>

18. SHORT-TERM LOANS (continued)**Short-term loans from banks**

<i>Name of banks</i>	<i>Ending balance VND</i>	<i>Term and maturity date</i>	<i>Interest rate</i>	<i>Description of collateral</i>
Vietnam Bank for Agricultural and Rural Development	33,000,000,000	30 September 2013	15% p.a	Land use right of plot 1847 of Tan Duc Residential area with total amount of VND 43.6 billion
	27,500,000,000	Payment at maturity date before 29 December 2013	16.5% p.a and can be adjusted every month	Land use right of 28,934 square meter at Huu Thanh Ward, Duc Hoa District, Long An Province with total amount of VND 46 billion, which is owned by Tan Duc Investment Corporation
	18,000,000,000	Payment at maturity date before 30 June 2013	16.5% p.a and can be adjusted every month	Land use rights of plot 1845 and attached assets on the land at Duc Hoa Ha Ward, Duc Hoa District, Long An Province with total amount of VND 33.3 billion, which are owned by Tan Duc Investment Corporation
Western Commercial Joint Stock Bank	24,000,000,000	31 December 2013	15% p.a	1,400,000 shares of ITA owned by ITA Fund "For the future", 600,000 ITA shares owned by Dang Thi Hoang Yen and 400,000 shares of ITA owned by Mrs Vu Thi Nga
TOTAL	102,500,000,000			

The Group obtained these loans for the purpose of financing the working capital.

19. TRADE PAYABLES

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Third parties (*)	327,034,000,122	333,984,892,894
Related parties (Note 32)	<u>341,635,850</u>	<u>341,635,850</u>
TOTAL	<u>327,375,635,972</u>	<u>334,326,528,744</u>

(*) This balance included the payable to Delta Mien Nam Corporation of VND 45,898,471,327 which was then converted into the Company's shares on 28 February 2013 (Note 38).

20. ADVANCES FROM CUSTOMERS

Advances from customers represent the non-interest bearing advances for land lease contracts received from the Group's customers relating to land which has not been handed over as at the balance sheet date.

21. STATUTORY OBLIGATIONS

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Corporate income tax (Note 31.2)	76,780,687,374	65,909,489,033
Value-added tax	7,156,948,829	1,225,601,854
Personal income tax	482,653,412	107,467,775
Other taxes	<u>2,526,363,177</u>	<u>2,431,760,612</u>
TOTAL	<u>86,946,652,792</u>	<u>69,674,319,274</u>

22. ACCRUED EXPENSES

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Interest expense from banks and others	174,110,538,037	47,746,235,183
Interest expense from related party (Note 32)	28,495,700,493	-
Cost to complete of the sold land or factories	-	36,026,258,697
Operating expenses	2,316,696,805	6,023,701,256
Others	<u>1,454,403,767</u>	<u>-</u>
TOTAL	<u>206,377,339,102</u>	<u>89,796,195,136</u>

23. OTHER PAYABLES

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Related parties (Note 32)	668,007,384,949	-
Entrusted investment receipt	-	488,199,106,640
Third parties (*)	<u>190,842,979,152</u>	<u>95,667,158,707</u>
TOTAL	<u>858,850,364,101</u>	<u>583,866,265,347</u>

(*) This amount included the payables to Delta Mien Nam Corporation of VND 92,376,828,673 which was then converted into the Company's shares on 28 February 2013 (Note 38).

24. OTHER LONG-TERM LIABILITIES

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Long-term deposits (*)	28,807,744,536	26,699,798,294
Accrual for severance pay	<u>1,526,625,036</u>	<u>1,614,600,475</u>
TOTAL	<u>30,334,369,572</u>	<u>28,314,398,769</u>

(*) This amount represents the deposits received from the Group's customers for factory and land rental contracts in the industrial parks.

25. LONG-TERM LOANS

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Long-term loans from banks (ii)	1,709,661,764,984	1,283,157,834,002
Issued bonds (i)	130,000,000,000	130,000,000,000
Other long-term loans (iii)	<u>477,209,439,773</u>	<u>72,986,697,459</u>
TOTAL	<u>2,316,871,204,757</u>	<u>1,486,144,531,461</u>
<i>In which :</i>		
<i>Current portion (Note 18)</i>	389,133,831,645	466,309,540,065
<i>Non-current portion</i>	1,927,737,373,112	1,019,834,991,396

The Group obtained these loans for the purpose of financing the construction and development of the Group's real estate projects.

(i) Issued bonds

On 10 December 2010, the Group issued bonds with principal amounting to VND 130 billion which will be matured on 10 December 2015. The interest rate applied for the first year of issuance is 16% and will be the 12-month deposit rates plus 4% in the subsequent year. The bonds are guaranteed by the Bank for Investment and Development of Vietnam and are obtained for the purpose of financing the construction and development for Block B of the E-City Tan Duc Apartment project in Long An province and the infrastructures of Kien Luong Center in Kien Giang province.

25. LONG-TERM LOANS (continued)

(ii) Long-term loans from banks

<i>Name of banks</i>	<i>Ending balance VND</i>	<i>Term and maturity date</i>	<i>Interest rate</i>	<i>Description of collateral</i>
Bank for Investment and Development of Vietnam	321,430,000,000	quarterly repayment from 30 November 2010 up to 25 November 2015	14% p.a and can be adjusted every 3 months	Land use right of 41,786 square meters at Tan Tao IP; land use right of 247.8 ha at Kien Luong IP; land use right at Tan Duc IP (which is owned by Tan Duc Investment Corporation) and all assets were constructed by this loan
	33,000,000,000	quarterly repayment from 30 June 2012 up to 15 November 2015		468,000 shares of ITA and value Tan Duc Star Apartment (which is owned by Tan Duc Investment Corporation) of 43.5 billion VND
	34,275,306,222	72 months from the first drawdown and 18-month grace period	from 19% to 20% p.a	
	27,500,000,000	from 30 December 2012 to 25 November 2015.	14% p.a can be adjusted every 3 months	Land use right No. T992375 at Tan Tao IP, land use right No. A1212802 at Tan Duc IP, land use right IP (which is owned by Tan Duc Investment Corporation), land use right and infrastructure of Kien Luong Energy and Power Center. All cash in banks and receivables owned by the Company.
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade	184,100,000,000	quarterly repayment from 25 June 2010 up to 24 December 2015	15% p.a and can be adjusted every 6 months	Land use right and all assets attached on the land lot No. 589 and 4577 of areas C of E-City Tan Duc project with total amount of VND 899.5 billion
	29,520,000,000	Repayment within 72 months from the first drawdown date	12-month deposit rate plus 0.19% - 0.25% per month and can be adjusted every 6 months	Right to collect Receivable and Land use rights of Centre I and III of Tan Duc IP phase I

25. LONG-TERM LOANS (continued)**(ii) Long-term loans from banks** (continued)

<i>Name of banks</i>	<i>Ending balance VNĐ</i>	<i>Term and maturity date</i>	<i>Interest rate</i>	<i>Description of collateral</i>
Vietnam Maritime Joint Stock Bank	207,967,880,185	Repayment within 60 months from the first drawdown date	22% p.a	561,839 m2 of land and infrastructures at Tan Duc IP phase II
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam	183,000,000,000	Repayment within 60 months from the first drawdown date	12-month deposit rate plus 0.25% per month	Right to collect Receivable from land and infrastructures sales and land use rights of phase I and Phase II of Tan Duc IP
Western Commercial Joint Stock Bank	126,438,290,245	quarterly repayment from 18 October 2011 up to 18 January 2016	13% p.a and can be adjusted every month	Land use right and all assets attached on areas B of E city Tan Duc project with total amount of VNĐ 1,974 billion
	170,000,000,000	12 September 2015		
	100,000,000,000	16 August 2015	13% p.a and can be adjusted 6 months	
	50,000,000,000	22 June 2015		
Indovina Bank	8,727,656,640	Repayment in 17 instalments within 48 months after the drawdown date	12-month deposit rate plus 0.25% per month	Right to collect Receivable and Land use rights and 20 warehouses (which is owned by Tan Duc Investment Corporation)
Vietnam Development Bank	15,757,409,511	Repayment within 84 months from the first drawdown date with a 18-month grace period	6.9% p.a	Land use rights and total value of future finished assets from the project "Waste water treatment Plant" amounting to VNĐ 59 billion
Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial	15,886,180,935	Repayment within 60 months from the first drawdown date	19% p.a	7,000,000 shares in Tan Duc Investment Corporation (which is owned by Tan Tao Investment Corporation) and 10 warehouses (which is owned by Tan Duc Investment Corporation)

25. LONG-TERM LOANS (continued)

(ii) Long-term loans from banks (continued)

Name of banks	Ending balance VND	Term and maturity date	Interest rate	Description of collateral
	20,000,000,000	30 December 2013	15% p.a and can be adjusted by the Bank	Land use right No. T03344 of E city Tan Duc project with total amount of VND 155 billion which is owned by Tan Duc Investment Corporation and 10 million share of Tan Duc Investment Corporation
	17,879,000,000	repayment from 25 July 2011 to 29 May 2015		
	14,968,800,000	repayment from 25 July 2011 to 29 May 2015		
	14,251,200,000	annual repayment from 25 May 2013 up to 25 May 2015		Land use rights No. BC136291, BC136292 at Tan Duc IP with total amount of VND 161.9 billion, which are owned by Tan Duc Investment Corporation
Nam Viet Commercial Joint Stock Bank	12,000,000,000	annual repayment from 25 February 2014 up to 29 May 2015	15% p.a and can be adjusted by the Bank	
	6,000,000,000	annual repayment from 25 July 2013 up to 25 May 2015		
	6,000,000,000	repayment from 25 April 2013 up to 29 May 2015		
	4,000,000,000			

25. LONG-TERM LOANS (continued)(ii) *Long-term loans from banks* (continued):

<i>Name of banks</i>	<i>Ending balance VND</i>	<i>Term and maturity date</i>	<i>Interest rate</i>	<i>Description of collateral</i>
Nam Viet Commercial Joint Stock Bank (continued)	54,595,041,246	Repayment within 24 months from the drawdown date	17.6% p.a. - 18.1% p.a.	5,890,000 shares of ITA owned by Tan Tao University Corporation and land use right of 67,954 m2 of Tan Duc Residential project; E-City Tan Duc project; Tan Duc Apartment project which are owned by Tan Duc Investment Corporation
Vietnam Bank for Agricultural and Rural Development	6,250,000,000	Principal to be repaid within 60 months, the first payment after 12 months from loan receiving date of 15 June 2010	15% p.a	Land use rights of 12,867.52 m2 at Tan Tao IP
	3,435,000,000	quarterly repayment from 15 June 2011 up to 15 June 2015	15% p.a and can be adjusted every 3 months	Land use right and all assets attached on the land lot 1845 at Duc Hoa Ha Ward, Duc Hoa District, Long An Province with total amount of VND 33.3 billion which are owned by Tan Duc Investment Corporation.
	1,680,000,000	quarterly repayment from 15 March 2012 up to 15 December 2013	15% p.a	The right to collect all receivables
TOTAL	<u>1,709,661,764,984</u>			
<i>In which:</i>				
<i>Current portion</i>	365,003,359,175			

25. LONG-TERM LOANS (continued)

(iii) Other long-term loans

<i>Name of lenders</i>	<i>Ending balance</i> VND	<i>Term and maturity date</i>	<i>Interest rate</i>	<i>Description of collateral</i>
Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation (Note 32)	407,243,040,000	Repayment within 60 months as from the first drawdown date	13% p.a	Unsecured
Ho Chi Minh City Finance and Investment Stated- owned Company	27,143,750,000	Quarterly repayment in 10 years since 15 March 2011	Interest rate of 10-year Ho Chi Minh City's bond plus 0.5% p.a thereon	7,000,000 shares of Tan Duc Investment Corporation
	9,804,649,773	Quarterly repayment in 10 years since 15 September 2009		2,500,000 shares of Tan Duc Investment Corporation
Southern Engineering & Informatics – Investment Corporation (Note 32)	14,000,000,000	Quarterly repayment in 5 years since December 2009	State Bank's 12-month deposit interest rate plus 5.8% p.a	Unsecured
	19,018,000,000			
Long An Province's Fund Investment and Development		84 months from the first drawdown with 12-month grace period	10.1% p.a. - 13% p.a.	Land use right of 24,327 ha and total value of future assets formed from the project "Vocational Training and Applications Tan Duc centres" (which is owned by Tan Tao Investment Corporation) amounting to VND 123 billion
TOTAL	477,209,439,773			
<i>In which:</i>				
<i>Current portion</i>	24,130,472,470			

26. OWNERS' EQUITY

26.1 Changes in owners' equity

	Issued share capital	Share premium	Treasury shares	Financial reserve fund	Undistributed earnings	VND Total
<i>Previous year</i>						
Beginning balance	3,412,755,650,000	1,621,392,607,511	(7,697,530,000)	9,154,986,000	749,309,706,254	5,784,915,419,765
Stock dividends	12,870,000,000	-	(317,750,000)	-	(12,552,250,000)	-
Acquisition of treasury shares	-	-	(5,000,000)	-	-	(5,000,000)
Net profit for the year	-	-	-	-	73,449,762,458	73,449,762,458
Ending balance	3,425,625,650,000	1,621,392,607,511	(8,020,280,000)	9,154,986,000	810,207,218,712	5,858,360,182,223
<i>Current year</i>						
Beginning balance	3,425,625,650,000	1,621,392,607,511	(8,020,280,000)	9,154,986,000	810,207,218,712	5,858,360,182,223
Bonus shares	683,940,550,000	(683,940,550,000)	-	-	-	-
Stock dividends	341,952,600,000	-	-	-	(341,952,600,000)	-
Acquisition of treasury shares	-	-	(33,290,000)	-	-	(33,290,000)
Net profit for the year	-	-	-	-	32,975,218,865	32,975,218,865
Ending balance	4,451,518,800,000	937,452,057,511	(8,053,570,000)	9,154,986,000	501,229,837,577	5,891,302,111,088

During the year, the Board of Directors declared the dividend for the year 2010 by stock dividends and issued bonus shares amounting to VND 1,025,893,150,000 in accordance with the Annual General Meeting Resolutions No. 01-03/ NQ-HĐCĐ-ITA-12 dated 28 April 2011 to the Company's existing shareholders at their respective interest percentage. The issuance was approved by Ho Chi Minh Stock Exchange in accordance with the Decision No. 74/2012/QĐ-SGDHCM dated 25 May 2012.

26. OWNERS' EQUITY (continued)

26.2 Capital transactions with owners and distribution of dividend, profits

	VND	
	Current year	Previous year
Issued share capital		
Beginning balance	3,425,625,650,000	3,412,755,650,000
Increase	<u>1,025,893,150,000</u>	<u>12,870,000,000</u>
Ending balance	<u>4,451,518,800,000</u>	<u>3,425,625,650,000</u>
Dividends		
Stock dividends	341,952,600,000	12,870,000,000

26.3 Shares

	Number of shares	
	Ending balance	Beginning balance
Authorized shares	500,000,000	500,000,000
Shares issued and fully paid	445,151,880	342,562,565
<i>Ordinary shares</i>	<i>445,151,880</i>	<i>342,562,565</i>
Treasury shares	(579,998)	(576,669)
Outstanding shares	444,571,882	341,985,896
Unissued shares	54,848,120	157,437,435

26.4 Earnings and diluted per share

	Current year	Previous year
Net profit attributable to ordinary equity holders	32,975,218,865	73,449,762,458
of the parent (VND)		
Weighted average number of ordinary shares	<u>444,574,379</u>	<u>443,864,880</u>
Basic earnings and diluted per share (VND)	<u>74</u>	<u>165</u>

27. MINORITY INTERESTS

Movements in minority interests during the year are as follows:

	VND
Beginning balance	11,338,072,079
Add: Net profit after tax attributable to minority interests in year	<u>318,013,110</u>
Ending balance	<u>11,656,085,189</u>

28. REVENUES**28.1 Revenues from sale of goods and rendering of services**

	VND	
	Current year	Previous year
Gross revenues	568,477,090,042	438,231,252,845
Of which :		
<i>Sale of industrial plots and related infrastructures</i>	444,181,901,936	223,278,890,858
<i>Rendering of services</i>	75,233,522,681	98,674,113,521
<i>Operating lease of factories, warehouses and office</i>	33,007,570,984	33,091,164,014
<i>Finance lease of factories, warehouses and office</i>	6,824,707,816	80,650,946,984
<i>Sale of residential apartments</i>	9,229,386,625	2,536,137,468
Less		
Sales returns (*)	(532,216,834,164)	(66,534,812,011)
Net revenues	36,260,255,878	371,696,440,834
Of which :		
<i>Sale of industrial plots and related infrastructures</i>	(86,295,330,709)	156,744,078,847
<i>Rendering of services</i>	74,135,351,321	98,674,113,521
<i>Operating lease of factories, warehouses and office</i>	33,007,570,984	33,091,164,014
<i>Finance lease of factories, warehouses and office</i>	6,824,707,816	80,650,946,984
<i>Sale of residential apartments</i>	8,587,956,466	2,536,137,468
TOTAL	36,260,255,878	371,696,440,834

(*) In accordance with the Liquidation Minute of land rental contract dated 30 July 2012 between the Company and Tan Duc Construction Investment Co., Ltd ("Tan Duc"), the Company recovered the land lots which were handed over to Tan Duc in prior years, since Tan Duc did not execute the construction on the land as committed in the original land lease contract. Accordingly, the Group recorded an amount of sales returns on the consolidated income statement amounting to VND 414,035,650,000.

28.2 Finance income

	VND	
	Current year	Previous year
Interest income from land and factory rental contracts	33,566,426,845	16,342,380,475
Unrealised foreign exchange gains	1,275,736,051	18,437,764,164
Dividend income	483,552,000	65,851,256,947
Bank interest income	219,205,450	15,117,823,329
Realised foreign exchange gains	74,480,346	138,199,800
Others	283,566,951	188,966,520
TOTAL	35,902,967,643	116,076,391,235

29. COSTS OF GOODS SOLD AND SERVICES RENDERED

	VND	
	Current year	Previous year
Cost of industrial plots and related infrastructures	(181,619,610,267)	41,799,037,857
Cost rendering of services	50,990,064,547	91,041,045,513
Cost operating lease of factories, warehouses and office	10,287,929,079	3,979,325,949
Cost finance lease of factories, warehouses and office	4,990,506,784	45,547,943,245
Cost of sale of residential apartments	<u>5,363,538,483</u>	<u>2,069,405,774</u>
TOTAL	<u>(109,987,571,374)</u>	<u>184,436,758,338</u>

30. FINANCE EXPENSES

	VND	
	Current year	Previous year
Loan interest expense	123,304,101,527	115,552,913,482
Provision for diminution in value of investments	21,641,081,821	2,658,974,000
Redeem investment	6,670,162,691	-
Unrealised foreign exchange losses	1,755,612,946	-
Loss from write-off of investments	627,227,866	19,089,922,144
Realised foreign exchange losses	2,130,500	16,653,145,412
Others	<u>777,912,637</u>	<u>945,310,911</u>
TOTAL	<u>154,778,229,988</u>	<u>154,900,265,949</u>

31. CORPORATE INCOME TAX

The Company and its subsidiaries have the obligation to pay corporate income tax ("CIT") at the rate of 25% of taxable profits, except for Tan Duc Investment Corporation and Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd.

Tan Duc Investment Corporation is obliged to pay CIT at the rate of 10% for 15 years from commencement of its operations, and 25% for the years thereafter. Tan Duc Investment Corporation is entitled to an exemption from CIT for 6 (six) years from 2006 to 2012, and a 50% reduction for the following 9 (nine) years.

Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd. is obliged to pay CIT at the rate of 20% of taxable profits.

The tax returns of the Company and its subsidiaries are subjects to examination by the tax authorities. Because the application of tax laws and regulations to many types of transactions is susceptible to varying interpretations, the amounts reported in the consolidated financial statements could be changed at a later date upon final determination by the tax authorities.

31. CORPORATE INCOME TAX (continued)**31.1 CIT**

VND

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Current CIT expense	11,760,914,415	33,643,766,169
Deferred CIT benefit	<u>(25,568,551,802)</u>	<u>(18,546,086,769)</u>
TOTAL	<u>(13,807,637,387)</u>	<u>15,097,679,400</u>

31.2 Current CIT

The current tax payable is based on taxable profit for the year. Taxable profit of the Group for the year differs from profit as reported in the consolidated income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are not taxable or deductible. The Group's liability for current tax is calculated using tax rates that have been enacted by the balance sheet date.

A reconciliation between the profit before and taxable profit for the year is presented below:

VND

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Net profit before tax	19,485,594,588	89,803,671,813
<i>Adjustments for:</i>		
Tax losses of the subsidiaries	(972,358,439)	-
Change in unrealised foreign exchange differences	(2,075,605,730)	6,023,337,122
Accrued operating expenses	(15,090,180,568)	49,563,200,716
Unbilled income	(373,515,861)	(74,363,577)
Exempted dividend income	(483,552,000)	(65,851,256,947)
Profit from sale of industrial plots and related infrastructures not yet taxable	85,899,263,262	28,162,759,099
Shares of (profits) losses from associates	(51,551,246,415)	135,868,278
Effect of unrealised profit in consolidation	3,880,605,831	3,316,915,282
Non-deductible expenses	1,907,730,988	22,481,363,109
Others	<u>3,610,329,303</u>	<u>5,473,857,463</u>
Taxable profit	44,237,064,959	139,035,352,358
Estimated current CIT expense	11,491,664,406	34,053,113,755
CIT reduction	-	(1,014,167,829)
CIT from other income	93,378,965	115,098,023
Under-accrual from prior years	<u>175,871,044</u>	<u>489,722,220</u>
Estimated current CIT expense	11,760,914,415	33,643,766,169
CIT payable at beginning of year	65,909,489,033	55,174,922,936
CIT paid during the year	<u>(889,716,074)</u>	<u>(22,909,200,072)</u>
CIT payable at end of year	<u>76,780,687,374</u>	<u>65,909,489,033</u>

31. CORPORATE INCOME TAX (continued)

31.3 Deferred CIT

Following are the deferred tax assets (liabilities) recognized by the Group, and the movements thereon, during the current and prior reporting year:

	<i>Consolidated balance sheet</i>		<i>Consolidated income statement</i>	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>	<i>Current year</i>	<i>Prior year</i>
				VND
Profit from sale of industrial plots and related infrastructures not yet taxable	(132,025,246,409)	(161,552,223,523)	29,526,977,114	3,151,218,574
Accrual of operating expenses	11,514,403,975	15,286,949,117	(3,772,545,142)	12,909,439,396
Unrealised foreign exchange gains	(10,464,245,680)	(9,945,461,420)	(518,784,260)	1,080,986,317
Unrealised profit in consolidation	4,214,300,630	4,457,390,240	(243,089,610)	(4,322,548,495)
Interest income on factory rental contracts	-	(1,568,525,743)	1,568,525,743	(384,031,440)
Provisions	1,224,054,764	321,472,438	902,582,326	199,238,263
Others	(16,478,928,220)	(14,583,813,851)	(1,895,114,369)	5,911,784,154
Deferred tax liabilities	(142,015,660,940)	(167,584,212,742)	25,568,551,802	18,546,086,769
Net deferred CIT				

32. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES

Significant transactions with related parties during the year were as follows:

				VND
<i>Related parties</i>	<i>Relationship</i>	<i>Transactions</i>	<i>Amount</i>	
Tan Tao University Corporation	Related party	Advances received	458,558,674,297	
		Capital contribution	23,928,332,451	
		Reimbursement	11,246,169,348	
Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	Associate	Capital contribution	4,634,239,000	
		Dividends income	45,000,000,000	
Tan Tao Energy Development Corporation	Associate	Capital contribution	8,717,456,000	
		Sales of land of Kien Luong Energy and Power Center (*)	362,250,000,000	
		Net off receivable and payable	169,186,628,749	
Tan Dong Phuong Corporation	Major shareholder	Advance	35,516,220,000	
Tan Tao Infrastructure Corporation	Related party	Advance	1,728,400,000	
Tan Tao Hospital Corporation	Related party	Advance	1,461,925,000	
Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	Related party	Advance for project	10,265,060,000	
		consultant fees		
		Net-off receivables and payables	76,892,750,000	
ITA Fund "For the future"	Common key personnel	Advance received	69,650,000,000	
		Net-off payables with Tan Tao University Corporation	168,988,660,000	

(*) This amount represented the sales from the transfer of leased land in Kien Luong Industrial Park, Kien Luong Ward, Kien Giang Province to Tan Tao Energy Development Corporation, the related party at the price of 150 US\$/square meter for 70 years, increasing by 50% as compared to the original price of 100 US\$/square meter. This adjustment was agreed by the two parties in accordance with the Contract Appendix No. 2840/PLHDKT-12 dated 17 July 2012. The Company's management believes this revised price is appropriate given the current market situation.

32. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES (continued)

Amounts due from and due to related parties at the balance sheet date were as follows:

			VND
<i>Related parties</i>	<i>Relationship</i>	<i>Transactions</i>	<i>Receivable (payable)</i>
Trade receivables			
Tan Tao Energy Development Corporation	Related party	Sales of land of Kien Luong Energy and Power Center	1,323,804,545,456
Tan Dong Phuong Corporation	Major shareholder	Sale of land of Tan Tao Industrial Park	9,260,400,000
Tan Tao University Corporation	Related party	Rendering of services	1,293,077,720
Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	Related party	Rendering of services	1,207,622,492
			1,335,565,645,668
Advances to suppliers			
Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	Related party	Advance for project consultant fee	48,115,416,162
Other receivables			
Tan Dong Phuong Corporation	Major shareholder	Advance	161,766,628,749
Tan Tao Energy Corporation	Related party	Advance	110,912,019,000
Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	Related party	Advance	104,057,866,037
Tan Tao Energy Development Corporation	Related party	Dividends	45,000,000,000
Other individual	Related party	Other	23,914,024,329
Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation	Related party	Advance	1,467,353,000
Tan Tao University Corporation	Related party	Advance	672,148,644
			447,790,039,759

32. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES (continued)

Amounts due from and due to related parties at the balance sheet date were as follows (continued):

<i>Related parties</i>	<i>Relationship</i>	<i>Transactions</i>	<i>VND Receivable (payable)</i>
Trade payables			
Tan Dong Phuong Corporation	Major shareholder	Construction works	<u>(341,635,850)</u>
Other payables			
Tan Tao University Corporation (*)	Related party	Advance received	(454,772,504,949)
ITA Fund "For the future" (*)	Common key personnel	Advance received	(168,988,660,000)
Tan Dong Phuong Corporation	Major shareholder	Advance	(35,516,220,000)
Other individual	Related party	Others	(7,200,000,000)
Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	Associate	Others	(1,050,000,000)
Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation	Related party	Others	<u>(480,000,000)</u>
			<u>(668,007,384,949)</u>
Long term loan			
Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation (*)	Related party	Loan	(407,243,040,000)
Southern Engineering & Informatics – Investment Corporation	Related party	Loan	<u>(14,000,000,000)</u>
			<u>(421,243,040,000)</u>
Accrued expenses			
Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation	Related party	Interest expense	<u>(28,495,700,493)</u>

(*) Part of these balances were then converted into the Company's shares on 28 February 2013 (Note 38).

33. COMMITMENTS AND CONTINGENCIES

Operating lease commitments

The Group leases its office premises under operating lease arrangement. Future rental amounts due under operating lease as at the balance sheet date were as follows:

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Less than one year	1,929,488,420	5,129,769,456
From 1 - 5 years	9,681,499,720	12,812,551,200
More than 5 years	<u>40,935,658,900</u>	<u>25,408,645,395</u>
TOTAL	<u>52,546,647,040</u>	<u>43,350,966,051</u>

The Group lease out lands and warehouses under operating lease arrangements. The future minimum rental receivable as at the balance sheet date under the operating lease agreements is as follows:

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Less than 1 year	36,312,207,727	33,620,955,216
From 1 - 5 years	126,632,714,840	112,657,884,950
More than 5 years	<u>176,191,984,851</u>	<u>177,529,134,654</u>
TOTAL	<u>339,136,907,418</u>	<u>323,807,974,820</u>

Capital expenditure commitments

The Group has contractual commitments for the construction work and services for its projects as at the balance sheet date as follows:

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Construction of infrastructure systems	540,838,527,657	580,649,269,252
Survey consultancy	52,256,436,402	58,304,842,602
Construction of warehouses	53,217,983,827	33,257,804,221
Design consultancy	18,130,118,877	10,046,500,777
Ground clearing	9,666,404,768	9,666,404,768
Compensation	569,675,046	737,716,046
Geological survey	767,504,000	729,950,000
Purchase of machinery and equipment	467,060,000	-
Others	<u>13,053,948,411</u>	<u>3,920,811,718</u>
TOTAL	<u>688,967,658,988</u>	<u>697,313,299,384</u>

33. COMMITMENTS AND CONTINGENCIES (continued)***Capital contribution obligation***

As at 31 December 2012, the Group has also outstanding capital obligations for its investments in associates and other entities with direct interest less than 20% as follows:

<i>Entities</i>	<i>Relationship</i>	<i>Charter capital</i>		<i>As at 31 December 2012</i>	
		<i>Amount as per BRC</i>	<i>% of interest</i>	<i>Contributed charter capital</i>	<i>Un-contributed charter capital</i>
		VND		VND	VND
Tan Tao Infrastructure Corporation	Related companies	1,000,000,000,000	10.00	619,647,259,082	380,352,740,918
Tan Tao University Corporation	Related companies	750,000,000,000	12.00	640,475,593,671	109,524,406,329
Tan Tao Land Corporation	Related companies	750,000,000,000	10.00	455,832,886,028	294,167,113,972
Tan Tao Energy Development Corporation	Related companies	867,000,000,000	17.00	768,534,786,691	98,465,213,309
Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	Associate	200,000,000,000	40.00	145,392,053,989	54,607,946,011
TOTAL		3,567,000,000,000		2,629,882,579,461	937,117,420,539

34. SEGMENT INFORMATION

The primary segment reporting format is determined to be business segments as the Group's risks and rates of return are affected predominantly by differences in the products and services produced. The operating businesses are organized and managed separately according to the nature of the products and services provided, with each segment representing a strategic business unit that offers different products and serves different markets.

The Group is principally engaged in the development of industrial parks and in resident parks, provision of finance leases of factories, warehouses and offices, and rendering of related services.

Transfer prices between business segments are set on an arm's length basis in a manner similar to transactions with third parties. Segment revenue, segment expense and segment results include transfers between business segments. Those transfers are eliminated in preparation of consolidated financial statements.

The Group operates in one geographical segment which is Vietnam.

34. SEGMENT INFORMATION (continued)

The following tables present revenue and profit and certain assets and liabilities information regarding the Group's business segment.

	VND					
	Sale of industrial plots and related infrastructure	Finance lease of factories, warehouses and office	Sales of resident area	Other services	Eliminations	Total
Current year						
Revenue						
Sales to external customers	(86,295,330,709)	36,868,742,565	8,587,956,466	95,602,427,030	(18,503,539,474)	36,260,255,878
Total revenue	(86,295,330,709)	36,868,742,565	8,587,956,466	95,602,427,030	(18,503,539,474)	36,260,255,878
Results						
Segment net profit before tax	157,447,669,931	(28,684,112,521)	4,524,740,821	59,351,770,049	(49,778,234,370)	142,861,833,910
Unallocated expenses						(123,376,239,322)
Net profit before CIT						19,485,594,588
CIT benefit						13,807,637,387
Net profit after tax						33,293,231,975
Assets and liabilities						
Segment assets	4,598,530,660,020	279,756,578,579	1,261,449,016,724	114,376,310,348	(1,822,207,916,158)	4,431,904,649,513
Unallocated assets						5,574,568,159,542
Total assets						10,006,472,809,055
Segment liabilities	486,173,586,685	11,222,545,631	11,637,045,097	113,873,820,645	(151,136,567,517)	471,770,430,541
Unallocated liabilities						3,631,744,182,237
Total liabilities						4,103,514,612,778
Other segment information						
Tangible fixed assets	-	-	-	1,616,954,545	-	1,616,954,545
Depreciation	(19,498,078,231)	8,330,342,104	1,940,413,759	21,600,978,709	-	12,373,656,341

34. SEGMENT INFORMATION (continued)

The following tables present revenue and profit and certain assets and liabilities information regarding the Group's business segment (continued):

	Sale of industrial plots and related infrastructure	Finance lease of factories, warehouses and office	Sales of resident area	Other services	Eliminations	Total
Previous year						
Revenue						
Sales to external customers	156,744,078,847	113,742,110,998	2,536,137,468	98,674,113,521	-	371,696,440,834
Total revenue	156,744,078,847	113,742,110,998	2,536,137,468	98,674,113,521	-	371,696,440,834
Results						
Segment net profit before tax	105,890,571,469	63,533,920,845	1,464,317,808	47,044,766,355	(28,009,005,834)	189,924,570,643
Unallocated						(100,120,898,830)
Income						89,803,671,813
Net profit before CIT						(15,097,679,400)
CIT expense						<u>74,705,992,413</u>
Net profit after tax						
Assets and liabilities						
Segment assets	5,439,517,784,513	2,770,984,006,791	61,785,351,979	2,403,897,624,652	(1,622,915,125,525)	9,053,269,642,410
Unallocated assets						<u>11,142,646,816</u>
Total assets						9,064,412,289,226
Segment liabilities	590,512,580,665	300,817,274,924	6,707,401,113	260,966,476,481	(38,047,986,248)	1,120,955,746,935
Unallocated liabilities						<u>2,073,758,287,989</u>
Total liabilities						3,194,714,034,924
Other segment information						
Tangible fixed assets	21,429,644,400	-		(20,709,989,097)	-	719,655,303
Depreciation	6,443,030,831	3,282,190,829	73,183,864	2,847,382,272	-	12,645,787,796

VND

35. FINANCIAL RISK MANAGEMENT OBJECTIVES AND POLICIES

The Group's principal financial liabilities comprise loans and borrowings and trade and other payables. The main purpose of these financial liabilities is to finance the Group's operations. The Group has loans and other receivables, trade and other receivables, and cash and short-term deposits that arise directly from its operations. The Group also hold available-for-sale investments. The Group does not hold or issue derivative financial instruments.

The Group is exposed to market risk, credit risk and liquidity risk.

Management reviews and agrees policies for managing each of these risks which are summarized below.

Market risk

Market risk is the risk that the fair value of future cash flows of a financial instrument will fluctuate because of changes in market prices. Market prices comprise four types of risk: interest rate risk, currency risk, commodity price risk and other price risk, such as equity price risk. Financial instruments affected by market risk include loans and borrowings, deposits and available-for-sale investments.

The sensitivity analyses in the following sections relate to the position as at 31 December 2012 and 31 December 2011.

The sensitivity analyses have been prepared on the basis that the amount of net debt, the ratio of fixed to floating interest rates of the debt and the proportion of financial instruments in foreign currencies are all constant.

In calculating the sensitivity analyses, management assumed that the statement of the balance sheet relates to available-for-sale debt instrument; the sensitivity of the relevant income statement item is the effect of the assumed changes in respective market risks. This is based on the financial assets and financial liabilities held at 31 December 2012 and 31 December 2011.

Interest rate risk

Interest rate risk is the risk that the fair value or future cash flows of a financial instrument will fluctuate because of changes in market interest rates. The Group's exposure to the risk of changes in market interest rates relates primarily to the Group's long-term debt obligations with floating interest rates.

The Group manages its interest rate risk by keeping close watch on relevant market situation, including domestic and international money market and economic, in order to contemplate and adapt its leverage level as well as financing strategies to the prevailing situation.

35. FINANCIAL RISK MANAGEMENT OBJECTIVES AND POLICIES (continued)***Market risk (continued)******Interest rate sensitivity***

With all other variables held constant, the cost for development of property projects of the Group is mainly affected through the impact on floating rate borrowings because the Group obtained these loans to finance for the development of projects. The impact is disclosed as follows:

			VND
	<i>Increase/decrease in basis points</i>	<i>Effect on cost of projects (inventories)</i>	<i>Effect on the profit before tax</i>
For the year ended 31 December 2012			
VND	300	47,256,798,306	(22,257,770,578)
VND	-300	(47,256,798,306)	22,257,770,578
For the year ended 31 December 2011			
VND	+200	24,170,738,765	(22,164,865,602)
VND	-200	(24,170,738,765)	22,164,865,602

Foreign currency risk

Foreign currency risk is the risk that the fair value or future cash flows of a financial instrument will fluctuate because of changes in foreign exchange rates. The Group's exposure to the risk of changes in foreign exchange rates relates primarily to the Group's operating activities (when revenue or expense is denominated in a different currency from the Group's accounting currency).

The Group is exposed to foreign currency risk in relation to purchases and sales of goods which are denominated in currencies other than its accounting currency as disclosed in Note 2.4. The Group manages its foreign currency exposure by considering the prevailing and expected market situation when it plans for future purchases and sales of goods denominated in foreign currencies, other than increasing natural-hedged proportion. The Group does not employ any derivative financial instruments to hedge its foreign currency exposure.

Foreign currency sensitivity

The Group's exposure to foreign currency changes for foreign currencies is not material as at the balance sheet date.

Equity price risk

The Group's listed and unlisted equity securities are susceptible to market price risk arising from uncertainty about future values of the investment securities. The Group manages equity price risk by placing a limit on equity investments. The Group's Board of Directors reviews and approves all equity investment decisions.

At the reporting date, the exposure to listed equity securities at fair value was VND

10,076,112,000 (31 December 2011: VND 11,335,626,000). A decrease of 10% on the stock market index could have an impact of approximately VND 1,007,611,200 (31 December 2011: VND 1,133,562,600) on the Group's profit after tax, depending on whether or not the decline is significant or prolonged. An increase of 10% in the value of the listed securities would increase Group's profit after tax by VND 1,007,611,200 (31 December 2011: VND 1,133,562,600).

Market risk (continued)

Real estate risk

The Group has identified the following risks associated with the real estate portfolio: (i) the cost of the development schemes may increase if there are delays in the planning process and (ii) the exposure of the fair values of the portfolio to market and occupier fundamentals. The Group established the Planning and Investment Department to prepare the detail investment plan in order to reduce the risks that may arise in the planning process.

Credit risk

Credit risk is the risk that counterparty will not meet its obligations under a financial instrument or customer contract, leading to a financial loss. The Group is exposed to credit risk from its operating activities (primarily for trade receivables) and from its financing activities, including deposits with banks and foreign exchange transactions.

Bank deposits

The Group's bank balances are mainly maintained with well-known banks in Vietnam. Credit risk from balances with banks is managed by the Group's accounting department in accordance with the Group's policy. The Group evaluates the concentration of credit risk in respect to bank deposit as low.

Trade receivables

Customer credit risk is managed by the Group based on its established policy, procedures and control relating to customer credit risk management. The Group evaluates the credit risk in respect to trade receivables as low.

The management evaluate all financial assets are neither past due nor impaired as they related to recognized and creditworthy counterparties.

Liquidity risk

The liquidity risk is the risk that the Group will encounter difficulty in meeting financial obligation due to shortage of funds. The Group's exposure to liquidity risk arises primarily from mismatches of maturities of financial assets and liabilities.

The Group monitors its liquidity risk by maintaining a level of cash and cash equivalents and bank loans deemed adequate by management to finance the Group's operations and to mitigate the effects of fluctuations in cash flows.

35. FINANCIAL RISK MANAGEMENT OBJECTIVES AND POLICIES (continued)

Liquidity risk (continued)

The table below summarizes the maturity profile of the Group's financial liabilities based on contractual undiscounted payments:

	VND		
	Less than 1 year	From 1 to 5 years	Total
Ending balance			
Loans and borrowings	491,633,831,645	1,797,737,373,112	2,289,371,204,757
Bond	-	130,000,000,000	130,000,000,000
Trade payables	327,375,635,972	-	327,375,635,972
Other payables and accrued expenses	1,065,227,703,203	-	1,065,227,703,203
	1,884,237,170,820	1,927,737,373,112	3,811,974,543,932
Beginning balance			
Loans and borrowings	874,654,147,570	889,834,991,396	1,764,489,138,966
Bond	-	130,000,000,000	130,000,000,000
Trade payables	334,326,528,744	-	334,326,528,744
Other payables and accrued expenses	673,662,460,483	-	673,662,460,483
	1,882,643,136,797	1,019,834,991,396	2,902,478,128,193

The Group assessed the concentration of risk with respect to refinancing its debt and concluded it to be low. Access to sources of funding is sufficiently available and debt maturing within 12 months can be rolled over with existing lenders.

Collateral

The Group has pledged part of its shares of Tan Duc Investment Corporation and Tan Tao University Corporation in order to fulfil the collateral requirements for the bank loans (*Notes 18 and 25*). In addition, the Company used its land use rights of 82,103.2 square meters at Kien Giang Province and land use rights of E-City projects at Duc Thanh Ward, Duc Hoa District, Long An Province to secure for long-term loans of Tan Tao Energy Corporation, its related party, with total amount of VND 860,000,000,000,000.

There are no other significant terms and conditions associated with the use of collateral.

The Group did not hold collateral at 31 December 2012 and 31 December 2011.

36. FINANCIAL ASSETS AND FINANCIAL LIABILITIES

Set out below is a comparison by class of the carrying amounts and fair value of the Group's financial instruments that are carried in the financial statements.

	Carrying amount				Fair value	
	Ending balance		Beginning balance		Ending balance	Beginning balance
	Cost	Provision	Cost	Provision		
Financial assets						
Investment in listed shares	13,994,600,000	(3,918,488,000)	13,994,600,000	(2,658,974,000)	10,076,112,000	11,335,626,000
Investment in unlisted shares	2,578,293,016,075	(22,803,719,112)	1,773,918,538,400	-	(*)	(*)
Receivable from related parties	1,783,355,685,427	-	1,176,145,542,937	-	(*)	(*)
Trade receivables	955,200,545,611	-	1,460,142,978,607	-	(*)	(*)
Other receivables	113,474,846,044	-	120,670,085,991	-	(*)	(*)
Cash and cash equivalents	30,386,613,638	-	60,140,399,463	-	30,386,613,638	60,140,399,463
TOTAL	5,474,705,306,795	(26,722,207,112)	4,605,012,145,398	(2,658,974,000)		
	VND					
	Cost		Fair value			
	Ending balance		Beginning balance		Ending balance	Beginning balance
Financial liabilities						
Loans and borrowings	2,419,371,204,757	1,894,489,138,966	(*)	(*)		
Payable to related parties	668,349,020,799	341,635,850	(*)	(*)		
Trade payables to third parties	327,034,000,122	333,984,892,894	(*)	(*)		
Other current liabilities	397,220,318,254	673,662,460,483	(*)	(*)		
TOTAL	3,811,974,543,932	2,902,478,128,193				

(*) Fair value of these financial instruments can not be reliably determined due to lack of specific accounting guidance under the Vietnamese Accounting Standards in Vietnam.

36. FINANCIAL ASSETS AND FINANCIAL LIABILITIES (continued)

The fair value of the financial assets and liabilities are included at the amount at which the instrument could be exchanged in a current transaction between willing parties, other than in a forced or liquidation sale.

The following method and assumption were used to estimate the fair values:

- Fair value of cash and short-term deposits, trade receivables, trade payables and other current liabilities approximate their carrying amounts largely due to the short-term maturities of these instruments.

37. CORRESPONDING FIGURES

As at 31 December 2011, the accrual for severance pay following Article 42 of the Labour code was presented under the same caption in the balance sheet with provision for retrenchment allowance. Starting from 2012, the balance of provision for retrenchment allowance at year ended should be nil following the guidance in Circular No.180/2012/TT-BTC issued by Ministry of Finance on 24 October 2012. Therefore, the accrual for severance pay is reclassified to Other long-term liabilities to suit the current year's presentation. Details are as follows:

	As at 31 December 2011 (as previously presented)	Reclassification	VND As at 31 December 2011 (as reclassified)
Consolidated balance sheet			
Other long-term liabilities	26,699,798,294	1,614,600,475	28,314,398,769
Provision for severance allowance	1,614,600,475	(1,614,600,475)	-

38. EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE

On 28 February 2013, the Company completed the issuance of 115,678,032 shares to its strategic suppliers by setting off against payables to these companies in accordance with the Annual General Meeting Resolutions No. 611/NQ-HĐCĐ-ITA-12 dated 27 April 2012.

Except for the event above, there have been no other significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the consolidated financial statements.



Nguyen Viet Doan
Preparer



Pham Thanh Them
Chief Accountant



Thai Van Men
General Director

30 March 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÀI CHÍNH NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013

REPORT FOR FINANCING PERFORMANCE IN 2012 AND PLAN IN 2013

STT No	CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH MAINLY ITEM	Thực hiện Performance 2012	Kế hoạch Plan 2013	Tốc độ phát triển Growth ratios (%)
1	2	4	6	7
I	Doanh thu & thu nhập Revenue and income	604,379	623,700	103.2%
	- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính (cho thuê đất, văn phòng & nhà xưởng trong KCN, bán nhà, căn hộ...) - Revenue from core business (leasing land, office & warehouse, selling house, Apartment in Ecity..	493,244	528,700	
	- Thu nhập từ hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư (lãi từ việc cho thuê đất, nhà xưởng, lãi ngân hàng, cổ tức/ lợi nhuận được chia) - Income from financing&investing activities (interest from leasing land/ factory,bank interest, dividend, shares)	35902	50,000	
	- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ (cung cấp điện, nước, phí nước thải và các dịch vụ khác từ Taserco) - Revenues from other services:electricity supply, water supply, water treatment and other serives from Taserco	75,233	41,000	
	- Các khoản thu nhập khác - Other income	0	4000	

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2011 và kế hoạch năm 2012

STT No	CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH MAINLY ITEM	Thực hiện Performance 2012	Kế hoạch Plan 2013	Tốc độ phát triển Growth ratios (%)
II	"Lợi nhuận sau thuế Profit after tax"	33293	104,330	313%
III	Cổ tức Dividend	1,025,892	800,000	77.98
IV	Lương và thu nhập của nhân viên Salary and income of employees			
	- Tổng quỹ lương - Total salary fund	41,753	42,000	
	- Lương bình quân - Average salary per employee	6.5	6.5	
V	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ Total end-year equity	5,891,302	7,095,632	137.01
	- Vốn cổ phần - Issued share capital	4,451,518	6,351,518	
	- Thặng dư vốn - Share premium	937,452	537,452	
	- Các quỹ - Funds	1,103	1,103	
	- Lợi nhuận chưa phân phối - Undistributed earnings	501,229	205,559	
VI	Tổng tài sản cuối kỳ Ending Balance Total Assets	10,006,472	10,600,000	105.93
	- Tài sản ngắn hạn - Current assest	5,252,263	5,100,000	
	- Tài sản dài hạn - Non-current assest	4,754,209	5,500,000	

6 SỰ KIỆN NỘI BẬT TẬP ĐOÀN TÂN TẠO NĂM 2012

TOP 6 EVENTS OF TAN TAO GROUP IN 2012

1. Năm 2012, Tập đoàn Tân Tạo đã phối hợp với Đại Học Tân Tạo thực hiện thành công thí điểm mô hình trồng gạo sạch đạt tiêu chuẩn Global G.A.P.

Tan Tao Group has collaborated with Tan Tao University to successfully implement a pilot clean rice production model in accordance with the GlobalG.A.P. Certification.

Sản phẩm gạo sạch mang nhãn hiệu Hương Lúa của ITA RICE bước đầu xâm nhập thị trường Thành Phố Hồ Chí Minh thông qua các kênh phân phối truyền thống và hiện đại để tiếp cận người tiêu dùng. Hiện nay, nhà máy sản xuất gạo sạch đang được triển khai để hoàn tất quy trình sản xuất gạo sạch và tiếp cận các khách hàng nước ngoài để xuất khẩu.

Huong Lua branded rice of ITA RICE has begun to penetrate Ho Chi Minh City's market through traditional and modern distribution channels to assess consumers. At present, a clean rice production plant is being built to create a complete clean rice production cycle and to be assessable to foreign customers for export.

2. ITACO phát hành thành công 115 triệu cổ phiếu công nợ

ITACO's issuance of 115 set-off shares

Thực hiện nghị quyết Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2012, Đại hội cổ đông đã thống nhất phát hành cổ phiếu riêng lẻ cân trừ công nợ bằng mệnh giá cho các công ty đã chi viện cho ITACO trong năm 2010 và 2011. Đây là một bước quan trọng giúp công ty giảm được áp lực trả lãi cao trong thời điểm cả nước bị xiết chặt tín dụng và các khách hàng trong khu công nghiệp không có khả năng thanh toán tiền thuê mua nhà xưởng, đất đai.

In accordance with the 2012 General Shareholders' Meeting resolution, the Shareholders' Meeting has ratified the issuance of set-off shares at the face value to the companies which provided financial support to ITACO in 2010 and 2011. It is an important stage to help Company to reduce the burden of high interest rate when credit is tight across the country and tenants in our industrial parks can't afford to pay factory rents and land lease fees.

3. Mặc dù năm 2012 nền kinh tế suy thoái trầm trọng, nhưng ITACO vẫn làm ra lợi nhuận và đảm bảo trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên.

Despite the severe global economic recession in 2012, ITACO still earns a profit to pay salaries and bonuses to its staff and employees.

Năm 2012 đánh dấu một năm kinh tế ảm đạm đối với tất cả ngành nghề trong cả nước, hàng loạt công ty thua lỗ, không đủ ngân sách để trả lương nhân viên và hậu quả là hàng trăm ngàn doanh nghiệp phải đóng cửa. Việc đảm bảo lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên của ITACO là một sự nỗ lực rất lớn của ban lãnh đạo nhằm ổn định nguồn nhân lực để công ty vượt qua giai đoạn sóng gió của nền kinh tế.

2012 is a tough year for all industries in the country. A large number of businesses suffered from losses

and could not afford to pay salaries and consequently it led to bankruptcies of hundreds of thousand businesses. ITACO's leadership has made great efforts to ensure salaries and bonuses for staff retention to help Company to overcome challenges of the economy.

4. Tiếp tục triển khai đầu tư thành phố tri thức E.City Tân Đức

Continuing investment and development of Tan Duc E.City

Kiên định với mục tiêu xây dựng thành phố tri thức, hệ thống cơ sở hạ tầng cứng và hệ thống cơ sở hạ tầng mềm tiếp tục được triển khai trong năm 2012.

Đối với hệ thống cơ sở hạ tầng cứng, khu biệt thự Tài Lộc, Hạnh Phúc và khu phố chợ tiếp tục được triển khai xây dựng. Khu nhà ở công nhân Tân Đức Plaza hoàn tất và được triển khai kinh doanh để đáp ứng nhu cầu nhà ở của công nhân.

Đối với hệ thống cơ sở hạ tầng mềm, trường Đại Học Tân Tạo tiếp tục triển khai công tác đào tạo, tuyển sinh trong năm 2012. Bên cạnh đó, trường phổ thông trung học năng khiếu Đại Học Tân Tạo cũng được thành lập và đi vào hoạt động nhằm đào tạo nhân tài và tạo nguồn cho Đại Học Tân Tạo.

Năm 2012 cũng là năm đánh dấu lần thứ 5 Tập đoàn Tân Tạo trao giải thưởng Hoa Trạng Nguyên cho các em học sinh giỏi xuất sắc trên cả nước được tổ chức tại thành phố tri thức E.City Tân Đức.

In line with the objective of building the knowledge city, hard and soft infrastructure has continued to be developed in 2012.

Regarding the hard infrastructure, Fortune and Happiness villas and market street area have continued to be developed. The workers' apartment building Tan Duc Plaza has been completed and put in use to meet the housing demand of workers.

Regarding the soft infrastructure, Tan Tao University has continued to enroll students in 2012. Besides, the Tan Tao University's gifted high school has been established to provide talented students to Tan Tao University.

Tan Tao Group organized the 5th Hoa Trang Nguyen Prize to award excellent students across the country in Tan Duc E.City.

5. Toàn thể ban lãnh đạo dưới sự lãnh đạo của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị đã vượt qua được giai đoạn đen tối nhất khi nền kinh tế suy thoái và các nhóm lợi ích tìm cách thâm tóm công ty.

All the board of directors under the leadership of Chairwoman of the Board of Management has overcome the darkest period when the economy has fallen into recession and the interest groups managed to take over Company.

Năm 2012, hàng loạt các vụ sát nhập và thâm tóm của các doanh nghiệp và các ngân hàng do các nhóm lợi ích gây ra làm xáo động nền kinh tế đất nước. Tập đoàn Tân Tạo dù đứng trước khó khăn về kinh tế vẫn đứng vững và không để các nhóm lợi ích thực hiện việc thâm tóm.

In 2012, a number of corporate and banking mergers and takeovers made by vested interest groups have driven the country into economic instability. Despite such challenges, Tan Tao Group has still stayed firm and prevented the takeover of interest groups.

6. “Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - Đặng Thị Hoàng Yến và Tổng Giám Đốc – Thái Văn Mến được đề cử vào danh sách 100 gương mặt tri thức tiêu biểu của Việt Nam năm 2012.

Chairwoman Dang Thi Hoang Yen and Chief Operating Officer Thai Van Men have been nominated for top 100 Vietnamese intellectuals of 2012

Trên cơ sở đề cử của UBND các Tỉnh – Thành phố, Hội ngành Trung ương, Liên hiệp các Hội KH&CN các tỉnh – Thành phố, các Hiệp hội, Tổ chức KH&CN, Kinh tế uy tín trên cả nước và qua quá trình đánh giá sơ bộ về những quá trình đóng góp cho đơn vị và xã hội, Hội tri thức KH và CN trẻ Việt Nam đã đề cử Bà Đặng Thị Hoàng Yến, Chủ tịch HĐQT và ông Thái Văn Mến, Tổng giám đốc Tập đoàn Tân Tạo vào danh sách “Bình chọn 100 gương mặt tri thức tiêu biểu Việt Nam trên mặt trận kinh tế 2012”.

On the basis of the nomination of provincial and city people’s committees, central associations, provincial and city federations of science and technology, prestigious associations and organizations of science and technology and the preliminary assessment of social and economic contributions, the Vietnam Association of Young Scientists & Engineers has nominated Ms. Dang Thi Hoang Yen, Chairwoman of Tan Tao Group and Mr. Thai Van Men, COO of Tan Tao Group for top 100 Vietnamese intellectuals on the economic front of 2012”.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2013

Ho Chi Minh City, April 10, 2013

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

RESOLUTION OF ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS MEETING 2013 OF TAN TAO
INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION

Căn cứ:

Pursuant to:

Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

The Enterprise Law No. 60/2005/QH11 dated November 29, 2005 of the National Assembly Term XI of the Socialist Republic of Vietnam;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

The Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29, 2006 of the National Assembly Term XI of the Socialist Republic of Vietnam;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo;

The Charter on organization and operation of Tan Tao Investment & Industry Corporation;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo, ngày 27/04/2012 ;

The Minutes of the Annual Shareholders Meeting 2012 on April 27, 2012 of Tan Tao Investment & Industry Corporation

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty CP Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo được tiến hành từ 14h00 đến 19h 00 ngày 26/04/2013, tại Đại học Tân Tạo, Đại lộ Đại học Tân Tạo, E.City Tân Đức, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An. Đại hội có mặt đại biểu tham dự, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là cổ phần chiếm tỷ lệ % vốn điều lệ, đủ điều kiện để tổ chức đại hội theo qui định của pháp luật hiện hành. Sau gần 05 giờ làm việc khẩn trương, đại hội tập trung nghe, thảo luận các nội dung, các văn kiện chủ yếu của đại hội đồng cổ đông thường niên năm

2013 của Công ty CP Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo, và thống nhất:

The Annual General Shareholders Meeting 2013 of Tan Tao Investment & Industry Corporation was held from 14.00 pm to 19.00 pm on April 26, 2013 at TTU, Tan Tao University Avenue, Tan Duc Ecity, Duc Hoa Dist., Long An Province. The General Shareholders Meeting had the attendance of delegates, representing outstanding and authorized shares, accounting for % of chartered capital, which is adequate for holding the Annual General Shareholders Meeting in accordance with the current laws. After 05 tense working hours, the General Meeting had attentively listened to, discussed the main contents and documents of the Annual General Shareholders Meeting in 2013 of Tan Tao Investment & Industry Corporation and agreed on:

NGHỊ QUYẾT

RESOLUTION

ĐIỀU 1. THÔNG QUA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐÃ ĐƯỢC E&Y THỰC HIỆN CHO NĂM 2012 NHƯ SAU:

Ratification of the business operations of the company and the company's audit report of E&Y for 2012, as follows:

- 1.1. Doanh thu năm 2012 đạt: 568 tỷ đồng, bằng 130% so với năm 2011.
Revenue of 2012 reached VND 568 billion, achieving 130 % compared to 2011.
- 1.2. Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt: 33.2 tỷ đồng, bằng 45% so với năm 2011.
Profit after-tax is VND 33.2 billion, achieving 45 % compared to 2011.
- 1.3. Lợi nhuận tích lũy sau thuế chưa chia đến 31/12/2012: 501 tỷ đồng bằng 11% Vốn điều lệ.
Accumulated non-distributed Profit after-tax as of December 31, 2012: VND 501 billion equal to 11 % of the Chartered Capital.
- 1.4. Thông qua kết quả phát hành và niêm yết bổ sung thành công 115.678.032 (Một trăm mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn không trăm ba mươi hai) cổ phiếu bằng mệnh giá cho Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo, Quỹ ITA vì tương lai, Công ty Cổ phần Delta Miền Nam, Công ty Cổ phần Sản xuất và Giải trí Ban Mai để cân trừ công nợ, chiếm 82,63% tổng số cổ phiếu được phép phát hành theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ Thường niên 2012 ngày 27/04/2012 thông qua và Thông báo số 629/UBCK-QLPH ngày 25/02/2013 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
Approved the succesful issuance and listed of 115,678,032 preferred shares at face value to Tan Tao University Corporation, ITA Foundation – For the future, Delta Mien Nam Corporation and Ban Mai Media & Production Corporation to offset against credit, representing 82.63% of total permitted issuance shares in accordance with the Resolution of Annual General Shareholders 2012 on April 27, 2012 and Announcement No.629/UBCK-QLPH dated February 25, 2013 of the State Securities Commission of Viet Nam.
- 1.5. Chi trả cổ phiếu thưởng và cổ tức năm 2012 cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10% từ

nguồn thặng dư vốn đã đủ thời gian quy định 3 năm và lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2012.

Payment of dividend and bonus shares of 2012 to the existing shareholders at the rate of 10% from the capital surplus meeting three-year holding period and non-distributed profit as of December 31, 2012.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

ĐIỀU 2. THỐNG NHẤT BẦU BỔ SUNG 01 THÀNH VIÊN LÀ BÀ NGUYỄN THỊ LÀI VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY THẾ CÁC THÀNH VIÊN ĐÃ TỪ NHIỆM VÀ PHÊ CHUẨN DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

Article 2 APPROVAL OF THE ELECTION OF 01 COMPLEMENTARY MEMBER, MS. NGUYEN THI LAI, TO THE BOARD OF MANAGEMENT TO REPLACE THE RESIGNED MEMBER AND RATIFICATION OF THE LIST OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT AS FOLLOWS:

TT NO.	Họ và Tên Fullname	Chức vụ trong ITACO Position in ITACO
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến <i>Ms. Dang Thi Hoang Yen</i>	Chủ tịch - Người Sáng lập, đại diện phần vốn góp của Công ty Tập đoàn Tân Tạo <i>Chairwoman - Founder, Representative of contribution capital of Tan Tao Group Corporation</i>
2	Ông Nguyễn Thanh Phong <i>Mr. NguyenThanh Phong</i>	Ủy viên độc lập <i>Independent Member of the Board of Management</i>
3	Ông Trần Đình Hưng <i>Mr. Tran Dinh Hung</i>	Ủy viên <i>Member of the Board of Management</i>
4	Ông Nguyễn Tuấn Minh <i>Mr. Nguyen Tuan Minh</i>	Ủy viên <i>Member of the Board of Management</i>
5	Bà Nguyễn Thị Lài <i>Ms. Nguyen Thi Lai</i>	Ủy viên <i>Member of the Board of Management</i>

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương

đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

ĐIỀU 3. THÔNG QUA ĐIỀU LỆ CÔNG TY SỬA ĐỔI THEO THÔNG TƯ SỐ 121/2012/TT-BTC KÝ NGÀY 26/07/2012 CỦA BỘ TÀI CHÍNH.

Article 3 APPROVAL OF THE COMPANY'S REVISED CHARTER IN ACCORDANCE WITH THE CIRCULAR 121/2012/TT-BTC SIGNED ON JULY 26, 2012 OF MINISTRY OF FINANCE.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

ĐIỀU 4. THÔNG NHẤT CHỦ TRƯỞNG CỤ THỂ HÓA KẾ HOẠCH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO TRONG NĂM 2013 NHƯ SAU:

Article 4 Approval of materialization of plan of Tan Tao Investment and Industry Corporation in 2013 as follows:

- 4.1 Giao kế hoạch năm 2013: Doanh thu 632 tỷ đồng, lợi nhuận thuần đạt 104 tỷ đồng và được chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng là 10% bằng cổ phiếu để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động của Công ty.

To entrust the 2013 plan to attain a revenue of VND 632 billion, net profit of VND 104 billion and payment of stock dividend and bonus shares of 10% in share to supplement working capital for operation of the Company.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

- 4.2 Cho phép trích thưởng bằng cổ phiếu cho thành viên Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên, các đơn vị, tổ chức, cá nhân, các cổ đông có đóng góp tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Tỷ lệ trích thưởng này không vượt quá 2% lợi nhuận thuần và phải đảm bảo chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông ít nhất bằng 10% vốn điều lệ.

Members of the Board of Management, managerial staff, employees, organizations and individuals having actively contributed to the Company's business activities will be

rewarded with bonus shares. The bonus percentage will not exceed 05% of the net profit and the payment of stock dividend and bonus shares of at least 10% of the chartered capital must be assured.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

- 4.3 Ủy quyền cho HĐQT cân nhắc quyết định đầu tư tiếp hoặc thoái vốn các dự án Công ty đang tham gia.

To authorize the Board of Management to consider for investment or divestment of the Company's projects

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

- 4.4 Thực hiện góp vốn điều lệ 50 tỷ đồng trong năm 2013 và gia hạn sang năm 2014 việc thực hiện góp tiếp vốn điều lệ 100 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng kỹ thuật mặt bằng cho cụm công nghiệp Xi măng Tân Tạo tại Hà Nam để bán và cho thuê.

To contribute a Chartered Capital of VND 50 billion in 2013 and to extend until 2014 a capital contribution of VND 100 billion for construction of technical infrastructure area of the Industrial Complex of the Tan Tao Cement in Ha Nam Province for sale and lease.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

- 4.5 Cho phép góp vốn 50 tỷ đồng trong năm 2013 và gia hạn sang năm 2014 tiếp tục thực hiện góp vốn 200 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng kỹ thuật mặt bằng cụm công nghiệp Nhà máy nước Long An công suất 100.000m³/ngày.

To allow a contribution of VND 50 billion in 2013 and to extend the contribution of VND 200 billion in 2014 for the technical infrastructure construction of the Complex of the Long An Water Plant with a capacity of 100,000m³/day.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

ĐIỀU 5. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN

Article 5 Basic construction plan

- 5.1** Hoàn thành Block Chung cư Tân Đức Plaza 1 để đưa vào kinh doanh trong Quý 1 và Quý 2 năm 2013

To complete the construction of Tan Duc Plaza's Apartment Block 1 to put into business in the first and second quarters of 2013.

- 5.2** Tiếp tục đầu tư hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng KCN Tân Đức giai đoạn 2 để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước sau thời gian khủng hoảng.

To continue investment and completion of infrastructure construction of Tan Duc Industrial Park phase 2 to attract foreign and domestic investors after the crisis period.

- 5.3** Hoàn thành Block Chung cư Tân Đức Plaza 1 để đưa vào kinh doanh trong Quý 1 và Quý 2 năm 2013

To focus on completion of 20 townhouses, duplexes and high-end villas in Tan Duc E.city to be available for sale and lease.

- 5.4** Đầu tư xây dựng siêu thị đại học và khu vui chơi giải trí tổng vốn là 100 tỷ đồng tại E. City Tân Đức.

To invest VND 100 billion in construction of a university supermarket and a recreational area in Tan Duc E.City.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

ĐIỀU 6. ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU TRÊN NHU CẦU VỐN CẦN HUY ĐỘNG THÊM CHO NĂM 2013 KHOẢNG 1000 TỶ ĐỒNG. ĐHĐCĐ THỐNG NHẤT HUY ĐỘNG VỐN BẰNG CÁCH:

Article 6: In order to accomplish the above goals, it will require the mobilization of additional capital of VND 1,000 billion for 2013. The General Shareholders Meeting has ratified the capital mobilization plan as follows:

- 6.1 Cho phép Hội đồng quản trị được quyết định giữ lại một phần hoặc hoàn toàn lợi nhuận của năm 2012 để bổ sung nguồn vốn lưu động và nâng vốn điều lệ bằng cách chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2012 bằng cổ phiếu.

The Board of Management is allowed to retain part or whole of the 2012 profit to supplement the working capital and to raise the Company's chartered capital by paying 2012 dividends in shares and in bonus shares.

- 6.2 ĐHĐCĐ phê chuẩn và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện mọi thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của Pháp luật hiện hành để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu cần trừ công nợ với số tiền gốc 243.219.680.000 VNĐ và lãi phát sinh đến thời điểm cần trừ cho Công ty cổ phần Đại học Tân Tạo bằng giá giao dịch trong 05 phiên liên tục tại thời điểm cần trừ với điều kiện giá cổ phiếu cần trừ tối đa không vượt quá mệnh giá 10.000 đồng/Cổ phiếu.

The Shareholders Meeting approves and authorizes the Board of Management to fulfill all necessary legal formalities in compliance with the current laws to complete issuance shares to set-off debt including 243,219,680,000 VNĐ principal and interest incurred to set-off time to Tan Tao University Corporation at the trading price in the 05 consecutive stock exchange sessions preceding the set-off time in the condition that the maximum price of a set-off share is not more than 10,000 dong per share.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

- 6.3 ĐHĐCĐ phê chuẩn và thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc cần thiết để niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành nêu trong điều 1.5; 3.2 và 5.2 sau khi hoàn tất việc phát hành.

The Shareholder Meeting approves and authorizes the Board of Management to carry out necessary formalities to list the entire shares issued according to Article

1.5;3.2 and 5.2 after completing the issuance.

- 6.4 Hiệu chỉnh bổ sung điều 8.2 của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 27/04/2012 như sau: “ ĐHĐCĐ phê chuẩn và thống nhất ủy quyền Chủ tịch HĐQT công ty thực hiện các công việc cần thiết để niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành nêu trong điều 1.4; 1.5; 1.6; 5.2 và 7.2 sau khi hoàn tất việc phát hành.”

Adjust the Article 8.2 of Resolution of annual general shareholders meeting 2012, date 27/04/2012 as follows: “ The Shareholder Meeting approves and authorizes the Chairwomen of the Board of Management to carry out necessary formalities to list the entire shares issued according to Article 1.4;1.5;1.6;5.2 and 7.2 after completing the issuance.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

ĐIỀU 7. ĐHĐCĐ PHÊ CHUẨN VÀ THỐNG NHẤT ỦY QUYỀN CHO CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC PHÁP LÝ CẦN THIẾT THEO QUY ĐỊNH CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN CŨNG NHƯ CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG KHÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC ĐỂ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Article 7 THE SHAREHOLDERS MEETING APPROVES AND AUTHORIZES CHAIRMAN OF THE BOARD OF MANAGEMENT TO FULFILL ALL NECESSARY LEGAL FORMALITIES IN COMPLIANCE WITH ALL DECISIONS AND REGULATIONS OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND ALSO OF OTHER DOMESTIC AND FOREIGN ADMINISTRATIVE AUTHORITIES IN ORDER TO SUCCESSFULLY IMPLEMENT THE SHAREHOLDERS MEETING RESOLUTIONS.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

Điều 8. ĐHĐCĐ PHÊ CHUẨN VÀ THỐNG NHẤT ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN TRONG NƯỚC VÀ/HOẶC CÔNG TY KIỂM TOÁN QUỐC TẾ CÓ UY TÍN TRONG DANH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CÔNG BỐ ĐỦ TIÊU CHUẨN KIỂM TOÁN CHO CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TIẾN HÀNH KIỂM TOÁN NĂM 2013 CHO CÔNG TY.

Article 8 THE SHAREHOLDERS MEETING APPROVES AND AUTHORIZES THE BOARD OF MANAGEMENT TO CHOOSE A DOMESTIC AND/OR PRESTIGIOUS INTERNATIONAL AUDIT COMPANY IN THE LIST OF APPROVED COMPANIES WHICH ARE QUALIFIED TO AUDIT LISTED COMPANIES BY THE STATE SECURITIES COMMITTEE IN ORDER TO AUDIT THE COMPANY'S ACCOUNTING IN 2013.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

Nghị quyết này sẽ có hiệu lực ngay sau khi được ký dưới đây.

This resolution will take effect upon signing hereof.

Nơi nhận:

- Các cổ đông - Công bố trên Website;
- Shareholders –
Announcement on website;
- Các thành viên HĐQT; *Members of the Board of Management;*
- Các thành viên BGD; *Members of the Board of Directors;*
- Lưu HC- TH.
Archived in the office.

*Tp.HCM, ngày tháng năm 2013
Ho Chi Minh city, April ,2013*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE MANAGEMENT
BOARD
CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN

ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
PERSONAL PROFILE

(Dùng cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc)

(For members of the Board of Management, the Board of Directors and the Supervisory Board)

1. Họ và tên (Full name): NGUYỄN THỊ LÀI
2. Giới tính (Gender): Nữ (Female)
3. Ngày tháng năm sinh (Date of birth) : 12/04/1972
4. Nơi sinh (Place of birth): Tp. HCM (Ho Chi Minh City)
5. Quốc tịch (Nationality): Việt Nam
6. Dân tộc (Ethnic): Kinh
7. Quê quán (Homeland): Tỉnh Long An (Long An Province)
8. Địa chỉ thường trú (Permanent resident address): 308B Minh Phụng, phường 02, quận 11, Tp.HCM (308B Minh Phung, Ward 02, District 11, Ho Chi Minh City)
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (Work telephone number): 0837505171
10. Trình độ văn hóa (Academic qualification): 12/12
11. Trình độ chuyên môn (Professional qualification): Thạc sỹ Sinh học – Di truyền (Master in Biology and Genetics) , Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh (Bachelor in Economics and Business Administration)
12. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
(Work history (summary of work place, position, profession)
 - Từ năm 09/1998 - 10/2010: Giáo viên trường THPT Nguyễn Hiền – Tp. HCM
From September 1998 to October 2010: Teacher at Nguyen Hien high school, Ho Chi Minh City
 - Từ 10/2010 – 01/2012: Nhân viên kinh doanh Công ty CP Truyền thông Việt Nam
From October 2010 to January 2012: Sales staff at the Vietnam Broadcasting Corporation
 - Từ 01//2012 - 05/2012: Phó Giám đốc Hành chính trường Đại học Tân Tạo
From January 2012 to May 2012: Deputy Director of Personnel Administration at Tan Tao University
 - Từ 05/2012 – 11/2012: Giám đốc Hành chính Nhân sự Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo.
From May 2012 to November 2012: Director of Personnel Administration at Tan Tao Investment and Industry Corporation
 - Từ 11/2012 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Khai thác Dịch vụ kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo
From November 2012 to present: Director of Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Corporation
13. Cổ phần nắm giữ (Number of ownership shares): 0 cổ phần (none)

14. Hành vi vi phạm pháp luật (Criminal record) (nếu có/if any): Không (None)

15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không

Interest conflicts with the Company: None

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

I affirm the above statements are completely true, if found incorrect, I shall be responsible before the law

Tp. HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2013

Ho Chi Minh City, March 15, 2013

Người khai

Declarer

Nguyễn Thị Lại

ĐIỀU LỆ ***DRAFT CHARTER***

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP** **TÂN TẠO** ***TANTAO INVESTMENT & INDUSTRY*** ***CORPORATION***

TPHCM, THÁNG 04 NĂM 2012
HCM CITY, APRIL 2012

Phần mở đầu:

Điều lệ này của **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO** là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của công ty, là một Công ty Cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp.

This Charter of the TANTAO INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION is the legal basis for all operations of the Company, a joint-stock company established and operating in accordance with the Enterprise Law.

Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Charter and regulations of the Company, and resolutions of Shareholders and the Board of Management, if they are ratified in a valid manner in accordance with relevant laws, will be the legally binding rules and regulations for the Company to carry out business activities.

Điều lệ này được thông qua bởi cổ đông của Công ty được thông qua hợp lệ bởi Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 27 tháng 04 năm 2012. Bản Điều lệ này có 22 Chương gồm 50 Điều.

The Company's Shareholders ratified this Charter at the Shareholders Meeting on April 27, 2012. The Charter is composed of 22 chapters and 50 articles as follows:

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

I. DEFINITIONS AND TERMINOLOGY IN THE CHARTER

Điều 1 Định nghĩa

Article 1: Definitions

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:
Terminology is defined as follows, unless the provisions or contexts of the Charter define the terms differently:
 - a. “Hội đồng” hoặc “Hội đồng quản trị” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty.
“Board” or “Board of Management” refers to the Board of Management of the Company.
 - b. “Địa bàn Kinh doanh” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
“Area of Business” refers to the territory of Vietnam and foreign countries.
 - c. “Vốn Điều lệ” có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
“Chartered Capital” refers to the capital contributed by all Shareholders as defined in Article 5 of this Charter.
 - d. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp hiện hành.
“Enterprise Law” refers to the Effective Enterprise Law.
 - e. “Ngày Thành lập” có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.

“Date of Establishment” refers to the date when the Company was granted a Business Registration Certificate.

- f. “Luật” có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy chế, thông tư, quyết định và tất cả các văn bản pháp quy khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời điểm.

“Law” refers to all laws, ordinances, decrees, regulations, circulars, decisions and all legal documents issued by the Offices of the State of Vietnam at given time.

- g. “Cán bộ quản lý” có nghĩa là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc điều hành, kế toán trưởng, và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị chỉ định làm Cán bộ quản lý của Công ty.

“Managers” refers to President, Vice President, Chief Accountant, and other key management titles appointed by the Board of Management as Managers of the Company.

- h. “Những người liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

“Concerned Persons” refers to any individual or organization defined in Article 4 (17) of the Enterprise Law.

- i. “Cổ đông” có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.

“Shareholders” refers to all individuals or legal entities listed in the Company’s Shareholder Register with status as share owners.

- j. “Thời hạn” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Hội đồng quản trị chấp thuận.

“Term” refers to the initial term of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter, and all extensions to this initial term which are passed by a resolution of the Shareholders Meeting and approved by the Board of Management.

- k. “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

“Vietnam” refers to the Socialist Republic of Vietnam.

- m. “SGX-ST” có nghĩa là Singapore Exchange Securities Trading Limited.

“SGX-ST” refers to Singapore Exchange Securities Trading Limited.

- n. “Đại diện theo ủy quyền” là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật.

“Authorized representative” is the person who has been given the authority to represent Shareholders who are the organization to exercise Shareholders’ rights in accordance with the Law.

- o. “Người được ủy quyền dự họp” là người được Cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức chỉ định để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

“Proxy” is the person who has been authorized by Shareholder(s) (individual or organization) or

an Authorized representative for Shareholders who are the organization to attend the meeting and to vote.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.

In this Charter, any article or document used for reference will include all subsequent changes or replacement documents.

3. Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều lệ này;
Headings are used for convenience only and do not affect the structure of this Charter.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Words or terminology defined in the Enterprise Law (if they do not contradict the subject or context) will have the same definitions in this Charter.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

NAME, FORM, HEADQUARTERS, LEGAL REPRESENTATIVE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES AND OPERATING TERM OF THE COMPANY:

Điều 2 Tên, Hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2: Name, form, headquarters, legal representative, branches, representative offices and Operating Term of the Company

- 2.1. Tên hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt là “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO”. Tên đăng ký hợp pháp của Công ty bằng tiếng Anh là “TANTAO INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION” Và tên gọi tắt: ITACO.

The legal name of the Company in Vietnamese is “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO”. The registered legal English name is “TANTAO INVESTMENT - INDUSTRY CORPORATION”. ITACO is the abbreviation of the Company’s name.

Logo của công ty:

Logo of the Company:

- 2.2. Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Theo đó, Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân kể từ Ngày Thành lập, và các Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Company is organized and managed in accordance with the Enterprise Law. Accordingly, the Company is a joint stock company with a legal status from the Date of Establishment and Shareholders are only responsible for debts and other asset-related obligations of the Company within the limits of the capital sum contributed to the Company.

- 2.3. Trụ sở đăng ký và các chi nhánh của Công ty là:

The headquarter and Branches of the Company are:

2.3.1 Trụ sở chính:

The Company is headquartered at:

- Địa chỉ: Lô 16 Đường số 2 - Khu Công nghiệp Tân Tạo – Quận Bình Tân – Tp.HCM
Address: Lot 16 Road 2 - Tan Tao Industrial Park - Binh Tan District - Ho Chi Minh City.
- Điện thoại/Tel : (84-8) 750 8235 ; 750 8236 ; 750 5171 ; 750 5172
- Fax : (84-8) 750 8237
- E-mail : ita@itagroup-vn.com
- Website : www.itaexpress.com.vn/tantaocity.com.

2.3.2 Văn phòng đại diện :

Representative Offices :

- Tại TP.HCM : Số 9 Đinh Tiên Hoàng, Phường Dakao, Q1, Tp.HCM
Ho Chi Minh City : 9 Dinh Tien Hoang, Dakao Ward, District 1
- Tại Hà Nội : Số 100 Triệu Việt Vương, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Ha Noi : 100 Trieu Viet Vuong, Bui Thi Xuan Ward, Hai Ba Trung District
- Tại Long An : Lô 8, Đường Đức Hòa Hạ, Khu Công nghiệp Tân Đức, Long An;
Long An : Lot 8, Duc Hoa Ha Road, Tan Duc Industrial Park

2.4. Tổng Giám Đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

The President will be the Company's legal representative.

2.5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép.

The Company can open branches and representative offices in its Area of Business to carry out the Company's objectives in accordance with the resolutions of the Board of Management and within the limits of the prevailing laws and regulations.

2.6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 44 & 45 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 46 của Điều lệ này, Thời hạn của Công ty sẽ bắt đầu từ Ngày Thành lập và là vô thời hạn.

The Company has an Operating Term for ever from the Date of Establishment, unless the Company terminates its Operating Term ahead of schedule in line with Articles 44 and 45, or extends its Operating Term in line with Article 46.

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
*OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY:***

Điều 3 Mục tiêu của Công ty

Article 3: Objectives of the Company

- 3.1. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Ngay từ những ngày đầu ra đời, những nhà sáng lập Công ty ITACO đã xác định tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh chính:**

Objectives of the Company: Since its foundation, ITACO's founders identified the company's core businesses as follows.

- Đầu tư, phát triển các khu công nghiệp

Investment and development of industrial parks

- Đầu tư, phát triển các khu đô thị mới phụ cận các khu công nghiệp

Investment and development of new urban areas adjacent to industrial parks

- Đầu tư, phát triển hạ tầng cơ sở

Investment and development of infrastructure

- Đầu tư phát triển hạ tầng mềm như truyền thông và giáo dục

Investment and development of soft infrastructure such as communication and education

- 3.2. Hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm nhưng không giới hạn trong các lĩnh vực chính **đã** được cấp phép kinh doanh ngành nghề **cụ thể** bao gồm:

*The business activities of the Company include but not limited to the main business areas **that** have been permitted specifically as follows:*

Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng trong khu công nghiệp Tân Tạo. Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị. Cho thuê đất đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng. Cho thuê hoặc bán nhà xưởng do công ty xây dựng trong khu công nghiệp. Kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp. Dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông. Dịch vụ giao nhận hàng hóa và dịch vụ cho thuê kho bãi. Xây dựng các công trình điện đến 35 KV. Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Dịch vụ truyền số liệu. Dịch vụ truyền tệp tin điện tử, truy cập từ xa. Dịch vụ truy cập dữ liệu theo các phương thức khác nhau. Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), cung cấp nội dung thông tin trên internet (chỉ hoạt động khi được cấp phép theo quy định của pháp luật). Các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin. Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo. Sàn giao dịch bất động sản./.

Investment, construction and commercial exploitation of Tan Tao Industrial Park; Investment, construction and commercial exploitation of industrial parks, residential and urban areas; Leasing or selling factories constructed by the Company in industrial parks; Commercial exploitation of supporting services inside industrial parks; Providing investment consultancy, science and technology consultancy and technology transfer; Industrial, civil and transportation constructions; Freight forwarding service and rentals of warehouses; Constructions of electricity works up to 35 KV. Real estate business (construction, repair for sale or for lease); Data and electronic file transfer service, remote access. Other internet access services; OSP services, internet

content provider (operating only after receiving a proper license in accordance with the Law); Information storage and supply service; Organizing fair, exhibition, conference and seminar services; Real estate trading office.

Điều 4 Phạm vi Kinh doanh và Hoạt động

Article 4: Business scope and operations

- 4.1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và Điều lệ này, **phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành** và thực hiện các biện pháp thích hợp khác để đạt được các mục tiêu của Công ty.

*The Company is allowed to draw up plans and participate in all business activities which are mentioned in the Business Registration Certificate and this Charter **in line with the prevailing regulations of the Law**, as well as carry out all suitable and useful measures to obtain the objectives of the Company.*

- 4.2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được Pháp luật nước sở tại cho phép mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty.

The Company is able to pursue any other business form permitted by the Law which the Board of Management deems is most profitable for the Company.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

CHARTERED CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 5 Vốn Điều lệ, Cổ phần, Cổ đông Sáng lập

Article 5: Chartered Capital, shares, Founding Shareholders

Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông.

All shares issued by the Company are common shares.

- 5.1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn Điều lệ của Công ty là VND 5.608.332.410.000 (Năm ngàn sáu trăm lẻ tám tỉ ba trăm ba mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng chẵn).

On the date of the approval of this Charter, the Company's Chartered Capital is VND 5,608,332,410,000 (five trillion, six hundred and eight billion, three hundred and thirty two million, four hundred and ten thousand VND).

- 5.2. Tổng số Vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 560.833.241 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

The Company's Chartered Capital is divided into 560,833,241 shares, each with a face value of VND 10,000.

- 5.3. Công ty chỉ có thể tăng Vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và **phù hợp với các quy định của pháp luật**.

The Company can only increase its Chartered Capital when the Shareholders Meeting issues its

approval in line with the prevailing regulations of the Law.

- 5.4 Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 10, 11 Điều lệ này.

The Company's shares at the date of approval of this Charter are common shares. Rights and obligations attached to each type of share are stipulated in Article 10 and Article 11 of this Charter

- 5.5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của đại hội đồng cổ đông và **phù hợp với các quy định của pháp luật.**

If the Shareholders Meeting approves, the Company can issue other preferential shares in accordance with the prevailing regulations of the Law.

- 5.6. Tên, địa chỉ và số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Names, addresses, numbers of shares and other details about the founding shareholders are as required by the Enterprise Law

- 5.7. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một ngày), để cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối hoặc tặng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp các cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán **theo phương thức đấu giá.**

Shareholders will be given priority to buy new common shares scheduled to be issued, in proportions corresponding to the percentage of common shares currently held by each Shareholder in the Company except for the otherwise Shareholders Meetings' decisions. The Company must announce the offering and give clear details about the number of shares for sale and reasonable timing (not less than 21 days) so that Shareholders can place orders. Any shares which are not purchased following the offering announcement will be under the control of the Board of Management. The Board of Management can allocate or present the rights to buy the shares to candidates in a way that the Board of Management deems suitable, with the condition that the shares may not be sold with terms which are more advantageous than those offered to the Shareholders, unless the Shareholders agree to different conditions or the shares are sold via the Securities Trading Center by auction.

- 5.8. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp cùng các Luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Đại hội đồng cổ đông đã cho phép theo quy định trong Điều lệ này và các quy định của SGX-ST

khi đã niêm yết tại thị trường Singapore. Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định của SGX-ST khi đã niêm yết tại thị trường Singapore.

The Company can buy back its own shares (even returned incentive shares) in any way permitted by the Enterprise Law and related laws within the jurisdiction which the Shareholders Meeting permits as defined in this Charter and the regulations of SGX-ST. Any shares which the Company buys back must be kept and used as budgetary shares which the Board of Management can offer in a way allowed by the Shareholders Meeting and conformed to other laws about securities and securities markets and all regulations of SGX-ST once listed on Singapore market.

- 5.9. Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm, và khi có phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company can issue guaranteed and non-guaranteed bonds, and with approval of the Shareholders Meeting can issue convertible bonds which can be changed into shares and warrants. Holders of warrants have the right to buy shares conformed to the regulations about securities and securities markets.

Điều 6 Chứng chỉ cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác

Article 6 Share certificates

- 6.1. Mọi cổ đông đều có quyền được cấp một chứng chỉ cổ phiếu nhất định **tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu**, trừ trường hợp quy định tại Điều 6.8.

*All Shareholders have the right to be granted a unique share certificate **equivalent to the number and type of shares owned**, except in cases stipulated by Article 6.8.*

- 6.2. Chứng chỉ cổ phiếu ghi danh phát hành cho các cổ phần ghi danh phải được đóng dấu Công ty và có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác mà Luật Doanh nghiệp quy định. Một chứng chỉ Cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.

All issued certificates must be sealed by the Company and signed by the legal representative of the Company in accordance with the Enterprise Law. The quantity and the type of related shares, the amount paid, name of the holder and other information required by the Enterprise Law should be mentioned on the certificates. One registered certificate represents only one type of shares.

- 6.3. Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau

khi thanh toán đầy đủ quyền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của công ty hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần.

According to the regulations of this Charter, anyone whose name is listed in the Shareholder Register in relation to any category of shares will be given, for free, a certificate (if they are issued) within two months (or a longer period according to the stipulated terms of issue) after payment in full of the purchase's right as stipulated in the Company shares' issuance plan is made or (in the case of transfer) after the full application for transferring the share ownership right.

- 6.4.** Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

In the case that only a few registered shares in a registered share certificate are transferred, the old certificate will be made invalid and a new certificate recognizing the ownership of the remaining shares will be issued for free.

- 6.5.** Nếu một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ thì một chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

If a registered share certificate is torn, erased, lost, stolen or destroyed, a new certificate recognizing the ownership of the same amount of shares will be given to the holder upon request, with the condition that this person must send the old certificate to the Company and pay for all the relevant expenses of the Company.

- 6.6.** Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp những chứng chỉ này bị mất cắp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo.

Owners of bearer share certificates must be independently responsible for preserving their certificates. The Company will not bear responsibility in any situation in which these certificates are lost or used for fraudulent purposes.

- 6.7.** Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện hiện tại có liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

All forms of share certificates, bonds or other securities of the Company (except sale offer letters, temporary certificates and similar documents), unless current terms and conditions related to the certificates include different regulations, will be issued with the seal and facsimile signature of the legal representative of the Company.

- 6.8.** Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng

khoán, Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng này hay không) được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng; hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều lệ này về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần.

Within the framework of the Enterprise Law and other laws about securities and securities markets, the Company can issue registered shares without share certificates given, and the shares (whether issued in this form or otherwise), can be transferred without transfer documents; or at any time the Board of Management can enforce other regulations to replace corresponding regulations in this Charter regarding certificates and stock transfer.

Điều 7: Chuyển nhượng Cổ phần

Article 7 Share transfer

- 7.1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, hoặc những quy định khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định cho mỗi đợt phát hành và Luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc nước ngoài sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc nước ngoài.

All shares can be transferred freely unless this Charter, or the Shareholders Meeting in each issuance phase and the Law have other regulations. All stocks listed at the Securities Trading Center or at Stock Exchange in Vietnam or oversea. will be transferred in line with regulations of the State Securities Commission, the Securities Trading Center and/or Stock Exchange in Vietnam or oversea.

- 7.2. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và SGX-ST, tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc nước ngoài phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc nước ngoài. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự đại hội cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Unless the Board of Management issues different regulations in accordance with the Enterprise

Law and with SGX-ST regulations, all transfers of registered shares can be carried out in writing or in any way which can be accepted by the Board of Management and possibly a change by hand. Listed stocks must be transferred via the Securities Trading Center or/and Stock Exchange in Vietnam or oversea. in accordance with regulations of the State Securities Commission, Securities Trading Center and Stock Exchange in Vietnam or oversea.. Transfer documents are signed by or on behalf of the transfer grantor and (except in cases in which the stock is paid in full) by or on behalf of the receiver. The transfer grantor will continue being the concerned owner of the share until the name of the receiver is listed in the Shareholder Register, unless a Shareholders Meeting takes place during that time, in which case the transfer receiver has the right to attend the meeting in place of the grantor for shares transferred in line with the Enterprise Law.

- 7.3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.

Shares for which full payment has not yet been made are not transferable and do not perceive any dividend. The Board of Management has complete rights to refuse registration for the transfer of any registered shares for which full payment has not yet been made.

- 7.4. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế theo di chúc hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải toả tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

In the event of the death of a Shareholder, those executing the will or managing the assets of the deceased person will be the only person or persons whom the Company recognizes as having authority or inheriting benefits in relation to the shares. However, this regulation does not mean that clearing away the assets of the deceased Shareholder removes any responsibilities linked to any shares that person held.

Điều 8: Thu hồi Cổ phần

Article 8: Share reclamation

- 8.1. Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.

If a Shareholder does not make complete and on-schedule payment for his stock purchase, the Board of Management can send a notice to the Shareholder at any time requiring full payment of the purchase price, along with any accrued interest and fees arising from late payment to the Company.

- 8.2. Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo) và địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.

The notice mentioned above will include a new deadline for payment (a minimum of seven days from the date the notice was sent) and venue for payment, and will clearly state that in the event that payment is not made according to the request; any shares not yet completely paid for will be reclaimed.

- 8.3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

If any requirement in the notice is not fulfilled, the Board of Management can reclaim all shares mentioned in the notice at any time before full payment of the purchase price, interest and related fees is made. The reclamation of shares also includes any announced dividends to be paid on the reclaimed shares that have not yet been paid out at the time of reclamation. The Board of Management can accept the handover of reclaimed shares with the following regulations and in other cases stipulated by this Charter.

- 8.4. Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Nếu cần, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác.

A share which is reclaimed or surrendered will become the property of the Company and can be sold, redistributed or dealt with in a different way for the person who owned the share before it was reclaimed or surrendered, or anyone else according to the conditions and methods the Board of Management deems appropriate. If needed, the Board of Management can authorize certain persons to hand over the shares to any other person.

- 8.5. Một cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi cộng với lãi suất phạt bằng 1,5 lần lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể

miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

A Shareholder who owns shares which are reclaimed or surrendered must abandon his Shareholder status in relation to those shares, but still bears the responsibility to pay the Company all sums related to those shares which were not paid at the time of reclamation or surrender, plus interest and penalty interest rate of 1.5 time of the 12- months interest rate indicated by Vietcombank or on the decision made by the Board of Management from the date of reclamation or surrender to the date of payment, and in the matter of demanding payment, the Board of Management retains the right to determine if the entire share value at the date of reclamation or surrender must be repaid, or if a reduction in payment or exemption from payment will be allowed.

- 8.6. Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi; nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

When a share is reclaimed, a notice about the reclamation will be sent to the person who holds the share before the date of reclamation; but in no case will the reclamation be made invalid for reasons of omission or carelessness in the sending of the notice.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

ORGANIZATION, MANAGEMENT AND CONTROL

Điều 9 Cơ cấu tổ chức quản lý

Article 9 Management organizational structure

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

The Company's management organizational structure comprises:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
Shareholders Meeting;
- b. Hội đồng quản trị;
Board of Management;
- c. Ban Kiểm soát;
Supervisory Board;
- d. Tổng giám đốc điều hành; và
President; and
- e. Ban kiểm toán nội bộ.
Internal Audit Board.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

SHAREHOLDERS AND SHAREHOLDERS MEETING

Điều 10 Quyền hạn của Cổ đông Công ty

Article 10 Rights of Shareholders of the Company

- 10.1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số

cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.

Shareholders are the owners of the Company and have rights and obligations corresponding to the number and types of shares they own. The responsibility of each Shareholder is limited based on the proportion of shares that Shareholder is holding.

10.2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

Holders of common shares have the following rights:

- a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Người được uỷ quyền dự họp hoặc **thực hiện bỏ phiếu từ xa**;
*To participate and speak at Shareholders Meetings and execute voting rights directly or via a Proxy or **conduct remote voting**;*
- b. Nhận cổ tức **với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông**;
*To receive dividends **at the rate in accordance with the decision of the Shareholders Meetings**;*
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Luật pháp;
To freely transfer shares for which payment is complete in accordance with this Charter and the Law;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới được chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
To receive priority in buying new shares offered for sale with an amount corresponding to the number of common shares which they are holding;
- e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
To examine information related to Shareholders on the list of Shareholders eligible to participate in Shareholders Meetings, and to ask for incorrect information to be corrected; to examine, look up, extract and make copy of this Charter, book of the Shareholders Meeting's reports and Shareholders Meeting's regulations;
- f. Trong trường hợp Công ty bị giải thể, được nhận **một phần tài sản còn lại của Công ty** tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi;
*In the case of the Company's dissolution, to receive **a part of the remaining assets** of the Company in an amount corresponding to the number of shares they are holding, but only after the Company fulfills all its debts and obligations, and after holders of preferential*

shares are compensated first;

- g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 90 của Luật Doanh nghiệp; và
To request the Company to re-purchase their shares in cases stipulated by Article 90 of the Enterprise Law; and
- h. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
Other rights stipulated by this Charter and the Law.

1.3 Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có thêm các quyền sau:

A Shareholder or groups of Shareholders holding more than 5% of the total common shares for six consecutive months or longer will have additional rights as follows:

- a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các điều 19.2 và 31.2 tương ứng;
To nominate members to the Board of Management or the Supervisory Board in accordance with the relevant regulations in Articles 19.3 and 30.2;
- b. Yêu cầu **Hội đồng quản trị thực hiện việc** triệu tập đại hội cổ đông **theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;**
To request the convening of a Shareholders Meeting of the Board of Management as stipulated in Article 79 and Article 97 of the Enterprise Law
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
To examine and receive a copy of or excerpt from the list of Shareholders eligible to participate and vote at Shareholders Meetings;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
To request the Supervisory Board to examine and investigate in each concrete subject related to the management, operational management of the Company when necessary. The request should be in written document with first, last name, address of permanent

residence, nationality, national identification card number, passport or other legal document demonstrated the identity of the shareholder for an individual; for shareholders as an organization, name, address of permanent residence, nationality, business creation or business license number are required; for a group of shareholders, the quantity and the time of registered shares of each shareholder, the total of shares of the group and its percentage of the Company's common shares are required; the subject to be examined and the goal of examination;

- e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.
Other rights stipulated by this Charter.

Điều 11 Nghĩa vụ của các Cổ đông

Article 11 Obligations of Shareholders

Các cổ đông có các nghĩa vụ sau:

Shareholders have the following obligations:

- a. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
To abide by the Company's Charter and regulations, decisions of the Board of Management, and resolutions of the Shareholders Meeting;
- b. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;
To participate at the Shareholders Meetings and exercise voting rights directly or via a Proxy or by remote voting. Shareholders may authorise members of the Board of Management to represent them at the Shareholders Meetings.
- b. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định;
To fully pay for shares according to the quantity of shares ordered and in accordance with regulations;
- c. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
To provide the exact address when registering for shares purchase;
- d. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do Luật pháp quy định; và
To fulfill other obligations stipulated by the Law; and
- e. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
To assume full responsibility for misusing the Company's name under any circumstances to act in any of the followings:
 - Vi phạm pháp luật;

Violation of the law;

- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; hoặc

Doing business and conducting other activities to make personal profit and to serve the interests of other individuals or organizations; or

- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

Paying debts in advance of term putting the Company in financial danger.

2. Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn

Report on the ownership of big Shareholders

- α. Cổ đông lớn là Cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. Tổ chức, cá nhân trở thành Cổ đông lớn của Công ty phải báo cáo Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày trở thành Cổ đông lớn. a.

Big Shareholders are Shareholders holding directly or indirectly 5% or more of the Company's common shares with voting rights. Organization, individuals becoming big Shareholders of the Company should report to the Company, to the State Securities Committee, to the Stock Exchange Department or to the Securities Trading Center where the Company's shares have been listed within a period of 7 days after becoming big Shareholders.

- b. Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:

Report on the ownership of big Shareholders includes contents as follows:

- Tên, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh đối với Cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với Cổ đông lớn là cá nhân;

Name, address, field, business activities for big Shareholders as an organization; first, last name, age, nationality, place of residence, profession for individuals.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

Volume and percentage of shares owned by the Shareholder or in conjunction with other organization, individuals on the total common shares currently in circulation.

- c. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại điểm (b) trên đây hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá 1% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết.

Any important information's changes in the above report stipulated in (b) or any change in volume of shares over 1% of the total common shares currently in circulation should be reported, within a period of 7 days after any change to the Company, to the State Securities

Committee, to the Stock Exchange Department or to the Securities Trading Center where the Company's shares have been listed.

- d. Quy định tại các điểm (a), (b) và (c) trên đây cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Regulations defined in (a), (b), (c) are also applied to group of individuals who own 5% or more of the common shares with Company's voting rights.

Điều 12 Đại hội đồng cổ đông

Article 12 Shareholders Meeting

- 12.1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội cổ đông Thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ trường hợp Hội đồng quản trị quyết định khác đi và được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

The Shareholders Meeting has the highest jurisdiction of the Company and all Shareholders with voting rights are allowed to participate. The Annual Shareholders Meeting is organized once a year within a period of 4 months after the end of fiscal year, except in the case that the Board of Management decided otherwise and accepted by the relevant authorities.

- 12.2. Đại hội cổ đông Thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông Thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

The Annual Shareholders Meeting is convened by the Board of Management and held at a venue in Vietnam decided each time by the Board of Management. The Annual Shareholders Meeting decides on issues allowed by the Charter and the Law. Specially, shareholders will ratify the annual financial report of the Company and financial budget for the next fiscal year. Independent auditors will be invited to participate in the Shareholders Meeting to advice on the ratification of the annual financial report.

- 12.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Management must convene an Extraordinary Shareholders Meeting in the following cases:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là quan trọng để thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và Hội đồng quản trị cũng nhận thấy như vậy.

The Board of Management deems it necessary for the Company's benefits. Convening a

meeting is necessary if independent auditors believe it is important to discuss auditing reports or the financial situation of the Company and the Board of Management has the same point of view.

- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn Điều lệ đã bị mất một nửa **so với số đầu kỳ**.

*The annual accounting balance sheet, quarterly or half-yearly reports, or fiscal-year auditing report shows that half of the Chartered Capital is lost **compared to the beginning balance**.*

- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà Luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

The number of members of the Board of Management is less than the number required by the Law or less than half the figure stipulated by the Charter;

- d. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Điều 10.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

A Shareholder or groups of Shareholders as stipulated by Article 10.3 of this Charter requests the convening of a meeting with a petition document which gives details about the reasons for and purposes of the meeting and gathers signatures of the concerned Shareholders (thus the petition may consist of multiple copies to collect all signatures of concerned Shareholders);

- e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý Cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; hoặc

The Supervisory Board requires the convening of a meeting if the Supervisory Board has reason to believe that members of the Board of Management or Senior Managers are in serious violation of their obligations as stipulated by Article 119 of the Enterprise Law or that the Board of Management is acting or intends to act beyond its power.

- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases in accordance with legal regulations and this Charter.

12.4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội cổ đông bất thường:

The rights to call for Extraordinary Shareholders' Meeting

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm 12.3c hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại điểm 12.3d hoặc 12.3e trên đây.

The Board of Management must convene a Shareholders Meeting within 30 days when the number of remaining members reaches the number indicated in 12.3c or after receiving the requests mentioned in the above 12.3d or 12.3e.

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát sẽ phải triệu tập cuộc họp các cổ đông **theo quy định tại khoản 5 Điều 97 Luật doanh nghiệp**;

*If the Board of Management does not convene the above mentioned meeting, within next 30 days, the Supervisory Board will convene the meeting **as stipulated in Point 5, Article 97 of the Enterprise Law**;*

- c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại Khoản 3d của Điều này có quyền thay thế **Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp**.

*If the Supervisory Board does not convene the meeting, within next 30 days, Shareholders or groups of Shareholders who request the meeting as mentioned in Point 3(d) of this Article can convene a Shareholders Meeting **in place of the Board of Management and the Supervisory Board as stipulated in Point 6 Article 97 of the Enterprise Law**.*

- d. Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát **trình tự, thủ tục** triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

*In this case, Shareholders or groups of Shareholders who request the meeting can ask the business license registration authority to supervise **the process, procedure**, organization and the meeting if necessary.*

- e. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp các cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự đại hội cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

The Company will pay for all expenses needed to convene and conduct a Shareholders Meeting. These expenses do not include the costs incurred by Shareholders while participating in the Shareholders Meeting, such as travel and accommodation charges.

Điều 13 Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 13 Rights and tasks of the Shareholders Meeting

- 13.1. Đại hội cổ đông Thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

The Annual Shareholders Meeting has the right to discuss and approve the following issues:

- α. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
Annual financial reports;
β. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

- χ. *Reports of the Board of Management;*
Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- δ. *Reports of the Supervisory Board;*
Báo cáo của các kiểm toán viên; và
Reports of auditors; and
- ε. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
Short-term and long-term development plans of the Company.

13.2. *The Annual and Extraordinary Shareholders Meetings have the right to make decisions by passing resolutions about the following issues:*

- a. *Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;*
Approval of annual financial reports;
- b. Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị một cách trung thực và sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
Annual dividend rates to be paid for each share category in conformity with the Enterprise Law and the rights attached to each share category with the condition that these dividend rates are not higher than the rates which the Board of Management fairly suggests after soliciting ideas from Shareholders at the Shareholders Meeting;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
The number of members of the Board of Management;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
The selection of independent auditing organizations;
- e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
Election, dismissal, and replacement of members of the Board of Management and the Supervisory Board, and the approval of the Board of Management' appointment of the President;
- φ. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
Total compensation for the members the Board of Management and report on compensation for the members the Board of Management;
- γ. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ;
Amendments to this Charter;
- η. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong vòng 3 năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
Share categories and the number of new shares to be issued for each category, and the transfer of shares held by founding members for the first three years after the Date of Establishment;

- ι. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
The dividing, splitting, merging, unifying or changing of the Company;
- φ. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.
Restructuring and dissolution (liquidation) of the Company, and selection of people in charge of liquidation;
- κ. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
Examination and treatment of violations of the Board of Management or of the Supervisory Board which cause damage to the Company and Shareholders of the Company;
- l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính¹ đã được kiểm toán gần nhất;
Decisions of sale transactions of assets of the Company or any branch, or purchase transactions carried out by the Company or branches with a value equal to or exceeding 50% of the total asset value of the Company and its branches based on the most recent audited accounting records,
- m. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
the Company's purchase or repurchase of more than 10% of the shares or shares of any category that are being issued;
- n. Việc tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
One person holding the positions of President and Chairman of the Board of Management at the same time;
- o. Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
The Company or branches of the Company signing contracts with persons stipulated by Article 120 of the Enterprise Law with a contract value exceeding 20% of the total value of the Company and its branches based on the most recent audited financial report;
- p. Phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; và
Issuance of bonds and convertible bonds and other certificates that allow owners to buy shares with a pre-determined price; and
- q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của công ty.
Other issues stipulated by this Charter and other regulations of the Company.

13.3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

A Shareholder is not allowed to vote on any resolution to ratify:

- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 13.2 nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc
Contracts stipulated by Article 13.2 if that shareholder or concerned persons related to that shareholder are parties in the contract; or
- b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
The share purchase of that Shareholder or of any Concerned Persons related to that Shareholder unless the share repurchase is conducted by the ownership percentage of shareholders or via order matching or public offering on the Stock Exchange.

The share purchase of that Shareholder or of any Concerned Persons related to that Shareholder unless the share repurchase is conducted by the ownership percentage of shareholders or via order matching or public offering on the Stock Exchange.

13.4. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

The Shareholders Meeting must discuss and vote on resolutions about issues raised on the meeting agenda.

Điều 14 Đại diện theo ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp

Article 14 Authorized Representative(s) and Proxy(ies)

14.1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một Đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Shareholders as organization have the rights to delegate a number of Authorized representatives to exercise the shareholders' rights in accordance with the Law; if there is more than one Authorized representative, the exact number of Authorized representatives and the voting count of each Authorized representative should be determined. Any appointment, termination and change in Authorized representative must be noticed by written document to the Company in most advance time. The notice must include the following essential information:

- a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của Cổ đông;
Name, permanent address, nationality, number and date of registered business creation of Shareholder(s);
- b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại Công ty;
Volume of shares, type of shares and the Shareholders' registered date at the Company;

- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Đại diện theo ủy quyền;
Name, address of residence, nationality, identification card number, passport or other documents demonstrated the identity of the Authorized representative ;
- d) Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
The number of shares represented by the Authorized representative;
- đ) Thời hạn Đại diện theo ủy quyền;
The timing of the authorized representation;
- e) Họ, tên, chữ ký của Đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.
First, last name, signature of the Authorized Representative and legal representative of the Shareholder;

Công ty phải gửi thông báo về Đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

The Company must inform the business registration office about the Authorized representative(s) mentioned in this article within 5 working days after receiving the notice.

- 14.2. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền Người được ủy quyền dự họp của mình tham dự. Người được ủy quyền dự họp không nhất thiết phải là cổ đông.

Shareholders who have the right to participate in Shareholders Meetings in accordance with the Law can participate in the meeting directly or delegate Proxies to attend the meeting as proxies. Proxies do not need to be Shareholders.

- 14.3. Việc chỉ định Người được ủy quyền dự họp phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận và:

An authorization document must be made in writing in the common form or another form which is accepted by the Board of Management and:

- a. Trường hợp là cá nhân thì phải được ký bởi người ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp; và
For individuals, the authorization document must be signed by the proxy grantor and the Proxy; and
- b. Trường hợp người Đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và Người được ủy quyền dự họp; và
In case the Authorized representative for organizational shareholder is the proxy grantor, the authorization document must be signed on the organization's behalf by the Authorized representative, the legal representative of the Shareholder and the Proxy; and
- c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật

của Cổ đông và Người được uỷ quyền dự họp.

In other cases, the document must be signed by the legal representative of the Shareholder and the Proxy.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

The Proxy must submit the authorization document before entering the meeting hall.

- 14.4. Trường hợp văn bản chỉ định Người được uỷ quyền dự họp được một luật sư ký thay mặt cho người uỷ quyền thì thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao có xác nhận hợp lệ của thư uỷ quyền đó phải được (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) nộp cùng với đơn chỉ định Người được uỷ quyền dự họp. Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định Người được uỷ quyền dự họp sẽ bị coi là không có hiệu lực.

In the case of an authorization document signed by a lawyer on behalf of the proxy grantor, the letter of proxy for the lawyer or a certified copy (if not registered with the Company before) must be submitted along with the authorization document. If this is not done, authorization will be deemed invalid.

- 14.5. Trừ trường hợp quy định tại Điều 14.4, lá phiếu bầu của Người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi cổ đông chỉ định Người được uỷ quyền dự họp đó đã:
- Votes of the Proxy within the limits of authorization will become effective even when the Shareholder who grants the proxy:*

- a. Chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
Dies or is unable to control his behavior;
- b. Huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; hoặc
Annuls the authorization; or
- c. Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.
Has the proxy's rights annulled.

Tuy nhiên, điều này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 48 tiếng trước cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

However, this will not apply if the Company receives a notice about one of the issues mentioned above 48 hours before the meeting or before the meeting is reconvened.

Điều 15 Thay đổi các Quyền

Article 15 Changes of rights

- 15.1. Với sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông như được quy định tại Điều 13.2, khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau thì theo Luật Doanh nghiệp, các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại có thể được thay đổi hoặc huỷ bỏ với sự nhất trí bằng văn bản của cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự cuộc họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của các cổ phần đã phát hành của loại đó hoặc với

ngợi quyết được thông qua bởi những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại một Cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần đó.

With the approval of the Shareholders Meeting as stipulated by Article 13.2 of this Charter, whenever the equity of the Company is divided into different share categories according to the Enterprise Law, special rights attached to each share category can be changed or annulled with written agreements from participating shareholders who are holding at least 65% of common shares, and from shareholders holding at least 75% of the voting rights of issued shares in that category or with a resolution passed by people who are holding at least 75% of the voting rights of all Shareholders who appear at a separate meeting of people who are holding that category of shares.

- 15.2. Số lượng đại biểu cần thiết để tổ chức một cuộc họp như vậy ít nhất là hai cổ đông (hoặc Người được ủy quyền dự họp của họ) và nắm giữ ít nhất một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành, nhưng tại cuộc họp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và bất kỳ một người nào nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Cũng tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, bất kỳ người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua Người được ủy quyền dự họp đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có 1 lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

To organize such a private meeting, it is necessary to have at least two Shareholders (or their Proxies) in attendance who are holding at least one-third of the face value of shares of the issued share category, but if the meeting does not have the number of delegates as mentioned above, the meeting will be re-organized within 30 days after that and any persons holding shares in that category who attends directly or through a Proxy will be seen as a sufficient number of attendees. At these private meetings, anyone who is holding shares of that category and is present at the meeting, or has a Proxy at the meeting, has the right to request a secret ballot and each person will be given one vote for each of the shares of that category which he owns.

- 15.3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17 và 18 Điều lệ này.

The procedures of the private meetings are implemented similarly to the regulations in Articles 17 and 18 of this Charter.

- 15.4. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác đi, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng hạng.

Unless the terms of share issue are defined differently, special rights related to the division of profits or assets of the Company attached to shares with preferential rights will not be changed if

more shares of the same category are issued.

Điều 16 Triệu tập Đại hội cổ đông, Chương trình Họp, và Thông báo

Article 16 Shareholders Meeting, agenda and announcement

- 16.1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội cổ đông trừ các trường hợp quy định tại Điều 12.4b hoặc 12.4c.
The Board of Management will convene the Shareholders Meeting except in cases stipulated by Articles 12.4(b) or 12.4(c) of this Charter.
- 16.2. Người triệu tập Đại hội cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
People who convene a Shareholders Meeting are required to complete the following tasks:
- a. Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty;
Prepare a list of all Shareholders eligible to participate and vote at the meeting 30 days ahead of the opening date of the Shareholders Meeting; prepare an agenda for the meeting, and documents in conformity with the Law and the Company's regulations;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; và
Confirm the time and venue of the meeting; and
 - c. Thông báo cho tất cả các cổ đông về đại hội và gửi thông báo đại hội cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
Inform all Shareholders about the meeting and send a meeting notice to all eligible shareholders.
- 16.3. Thông báo họp Đại hội cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các Cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Đối với các Cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo về Đại hội cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty thì thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi họ làm việc. Thông báo phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo về họp Đại hội Cổ đông phải được công bố trên Website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.
The notice about the Shareholders Meeting must include the meeting's agenda and appropriate information about issues to be discussed and voted on at the meeting. For shareholders who

have already registered for deposit, the announcement of Shareholders Meeting can be sent to the deposit organization, concurrently over the mean of communication of the Stock Exchanges Department, on the Company Website, on 01 central newspaper and 01 local newspaper where the Company has its headquarter. For the shareholders who have not yet registered for deposit, the notice about the Shareholders Meeting can be delivered to the Shareholders in person or by mail to their registered addresses, or to addresses which Shareholders provide for the purpose of receiving information. If Shareholders inform the Company of their fax numbers or email addresses, the letter can be sent to those fax numbers or email addresses. If Shareholders are employees of the Company, the notice can be put into a sealed envelope and given to them in person at their workplace. The notice must be sent at least 15 days prior to the date of the Shareholders Meeting (counting from the date when the notice is validly sent or transferred, postage is paid, or it is put into the mailbox). The notice of the Shareholders Meeting must be posted on the Company's website and sent to Shareholders at the same time.

- 16.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 10.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội Cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày làm việc trước khi bắt đầu họp Đại hội Cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of Shareholders as stipulated by Article 10.3 of this Charter have the right to propose issues for the Shareholders Meeting's agenda. The proposals must be made in writing and sent to the Company at least 3 days ahead of the date of the Shareholders Meeting. The proposal must include details about the name of Shareholder, the number and categories of shares which they are holding, and the issues proposed for the agenda.

- 16.5. Người triệu tập họp Đại hội Cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này nếu:

People convening Shareholders Meetings only have the right to refuse a proposal related to Point 4 of this Article if:

- a. Đề xuất không được gửi đúng thời hạn;
The proposal is not sent on schedule;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở nên theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ này;
At the time of proposal, the Shareholder or group of Shareholders has not owned at least 10% of the common shares for six or more consecutive months as stipulated in Point 3 Article 10 of this Charter;
- c. Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết; và

The proposal does not contain essential details; and

- d. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua các nghị quyết.

Proposed issues are not within the power of the Shareholders Meeting to discuss and pass resolutions.

- 16.6. Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.

For each issue in the meeting agenda, the Board of Management must prepare a resolution draft.

- 16.7. Nếu tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp tại Đại hội cổ đông thì những nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua đều là hợp lệ ngay cả khi Đại hội cổ đông không được triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung họp không được đưa vào chương trình một cách hợp lý.

If all the Shareholders eligible for voting are attending directly or have Proxies, resolutions passed unanimously by the Shareholders Meeting are valid even when the Shareholders Meeting is not convened properly or issues are not put into the agenda rationally.

Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội Cổ đông và lập Biên bản đại hội cổ đông

Article 17 Conditions for conducting a Shareholders Meeting and taking the minutes of a Shareholders Meeting

- 17.1. Đại hội cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, hoặc nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó chủ tịch Hội đồng hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị có mặt với chức vụ cao nhất sẽ tổ chức cuộc họp để bầu ra chủ tọa của đại hội, chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc chủ tọa được bầu của đại hội đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.

The Chairman of the Board of Management will preside over the Shareholders Meeting, or if the Chairman is absent, the Vice Chairman of the Board or any other person elected by the Shareholders Meeting will chair the meeting. If none of them can chair the Shareholders Meeting, members of the Board of Management in attendance who hold the highest positions will hold a meeting to choose the chairperson, who does not need to be a member of the Board of Management. The Chairman, Vice Chairman or elected chairperson will appoint a secretary to take the minutes of the Meeting. In the event of voting for a chairperson, the name of the person nominated to chair the meeting and the number of votes for him must be announced.

- 17.2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về **các vấn đề sau đây** phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội cổ

đồng.

Except in cases stipulated by Point 3 of this Article, all resolutions of the Shareholders Meeting regarding following issues must be passed by at least 65% of the Shareholders eligible to vote who are in attendance or have Proxies at the meeting.

α. Thông qua báo cáo tài chính năm;

To pass the annual financial report;

β. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty;

To pass the short-term and long-term development plans of the Company;

χ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc, các Giám Đốc điều hành.

To vote, discharge, dismiss and replace members of the Board of Management, the Supervisory Board and to report the appointment of the President, Directors by the Board of Management.

- 17.3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất phải được thông qua bởi từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người được uỷ quyền dự họp có mặt tại Đại hội Cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Resolutions of the Shareholders Meeting related to amending the Charter, share categories and the number of shares offered for sale, merging, restructuring and dissolution of the Company, property sale transactions of the Company or its branches with the value of at least 50% of the total property of the Company or its branches based on the most recent audited financial report must be passed by at least 75% of the total votes of Shareholders eligible to vote who are in attendance or have Proxies at the Shareholders Meeting (if the face-to-face meeting is organized) or by at least 75% of the total votes of Shareholders eligible to vote (if shareholders' opinions are collected in writing)

- 17.4. Người chủ trì Đại hội Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được Chủ tọa đại hội và thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật

Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.

The chairperson of the Shareholders Meeting is responsible for keeping meeting minutes. The meeting minutes must be published on the Company's website in 24 hours and sent to all shareholders within 15 days after the Shareholders Meeting ends. The minutes are deemed real evidence of tasks completed at that Meeting unless Shareholders raise valid objections to the contents of the minutes within 10 days from the date the minutes are sent. The minutes will be taken in Vietnamese and will be signed by the chairperson and secretary of the Shareholders Meeting and will be kept in line with the Enterprise Law and this Charter. Notes, minutes, Shareholder signature records, and authorization documents must be kept at the Company's office.

- 17.5. Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội Cổ đông lần thứ nhất. Trong Đại hội cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những Người được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Khi Đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một Đại hội Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.

The minimum number of participating members under the prevailing regulations is a number of Shareholders and Proxies in attendance representing at least 65% of the shares with voting rights. If there are not enough attendees within 30 minutes of the assigned opening time of the meeting, the Shareholders Meeting must be reconvened within 30 days of the original planned date. The number of Shareholders and Proxies present at the reconvened Shareholders Meeting must represent at least 51% of the shares with voting rights. If the second meeting does not gather a sufficient number of Shareholders and Proxies within 30 minutes of the assigned opening time of the meeting, a third meeting can be convened within 20 days of the planned date for the second meeting. At the third meeting, any number of Shareholders and Proxies is valid and all of them have the right to vote on all issues which the first Shareholders Meeting could pass under the prevailing regulations.

- 17.6. Vào ngày tổ chức Đại hội Cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp có mặt.

At the date of the opening of the Shareholders Meeting, Shareholder registration procedures must be implemented and continued until all present eligible Shareholders complete registration.

- 17.7. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc Người được uỷ quyền dự

họp có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên Người được uỷ quyền dự họp và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ ủng hộ một nghị quyết trước, thu số thẻ phản đối nghị quyết đó sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối một vấn đề, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi việc biểu quyết được tiến hành. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

During the process of Shareholder registration, the Company will give to each Shareholder or Proxy a voting card which includes the registration number and name of the Shareholder, the name of the Proxy, and the number of votes of the Shareholder. The voting process of the Shareholders Meeting will start by first collecting votes for a resolution and then votes against the resolution. Counting the number of votes for and against a resolution will reveal the result. The chairperson will announce the number of yes and no votes, abstentions or invalid votes right after the voting. The Meeting will choose from among the delegates a number of people responsible for vote check and scrutiny and if the Meeting does not choose, the chairperson will choose those people. The number of Vote Counting Board members is limited to 3.

- 17.8. Cổ đông đến dự Đại hội Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội đó để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Shareholders who come to the Shareholders Meeting late have the right to register immediately and after that have the right to participate in voting at the meeting. However, the chairperson will not have to pause the Meeting for the Shareholder to complete his registration and the outcome of any votes already completed will not be affected.

- 17.9. Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội Cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

The chairperson will be the ultimate authority on decisions about issues related to the meeting's order, procedures and unexpected events outside the agenda of the Shareholders Meeting.

- 17.10. Không cần lấy ý kiến của đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội Cổ đông cũng có thể trì hoãn một đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội. Đại hội họp lại sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

Without having to ask the opinions of the attendees, the chairperson of the Shareholders Meeting can at any time postpone a Meeting with sufficient attendance to another time and at another venue decided by the chairperson if the chairperson finds that (a) participants do not have convenient seats at the venue for the Meeting, (b) the behavior of attendees is obstructing or is likely to obstruct the order of the meeting or (c) a delay is necessary for the tasks of the Meeting to be carried out appropriately. Additionally, the chairperson can postpone a Shareholders Meeting with sufficient attendance with the unanimity or demand of that Meeting. A postponed Meeting, when reconvened, will not consider any issues apart from the issues which should have been resolved lawfully at the previous postponed meeting.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực của các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

In case that the chairperson of the Shareholders Meeting postpones or temporarily stops the Meeting in violation of the regulation in this clause, Shareholders Meeting will elect a participating member to replace the chairperson to conduct the meeting until the end and all decisions carried out from the Meeting will be valid in full without any interference.

- 17.11. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

The chairperson of the meeting can carry out activities which he/she deems essential to control the Shareholders Meeting appropriately and with order; or to let the Meeting reflect the expectations of the majority of the participants.

- 17.12. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc Người được uỷ quyền dự họp muốn tham dự Đại hội Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Khi đã xem xét kỹ lưỡng, Hội đồng quản trị có thể từ chối không cho tham dự hoặc trục xuất một cổ đông hoặc Người được uỷ quyền dự họp nào đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi Đại hội.

The Board of Management can request Shareholders or Proxies who want to participate in a Shareholders Meeting to submit to inspection or other security measures which the Board of Management deems appropriate. After careful inspection, the Board of Management can reject or expel from the Meeting any Shareholder or Proxy for not abiding by inspection regulations or security measures.

- 17.13. Hội đồng quản trị có thể tiến hành các biện pháp mà họ cho là thích hợp sau khi đã xem xét kỹ lưỡng để:

The Board of Management can apply measures which they deem appropriate after careful considerations in order to:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội Cổ đông;
Adjust the number of participants at the venue for the Shareholders Meeting;
- b. **Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;**
Arrange seats at the venue of the Shareholders meeting;
- c. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
Ensure safety for participants at the venue
- d. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.
Provide conditions for Shareholders to attend the meeting (or continue attending).

Hội đồng quản trị có thể thay đổi những biện pháp này vào bất kỳ lúc nào. Các biện pháp có thể bao gồm và không hạn chế việc cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
The Board of Management can change the measures at any time. The measures can include and are not limited to issuing admission tickets or using other forms of selection.

- 17.14. Trong trường hợp tại Đại hội Cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, khi xác định địa điểm đại hội, Hội đồng quản trị có thể:

If the Shareholders Meeting applies the above measures, the Board of Managements, while identifying a venue for the Meeting, can:

- α. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm đại hội chính”);

Announce that the meeting will be held at a venue mentioned in the announcement and the chairperson will be present at that location (“The Main Venue for the Meeting”);

- β. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm đại hội chính có thể đồng thời tham dự đại hội.

Arrange for Shareholders or Proxies who can not participate in the meeting in line with these terms or those who want to attend the meeting at a different venue to participate in the meeting at the same time.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần phải đưa ra chi tiết về những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

The notice about the meeting does not need to include details about organizational measures in line with this Article.

- 17.15. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác đi), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm đại hội chính.

According to this Charter (unless the situation demands otherwise), all the Shareholders will be considered to be participating in the Meeting at the Main Venue for the Meeting.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

The Company must organize at least one Shareholders Meeting a year. The Shareholders Meeting shall not be organized in referendum via written documents.

- 1.16. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 16.3 của Điều lệ này.

The Shareholders Meeting agenda already sent out along with the announcement- invitation stipulated in article 16.3 of this Charter can only be changed by suggestions of the Chairperson.

Điều 18 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến để Phê chuẩn các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức gửi Văn bản

Authority and procedure to consult shareholders for approval of the Resolutions via written documents

- 18.1 Hội đồng quản trị có thể xin ý kiến cổ đông thông qua bằng hình thức gửi văn bản với các Nghị Quyết mà Hội đồng quản trị thấy rằng cần thiết cho hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

The Board of Management may ask for shareholders' opinions in writing about the resolutions that the Board of Management deems to be necessary for the business activities and the development of the Company.

- 18.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

The Board of Management must prepare to consult shareholders, draft resolutions of the Shareholders Meetings and other clarification documents to the draft resolutions. Opinion collection forms attached with the draft resolutions and clarification documents shall be ensured to be delivered to the registered addresses of each shareholder. The Board of Management must ensure to send and publish such documents to shareholders during a reasonable period for voting and within at least fifteen (15) days before the expiration date of receiving opinion collection forms.

- 18.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Opinion collection forms must include the following details:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

Name, headquarter address, number and issuing date of the Business Registration Certificate,

business registering authority of the Company;

b. Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of opinion collection

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, permanent address, nationality, identification card number, passport or other legal personal documents of shareholder, for an individual; name, permanent address, nationality, establishment decision number or business registration certificate number of shareholders or their proxies, for an organization; the number of each type of shares and the number of votes of the shareholder(s);

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Collection of shareholders' opinions for approval of the resolution;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Options for each vote include Agree, Disagree, No opinion;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Deadline of returning the completed opinion collection forms to the Company;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Full name and signature of Chairman of the Board of Management and the legal representative of the Company

18.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Completed opinion collection forms shall have signatures of individual shareholder, for an individual, their proxies or legal representatives of institutional shareholders, for an organization.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

Opinion collection forms sent to the Company must be placed in sealed envelopes and must not be

disclosed before vote counting. Opinion collection forms being received by the Company after the deadline mentioned in the forms or being already opened before vote counting are invalid.

- 18.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Management conducts vote counting and establish a vote counting record at the presence of the Supervisory Board or of shareholders not holding any managerial position in the Company. The vote counting record must include following details:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

Name, headquarter address, number and issuing date of Business Registration Certificate, business registration authority;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Purpose and issues need to have opinion collection for the approval of decisions;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

The number of shareholders with the number of votes participating in the voting, including the number of valid and invalid votes, attached with an annex of the list of voting shareholders;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

Total number of votes of agreement, disagreement and no opinion for each issue;

- e. Các quyết định đã được thông qua;

Approved decisions;

- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Full names and signatures of Chairman of the Board of Management, the legal representative of the Company and the vote counting witness.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Management and the vote counting witness shall have joint responsibility for honesty and accuracy of the vote counting record and the losses arising from the approved decisions due to dishonest and inaccurate vote counting.

- 18.6 Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

The vote counting record must be published on the Company's website within twenty four (24) hours and sent to shareholders within fifteen (15) days from the vote counting ending date.

- 18.7 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Completed opinion forms, vote counting record, the approved Resolution in full and related documents attached with opinion collection forms must be stored at the Company's headquarter.

- 18.8. Các nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện cho ít nhất 75% quyền biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại Khoản 2 của Điều này.

Resolutions can be passed by Shareholders representing at least 75% of the voting rights via written documents under the procedures defined in Point 2 of this Article.

- 18.9. Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây để các nghị quyết của cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản:

The Board of Management takes the following responsibilities in order to have resolutions of Shareholders passed via written documents:

- a. Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và pháp luật;

Resolve necessary issues, forms and secret ballot contents according to this Charter and the Law;

- b. Gửi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội Cổ đông để các cổ đông này có thể ra các quyết định có đầy đủ thông tin.

Send voting cards and all necessary documents to all the Shareholders with the right to participate in the Shareholders Meeting so that the Shareholders can have sufficient information to cast their votes.

- c. Quyết định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà vào ngày đó các lá phiếu sẽ được gửi trả lại.

Determine the voting result and announce the result within 15 days of the date noted on the voting card as the date when it must be returned.

- 18.10. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại Khoản 18.1 của Điều này có giá trị tương đương các nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Resolutions which are passed via written documents in accordance with Point 1 of this Article have the same value as resolutions passed by the Shareholders Meeting

18.5 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Request to annul the decisions of the Shareholders Meeting

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, hoặc Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

In a period of 90 days, after receiving the report of Shareholders Meeting or the report on the vote counting of Shareholders Meeting's opinions, Shareholders, members of Board of Management, General Manager, or Supervisory Board have the right to request the Tribunal or the Arbitrator (if vested with authority) to examine, annul the decisions of Shareholders Meeting in the following cases:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
The procedure and formality of organizing the Shareholders Meeting do not comply with the Enterprise Law and this Charter;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
Procedure, formality to issue the decisions and the contents of the decisions infringe the Law or do not comply with this Charter.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

In the case that the decisions of the Shareholders Meeting are annulled according to the Court or the Arbitrator's decision, the convener of the annulled Shareholders Meeting may consider to reorganize another Shareholders Meeting within 90 days in accordance with the formalities and procedures of the Enterprise Law and this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THE BOARD OF MANAGEMENT

Điều 19 Thành phần và Nhiệm kỳ

Article 19 Composition and Term

- 19.1. Số thành viên của Hội đồng quản trị sẽ không ít hơn 3 người và không nhiều hơn 11 người do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa 5 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội Cổ đông tiếp theo. Ít nhất một phần ba số thành

viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập không điều hành. **Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.**

*The number of members of the Board of Management will not be less than 3 or more than 11 elected at the Shareholders Meeting by the method of accumulate votes. Each member of the Board of Management has a maximum term of three years and can be re-elected at the next Shareholders Meeting. At least one third of the members Board of Management should be non-executive independent members. **The minimum number of non-executive/independent members of the Board of Director is determined by rounded down method***

- 19.2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng từ 6 tháng liên tiếp trở lên được quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị.

Shareholders holding at least 5% of the total common shares for at least six consecutive months can add up together the voting rights of each shareholder to be entitled to nominate persons to be elected as member of the Board of Management.

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu chiếm từ 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 02 thành viên; nếu chiếm từ 30% đến dưới 40% thì họ được quyền đề cử 03 thành viên; **từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) thành viên**; nếu từ 50% đến dưới 60% thì họ có quyền đề cử 05 thành viên; **từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên**; **từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên**; và **từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên**; và nếu từ 65% trở lên thì họ có quyền đề cử đủ số ứng viên.

Shareholders or group of shareholders holding more than 5% and less than 10% of the total common shares for at least six consecutive months are entitled to nominate 01 person to be elected as member of the Board of Management; shareholders holding more than 10% and less than 30% of the total common shares are entitled to nominate 02 persons to be elected as member of the Board of Management; shareholders holding more than 30% and less than 40% of the total common shares are entitled to nominate 03 persons to be elected as member of the board of Management; shareholders holding more than 40% and less than 50% of the total common shares are entitled to nominate 04 persons to be elected as member of the board of Management; shareholders holding more than 50% and less than 60% of the total common shares are entitled to nominate 05 persons to be elected as member of the board of Management; shareholders holding more than 60% and less than 70% of the total common shares are entitled to nominate 06 persons to be elected as member of the board of Management; shareholders holding more than 70% and less than 80% of the total common shares are entitled to nominate 07 persons to be elected as

*member of the board of Management; shareholders holding more than 80% and less than 90% of the total common shares are entitled to nominate 08 persons to be elected as member of the board of Management; **shareholders holding more than 65% of the total common shares are entitled to nominate remaining candidates to be elected as members of the Board of Management.***

- 19.3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

In case the necessary number of nominated persons and candidates to election of members of the Board of Management is insufficient, the current Board of Management may nominate complement candidates or organize the nomination in accordance with the regulation defined by the Company. The candidate nomination to the Board of Management of actual Board of Management must be clearly annonced and approved by Shareholders Meetitng before the election procedure.

- 19.4. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Luật pháp cấm không được làm thành viên Hội Đồng Quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

A member of the Board of Management will not retan Board membership status in the following cases:

- a. *The member is no longer eligible to be a member of the Board of Management under regulations of the Enterprise Law or in banned by the Law from being a member of the Board of Management.*
- b. *The member sends a request for resignation to the Company's headquarters.*
- c. *The member is affected by a nervous disorder and other members of the Board of Management have professional evidence that the member does not have the capacity to*

act.

- d. The member is absent from and does not participate in meetings of the Board of Management for six consecutive months without the permission of the Board of Management, and the Board of Management concludes that the position of the member is left vacant.*
- e. The member is dismissed from the Board of Management according to a resolution of the Shareholders Meeting.*

- 19.5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. **Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.** Thành viên Hội đồng quản trị được chỉ định để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng vẫn phải trải qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại Đại hội Cổ đông thường niên tiếp theo.

*The Board of Management can appoint a new member to fill in a vacancy that arises unexpectedly in the Board of Management, and the member must receive approval at the next Shareholders Meeting. After the approval of the Shareholders Meeting is issued, the appointment is seen to take effect on the date when the member was appointed by the Board of Management. **The term of such member of the Board of Management begins from the effective date of appointment to the end of the term of the Board of Management. In the case that such member is not approved by the Shareholders Meeting, all voted decisions of the Board of Management before the date of holding the Shareholders Meeting having participation of such member in the Board of Management are still regarded as valid. Members of the Board of Management designated to fill in an unexpected vacancy on the Board must still undergo a vote of confidence at the next Annual Shareholders Meeting.***

- 19.6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The appointment of members of the Board of Management must be announced conformed to the regulation of the Securities law and the Stock Exchange Market.

- 19.7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty, là người mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc cư trú tại Việt Nam.

Member of the Board of Management is not necessary to be a shareholder of the Company, a

Vietnamese nationality and/or having residence in Vietnam.

Điều 20 Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Article 20 Rights and Functions of the Board of Management

- 20.1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- Business activities and operations of the Company must fall under the management or direction of the Board of Management. The Board of Management is body with complete jurisdiction to execute all rights of behalf of the Company except for the ones under jurisdiction of the Shareholders Meeting.*
- 20.2. Các thành viên Hội đồng Quản trị phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Members of Board of Management must together hold at least 20% of the total shares with voting rights of the Company.*
- 20.3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những Cán bộ quản lý khác.
- The Board of Management is responsible for supervising the President and other Managers.*
- 20.4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- Rights and obligations of the Board of Management are stipulated by the Law, this Charter, regulations of the Company and resolutions of the Shareholders Meeting. Specifically, the Board of Management has the following rights and obligation:*
- α. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
To decide on the annual budget, business and development plans;
 - β. Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
To define the operational and strategic objectives based on strategic goals passed by the Shareholders Meetings;
 - γ. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các Cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
To appoint and dismiss Managers of the Company at the President's suggestion, and to decide their salaries;
 - δ. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
To decide on the organizational structure of the Company;
 - ε. Thực hiện các khiếu nại của Công ty về cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
To act on the complaints of the Company about Managers as well as to decide on the selection of representatives

- of the Company in carrying out legal proceedings against those Managers;*
- φ. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
To propose share categories to be issued and the total number of shares for each issuance;
- γ. Thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
To issue bonds, convertible bonds and warrants which allow holders to buy shares at a predetermined price;
- η. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu, các chứng khoán chuyển đổi và các loại chứng khoán khác **trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;**
To decide on the selling prices of bonds, shares, convertible and other securities if being authorized by the Shareholder Meeting;
- ι. **Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;**
To report to the Shareholder Meeting on appointment of the executive President by the Board of Management;
- φ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay bất kỳ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc miễn nhiệm, cách chức đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm, nếu có.
To appoint, discharge, dismiss the President or any Managers or any representatives of the Company if the Board of Management believes it is for the utmost benefit of the Company. However, the dismissal is not allowed to go against the contractual rights, if any, of the person to be dismissed.
- κ. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
To determine the annual and temporary dividend rates; to organize the dividend payment;
- λ. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
To propose the restructuring or dissolution of the Company;

20.5. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

The following issues must be approved by the Board of Management:

- α. Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
Establishing branches or representative offices of the Company;
- β. Việc thành lập các công ty con của Công ty;
Establishing subsidiaries of the Company;
- χ. Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh) **trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp** và trừ trường hợp được quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
The Board of Management must decide, at each given time, on the implementation, change or cancellation of large contracts of the Company or any branch of the Company (including purchase, sale, merger, companies and joint-ventures' takeover contracts), as provided in Point 2, Article 108 of the Enterprise Law and except in cases stipulated by article 120 of the Enterprise Law, which must be approved by the Shareholders Meetings;
- δ. Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và Luật sư của Công ty;
Appointing and dismissing people who are authorized by the Company to be commercial representatives and

- lawyers of the Company;*
- ε. Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
Anything relating to loans and fulfilling all mortgages, guarantees and compensation of the Company;
- φ. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
Any investment out of the business plan and budgets or any investment exceeding 10% of the total value of the annual business plan and budget;
- γ. Việc mua hoặc bán cổ phần, **phần vốn góp vào** những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
Buying or selling shares of, contributed capital to other companies established in Vietnam or abroad;
- η. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
Appraising non-cash assets contributed to the Company related to the issue of shares or bonds of the Company, including gold, land-use rights, intellectual property rights, technology and trade secrets;
- ι. Đề xuất tỷ lệ chia cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
Proposing annual dividend rates and make decision on dividend payments in advance; organizing the payment of dividends;
- φ. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại;
The Company's purchase or reclamation of less than 10% of the shares of each category;
- κ. Đề xuất tái cấu trúc hoặc giải thể Công ty;
Proposing the restructuring or dissolution of the Company;
- λ. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; và
Any other business or transaction issue which the Board of Management decides needs approval within the limits of the Board's authority and obligations; and
- μ. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
Deciding on the price to purchase or reclaim shares of the Company.
- 20.6. Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng đối với Tổng giám đốc điều hành và những Cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
The Board of Management must submit a report to the Shareholders Meeting about its operations, particularly about the Board's supervision of the President and other Managers in the fiscal year. If the report is not submitted, the Company's annual financial report will be deemed invalid and not yet approved by the Board.
- 20.7. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các Cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi Luật pháp và Điều lệ quy định khác.
The Board of Management can authorize junior employees and Managers to represent and act on

behalf of the Company, even when dealing with issues which require assessment and conclusion, unless the Law and this Charter include different regulations.

- 20.8. Các thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng hoặc nếu không thỏa thuận được thì chia đều.

Members of the Board of Management (not including authorized representatives) will be paid for their work as members of the Board of Management. The total amount of compensation allocated to the Board of Management will be decided by the Shareholders Meeting. This compensation will be paid to members of the Board of Management according to an internal agreement of the Board, if such an agreement does not exist, the compensation will be equally distributed to all members of the Board of Management.

- 20.9. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội Đồng Quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

The total amount of the compensation paid to the members of the Board of Management including compensation, costs, commissions, stock purchase right and other benefits from Company, its subsidiaries, its affiliated companies and other companies in which members of Board of Management is representatives of the contributed capital, shall be mentioned in details in the Annual Report of the Company.

- 20.10. Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không), hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng, hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

All members holding any position of management (including the position of Chairman or Vice Chairman, regardless of whether those positions are deemed to lie within the scope of management), or members working for committees of the Board, or members executing different work which, in the opinion of the Board, is outside the scope of the normal tasks of a member of the Board of Management, can get additional compensation in the form of wages, salary, commission, profit-sharing or different forms decided by the Board of Management.

- 20.11. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông.

Members of the Board of Management have the right to be paid for all reasonable travel and accommodation expenses and other reasonable fees which they accrue while fulfilling the responsibilities of a member of the Board, including expenses arising from attending meetings of the Board or committees of the Board, or Shareholders Meetings.

Điều 21. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, và Thành viên Hội đồng quản trị

Article 21. Chairman, Vice Chairman and members of the Board of Management

- 21.1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành Công ty. Nếu các cổ đông chấp thuận rằng Chủ tịch có thể đồng thời là Tổng giám đốc điều hành, quyết định này cần phải được khẳng định lại hàng năm vào kỳ Đại hội Cổ đông thường niên.

The Board of Management must elect a Chairman and a Vice Chairman from among the members of the Board. Unless the Shareholders Meeting issues a different decision, the Chairman of the Board of Management will not hold simultaneously the position of President. If the shareholders accept that the Chairman can hold simultaneously the position of President of the Company, this resolution must be reconfirmed every single year at the Annual Shareholders Meeting.

- 21.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội Cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp. Phó chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch nếu được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Nếu Chủ tịch không chỉ định Phó chủ tịch hành động như vậy thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì bất kỳ lý do nào đó thì Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

The Chairman of the Board of Management must convene and preside over Shareholders Meetings and meetings of the Board; and has other rights and responsibilities stipulated by this Charter and the Enterprise Law. The Vice Chairman has acting rights and obligations with Chairman Status if authorized by the Chairman, but only when the Chairman informs the Board of Management of his absence, or is absent for unavoidable reasons, or loses his ability to execute the functions of the Chairman. If the Chairman does not designate a Vice Chairman to act in this way, then the remaining members of the Board of Management will designate the Vice Chairman. If both

the Chairman and Vice Chairman are temporarily unable to fulfill their tasks for any reason, the Board of Management can appoint another one of its members to execute the tasks of the Chairman in the principle of more than a half of voting count.

- 21.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo tài chính thường niên, Báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội cổ đông;

The Chairman of the Board Directors has the responsibility to assure the submission of the annual financial reports, the Company's operational report, the audit reports from the Auditor and the inspection report from the Board of Management to Shareholders at the Shareholders Meeting.

- 21.4. Khi cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

When both the Chairman and Vice Chairman resign or are dismissed for any reason, the Board of Management must elect new persons to the positions within 10 days.

- 21.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

The Chairman of Boards of Directors has the rights and responsibilities as follow:

- α. Lập chương trình kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

To establish the plan of activities for the Board of Management;

- β. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

To prepare the program, contents, documents necessary for the meeting, to convene and preside the meeting of the Board of Management;

- χ. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;

To organize the ratification of decision of the Board of Management;

- δ. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

To supervise the process of implementing the decisions of the Board of Management;

- ε. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;

To preside the Shareholders Meeting;

- φ. Được quyền triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, bất thường bằng thông báo theo quy định tại Điều 23.7 của Điều lệ này;

To call for the regular, extraordinary Board of Management meetings by notice conform to the regulations defined in Article 23.7 of this Charter;

- γ. Được tổ chức một văn phòng giúp việc;

To organize an supporting office;

- η. Trong trường hợp cần thiết được quyền ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi chức các chức danh do Hội đồng Quản trị quản lý. Sau đó phải báo cáo lại cho Hội đồng quản trị trong một

phiên họp gần nhất hoặc có thể thông báo trực tiếp cho các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản;

In case of necessity, to make the decision on the appointment, discharge, dismissal of any titles administrated by the Board of Management. Later, to report to the Board of Management in the next coming meeting or directly inform the members of the Board of Management in writing;

1. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp

Assume other rights and responsibilities stipulated by this Charter and the Enterprise Law.

ĐIỀU 22. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY THẾ

ARTICLE 22. ALTERNATE MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

- 22.1. Mọi thành viên Hội Đồng Quản trị (nhưng không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định bất kỳ một thành viên Hội đồng quản trị nào khác, hoặc bất kỳ người nào khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

All members of the Board of Management (but not those authorized to replace them) can appoint any other member of the Board of Management, or any other person approved by the Board of Management and ready to assume tasks, to act as their alternates, and retain the rights to dismiss their alternates.

- 22.2. Một thành viên Hội đồng quản trị thay thế sẽ có quyền nhận được thông báo về mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh /chị ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại bất kỳ cuộc họp nào mà ở đó thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh/chị ta không có mặt, và được uỷ quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt nhưng không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công Ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

An alternate member of the Board of Management will have the right to receive notices about all meetings of the Board of Management and of committees of the Board of Management of which the grantor is a member, and is able to participate and vote at any meeting where the grantor is absent, and is authorized to carry out all functions of the grantor as a member of the Board of Management in case of the absence of the grantor, but the alternate member does not have the

right to any compensation from the Company for his work as an alternate member of the Board of Management. However, it is not compulsory to send notices about the meetings to an alternate member of the Board of Management who is not present in Vietnam.

- 22.3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị nếu người chỉ định anh/chị ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị nữa. Nhưng nếu một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng Cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

Alternate members must give up their status as a member of the Board of Management if the grantor is no longer a member of the Board of Management. But if a member of the Board of Management finishes his term and is then reappointed or is already seen to be reappointed at the Shareholders Meeting which witnesses the end of his term, the designation of an alternate member before the end of his term will continue to have effect after the member is reappointed.

- 22.4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thực hiện theo hình thức một văn bản thông báo do thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

The designation or dismissal of an alternate member must be done in a written announcement which the grantor signs and sends to the Company or in another form approved by the Board.

- 22.5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, một thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị về mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Apart from other regulations raised in this Charter, an alternate member will be deemed a member of the Board of Management in all aspects and must take individual responsibility for his behavior and mistakes, and will not be seen as a representative carrying out the authority of the grantor.

Điều 23 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 23 Meeting of the Board of Management

- 23.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu

bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đó sẽ bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ để triệu tập họp Hội đồng quản trị.

In case of the Chairman election, the first Board of Management meeting to elect the Chairman and to issue related decisions must be proceeded within a period of 7 working days after the end of the Board of Director's election for this term. This meeting is called by the member holding the most voting rights. If more than one member having the most and equal voting rights, the one who had been elected by majority by the members will call for the Board of Management meeting.

- 23.2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 7 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

Regular meetings. The Chairman of the Board of Management must convene meetings of the Board, and set up the meeting's agenda, time and venue at least seven days ahead of the planned date of the meeting. The Chairman can convene a meeting at any time necessary, but there must be at least one meeting every quarter.

- 23.3. Các Cuộc họp Bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

Extraordinary meetings. Chairman of the Board of Management shall convene extraordinary meetings whenever necessary for benefits of the Company. Besides, the Chairman must convene a meeting of the Board of Management without unreasonable delay if one of the following subjects proposes the meeting in a written document which mentions the purpose and issues which need to be discussed:

- α. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm Cán bộ quản lý;
The President or at least five Managers;
- β. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
Two members of the Board of Management;
- χ. Chủ tịch Hội đồng quản trị ; hoặc
The Chairman of the Board of Management; or
- δ. Đa số thành viên trong Ban Kiểm soát.
A majority of members of the Supervisory Board.

- 23.4. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng 15 ngày sau khi có đề xuất họp nêu tại khoản 3 điều này. Nếu chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

A meeting of the Board of Management must be organized within 15 days after the call for a meeting mentioned in point 3 of this article. If the Chairman does not agree to convene such a

meeting, the Chairman must bear the responsibility for the damage caused to the Company, those desiring to organize a meeting as mentioned in Point 3 of this Article are enable to convene a meeting of the Board.

- 23.5. Theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

At the request of independent auditors, the Chairman of the Board of Management must convene a meeting of the Board to discuss about auditing reports and the situation of the Company.

- 23.6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Meeting venue. Meetings of the Board of Management will be held at the registered address of the Company or at other places in Vietnam or abroad as decided by the Chairman and unanimously approved by the Board.

- 23.7. Thông báo và Chương trình họp. Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị 5 ngày trước khi tổ chức, với điều kiện là các thành viên Hội đồng có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản và sự khước từ đó có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo về cuộc họp Hội đồng sẽ phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian, và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Notice and meeting agenda. Members of the Board of Management must be informed of a meeting five days ahead of the planned date, with the condition that members can refuse to attend the meeting in writing and the refusal can have retroactive effect. The notice about the meeting of the Board must be made in writing, in Vietnamese, and include the meeting's agenda, time and venue, necessary documents about issues to be discussed and voted on at the meeting and voting cards, for members unable to participate, must also be enclosed.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Invitation notice for the meeting will be sent by post, fax, electronic mail or by other means, however, it should be assured it to be arrived at each member of the Board of Management' address registered at the Company.

- 23.8. Số thành viên tham dự tối thiểu. **Cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất** chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

Minimum number of participants. The first meeting of the Board of Management can only take place and pass resolutions when at least three forth of the total members of the Board of Management

are present or have their authorized representatives in attendance at the meeting.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

In case there are not enough members as required, the meeting must be reconvened within fifteen (15) days from the date of the first expected meeting. The reconvened meeting shall have at least one half (1/2) of members of the Board of Management in attendance.

23.9. Biểu quyết.

Voting

- a. Trừ quy định tại mục 23.9b Điều này, mỗi thành viên Hội đồng hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một quyền biểu quyết.

Excepting the regulations in Point 23.9b of this Article, each Board member or his/her authorized representative with individual status who is present at the meeting will be given one vote.

- b. Một thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền bỏ phiếu.

A member of the Board will not be allowed to vote on any contracts or transactions or proposals in which the member or any Concerned Persons has interests could possibly contradict the interests of the Company. A member of the Board will not be counted in the required minimum number of participants present at the meeting regarding the passage of a resolution on which the member does not have the right to vote.

- c. Theo quy định tại Mục 23.9d điều này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của vị chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

According to the regulation in Point 23.9d of this Article, at a meeting of the Board of Management, if any issues arise related to the level of interests of a member of the Board or related to the voting right of any member, and those issues are not resolved by the

member voluntarily abandoning his voting right, then those issues will be passed on to the chairperson of the meeting and the decision of the chairperson concerning all other members of the Board is final, except in cases where the nature or scope of the interests of a concerned member of the Board of Management has not been announced adequately.

- d. Bất kỳ thành viên Hội đồng nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 120 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Any member of the Board of Management received benefits from a contract stipulated in Article 120 of the Enterprise Law will be considered having substantial interests in this contract.

- 23.10. Tuyên bố lợi ích. Một thành viên Hội đồng mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Công ty sẽ phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết là mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

Declaration of interests. A member of the Board who, in one way or another, directly or indirectly, benefits from a contract or transaction which is or will be signed with the Company, must declare the nature and contents of those interests at the meeting in which the Board of Management first considers signing the contract or transaction, if the member already knows he has related benefits. Or the member can declare this at the first meeting of the Board organized after the member knows he has or will have related benefits.

- 23.11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, Chủ tịch sẽ là người có lá phiếu quyết định.

Voting by majority. The Board of Management passes resolutions and issues decisions by the approval of a majority of the members of the Board present at the meeting (more than 50%). If the number of yes and no votes are equal, the Chairman will hold the decisive vote.

- 23.12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt. Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì cho thư ký không muộn hơn 1 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.

Voting of absent members. Absent members of the Board of Management can vote on a resolution of the Board by voting in writing. Voting cards will be given to the Chairman, or if not able to be sent to the Chairman, then given to the secretary no later than one hour before the opening of the meeting.

23.13. Hop trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

Telephone meetings or other forms. A meeting of the Board of Management can be organized in a form in which all or some members are at different locations on the condition that each participating member can:

α. Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

Hear every other participating Board member speaking at the meeting;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (cho dù là đã được sử dụng vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này mới được sử dụng) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp. Các nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

If desired, be able to speak to other participating members simultaneously. Communication among members can be implemented directly, through the telephone system or via any other means of communication (whether already in use at the time of the approval of this Charter or coming into use afterward) or in a way combining all the forms. According to this Charter, each member of the Board who participates in such a meeting is deemed “present” at the meeting. A meeting which is held in line with the regulation is deemed to be taking place at the venue where the largest group of members of the Board of Management gathers, or if there is no such group, the venue where the chairperson of the meeting is present will be seen as the venue of the meeting. Resolutions passed at a telephone meeting organized in line with regulations will take effect immediately after the meeting concludes, but they must be confirmed by a written document with signatures of all participating members of the Board.

23.14. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng sau đây:

Resolutions in writing. A Resolution in writing must be signed by all of the following members of the Board:

- α. Những thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng;
Members with the right to vote on resolutions at meetings of the Board;
- β. Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng.
A number of members present not lower than the minimum number of members needed to organize a Board meeting.

Loại nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.

Resolutions of this kind take effect and have value exactly like resolutions which are passed by members of the Board at a meeting which is convened and organized in the normal manner. The resolution can be passed by using multiple copies if each copy bears signatures of one member or more.

- 23.15. Biên bản cuộc họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản sẽ phải được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

Meeting minutes. The Chairman of the Board of Management is responsible for passing on the minutes of a meeting to members. The minutes must be viewed as concrete evidence of work completed at the meeting unless there are objections to the contents of the minutes within 10 days after the date the minutes were sent. The minutes must be written in Vietnamese and signed by all participating members of the Board of Management.

- 23.16. Những người được mời họp dự thính. Tổng giám đốc điều hành, những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

Persons invited to attend meetings as observers. The President, other Managers and third-party experts can participate in a meeting of the Board of Management at the Board's invitation but cannot vote unless they have voting rights themselves as members of the Board.

- 23.17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền hành động và quyết định cho các tiểu ban trực thuộc bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng và một hoặc nhiều người khác ở ngoài Hội đồng nếu cho là phù hợp. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, mọi tiểu ban đều phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra tùy từng thời điểm. Những quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu

quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) số lượng thành viên kết nạp thêm phải ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của tiểu ban đó sẽ không có hiệu lực nếu đa số thành viên có mặt tại cuộc họp thông qua nghị quyết đó không phải là thành viên Hội đồng quản trị.

Committees of the Board of Management. The Board of Management can grant the rights to act and make decisions to subordinate committees including one or many members of the Board and one or many people from outside the Board if suitable. In the process of executing their delegated authority, all committees have to abide by regulations issued by the Board of Management at any given time. The regulations are able to adjust or allow admission of people who are not members of the Board to the committees. The newly admitted people have the right to vote as members of the committees but (a) the number of new admissions to a committee must be lower than half of the total members of the committee and (b) resolutions of the committee will not take effect if the majority of the members present at the meeting to pass the resolutions are not members of the Board of Management.

- 23.18. **Giá trị pháp lý của hành động.** Mọi hành động được thực hiện theo quyết định Hội đồng quản trị, hoặc của bất kỳ tiểu ban nào trực thuộc Hội đồng hoặc do bất kỳ người nào với tư cách thành viên của tiểu ban đó sẽ được coi là có giá trị pháp lý mặc dù quá trình bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có những sai sót.

Legal value of actions. All actions which are carried out via meetings of the Board of Management, or of any committee directly under the Board, or by any person with status as a member of that committee, will be seen as having the same legal value as if that person were lawfully appointed, qualified, and will continue as a member of the Board or of the committee with voting rights, although there might be mistakes in the process of appointing the acting person.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

PRESIDENT, OTHER MANAGERS AND COMPANY SECRETARY

Điều 24. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 24. Management organization

Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành và một số Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó Tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

The Company must enforce a management system in which the management will take responsibility for and operate under the leadership of the Board of Management. The Company has a President or a

number of Deputy Presidents and a Chief Accountant who are appointed by the Board of Management. The President and Deputy Presidents can be members of the Board of Management at the same time, and are appointed or dismissed by an approved resolution of the Board of Management.

Điều 25. Cán bộ quản lý

Article 25. Managers

25.1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ có một số lượng nhất định và các loại Cán bộ quản lý cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

At the President's suggestion and with the Board of Management's approval, the Company will have a certain quantity and various types of essential or appropriate Managers to implement the structure and practices of the Company as determined by the Board of Management at any given time. Managers must have necessary diligence so that the operations and organizations of the Company are able to achieve its stated goals.

25.2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng của những Cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành. *Salary, honoraria, benefits and other clauses in the employment contract of the President must be decided by the Board of Management. The Board also decides the contracts of other Managers after consulting the President.*

Điều 26. Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

Article 26. Appointment, dismissal, tasks and authority of President

26.1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo cho Đại hội Cổ đông Thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Appointment. The Board of Management will appoint a member of the Board or another person to be the President and will sign an employment contract defining salary, honoraria, benefits and other terms related to recruitment. Information concerning salary, honoraria, benefits of the President should be reported to the Annual Shareholders Meeting and mentioned in the annual report of the Company.

26.2. Nhiệm kỳ. Căn cứ theo Điều 21 Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là (3) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định

khác. Việc tái bổ nhiệm được phép thực hiện. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

Term of office. Based on Article 21 of this Charter, the President may be not the Chairman of the Board of Management. The President has a three-year term unless the Board of Management issues different regulations. The President can be reappointed. The appointment can become invalid based on regulations in the employment contract. The President cannot be a person who is banned by the law from holding the position, meaning a person who is a minor, does not have the capacity to act, is convicted of a crime, is punished by imprisonment, is a military officer or has received a verdict that he made a previous company where he was a leader go bankrupt.

26.3. Quyền hạn và Nhiệm vụ. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

Authority and responsibilities. The President has the following authority and responsibilities:

- α. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

To implement resolutions of the Board of Management and the Shareholders Meeting, and business and investment plans of the Company which are approved by the Board of Management and the Shareholders Meeting;

- β. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

To make decisions about all issues which need no approval of the Board of Management, including acting on behalf of the Company to sign financial and commercial contracts, and organizing and operating everyday business and production activities of the Company according to the best management practices;

- χ. Kiến nghị về số lượng và các loại Cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất cũng như các cơ cấu do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Cán bộ quản lý;

To propose the number and titles of managers that the Company needs to hire for the Board

of Management to appoint or dismiss when necessary to implement the best management practices and structures which the Board of Management suggests and to play a consulting role so that the Board of Management can decide on salary, honoraria, and other benefits and terms to be included in employment contracts signed with Managers;

- δ. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

To consult the Board of Management to decide the number of employees, salary, pensions, benefits, appointments, dismissals and other terms included in their labor contracts;

- ε. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 năm;

No later than December 15th of each year, President has to submit to the Board of Management for its approval a detailed business plan for the next fiscal year based on appropriate budget requirements and also on 5 years financial plan.

- φ. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

To implement annual business plans which are approved by the Shareholders Meeting and the Board of Management;

- γ. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

To propose measures to improve operations and management of the Company;

- η. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

Prepare long-term, yearly and monthly provisions (hereafter called provision) serving the long-term, yearly and quarterly management operations of the Company conformed to the Business plan. The yearly provision (include accounting balance, report on commercial production activities and estimated financial turnover) for each fiscal year should be submitted to the Board of Management for approval and should include all information required by the regulations of the Company.

- ι. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành

và pháp luật.

To carry out all other activities in line with the regulations of this Charter and the regulations of the Company, the resolutions of the Board of Management, the President's employment contract, and the Law.

- 26.4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.
Report to the Board of Management and Shareholders. The President is responsible to the Board of Management and the Shareholders Meeting in the execution of the tasks and delegated authority, and must report to these bodies when demanded.
- 26.5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành trong trường hợp này) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội cổ đông tiếp theo.
Dismissal. The Board of Management can dismiss the President when at least two-thirds of the members of the Board issue yes votes (excluding the votes of the President in that case) and appoint a new President for the replacement. The dismissed President has the right to object to the dismissal at the next Shareholders Meeting.

Điều 27. Thư ký Công ty

Article 27 Company Secretary

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Thư ký công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm một Thư ký công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định pháp luật về lao động hiện hành. Có thể cử hai hay nhiều người cùng làm Đồng Thư ký công ty. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của thư ký công ty bao gồm:

The Board of Management will appoint a Company Secretary with tenure and terms decided by the Board. The Board of Management is able to dismiss a Company Secretary at any time but not in conflict with current regulations and Labor laws. Two or more people can be appointed Co-Company Secretaries. The Board of Management can appoint one or more Assistant Company Secretaries at any given time. The Company Secretary has the following roles and functions:

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
To organize meetings of the Board of Management, Supervisory Board and Shareholders Meetings on the order of the Chairman of the Board of Management or the Supervisory

Board;

- b. Làm biên bản các cuộc họp;
To take the minutes of meetings;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
To provide advice about proceedings of meetings;
- d. Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
To provide financial information, copies of Minutes of Meeting to members of the Board of Management and Supervisory Board.
- e. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Company Secretary has the responsibility to protect the information conforming to the Law and the Company Charter.

IX. NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

AUTHORIZED TASKS OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, PRESIDENT AND MANAGERS

Điều 28. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Article 28 Responsibility of prudence of members of the Board of Management, Members of the Supervisory Board, President and Managers

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, President and Managers are entrusted with a responsibility to execute their tasks, including tasks as members of committees of the Board of Management, honestly and in a way which they believe is in the best interests of the Company and with a degree of prudence which any other careful person would need to undertake an equivalent position in a similar context.

Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 29. Responsibility of honesty and avoidance of conflicts of interest

- 29.1. Thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát**, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng vì mục đích cá nhân những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

*Members of the Board of Manager, **member of the Supervisory Board**, President and other Managers are not allowed to, for individual purposes, exploit business opportunities that the Company is able to utilize in the interests of the Company; at the same time they cannot use information they have obtained owing to their positions for their own individual selfinterest or for the interests of any other individual or organization.*

- 29.2. Thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát**, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

*Members of the Board of Manager, **member of the Supervisory Board**, President and other Managers have obligations to inform the Board of Management of all possible conflicts of interest which they could enjoy via economic legal entities, transactions or other individuals. These subjects are only able to make use of these opportunities when members of the Board of Management with no related interests have decided not to pursue the issue.*

- 29.3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty theo quy định của Điều 118 Luật Doanh nghiệp.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, President and other Managers of the Company should declare their interests related to the Company as required by Article 118 of the Enterprise Law.

- 29.4. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát**, Tổng giám đốc điều hành, Cán bộ quản lý khác và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

*The Company is not allowed to grant loans, guarantees or credit to members of the Board of Management, **members of the Supervisory Board**, President, Managers or their families or any legal entity in which these persons have related financial interests, unless the Shareholders Meeting decides differently.*

- 29.5. Theo Điều 120 của Luật Doanh nghiệp, Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây:

According to Article 120 of the Enterprise Law, contract or transaction between the Company and

the following entities:

- Cổ đông, đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 35 % tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người liên quan của họ;
Shareholders, Authorized representatives of Shareholders holding more than 35% of the total common shares and persons related to them;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát**, Tổng giám đốc điều hành, và những người có liên quan của họ;
Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, President, and persons related to them;
 - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
Enterprises in which members of the Board of Management, member of Supervisory Board, President and other Managers holding partnership or shares;
 - Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý khác cùng sở hữu phần hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 35% vốn điều lệ;
Enterprises in which the persons related to the members of the Board of Management, member of Supervisory Board, President and other Managers having personally or in common partnership or holding shares over 35% of chartered capital;
Sẽ không bị vô hiệu hoá chỉ vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc chỉ vì Thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc chỉ vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
will not be nullified only because of the relations mentioned above, or only because those members of the Board of Management or those Managers attend or participate in related meetings or are admitted to the Board of Management or committees which are allowed to carry out contracts or transactions, or only because their votes are also counted when voting for that purpose, if:
- a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
For contracts valued under twenty percent (20%) of the total recorded assets of the Company

and its subsidiaries recorded in the most recent audited financial report, important factors about the contracts or transactions, as well as relationships and interests of Managers or members of the Board of Management, are reported to the Board of Management or a related committee. At the same time, the Board of Management or the committee allows the correct execution of those contracts or transactions with a majority of votes of support from members of the Board who do not have related benefits; or

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực;

For contracts valued at 20% or more of the total recorded assets of the Company and its subsidiaries recorded in the most recent audited financial report, important factors about the contracts or transactions, as well as the relationships and interests of Managers or members of the Board of Management, are announced to Shareholders who do not have related interests but have the right to vote on the issues, and the Shareholders correctly vote for the contracts or transactions;

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng hay các Cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

According to the point of view of a qualified independent advisor, the contracts or transactions are fair and reasonable in all aspects related to Shareholders of the Company at the time the contracts or transactions are approved or ratified by the Board of Management, a committee directly under the Board, or the Shareholders.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, President, directors, other managers and the persons related to them are not allowed to use information that have not been permitted to be announced by the Company, or disclosed to others to carry out related transactions.

29.6. Không một thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, một

Cán bộ quản lý hay người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

No members of the Board of Management, nor members of the Supervisory Board, nor the President, nor any Managers, nor any Concerned Persons are allowed to buy or sell or carry out any other transactions with shares of the Company or its subsidiaries at any time when they have information which will certainly affect the price of shares while other Shareholders are not aware of the information.

Điều 30. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 30 Responsibility for damages and compensation

30.1. Trách nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát**, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Responsibility. Members of the Board of Management, Members of the Supervisory Board, the President and Managers who violate their obligations to act honestly, or do not fulfill their tasks with prudence, diligence and professional competence, will bear responsibility for damages caused by their behavior.

30.2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hình sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Cán bộ quản lý, nhân viên hoặc Người được uỷ quyền dự họp của Công ty (hay công ty con của Công ty), hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của công ty) với tư cách thành viên hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc người được uỷ quyền dự họp của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu

trên.

***Compensation.** The Company will compensate people who were, are, or could become a concerned party in claims, lawsuits, or prosecutions which were, are, or might be proceeding, whether the cases are civil, criminal, administrative or investigative (but not lawsuits lodged by the Company or pertaining to the Company's right to initiate), if that person was or is a member of the Board of Management, a Manager, an employee or an authorized representative of the Company (or a subsidiary of the Company), or that person was or is working at the request of the Company (or a subsidiary of the Company) with status as a member of the Board of Management, a Manager, an employee or an authorized representative of another company, partner, joint-venture, trust or legal entity. Compensated expenses include: arising fees (including lawyer fees), verdict fees, fines, and amounts which must be paid in practice or are seen as reasonable while deciding these cases within the legal framework, on the condition that the person did act honestly, prudently, diligently and with professional competence in a manner which that person believes was in the best interests, or not opposed to the best interests of the Company and on the basis of complying with the Law, and there is no discovery or confirmation that the person breached his obligations. The Company has the right to take out insurance for those persons to avoid having to make compensation as described above.*

X. BAN KIỂM SOÁT SUPERVISORY BOARD

Điều 31. Bổ nhiệm Ban kiểm soát

Article 31. Appointment of Supervisory Board

31.1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

The Company must have a Supervisory Board and the members of the Supervisory Board, as stipulated in Article 123 of the Enterprise Law and this Charter, principally the following powers and responsibilities:

α. Đề xuất lựa chọn và được Hội đồng Quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

Being selected and consulted by the Board of Management on appointing independent auditing companies, auditing fees and matters relating to the resignation or dismissal of an independent auditing company;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

Discussing with independent auditors the scale and nature of the audit prior to the beginning of the auditing work;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia

của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

Soliciting ideas from professional independent consultants or legal advisors and guaranteeing the participation of experts from outside the Company with professional knowledge appropriate for the Company's work, if necessary;

- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

Inspecting the annual, semiannual and quarterly financial reports before presenting them to the Board of Management;

- e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

Discussing the problems and shortcomings identified in the results of the mid-term or final audits as well as issues raised by independent auditors;

- f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

Examining the management letters from independent auditors and feedback from the Company's executive board;

- g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

Reviewing the Company's reports on internal inspection systems before the Board of Management's approval; and

- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

Reviewing the findings of internal inspection systems and feedback from the executive board.

- 31.2 Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Shareholders have the right to gather their voting shares to nominate candidates to the Supervisory Board. Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to 10% of the total voting shares are entitled to nominate 01 candidate; from 10% to 30% to nominate maximum 02 candidates; from 30% to 40% to nominate maximum 03 candidates; from 40% to 50% to nominate 04 candidates; from 50% to 60% to nominate 05 candidates.

- 31.3 Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian từ 06 tháng liên tiếp trở lên có quyền đề cử ứng viên vào Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm

giữ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 thành viên để bầu vào Ban kiểm soát; nếu chiếm từ 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 02 thành viên; nếu chiếm từ 30% đến dưới 50% thì họ được quyền đề cử 03 thành viên; nếu từ 50% đến dưới 65% thì họ có quyền đề cử 04 thành viên; và nếu từ 65% trở lên thì họ có quyền đề cử đủ số ứng viên.

Shareholders and groups of Shareholders owning at least 5% of the common shares for a period of at least 6 consecutive months have the right to nominate a candidate to the Supervisory Board. A shareholder or a group of shareholders holding more than 5% and less than 10% of the total voting shares for at least six consecutive months are entitled to nominate 01 candidate to the Supervisory Board; shareholders holding more than 10% and less than 30% of the total common shares are entitled to nominate 02 candidates; shareholders holding more than 30% and less than 50% of the total voting shares are entitled to nominate 03 candidates; shareholders holding more than 50% and less than 65% of the total voting shares are entitled to nominate 04 candidates; shareholders holding more than 65% of the total voting shares are entitled to nominate all candidates to be elected as members of the Supervisory Board.

- 31.4 Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

In case the number of candidates to be elected as members of the Supervisory Board doesn't meet the required number of its members, the existing Supervisory Board can nominate additional candidates or organize election in accordance with the regulations of the Company's Charter. The incumbent Supervisory Board's nomination of candidates to the Supervisory Board shall be clearly announced and shall be approved by the General Shareholders' Meeting before nomination.

- 31.5. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Management, President and managers should provide all information and documents related to the activities of the Company requested by the Supervisory Board and the Company's Secretary should assure that all copies of financial information, all other information provided to the members of the Board of Management and the copies of the Board of Management'

meeting minutes will be provided to the members of the Supervisory Board at the same time they are provided to the Board of Management.

- 31.6. Ban Kiểm soát không được có ít hơn 3 thành viên và không nhiều hơn 5 thành viên trong đó có một thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán. **Các** Thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. **Ban kiểm soát** phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Thành viên Ban kiểm soát có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc cư trú tại Việt Nam.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm trưởng ban. **Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.** Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

The Supervisory Board cannot have fewer than 3 members or more than 5 members, of whom one member is qualified in financial accounting. Its members are not staff of the Company's accounting and financing department nor employee of the outside independent auditing company. More than half of members of the Supervisory Board shall permanently reside in Vietnam. A Supervisory Board member does not need to have Viet Nam nationality and/or have residence in Vietnam. Members of the Supervisory Board shall not be related to members of the Board of Management, the Board of Directors and other managers of the Company. The Supervisory Board must appoint one member who is a Shareholder of the Company to be the Chairman. Chairman of the Supervisory Board shall have accounting expertise and have the following authorities and responsibilities:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Chủ tịch Ban Kiểm soát;
To convene the meeting of the Supervisory Board and function as the Chairman of the Supervisory Board;
- b. Yêu cầu **Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác** (Công ty) cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát; và
To request the Board of Management, the Board of Directors and managers of the Company to provide relevant information to report to the Supervisory Board members; and
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
To draft and sign the Supervisory Board's reports after consulting with the Board of Management to present to the Shareholders Meeting.

- 31.7. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

The total amount of compensation allocated to the Supervisory Board will be decided by the Shareholders Meeting. The Supervisory Board's members will be compensated for travel and accommodation expenses and other legally arising expenses from participating in Supervisory Board meetings or other activities relating to the Company's operations.

- 31.8. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát nhưng không được họp ít hơn 2 lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là 2 người.

After consulting with the Board of Management, the Supervisory Board can issue regulations on its meetings and methods of operation, but there must be no fewer than two meetings annually and no fewer than two members at each meeting.

- 31.9. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, có nhiệm kỳ tối đa 5 năm và có thể được bầu lại vào kỳ Đại hội cổ đông tiếp theo đó. Khi bầu thành viên của Ban kiểm soát, Công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất một phần ba số thành viên Ban kiểm soát phải được bầu mới hoặc bầu lại vào mỗi kỳ Đại hội cổ đông thường niên.

The members of the Supervisory Board shall be elected by majority of ballots cast by the Shareholders Meeting to a maximum term of 5 years and can be re-elected at the next Shareholders Meeting. When voting for members of the Supervisory Board, the Company will achieve the goal of renewing at least one third of the members or reelecting at every Annual Shareholders Meeting.

- 31.10. Một thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

A Supervisory Board member will no longer have member status when:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;
The member is forbidden by the Law to be a Supervisory Board member;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
The member resigns with a written announcement sent to the Company's headquarters;
- c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi;
The member is influenced by a mental disorder and other Supervisory Board members have enough professional evidence to prove that the member is not competent.
- d. Thành viên đó vắng mặt liên tục trong vòng 06 tháng không tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong thời gian đó mà không được phép của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống.
The member is absent from Supervisory Board meetings for 06 (six) consecutive months without permission from the Supervisory Board, and the Supervisory Board determines that the post is vacant.
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

The member is dismissed from the Supervisory Board according to the resolution of the General Shareholders' Meeting

XI. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ:

INTERNAL AUDIT BOARD

Điều 32. Bổ nhiệm ban kiểm toán nội bộ

Article 32. Appointment of Internal Audit Board

32.1 Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị và có các quyền hạn và trách nhiệm quy định theo Điều lệ này và các điều sau đây:

The Board of Management shall appoint the Internal Audit Board under the Board of Management and vested with rights and responsibilities provided in this Charter and in following points:

- α) Được bổ nhiệm bởi Hội đồng quản trị. Ban kiểm toán nội bộ có từ 1 đến 3 thành viên, hoặc có thể có trên 5 thành viên tùy thuộc vào sự quyết định của Hội đồng quản trị và trong đó có ít nhất một thành viên phải đủ các điều kiện chuyên môn về kế toán và kiểm toán.

To be appointed by the Board of Management. The Internal Audit Board has 1 to 3 members, or may have more than 5 members depends on the decision of the Board of Management and it should have at least one member fulfilling all conditions required in accounting and auditing.

- β) Kiểm toán các báo cáo tài chính của các công ty thành viên hàng quý, hàng năm, mỗi 6 tháng. Trong trường hợp cần thiết Ban kiểm toán nội bộ sẽ kiểm toán Công ty và các công ty thành viên bất cứ lúc nào tùy theo quyết định của Hội đồng quản trị thấy đó là cần thiết.

To audit the financial report of the Company and its subsidiaries every trimester, 6 months and year. The Internal Audit Board will audit the Company and its subsidiaries at anytime and whenever the Board of Management takes the decisions deemed necessary.

- χ) Ban kiểm toán nội bộ có trách nhiệm hỗ trợ các kế toán của công ty và thành viên để chỉnh sửa, bút toán và điều chỉnh lại cho chính xác các báo cáo kiểm toán của Công ty và các công ty thành viên nếu thấy là cần thiết trước.

The Internal Audit Board has the duty to support the Company and its subsidiaries accountants to precisely correct and adjust auditing report of the Company and its subsidiaries if necessary.

- 32.2 Tổng giám đốc và ban lãnh đạo của Công ty và các công ty thành viên nên cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ liên quan đến hoạt động và các vấn đề về tài chính của công ty nếu được Ban kiểm toán nội bộ yêu cầu.

President and the Management of the Company should provide full information, files related to the operation and financial matters if requested by the Internal Audit Board.

- 32.3. Chi phí trả lương, thưởng cho Ban kiểm toán nội bộ sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

Salaries and compensations of the Internal Audit Board will be decided by the Board of Management.

- 32.4. Thành viên Ban kiểm toán nội bộ sẽ không còn được là thành viên nữa trong các trường hợp:

Members of the Internal Audit Board will cease their function in the following cases:

- a. Thành viên bị luật pháp cấm không cho làm kiểm toán viên;

The Member is prohibited by the Law to be auditor;

- b. Thành viên bị sa thải bởi Hội đồng quản trị.

The member dismissed by the Board of Management.

XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

AUTHORITY TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS

Điều 33. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

Article 33. Authority to inspect books and records

- 33.1. Mọi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong điều 19.2 và 31.2 đều có quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

Any Shareholder or group of Shareholders mentioned in Articles 19.2 and 31.2 in this Charter holds the rights, directly or via lawyers or authorized individuals, to send a written request to check, during working hours and on the premises of the Company, the list of Shareholders and minutes of Shareholders Meetings, and to obtain copies of or excerpts from these documents. Any request for examination submitted by representative lawyers or other representatives authorized by the Shareholder must present a letter of authorization from the Shareholder or a notarized copy of this letter of authorization.

- 33.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ cổ phiếu của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, President and Managers have the right to review the Company's record of share ownership, list of Shareholders and other books and records of the Company for purposes relating to their positions upon the condition that the information is kept confidential.

- 33.3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy Đăng ký Kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội Cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

The Company must keep this Charter and its amendments, Business Registration Certificates, statutes, documents certifying asset ownership, minutes of Shareholders Meetings and meetings of the Board of Management, reports of the Board of Management, Supervisory Board reports, annual financial reports, accounting books, and other papers required by the Law at the Company's headquarters or in another place with the condition that the Shareholders and business registration agencies are informed of the place.

- 33.4. Mọi cổ đông đều có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Nếu Công ty có một website, Điều lệ này phải được đưa lên website đó.

All Shareholders can have a copy of this Charter free of charge. If the company has a website, this Charter could be accessible via that website.

XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

XIII. EMPLOYEES AND UNIONS

Điều 34. Công nhân viên và Công đoàn

Article 34 Employees and unions

Tổng giám đốc điều hành sẽ phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.

President must prepare a plan for the Board of Management's approval on issues related to recruitment, employment, termination of employment, salaries, social security, bonuses, awards and discipline for

the Managers and employees, as well as the Company's relationships with recognized labor unions, according to the highest standards, practices and management policies, the practices and policies stated in this Charter, and the statutes of the Company and the Law.

XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN **PROFIT DISTRIBUTION**

Điều 35 Cổ tức

Article 35 Dividends

- 35.1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất một cách trung thực sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội Cổ đông.
According to a decision of the Shareholders Meeting and as regulated by the Law, dividends will be announced and paid from the Company's retained profits, but cannot exceed the limits proposed honestly by the Board of Management after consulting Shareholders at the Shareholders Meeting.
- 35.2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
As regulated by the Enterprise Law, the Board of Management can pay mid-term dividends if this payment is in line with the Company's profit-making capability.
- 35.3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
The Company doesn't pay interest on dividend payments or payments relating to a type of share.
- 35.4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể: có thể bằng các cổ phiếu và/hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền mua do Công ty và/hoặc do các công ty khác phát hành và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
The Board of Management can propose that the Shareholders Meeting approve the paying of dividends in full or in part with specific assets (possibly with fully-paid shares and/or bonds issued by the Company and/or other companies) and the Board of Management is to implement the decision.
- 35.5. Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một cổ phiếu nếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty

đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng mà cổ đông đó không nhận được. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc nước ngoài có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký.

Dividends or other payments in cash for or relating to a share must be done in Vietnamese currency and can be paid by check or postal money order to the registered address of the beneficiary shareholder; and the shareholder is to bear all the risk. In addition, all dividends and other payments paid in cash for or relating to a share can be made by bank transfer when the Company has the information about the Shareholder's bank necessary to make a direct transfer. When the Company makes payment with all the correct detailed information as supplied by the Shareholder, the Company is not responsible for any payment paid by the Company but not received by the Shareholder. The dividends payment for shares listed at the Vietnam Stock Exchange or Vietnam Stock Center can be made via a securities company or Vietnam Securities Depository.

- 35.6. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.

If obtaining approval of the Shareholders Meeting, the Board of Management can decide and announce that owners of common shares can choose to receive their dividends in common shares instead of in cash.

- 35.7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, **Luật Chứng khoán**, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khoá sổ) làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

According to the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Management, through its resolution, can designate a specific day (closing day) to close the books on the Company's operations. Following that day, people registered as Shareholders or people owning other securities get the right to receive dividends, interest and profit shares, to receive shares, and to receive announcements or other documents. This closing day can be the same day as or any time before the reception of those realized benefits. This does not affect the rights of either party in a related share or securities trade.

35.8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ***BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM***

Điều 36. Tài khoản ngân hàng

Article 36. Bank accounts

36.1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Company will open its accounts in one or more of Vietnam's banks or in foreign banks permitted to operate in Vietnam.

36.2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật, nếu cần thiết.

The approval of the bodies with jurisdiction, the Company can open an account abroad as regulated by the Law, if necessary.

36.3. Công ty sẽ tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

The Company will make all payment and accounting transactions via the Vietnam dong or foreign currency accounts at the bank where the Company has accounts.

Điều 37. Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Article 37 Reserve fund to supplement charter capital

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và sẽ chỉ được tiếp tục trích nộp tới một giới hạn tích lũy bằng 10% Vốn Điều lệ của Công ty. Công ty có thể trích lập các loại quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Each year, the Company must deduct from its post-tax profits an amount to put in a Reserve Financial Fund. This cannot exceed five percent (5%) of the Company's post-tax profit and will only continue to be deducted until the Reserve Financial Fund is equal to 10% of the Company's Chartered Capital. The Company can deduct its post-tax profit to establish other funds according to the decision of the Shareholders Meeting.

Điều 38. Năm tài khóa

Article 38 Fiscal year

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười hai cùng năm.

The Company's fiscal year begins on January 1 and ends on December 31 of the same year. Article 39 Accounting system

Điều 39. Hệ thống Kế toán

Article 39 Accounting system

39.1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

The Company's accounting system uses Vietnamese Accounting Standards (VAS) or any other system approved by the Ministry of Finance.

39.2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company must maintain its accounting books in Vietnamese. The Company will keep its accounting records in accordance with the types of operations which the Company performs. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to prove and explain all the Company's transactions.

39.3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán và có thể được quy đổi sang ngoại tệ tùy theo Quyết định của Hội đồng quản trị vào kỳ kiểm toán cuối năm của mỗi năm tài chính.

The Company uses the Vietnam dong as the official currency in its accounting system and can be converted to foreign currency based on the decision of the Board of Management at the end of each fiscal year.

XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITY TO PROVIDE REPORTS, PUBLIC ANNOUNCEMENTS

Điều 40. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

Article 40 Annual, semester and quarterly reports

40.1. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và/hoặc hàng quý

Annual, semester and/or quarterly reports

40.1.1 Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính (hàng năm, 6 tháng và/hoặc hàng quý) theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 42 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính (hoặc một thời hạn khác phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan), phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

The Company must prepare a financial report (annual, every 6 months and/or quarterly) as required by the Law and must be audited as stated in Article 42 of this Charter, and within 90 days after the end of each fiscal year, must submit an annual financial report (or another term conform to the related legal regulations), approved by the Shareholders Meeting to the relevant taxation department, the State Securities Commission, the Stock Exchange and the business registration department.

- 40.1.2 Báo cáo tài chính (hàng năm, 6 tháng và/hoặc hàng quý) phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và một Bản cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Nếu Công ty là một công ty mẹ thì ngoài báo cáo kế toán hàng năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con của nó vào cuối mỗi năm tài chính.

The financial report (annual, every 6 months and/or quarterly) must include a report on the results of production and business operations, reflecting honestly and objectively the profit and loss situation of the company in the fiscal year; a balance sheet showing honestly and objectively the operating state of the Company up to the date of the report, a report on financial movements and an a commentary on the financial report. If the Company is a parent company, the annual accounting report must include the annual accounting report for the Company and a collective accounting balance sheet on the operating state of the Company and its subsidiaries at the end of each fiscal year.

- 40.1.3 Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

Audited financial statements (including auditors' opinions), semi-annual and quarterly statements of the Company shall be published on the Company's website.

- 1.1.4 Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

All interested organizations and individuals are entitled to inspect or photocopy annual audited financial statements, semi-annual and quarterly statements of the Company during the working hours at the headquarter of the Company and shall pay fees for such photocopy.

40.2. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Annual report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall create and publish annual reports in accordance with the regulations of securities and stock market.

Điều 41. Công bố thông tin và Thông báo ra công chúng

Article 41 Information release and public announcements

Các báo cáo tài chính (hàng năm, 6 tháng và/hoặc hàng quý) và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Phòng đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật pháp.

Annual financial reports and other supplementary documents must be publicized according to the regulations of the State Securities Committee and submitted to the relevant tax authorities and business registration office as requested by the Enterprise Law.

XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

COMPANY AUDITING

Điều 42. Kiểm toán

Article 42 Auditing

42.1. Tại Đại hội Cổ đông hàng năm, một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết sẽ được chỉ định để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

At the annual Shareholders Meeting, an independent auditing company authorized to legally operate in Vietnam and approved by the State Securities Commission to audit publicly listed companies will be assigned to perform the Company's auditing activities for the next fiscal year in accordance with the terms and conditions agreed to by the Board of Management.

42.2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính.

The Company must prepare and submit the annual accounting report to the independent auditing company after the conclusion of the fiscal year.

42.3. Công ty kiểm toán độc lập của Công ty kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo kế toán hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập Báo cáo Kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 2 tháng kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

The Company's independent auditing company examines, certifies and reports on the annual accounting reports explaining the Company's income and expenditure, generates an Auditing

Report and presents that report to the Board of Management within two months after the fiscal year closes. The independent auditing company's employees of the Company should be approved by the State Securities Commission.

- 42.4. Một bản sao của Báo cáo Kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

A copy of the Auditing Report must accompany each copy of the Company's annual accounting reports.

- 42.5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội Cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

An auditor performing an audit of the Company is permitted to attend all Shareholders Meetings and has the rights to receive all announcements and other information relating to any Shareholders Meeting which are given to other Shareholders and also has the right to speak at the Shareholders Meeting regarding matters relating to auditing work.

XVIII. CON DẤU

SEAL

Điều 43. Con dấu

Article 43 Seal

- 43.1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và Hội đồng quản trị có thể xác định nội dung của con dấu theo những quy định của luật pháp.

The Board of Management will approve the Company's official seal and the Board can determine the contents of the seal as permitted by the Law.

- 43.2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sẽ phải giữ gìn con dấu và con dấu sẽ không được sử dụng nếu không có sự cho phép của Tổng giám đốc điều hành.

The Board of Management, President will keep the seal and the seal will not be used without the approval of President.

XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION

Điều 44. Chấm dứt hoạt động

Article 44. Termination of operations

- 44.1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

The Company can be dissolved or terminates its operations under the following conditions:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
The Company reaches the end of its Operating Term, including any extensions.
 - b. Toà án Nhân dân của Việt Nam tuyên bố Công ty phá sản của theo quy định của pháp luật hiện hành;
A court of Vietnam with full authority declares the Company bankrupt as stated by the current Law;
 - c. Khi các cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội Cổ đông hoặc qua uỷ quyền biểu quyết giải thể hoặc chấm dứt hoạt động của Công ty;
Shareholders holding at least 75% of the voting rights, present at a Shareholders Meeting or by proxy, vote to dissolve or terminate the Company's operations.
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
In other cases as regulated by the Law.
- 44.2. Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) đều phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Hội đồng quản trị tuân theo và quyết định này phải được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.
Any decision to dissolve the Company before the end of its Operating Term (including an extended term) must be approved by the Shareholders Meeting and the decision must be announced to Vietnam's appropriate authorities to inform or to get approval if the approval procedure is compulsory.

Điều 45. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông

Article 45. Deadlock between members of the Board of Management and Shareholders

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ 75% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (trong phạm vi tối đa được Luật cho phép) để yêu cầu giải thể chiếu theo một hay một số các căn cứ sau:

Unless otherwise stated in this Charter, Shareholders holding 75% of the shares in circulation with the rights to vote in an election of members of the Board of Management have the right to appeal to the Court or a governmental authority (in the maximum framework authorized by the Law) to request a dissolution in accordance with one or more of the following bases:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
The Board of Management members cannot agree on the management of the Company, leading to a state of not reaching enough votes for the Board of Management to act.

2. Các Cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
Shareholders cannot agree and do not have enough votes as required to proceed with the election of members of the Board of Management.
3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.
There is internal conflict and the Shareholders are separated into two or more factions, making dissolution the most beneficial plan for all the Shareholders.

Điều 46 Gia hạn Hoạt động

Article 46 Extension of Operating Term

- 46.1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội Cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc Thời hạn hoạt động để Cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
The Board of Management will convene a Shareholders Meeting at least 7 months before the termination of its Operating Term so that Shareholders can vote on the extension of the Company's operation for a period proposed by the Board of Management.
- 46.2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm nếu số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội Cổ đông hoặc qua uỷ quyền bỏ phiếu tán thành việc gia hạn.
The Operating Term will be extended if Shareholders holding at least 75% of the voting rights, present at the Shareholders Meeting or via authorized proxy, vote for the extension.

Điều 47 Thanh lý

Article 47 Liquidation

- 47.1. Ít nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc Thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban Thanh lý gồm (03) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến Thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
At least 6 months before the conclusion of the Company's Operating Term or after a decision to dissolve the Company, the Board of Management must establish a Liquidation Council of three (3) members. Two of the members are assigned by the Shareholders Meeting and one is assigned by the Board of Management from an independent auditing company. The Liquidation Council

will prepare its own operating regulations. The members of the Council can be selected from the Company's employees or from independent experts. All expenses incurred during the liquidation will be paid by the Company before the Company's other debts.

- 47.2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

Liquidation Council has the responsibility to report to the business registration authorities on its day of establishment and the commencement day of operations. From that day, the Council will represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before the Court and other administrative authorities.

- 47.3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

The money collected from liquidation will be paid out in the following order:

- α. Các chi phí thanh lý;
Liquidation cost;
- β. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
Employees' salaries and social security;
- c. Thuế và các khoản phải nộp, chi phí nhập khẩu có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước Việt Nam;
Tax and due fees, other importation tax-related amounts the Company must pay to the government of Vietnam;
- χ. Các khoản vay (nếu có);
Loans (if any);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
Other Company debts;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Cổ đông phổ thông sẽ được chia phần sau khi các cổ phiếu ưu đãi được thanh toán.

The remains after the payment of items (a) to (e) above will be divided among Shareholders. Common shareholders will be paid after preferred shares' paid off.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 48. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Article 48. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

- 48.1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Công ty hay tới **quyền và nghĩa vụ** của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

In the event of a conflict or complaint relating to the Company's operations or to Shareholders' rights and obligations arising from this Charter or from any rights or obligations regulated by the Enterprise Law or other laws or administrative regulations, between:

- (i) Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc
One or more Shareholders and the Company; or
- (ii) Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay Cán bộ quản lý cao cấp thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài thương mại chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
One or more Shareholders and the Board of Management, the Supervisory Board, President or senior managers the concerned parties will try to solve the conflict through negotiation and reconciliation. Except for conflicts concerning the Board of Management or Chairman, Chairman of the Board will preside over the settlement of the conflict and will ask each party to present the actual factors relating to the conflict within 5 working days after the conflict arises. When the conflict concerns the Board or Directors or the Chairman of the Board, any party can ask for the assignment of an independent expert to act as an arbitrator for the settlement of the conflict.

- 48.2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng [6] tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

If no settlement decision is made within 6 weeks after the beginning of the settlement process or the settlement decision of the arbitrator is not accepted by the parties, any party can take the case to the Economic Arbitration or to the Economic Court.

- 48.3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Each party will bear its costs arising from the negotiation and reconciliation procedures. The party bearing the legal fees will be decided by the order of the Court.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

CHARTER SUPPLEMENT AND AMENDMENT

Điều 49. Bổ sung và Sửa đổi Điều lệ

Article 49 Supplementing and amending the Charter

- 49.1. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
Any supplement or amendment to this Charter should be examined and passed by the Shareholders Meeting.
- 49.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.
If any regulations of the Law related to the activities of the Company have not been stipulated in this Charter or if any new regulations of the Law are different to the Articles of this Charter, then those regulations will be implicitly applied and modified the activities of the Company.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC
EFFECTIVE DATE

Điều 50. Ngày Hiệu lực
Article 50 Effective date

- 50.1. Bản điều lệ này gồm XXII chương 50 điều, được Đại hội đồng Cổ đông CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2011 tại Tp. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.
This Charter has 12 Chapters including 50 Articles is unanimously ratified by the General Shareholders' Meeting of Tan Tao Investment and Industry Corporation on April 27, 2011 in Ho Chi Minh City and accepted the validity of the entire Charter.
- 50.2. Điều lệ này được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
This Charter has been established in 10 copies, they all have the same value, at references:
- Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương (nếu có yêu cầu của cơ quan nhà nước có liên quan);
01 copies registered at local State Notary Office (if requested by the related governmental authority)
 - Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố (nếu có yêu cầu của cơ quan nhà nước có liên quan);
05 copy registered at a governmental administration office according to the regulations of the People's Committee of Province, City (if requested by related governmental authority)
 - Bốn (04) bản lưu trữ tại văn phòng Công ty.
04 copies kept as archive at the Company's Office
- 50.3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và có hiệu lực ngay sau khi được các thành viên

Hội đồng quản trị và đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết.

This Charter is unique and official to the Company and take into effect after the signing of members of the Board of Management and the legal representative of the Company.

50.4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Copies or excerpts of this Company's Charter are only valid if signed by the Chairman of the Company or signed at least by 1/2 of the total members of the Board of Management.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

TAN TAO INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION

1/ Bà (Ms.) ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN – Chủ tịch HĐQT (Chairwoman)

2/ Ông (Mr.) NGUYỄN THANH PHONG – Thành viên (Board Member)

3/ Bà (Ms.) NGUYỄN THỊ LÀI – Thành viên: (Board Member)

4/ Ông (Mr.) NGUYỄN TUẤN MINH – Thành viên: (Board Member)

5/ Ông (Mr.) TRẦN ĐÌNH HƯNG – Thành viên: (Board Member)







TAN TAO GROUP
DEVELOPER OF CHOICE

Head Office

Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: (84.8) 37 505 171/2/3/4 - 37 508 235/6 - Fax: (84.8) 37 508 237

E-mail: contact@itagroup-vn.com

Web site: www.itaexpress.com.vn - www.tantaocity.com - www.itaecity.com
